



BQ8825
WHITE FUSHION

Lời mở đầu

Báo cáo Thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vicostone được soạn thảo theo hướng dẫn tại Phụ lục số 04, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính và tham chiếu các tiêu chuẩn quản trị phát triển bền vững trong doanh nghiệp bao gồm tiêu chuẩn GRI, CSI100...

Các thông tin phân tích, dự báo trong Báo cáo Thường niên này phản ánh quan điểm, đánh giá của Công ty tại thời điểm lập Báo cáo và có thể khác so với kết quả thực tế bởi nhiều nguyên nhân nằm ngoài khả năng kiểm soát hoặc dự báo của Công ty. Do đó, những phân tích, đánh giá, quan điểm nêu tại Báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Vicostone sẽ nỗ lực hết sức, nhưng không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung Báo cáo, cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được Báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc không còn chính xác.

Các thông tin, số liệu trong Báo cáo này được tổng hợp từ các khảo sát trong ngành bất động sản/vật liệu xây dựng nói chung, ngành đá thạch anh nhân tạo nói riêng và từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, bao gồm: báo cáo tài chính của các nhà sản xuất, báo cáo thống kê của các quốc gia, thông cáo báo chí, báo và tạp chí chuyên ngành... Đây là các nguồn thông tin có độ tin cậy cao, tuy nhiên Vicostone không thẩm định lại và cũng không đủ nguồn lực để thẩm định lại số liệu thu thập được từ bên thứ ba, do đó cũng không thể bảo đảm tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin dưới đây:

- Tổng quan tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam;
- Tổng quan thị trường và nhu cầu sử dụng đá thạch anh;

- Khả năng cạnh tranh của sản phẩm mang thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường quốc tế và tại Việt Nam;
- Sự phát triển của công nghệ sản xuất và khả năng thay thế của các vật liệu;
- Những thách thức và yêu cầu từ các thị trường;
- Các chỉ số tài chính được dự báo cho năm 2023;
- ...

Bất kỳ dự báo lạc quan hoặc rủi ro nào về thị trường và khả năng kinh doanh của Công ty nêu trong Báo cáo này đều không có nghĩa là lời đảm bảo của Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh trong tương lai. Kết quả thực tế đạt được trong năm 2023 có thể khác so với những thông tin dự báo được thể hiện trong các nội dung nêu trên do những biến động, rủi ro, bất trắc mà Công ty không thể lường trước và không thể kiểm soát được.

Từ những lưu ý trên, Vicostone khuyến nghị các nhà đầu tư chỉ nên coi các thông tin hay dự báo trong Báo cáo Thường niên này là một trong những nguồn thông tin tham khảo trước khi đưa ra quyết định đầu tư mà không phải là lời đề nghị, gợi ý hay chào mua cổ phiếu của Công ty. Trong mọi trường hợp Nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

MỤC LỤC

02

MỞ ĐẦU



- 02 Lời mở đầu
- 06 Thông điệp Chủ tịch HĐQT
- 08 20 năm hành trình Vicostone vươn tầm
- 16 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2022
- 18 Các giải thưởng tiêu
- 22 Quá trình hình thành phát triển

24

TỔNG QUAN VỀ VICOSTONE



- 26 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi - Định hướng chất lượng toàn diện
- 30 Giới thiệu chung
- 32 Mô hình quản trị, cơ cấu nhân sự và bộ máy quản lí
- 42 Các công ty liên quan
- 48 Sản phẩm, công nghệ và thị trường

52

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



- 54 Tình hình kinh tế năm 2022 và triển vọng năm 2023
- 60 Danh mục rủi ro trọng yếu năm 2023
- 70 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022
- 100 Hoạt động kinh doanh tại các thị trường
- 106 Hoạt động tiếp thị và marketing
- 114 Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm
- 116 Chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

118

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY



- 120 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 136 Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán
- 142 Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông

152

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



- 154 Cam kết phát triển bền vững
- 156 Gắn kết các bên liên quan
- 166 Trách nhiệm với môi trường
- 192 Trách nhiệm với cộng đồng
- 212 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

218

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



- 220 Thông tin chung
- 222 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 224 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 226 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 228 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 229 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 231 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại Hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
NVL	Nguyên vật liệu
SXKD	Sản xuất kinh doanh

TGD	Tổng Giám đốc
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
TSCĐ	Tài sản cố định
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
VPĐD	Văn phòng đại diện
XNK	Xuất nhập khẩu

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác,

CTCP Vicostone xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

Kết quả hoạt động sau 20 năm xây dựng & phát triển (2002 - 2022) đã ghi nhận sự chủ động, thích ứng nhanh và nỗ lực không ngừng của Ban Lãnh đạo và tập thể CBCNV CTCP Vicostone, tạo ra thương hiệu VICOSTONE® vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Nhìn lại thời điểm năm 2002, Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex (tiền thân của CTCP Vicostone) được thành lập với mục đích cung cấp vật liệu mới cho ngành xây dựng Việt Nam. Trên hành trình 20 năm với nhiều thăng trầm và thử thách, Vicostone đã vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, vươn lên trở thành Top 3 Nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp thế giới theo công bố độc lập của Freedonia (Mỹ), giữ vị thế Công ty vật liệu uy tín số 1 tại Việt Nam (nhóm gạch, đá ốp lát) theo đánh giá xếp hạng của Vietnam Report, thương hiệu VICOSTONE® liên tiếp được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

Trong những thành tựu đã đạt được, điều khiến Vicostone tự hào nhất là kiến tạo nên một thương hiệu Việt có bản sắc, có hơi thở và sức sống riêng, trở thành thương hiệu quốc tế và đặc biệt, thương hiệu VICOSTONE® luôn chứa đựng và hiện thực hóa văn hóa kinh doanh có ý thức, hài hòa lợi ích và trách nhiệm với các bên liên quan, với xã hội và Đất nước. Sản phẩm VICOSTONE® đã in dấu chân khắp 5 châu, tại hơn 50 quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đem đến không gian sống tràn đầy năng lượng tích cực, cảm hứng sáng tạo và đậm chất nghệ thuật. Đây là thành quả của sự tích hợp các yếu tố: nền tảng vững mạnh về con người - hệ thống - công nghệ; chiến lược kinh doanh chủ động và linh hoạt cùng chiến lược thương hiệu độc đáo; ưu tiên đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ và công tác R&D, liên tục đổi mới sáng tạo để tạo ra các sản phẩm dẫn dắt xu hướng, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Và từ đó, Vicostone khẳng định uy tín và đẳng cấp của mình tại Việt Nam và trên thị trường quốc tế, với tâm thế của một doanh nghiệp Việt vươn tầm thế giới, luôn tiên phong, không ngừng nỗ lực, dám nghĩ dám làm và kiên định với mục tiêu chiến lược.

Vicostone ngày nay đã tạo dựng được mối quan hệ hợp tác chặt chẽ trên cơ sở gắn kết cùng phát triển với hơn 10.000 đối tác đại lý trên toàn thế giới; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hàng nghìn cán bộ nhân viên; đóng góp mỗi năm hàng trăm tỉ đồng cho ngân sách Nhà nước và tích cực thực hiện trách nhiệm với Cộng đồng.

Kính thưa Quý vị,

Cả thế giới đang trong thời kì khó khăn, bất ổn khó dự báo do hậu quả của đại dịch COVID-19 và khủng hoảng địa chính trị.

Năm 2023 tiếp tục được xem là năm nhiều thử thách với nhiều ẩn số khó lường của môi trường kinh doanh trong nước và các yếu tố kinh tế chính trị đến từ thị trường quốc tế. Trong bối cảnh khó khăn chung này, Vicostone tiếp tục kiên định trên con đường đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh các hoạt động R&D để tạo sự khác biệt theo hướng vật liệu xanh và bền vững, viết tiếp câu chuyện "Thối hỗn vào đá" đậm chất nghệ thuật dựa trên sự thấu hiểu thị trường và khách hàng, giữ vững vị thế thương hiệu và tiếp tục là sự lựa chọn hàng đầu của giới chuyên gia và người tiêu dùng trên thị trường toàn cầu.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HĐQT



Hồ Xuân Năng

BQ8925
ACQUA SERIES



HÀNH TRÌNH 20 NĂM VICOSTONE®

VƯỢN TẦM

20 năm vượt tầm thương hiệu đá thạch anh cao cấp Top 3 toàn cầu, VICOSTONE® là lựa chọn hàng đầu của giới chuyên gia và người dùng.

Trong dòng chảy 20 năm phát triển, Vicostone đã viết nên trang sử của riêng mình bằng trí tuệ, sự nhạy bén và bản lĩnh của một doanh nghiệp tiên phong, bằng hệ giá trị “Văn hóa kinh doanh có ý thức” luôn thấm nhuần trong từng tư duy và hành động, xây dựng thành công một thương hiệu có hơi thở, có sứ mệnh ở tầm cỡ toàn cầu.

Trải qua 2 thập kỉ hình thành và phát triển, Vicostone đã đổi mới với không ít gian truân, thử thách. Câu chuyện “xoay chuyển nghịch cảnh” nào đó tới hiện tại vẫn luôn có sức hút và thuyết phục mạnh mẽ với mỗi người Vicostone và những người quan tâm tới thương hiệu VICOSTONE®. Bằng nền tảng vững mạnh về con người, hệ thống, công nghệ, chiến lược kinh doanh chủ động, linh hoạt cùng chiến lược thương hiệu độc đáo, khác biệt dẫn dắt xu hướng và những thành tựu đạt được sau 15 năm phát triển, VICOSTONE® đặt mục tiêu vượt tầm trở thành thương hiệu đá thạch anh cao cấp Top 3 toàn cầu và Top 1 tại Việt Nam cho chặng đường 5 năm tiếp theo (2018 - 2022). Và thực tế, mục tiêu này đã được đạt được vào năm 2020.

Nhìn lại chặng đường 20 năm của thương hiệu toàn cầu VICOSTONE®, có thể thấy “chìa khóa vàng” mang đến thành công cho thương hiệu nằm ở định hướng phát triển mang tầm chiến lược: chiến lược thương hiệu khác biệt và truyền cảm hứng; chiến lược và kế hoạch marketing bài bản, sáng tạo, tinh tế chạm tới trái tim khách hàng; chiến lược phân phối chủ động linh hoạt dựa trên sự am hiểu thị trường cũng như định hướng phát triển bền vững...





Kinh nghiệm 20 năm sản xuất đá thạch anh giúp Vicostone không chỉ làm chủ công nghệ, mà còn tạo ra những bí quyết công nghệ riêng của mình bằng việc không ngừng cải tiến và đổi mới sáng tạo.

Chiến lược “khác biệt để trở nên độc nhất”

Chiến lược xây dựng thương hiệu VICOSTONE® khác biệt, độc đáo, sáng tạo và truyền cảm hứng được định hình ngay từ khi Ban Lãnh đạo Công ty quyết định xuất khẩu ra nước ngoài với định vị của một sản phẩm đẳng cấp. Những thành tựu đạt được trên trường quốc tế, những cột mốc tăng trưởng là minh chứng rõ ràng cho tầm nhìn chiến lược “Khác biệt để trở nên độc nhất” của một thương hiệu mang niềm tự hào và bản lĩnh Việt Nam – thương hiệu VICOSTONE®.

Năm 2017, chiến lược này chính thức được công bố với câu chuyện thương hiệu “Thổi hồn vào đá” mang đậm chất riêng và tràn đầy cảm xúc. Câu chuyện được lấy cảm hứng từ chuyện tình cảm động của vua Pygmalion, biến bức tượng tạc vô tri thành nàng Galatée kiều diễm cho đến hiện tại vẫn là một niềm cảm hứng dạt dào với người Vicostone. Các nghệ nhân của Vicostone mang trong mình khát vọng thổi hồn vào những phiến đá thạch anh, khát khao tái tạo vẻ đẹp của thiên

nhiên - cuộc sống, đồng thời biến vẻ đẹp ấy trở thành bất tử trong từng bộ sưu tập, từ đó khơi nguồn sáng tạo, truyền năng lượng tích cực cho từng không gian sống.

Mỗi sản phẩm VICOSTONE® đều là sự kết tinh của công nghệ tiên tiến bậc nhất thế giới, các bí quyết công nghệ riêng made-by-VICOSTONE® và Công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa, lồng ghép với sự sáng tạo không giới hạn của người Vicostone, nguồn cảm hứng vô tận từ thiên nhiên, sự thấu hiểu khách hàng, cùng trí tuệ của những người Việt luôn khát khao tri thức, nỗ lực khám phá tìm hiểu và không ngừng đổi mới sáng tạo. Hàng năm, VICOSTONE® đều cho ra đời các sản phẩm mới độc đáo, khác biệt và tiên phong dẫn dắt xu hướng thị trường. Trong những bộ sưu tập ấn tượng ra mắt trong giai đoạn 5 năm vừa qua có thể kể đến Thunder Collection - Vũ điệu sấm sét, Sky Collection - Khúc hoan ca của mây trời, Calacatta Collection - Bất tử hóa vẻ đẹp “Nữ hoàng đá Calacatta”, Pele

Hawaii - Cảm hứng diệu kì từ ngọn núi lửa nổi tiếng... Đây đều là những bộ sưu tập được đón nhận trên thị trường đá thạch anh nhân tạo thế giới, chứa đựng tâm huyết, trách nhiệm và niềm tự hào của thương hiệu Việt lớn thứ 3 toàn cầu trong lĩnh vực đá thạch anh.

Với mong muốn lan tỏa sức sống, cảm hứng sáng tạo, nguồn năng lượng tích cực vào không gian sống cũng như viết tiếp khát vọng sáng tạo bền bỉ của thương hiệu, các sản phẩm VICOSTONE® ra đời mang vẻ đẹp tinh tế và thuần khiết, dẫn dắt xu hướng và trở thành trào lưu được ưa chuộng trong không gian nội thất của khách hàng khắp 5 châu.



VICOSTONE® Pele Hawaii - Bộ sưu tập lấy cảm hứng từ dòng nham thạch cuộn chảy của núi lửa Hawaii tạo vẻ đẹp trong sâu và phóng khoáng cho không gian sống.

Chiến lược Marketing sáng tạo chạm đến trái tim khách hàng

Đòn bẩy góp phần đưa VICOSTONE® vươn tầm lên vị thế thương hiệu đá thạch anh cao cấp Top 3 toàn cầu và Top 1 tại Việt Nam không thể không nhắc đến chiến lược marketing sáng tạo, bài bản với các hoạt động truyền thông marketing tích hợp (IMC - Intergrated Marketing Communication) chuyên nghiệp, linh hoạt và độc đáo được triển khai rộng rãi trên toàn thế giới.

Tại thị trường Việt Nam, với mong muốn nhanh chóng đưa thương hiệu VICOSTONE® đến gần hơn tới người tiêu dùng, hiện thực hóa mục tiêu trở thành thương hiệu đá thạch anh số 1 tại Việt Nam, với sự hỗ trợ và đầu tư mạnh mẽ từ Tập đoàn Phenikaa, Vicostone đã đẩy mạnh hoạt động quảng bá truyền thông, gia tăng nhận

diện thương hiệu bằng các chiến dịch truyền thông marketing tích hợp sáng tạo và ấn tượng trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh truyền thông đa dạng. Trọng tâm của các chiến dịch là các TVC mang đậm chất VICOSTONE®, tràn đầy cảm xúc và tạo ấn tượng tốt đẹp đối với cộng đồng, được quảng cáo trên các kênh truyền hình. Bổ trợ là các kênh radio, quảng cáo ngoài trời (OOH), PR & digital marketing được triển khai đồng bộ trên các kênh trực tuyến và mạng xã hội như Facebook, Google, Youtube, Instagram, Pinterest..., hợp tác với các tạp chí chuyên ngành có tên tuổi, những người nổi tiếng có ảnh hưởng tích cực đến xã hội, tổ chức các triển lãm, cuộc thi, sự kiện hướng đến công chúng...

Một cách rất tự nhiên và đồng điệu, VICOSTONE® luôn đồng hành, chia sẻ và hỗ trợ các kiến trúc sư, nhà thiết kế... thể hiện được tư duy thiết kế, thể giới mỹ quan của người sáng tạo thông qua sự am hiểu và vận dụng ngôn ngữ, sắc màu của vật liệu, tạo nên những công trình xây dựng đáng tự hào. VICOSTONE® tích cực tham gia các sự kiện nổi tiếng trong ngành vật liệu xây dựng, tổ chức các chương trình riêng dành cho giới chuyên gia, cùng nhau kết nối, thăng hoa, tôn vinh cảm hứng

sáng tạo, những giá trị sống nhân văn và xúc cảm, từ đó truyền cảm hứng cho những nhà sáng tạo, kiến trúc sư, nhà thiết kế... tạo nên những thiết kế đậm dấu ấn cá nhân.

Chuỗi sự kiện "The Magic of Nature - Sự kì diệu của thiên nhiên", series phim "Sự cân bằng hoàn hảo", hay các cuộc thi "Dấu ấn trong không gian nội thất", "S.o.S. - Soul of Stone", "Hành trình của Đá"... đã tạo ra sự gắn kết chặt chẽ dựa trên sự thấu hiểu và đồng điệu giữa các chuyên gia thiết kế - kiến trúc tài ba và VICOSTONE® trong quan điểm lấy con người làm trọng tâm, gắn gũi với thiên nhiên, kết hợp hài hòa giữa khoa học - công nghệ với sáng tạo nghệ thuật dựa trên nền tảng kế thừa, trong đó có các giá trị văn hóa của nhân loại. Các hoạt động IMC dành cho giới chuyên gia không chỉ củng cố và mở rộng mạng lưới giữa VICOSTONE® với các chuyên gia trong ngành cũng như các nhà phân phối, đại li trên toàn quốc, mà vượt lên trên sự hợp tác kinh doanh là sự kết nối đồng hành phát triển vì cuộc sống nhân văn, tốt đẹp hơn.

Tại thị trường quốc tế, đặc biệt là thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, VICOSTONE® không ngừng đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu và sản phẩm thông qua các các tạp

chí uy tín, có sức ảnh hưởng trong lĩnh vực thiết kế và nội thất. VICOSTONE® tự hào giới thiệu sản phẩm trên tạp chí Aspire Design and Home (Chicago Edition), Sixtysix, Reno & Décor, Azure (Canada)... hay buổi tọa đàm, thảo luận về cách sử dụng màu sắc trong thiết kế tại Design Chicago 2021. Các hoạt động tương tác trực tuyến cũng liên tục được Vicostone tổ chức để duy trì kết nối với khách hàng như hoạt động khảo sát về ý tưởng sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại hóa sản phẩm mới. Bên cạnh đó, các sự kiện được tổ chức qua hình thức trực tuyến như cuộc thi thiết kế "Design Contest" (hợp tác với trường George Brown College), chuỗi sự kiện "Give Away" đều thu hút đông đảo sự tham gia của khách hàng và các đối tượng chuyên gia trong ngành, nâng cao danh tiếng và uy tín thương hiệu cao cấp của VICOSTONE® trên thị trường quốc tế.

VICOSTONE® cũng thường xuyên tham gia các triển lãm vật liệu lớn, định hướng xu hướng ngành vật liệu bề mặt toàn cầu để kết nối đối tác, ra mắt sản phẩm mới, đồng thời tìm hiểu thêm về thị trường, công nghệ, xu hướng thiết kế, đối thủ cạnh tranh... làm cơ sở ra các quyết định trong sản xuất - kinh doanh.



Giai đoạn 5 năm (2018 - 2022) vừa qua là giai đoạn VICOSTONE® tập trung đầu tư mạnh mẽ và bài bản vào hoạt động truyền thông marketing tích hợp. Có thể nói, đây là một trong các yếu tố quan trọng góp phần giúp VICOSTONE® chinh phục trái tim khách hàng toàn cầu bằng cách riêng đầy tinh tế và trở thành thương hiệu được yêu mến bởi những câu chuyện

truyền cảm hứng cùng những trải nghiệm tuyệt vời tại từng "điểm chạm" trên hành trình đi cùng thương hiệu. Sự yêu mến của khách hàng đã góp phần quan trọng đưa VICOSTONE® lên vị thế Top 3 thương hiệu đá thạch anh cao cấp toàn cầu và Top 1 tại Việt Nam như ngày hôm nay.



"The Magic of Nature - Sự kì diệu của thiên nhiên" - Chuỗi sự kiện độc đáo sáng tạo đậm chất VICOSTONE® trở thành dấu ấn cảm xúc và thăng hoa sáng tạo dành cho giới chuyên gia.

VICOSTONE® chinh phục trái tim khách hàng toàn cầu bằng phương thức marketing độc đáo, tinh tế, tràn đầy xúc cảm và câu chuyện thương hiệu truyền cảm hứng.



Sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE® vươn mình khắp 5 châu, khẳng định vị thế hàng đầu thế giới.

Lối đi riêng về chiến lược phân phối

Từ thị trường nội địa đến hơn 50 quốc gia ở khắp 5 châu, hành trình trở thành thương hiệu toàn cầu của VICOSTONE® đạt nhiều thành tựu ấn tượng nhờ chiến lược khác biệt trong mô hình kinh doanh, phân phối sản phẩm và thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường.

Đồng hành, chia sẻ và hợp tác cùng phát triển là chìa khóa tạo lập mạng lưới phân phối mạnh mẽ và bền vững. Sự tin tưởng và gắn kết của các đối tác được xây dựng trên triết lý "hiện thực hóa mọi cam kết" của Vicostone nói riêng và Tập đoàn Phenikaa nói chung: cam kết về sản phẩm độc đáo khác biệt, cam kết về chất lượng sản phẩm và dịch vụ, cam kết về lợi ích của các bên liên quan... VICOSTONE® đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động phân phối, phát triển thị trường hiện có và mở rộng sang các thị trường mới. Công tác nghiên cứu thị trường chuyên nghiệp, bài bản theo từng quốc gia

VICOSTONE® đang và sẽ hiện diện, được triển khai định kỳ và đột xuất khi có biến động thị trường. Đây là cơ sở quan trọng để đánh giá các cơ hội và rủi ro tiềm ẩn, từ đó có những quyết sách chủ động, kịp thời cho từng thời kỳ, từng thị trường riêng biệt.

Tới thời điểm hiện tại, VICOSTONE® đã phát triển mạng lưới phân phối mạnh mẽ và rộng khắp với hơn 10.000 đại lý, đối tác chuyên nghiệp tại hơn 50 quốc gia toàn cầu, tự tin cạnh tranh với các thương hiệu quốc tế lâu đời, trở thành thương hiệu được yêu thích tại các thị trường này. Từ trụ sở bán hàng trực tiếp đầu tiên ở nước ngoài khai trương tại Texas (Mỹ) năm 2010, tới năm 2022 cùng với sự hỗ trợ của Tập đoàn, VICOSTONE® nhanh chóng đưa con số này lên 14 trung tâm bán hàng trực tiếp tại Bắc Mỹ - một trong những thị trường trọng điểm và "khó tính" bậc nhất với ngành đá thạch anh nhân tạo toàn cầu. Đây là một minh chứng điển hình cho khát vọng thâm nhập sâu rộng vào các thị trường lớn của VICOSTONE®.

Tại Việt Nam, dựa trên việc thấu hiểu văn hóa mua sắm của người dùng, VICOSTONE® liên tục đẩy mạnh phát triển mạng lưới phân phối bao gồm: văn phòng đại diện, hệ thống trung

bày sản phẩm, hệ thống đại lý nhằm thúc đẩy bán hàng, tăng tương tác với các chuyên gia trong ngành và khách hàng. VICOSTONE® cũng mở rộng kênh phân phối đến các doanh nghiệp, đơn vị gia công, chế tác lớn, có uy tín để tăng độ phủ sản phẩm, giảm tải được áp lực về thời gian giao hàng cho các đơn vị thành viên. Tính đến thời điểm hiện tại, VICOSTONE® đã có 3 trung tâm trưng bày và phân phối sản phẩm trực tiếp tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, cùng với hơn 1.000 đại lý, nhà phân phối trên toàn quốc. Ngoài ra, Công ty đã triển khai đa dạng hoạt động tư vấn, bán hàng trực tuyến như Prosite-chuyên trang dành cho các đối tượng chuyên gia trên nền tảng website, công cụ 3D Visualizer trải nghiệm không gian thực tế, VR tour - showroom 3D trực tuyến... cũng như các chiến dịch khuyến mãi hấp dẫn để gia tăng tiếp cận với người dùng.

Dù ở bất cứ thị trường nào, sự tận tâm chu đáo, dịch vụ chuyên nghiệp, chăm sóc chân thành, giữ gìn chữ "tin" là cách VICOSTONE® duy trì mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng, đối tác, đại lý, nhà phân phối.

Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững

Trong suốt 20 năm phát triển, VICOSTONE® luôn đặt phát triển bền vững ở tầm chiến lược và quản trị, kiên định theo đuổi mục tiêu bằng triết lý "Hiện thực hóa mọi cam kết". Cách tiếp cận chiến lược phát triển bền vững một cách toàn diện, sự linh hoạt trong định hướng và thực thi chiến lược này đã giúp VICOSTONE® đạt được nhiều thành tựu lớn và tạo nên sự khác biệt với các thương hiệu khác cùng lĩnh vực trên thị trường.

Với vị thế doanh nghiệp kinh doanh phạm vi toàn cầu, VICOSTONE® là một trong số ít những công ty theo đuổi về cơ bản đầy đủ và coi các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc quan trọng như nhau đối với sự phát triển của tổ chức. Thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, an toàn sức khỏe nghề nghiệp là nền tảng và nguyên tắc cơ bản để hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của VICOSTONE®.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, VICOSTONE® luôn đề cao trách nhiệm môi trường. Bên cạnh tuân thủ các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn



Khách hàng lựa chọn thương hiệu đá thạch anh VICOSTONE® vì sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội

trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường, Công ty tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu, phát triển các dự án nhằm tái sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng, nước. Nước thải công nghiệp từ Công ty được xử lý bằng hệ thống xử lý nước tuần hoàn khép kín, không phát thải trực tiếp ra môi trường. VICOSTONE® cũng nghiên cứu và tái chế chất thải công nghiệp thành vật liệu xây dựng, ứng dụng hệ thống quan trắc tự động khí thải và nước thải...

Hàng năm, VICOSTONE® dành hàng chục tỉ đồng cho công tác xã hội, tham gia cùng Chính phủ trong các hoạt động phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thực hiện các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ cộng đồng, đầu tư cho thế hệ trẻ... Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững giúp người tiêu dùng thêm yêu, tin và chuyển sang chọn thương hiệu đá thạch anh VICOSTONE® vì sự phát triển bền vững của xã hội và cộng đồng.

Vị thế VICOSTONE® trên hành trình mới

Sau 20 năm hình thành và phát triển, với tư duy sáng tạo và nỗ lực không ngừng, VICOSTONE® đã trở thành một trong 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, liên tục được công nhận là Thương hiệu quốc gia Việt Nam, là công ty thuộc Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất 8 năm liên tiếp (2015 - 2022) do Tạp chí Forbes Việt Nam trao tặng... Sự ghi nhận của các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế với các danh hiệu cao quý, các giải thưởng, chúng nhận... là động lực giúp VICOSTONE® vững tin trên con đường khẳng định sứ mệnh của thương hiệu đá thạch anh số 1 Việt Nam và Top 3 toàn cầu.

Hành trình 20 năm thương hiệu toàn cầu của VICOSTONE® là một quá trình tái cấu trúc liên tục, trên cơ sở nền tảng là những chiến lược dài hạn và bền vững. Mỗi lần tái cấu trúc là một lần VICOSTONE® đương đầu và vượt qua nghịch cảnh. Ẩn sau những nghịch cảnh luôn là cơ hội để VICOSTONE® nhận ra sức mạnh nội lực vô tận, sự bền bỉ, kiên định và bản lĩnh tiên phong, sẵn sàng vượt qua thử thách, chủ động nắm bắt thời cơ giúp Công ty phát triển bền vững. Thương hiệu VICOSTONE® đã in dấu chân qua khắp 5 châu, góp phần hình thành và làm thay đổi đáng kể không gian sống tràn đầy năng lượng, cảm hứng sáng tạo và đậm chất nghệ thuật tại hơn 50 quốc gia. Đây chính là thành quả của chiến lược phát triển dài hạn, vững chắc cùng triết lý "Hiện thực hóa mọi cam kết", thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng mà VICOSTONE® luôn hướng đến trong những năm qua.

Kiên định với sứ mệnh này, VICOSTONE® sẽ tiếp tục hướng đến mục tiêu duy trì

và nâng tầm vị thế thương hiệu tại Việt Nam cũng như trên trường quốc tế trong những năm tiếp theo. Sự tin cậy và yêu mến mà Quý Cổ đông, Đối tác, Khách hàng và Cộng đồng dành cho VICOSTONE® suốt 20 năm qua sẽ tiếp tục là động lực thúc đẩy niềm đam mê sáng tạo, lòng nhiệt huyết và sự tận tâm cống hiến để VICOSTONE® tiếp tục đổi mới sáng tạo vươn tới những đỉnh cao mới.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2022



Doanh thu thuần

5.660

tỉ đồng



Lợi nhuận trước thuế

1.377

tỉ đồng



Lợi nhuận sau thuế

1.149

tỉ đồng



Tổng tài sản

6.590

tỉ đồng



Nợ ngân sách Nhà nước

379

tỉ đồng

Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2018 – 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022
1. Kết quả kinh doanh						
Doanh thu thuần	Tỉ đồng	4.521,60	5.562,76	5.659,59	7.070,13	5.660,27
Giá vốn hàng bán	Tỉ đồng	3.025,95	3.650,65	3.695,77	4.607,62	3.917,29
Lợi nhuận gộp	Tỉ đồng	1.495,64	1.912,11	1.963,83	2.462,50	1.742,97
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỉ đồng	41,40	26,34	40,07	62,08	98,16
Chi phí tài chính	Tỉ đồng	69,87	68,02	92,88	89,49	137,49
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	Tỉ đồng	-	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	Tỉ đồng	99,93	154,06	160,51	272,15	254,62
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỉ đồng	46,10	62,39	71,48	47,35	66,81
Thu nhập khác	Tỉ đồng	1,51	1,45	1,55	4,43	3,53
Chi phí khác	Tỉ đồng	4,15	2,76	12,63	22,64	8,53
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỉ đồng	1.318,51	1.652,66	1.667,96	2.097,40	1.377,22
Chi phí thuế TNDN hiện hành và hoãn lại	Tỉ đồng	194,97	242,55	239,54	325,34	228,51
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỉ đồng	1.123,54	1.410,11	1.428,42	1.772,06	1.148,70
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	6.548	8.114	8.251	9.890	6.425
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	đồng	6.548	8.114	8.251	9.890	6.425
2. Tài sản và nguồn vốn						
Tổng tài sản	Tỉ đồng	4.404,33	5.583,76	6.055,33	6.892,91	6.589,90
Tài sản ngắn hạn	Tỉ đồng	3.794,50	4.456,31	4.900,51	5.829,10	5.541,11
Trong đó: Tiền và tương đương tiền	Tỉ đồng	427,35	469,92	790,35	1.045,42	1.101,68
Tài sản dài hạn	Tỉ đồng	609,83	1.127,45	1.154,82	1.063,81	1.048,79
Tổng nguồn vốn	Tỉ đồng	4.404,33	5.583,76	6.055,33	6.892,91	6.589,90
Nợ phải trả	Tỉ đồng	1.673,77	2.135,07	2.197,51	2.018,72	1.721,17
Nguồn vốn chủ sở hữu, lợi ích cổ đông thiểu số	Tỉ đồng	2.730,55	3.448,69	3.857,82	4.874,20	4.868,74
3. Các số liệu tài chính khác						
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỉ đồng	151,73	50,65	88,40	41,20	60,93
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	Tỉ đồng	73,43	103,98	119,18	128,14	129,49
EBITDA điều chỉnh	Tỉ đồng	1.420,41	1.798,32	1.839,94	2.252,95	1.546,04
EBITDA Margin	%	31,41%	32,33%	32,51%	31,87%	27,31%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)



Giải thưởng Nhà nước

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Huân chương Lao động hạng Nhất
(Giai đoạn 2012 – 2016)

• _____
Huân chương Lao động hạng Nhì

• _____
Huân chương Lao động hạng Ba



Thương hiệu Quốc gia Việt Nam
(2018, 2020, 2022)

• _____
Cờ thi đua của Chính phủ tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua
(2013, 2014)

• _____
Cờ thi đua của Chính phủ tặng đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua
(2008, 2010, 2015)

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU (tiếp)

Giải thưởng của các tổ chức uy tín khác



7 năm liên tiếp nằm trong Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững

Do VCCI phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức (từ 2016 đến 2022)



8 năm liên tiếp đạt danh hiệu Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam

Do Forbes Việt Nam thực hiện đánh giá và xếp hạng (2015 đến 2022)



8 năm liên tiếp đạt Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam

Do Tạp chí Nhip cầu Đầu tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện (2015 đến 2022)



6 năm liên tiếp nằm trong Top 10 Công ty vật liệu xây dựng uy tín

Do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố (2017 đến 2022)



8 năm liên tiếp thuộc Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)

(2015 đến 2022)



Đại diện Lãnh đạo Vicostone nhận giải thưởng Top 100 Doanh nghiệp PTBV - CSI 100 năm 2022



12 năm liên tiếp nằm trong Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500)

(2011 đến 2022)



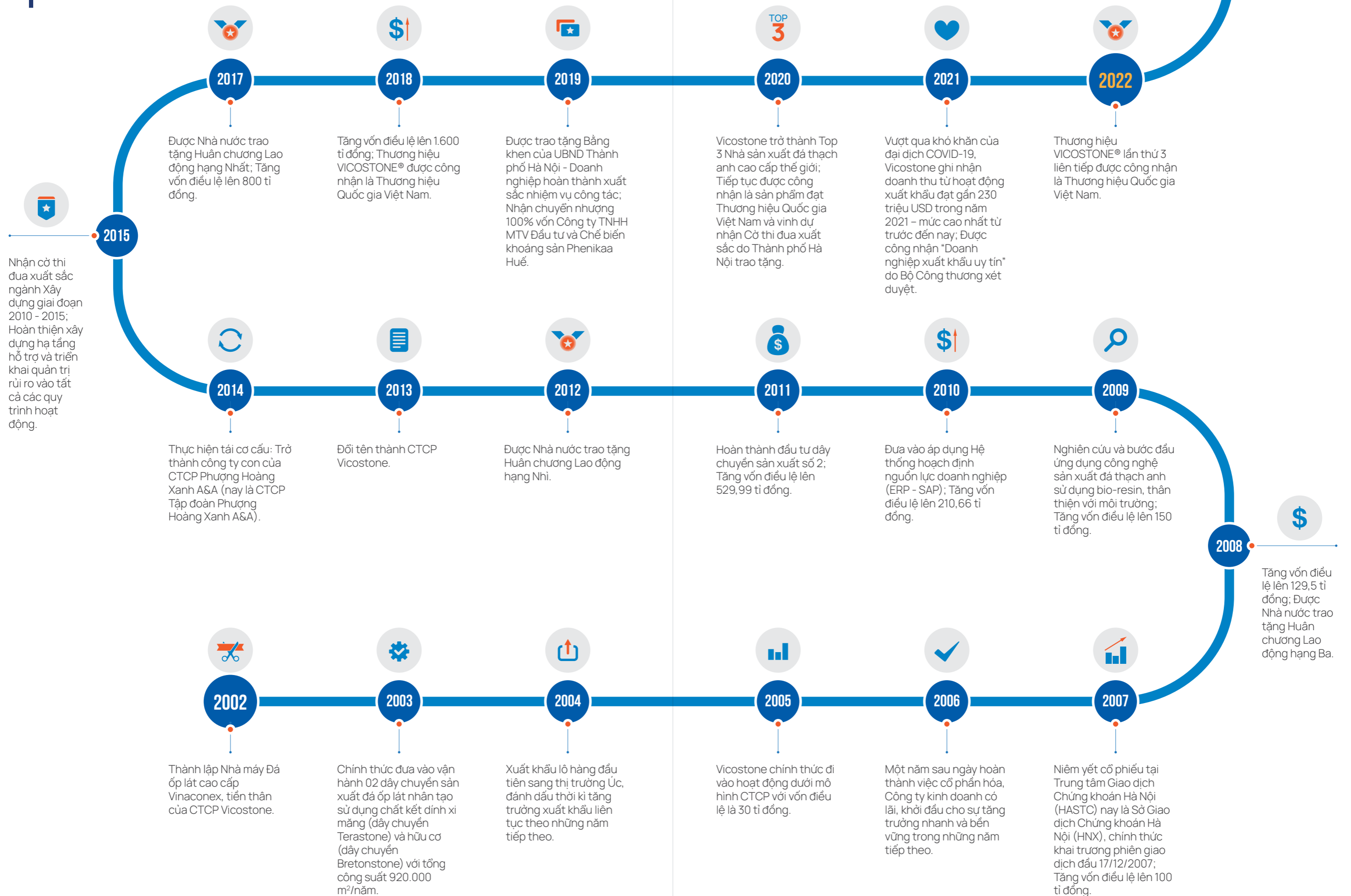
14 năm liên tiếp góp mặt trong Top 10/Top 30 Báo cáo Thường niên tốt nhất/xuất sắc nhất

(2009 đến 2022)



Cùng nhiều danh hiệu và giải thưởng của các cơ quan Nhà nước và tổ chức đánh giá uy tín khác

Quá trình hình thành và phát triển



2

TỔNG QUAN VỀ VICOSTONE

BỘ SƯU TẬP SKY SERIES

Mây trời từ ngàn đời nay vẫn luôn là nguồn cảm hứng bất tận cho nghệ thuật kiếm tìm, tận hưởng và thăng hoa. Với những người nghệ sĩ của Vicostone, đó cũng không phải ngoại lệ.

Ngắm nhìn bầu trời mây qua ô cửa máy bay, chúng tôi tìm thấy vô vàn những cung bậc cảm xúc thú vị khác nhau: lúc trong trẻo, nhẹ nhàng của những đám mây trắng bồng bênh trôi; khi mạnh mẽ, dữ dội của những đám mây đen vần vũ trước cơn bão; khi lại vô cùng kì bí, cuốn hút của bầu trời đêm trên các vùng cực của Trái đất...

Tất cả những tuyệt tác của mây trời đó đã được chúng tôi khắc họa trọn vẹn trên bộ sản phẩm Sky Series.

26	Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi - Định hướng chất lượng toàn diện
30	Giới thiệu chung
32	Mô hình quản trị, cơ cấu nhân sự và bộ máy quản lí
42	Các công ty liên quan
48	Sản phẩm, công nghệ và thị trường



Tầm nhìn

Tiếp tục nâng tầm vị thế thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường thế giới bằng việc không ngừng phát triển, cải tiến và áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới bằng công nghệ độc đáo, thông minh để tạo ra những sản phẩm đá thạch anh giàu tính nghệ thuật, độc đáo và truyền cảm hứng cho mọi đối tượng.



Sứ mệnh

Hiện thực hóa mọi cam kết, luôn tiên phong sáng tạo để mang đến những sản phẩm có giá trị nghệ thuật độc đáo, dẫn đầu xu hướng với chất lượng hàng đầu, thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng và truyền cảm hứng sáng tạo cho mỗi cá nhân trong mọi không gian sống.



Định hướng chiến lược

Lấy sản xuất công nghiệp theo hướng sản xuất thông minh là kinh doanh cốt lõi, vật liệu sinh thái và sản phẩm công nghệ cao là mũi nhọn, trong đó tập trung vào đá thạch anh và vật liệu Composite cao cấp.



Giá trị cốt lõi

Đáng tin cậy

Vicostone là địa chỉ tin cậy về mọi mặt với một văn hoá đã được kiểm chứng "Làm những gì đã nói", luôn luôn "Hiện thực hoá mọi cam kết" dựa trên nền tảng:

- Nguồn nhân lực có kiến thức, tài năng, trách nhiệm, đam mê, sáng tạo, dám nghĩ dám làm;
- Coi sự hài lòng và tin tưởng của mọi nhân viên, khách hàng, cổ đông là mục tiêu tối thượng và tôn chỉ cho mọi hoạt động của Vicostone;
- Sử dụng hiệu quả và luôn cập nhật những công nghệ mới nhất, cải tiến liên tục cả trong sản xuất lẫn quản trị doanh nghiệp;
- Hiệu quả kinh doanh tốt, phát triển bền vững xuất phát từ tiềm lực tài chính vững mạnh và công nghệ quản trị tiên tiến;
- Trách nhiệm nghiêm túc với các hoạt động xã hội.

Tiên phong

Về công nghệ mới, vật liệu mới và dẫn dắt xu thế mới trên thị trường, phát triển xanh, bền vững.

Truyền cảm hứng

Vẻ đẹp thiên nhiên tinh tú nhất cùng những tinh hoa công nghệ, trí tuệ và sự sáng tạo không giới hạn của con người Vicostone đã và đang được hội tụ vào sản phẩm VICOSTONE®, từ đó tiếp tục truyền cảm hứng, để khách hàng tự tin theo đuổi và tạo ra không gian sống theo phong cách riêng của mình.

Định hướng chỉ đạo chất lượng toàn diện

- Chất lượng được định hướng bởi khách hàng. Khách hàng mua sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu và mong muốn của bản thân với chi phí phù hợp với giá trị sử dụng;
- Sự hoàn hảo về chất lượng toàn diện chỉ có thể đạt được tốt nhất bằng việc chủ động phòng ngừa các sự cố hơn là sửa chữa sau khi đã xảy ra;
- Quá trình tạo ra sản phẩm và dịch vụ chịu ảnh hưởng bởi hiệu quả công việc của mọi nhân viên. Mỗi nhân viên này là "khách hàng" của nhân viên khác, mỗi công đoạn này lại là "khách hàng" của công đoạn liền trước và tất cả đều ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng; nhân viên đồng thời có trách nhiệm góp ý lẫn nhau để chất lượng công việc không ngừng được cải thiện;
- Sự hoàn hảo về chất lượng yêu cầu mọi quy trình luôn được cải tiến liên tục. Điều này có nghĩa rằng mỗi nhân viên cần thường xuyên đánh giá mức độ hoàn thiện của công việc hiện tại và cải tiến để công việc ngày càng tốt hơn;
- Con người cung cấp trí tuệ và thực hiện những hành động cần thiết để đưa ra những cải tiến;
- Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp một cách tối ưu, quản trị doanh nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững và chuyên nghiệp.

Toàn cảnh nhà máy sản xuất sản phẩm VICOSTONE®



Giới thiệu chung



Vicostone hiện là Top 3 Nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp trên thế giới. Sản phẩm thương hiệu VICOSTONE® hiện có mặt trên 50 quốc gia tại cả 5 châu lục, với hơn 10.000 đại lí và đối tác toàn cầu. Nhãn hiệu VICOSTONE® đến nay được bảo hộ tại 66 quốc gia.



Tên giao dịch Tiếng Việt:

Công ty Cổ phần Vicostone

Tên giao dịch Tiếng Anh:

Vicostone Joint Stock Company

Tên viết tắt:

Vicostone

Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số: 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005, đăng kí thay đổi lần thứ 18 ngày 16/04/2018



Vốn điều lệ:

1.600.000.000.000 đồng

(Một nghìn sáu trăm tỉ đồng)

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3368 5826

Fax: 024 3368 6652

Email: quanhecodong@vicostone.com

Website: <http://vicostone.com>

Tên chứng khoán:

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vicostone

Mệnh giá:

10.000 đồng

Mã cổ phiếu:

VCS



Tổng số lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết:

160.000.000 cổ phần

tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 160.000.000 cổ phiếu



Phụ trách công bố thông tin từ năm 2023

Ông Phạm Trí Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc CTCP Vicostone

Điện thoại: 024 3368 5826

Fax: 024 3368 6652

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Từ ngày 27/2/2023, ông Phạm Trí Dũng được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc CTCP Vicostone, đồng thời là người phụ trách công bố thông tin thay ông Phạm Anh Tuấn.



Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

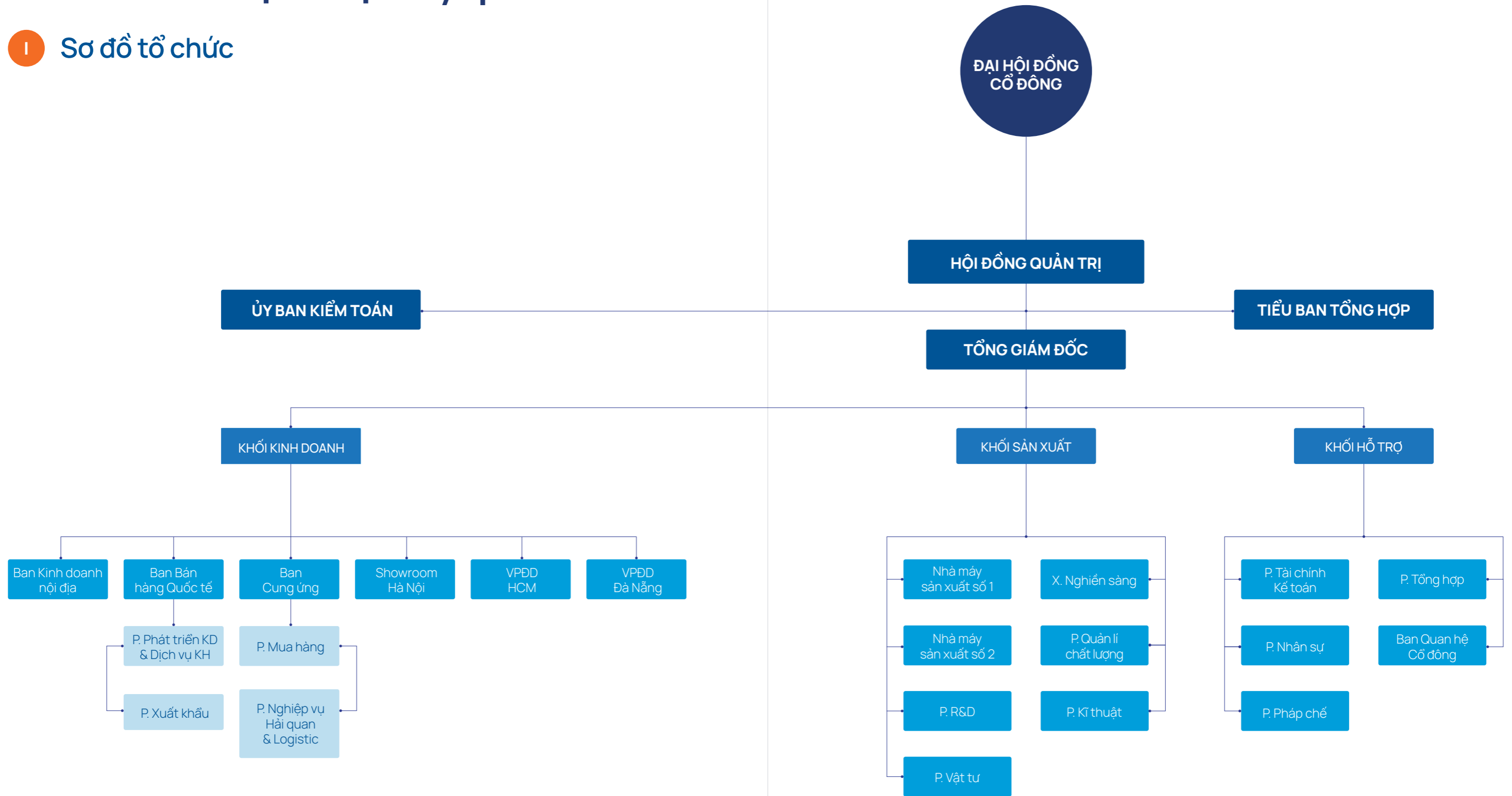
Điện thoại: 024 3831 5100

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam

Thực hiện kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 và 2022

Mô hình quản trị, Cơ cấu nhân sự và bộ máy quản lí

I Sơ đồ tổ chức





II Cơ cấu nhân sự

Tổng số lao động của Vicostone tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 779 người (*). Tỷ lệ lao động trẻ dưới 35 tuổi chiếm 46,3% với ưu thế năng động, nhiệt huyết và sáng tạo trong công việc. Là công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, số lượng nhân sự trực tiếp tham gia vào hoạt động sản

xuất trên dây chuyền của Công ty khá lớn, chiếm ~61% tổng số lao động trong Công ty. Lực lượng lao động nam cũng chiếm chủ yếu với 85,8%, ngoài ra có 82,9% người lao động Công ty đã qua đào tạo nghề.

Với 24,8% lao động có trình độ đại

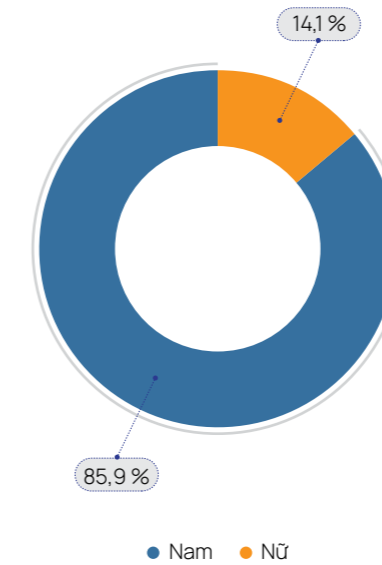
học trở lên, 57,1% lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, kĩ thuật viên, chất lượng lao động đầu vào của Vicostone có nền tảng khá tốt, thuận lợi để bố trí, đào tạo nâng cao đáp ứng yêu cầu và mục tiêu chiến lược của Công ty.

1 Cơ cấu nhân sự theo trình độ

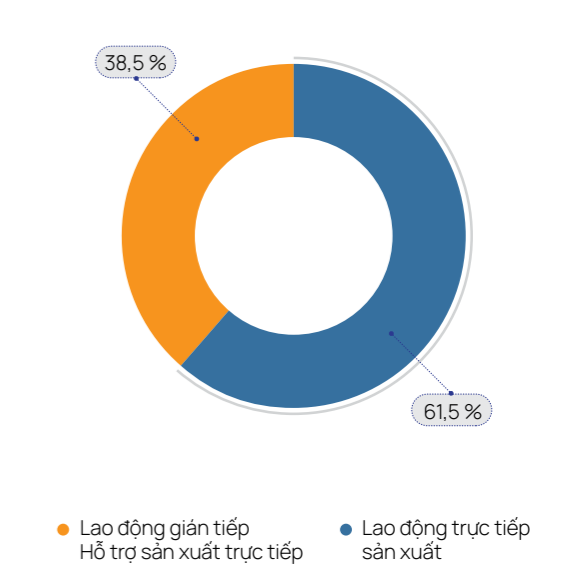
TT	Trình độ	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1	Trên Đại học	12	1,66	9	1,13	8	1,03
2	Đại học	190	26,24	191	23,93	193	24,78
3	Cao đẳng	98	13,54	109	13,66	108	13,86
4	Trung cấp, sơ cấp, kĩ thuật viên	344	47,51	349	43,73	337	43,26
5	Lao động phổ thông	80	11,05	140	17,54	133	17,07
TỔNG		724	100	798	100	779	100

(*). Theo số liệu thống kê riêng cho CTCP Vicostone

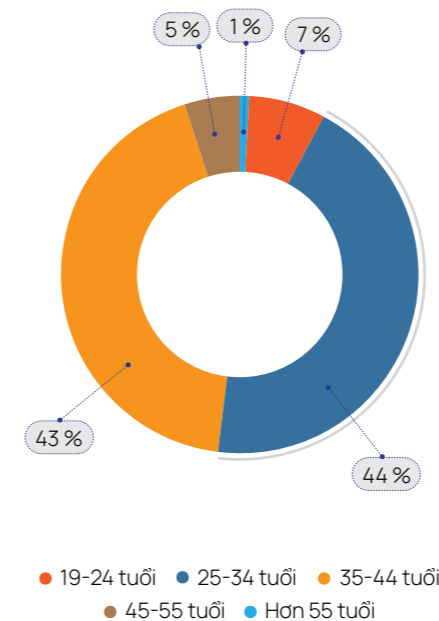
2 Cơ cấu lao động theo giới tính



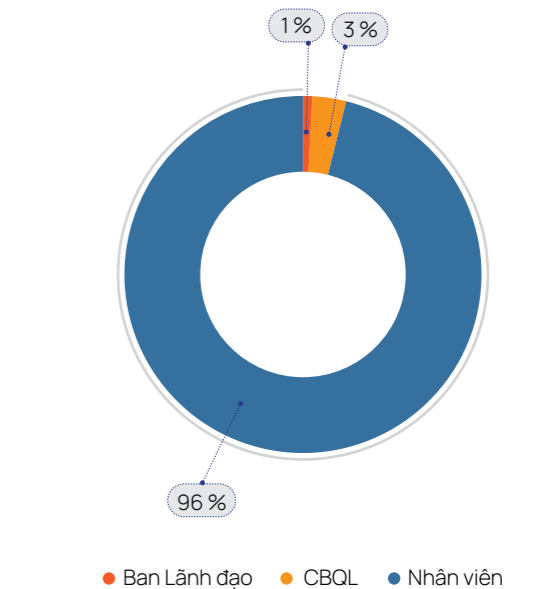
3 Cơ cấu lao động theo tính chất công việc



4 Cơ cấu lao động theo độ tuổi



5 Cơ cấu lao động theo phân cấp quản lí



III Bộ máy quản trị

(Thông tin tính đến ngày 31/12/2022)

1 Hội đồng Quản trị



Ông Hồ Xuân Năng
CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1964
(Thành viên không điều hành)

Trình độ chuyên môn:

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ Cơ khí - Động lực
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- Chủ tịch HĐQT CTCP Phenikaa-X
- Chủ tịch HĐQT CTCP Nghiên cứu và Kiểm nghiệm thuốc AQP
- Chủ tịch HĐQT CTCP Y học Vĩnh Thiện
- Chủ tịch Hội đồng Trường - Trường Đại học Phenikaa

Quá trình công tác:

- Từ 12/06/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ 18/04/2013 - 12/06/2014: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ 18/04/2013 - 15/12/2016: Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ tháng 04/2012 - 04/2013: Chủ tịch HĐQT CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 03/2007 - 03/2012: Chủ tịch HĐQT - TGD CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 06/2005 - 03/2007: Giám đốc CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 07/2004 - 05/2005: Giám đốc Nhà máy đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 01/1999 - 07/2004: Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty Vinaconex;
- Từ tháng 03/1996 - 01/1999: Giám đốc chất lượng; Giám đốc sản xuất nhà máy ô tô Ford Việt Nam - Hải Dương;
- Từ 1993 - 03/1996: Viện cơ điện Nông nghiệp Việt Nam;
- Từ 1986 - 1993: Nghiên cứu sinh - Giảng viên Đại học Bách khoa Hà Nội;



Ông Phạm Anh Tuấn
ỦY VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ Vật liệu Cao phân tử và Tổ hợp
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- Ủy viên HĐQT CTCP Chế tác đá Việt Nam
- Ủy viên HĐQT CTCP Thương mại và Chuyển giao Công nghệ Phenikaa
- Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phenikaa

Quá trình công tác:

- Từ 15/12/2016 đến nay: Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ 14/10/2014 - 14/12/2016: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ tháng 03/2013 - 10/2014: Giám đốc Nhà máy Sản xuất số 2 kiêm Giám đốc Trung tâm R&D CTCP Vicostone;
- Từ tháng 07/2009 - 03/2013: Giám đốc Trung tâm R&D CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 10/2006 - 06/2009: Trưởng Phòng Công nghệ - Chất lượng CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 07/2005 - 10/2006: Trưởng Phòng Công nghệ CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;



Bà Trần Lan Phương
ỦY VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1988

(Thành viên không điều hành)

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Cử nhân Luật kinh tế

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- Thành viên Hội đồng Trường - Trường Đại học Phenikaa
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phenikaa
- Ủy viên HĐQT CTCP Công nghệ Phenikaa MaaS
- Ủy viên HĐQT CTCP Nam Hưng

Quá trình công tác:

- Từ 12/04/2019 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone
- Từ 04/08/2015 đến 12/04/2019: Thành viên BKS CTCP Vicostone;
- Từ tháng 10/2014 - 08/2015: Trợ lý TGD CTCP Vicostone;
- Từ tháng 03/2013 - 10/2014: Phó Chánh văn phòng CTCP Vicostone;
- Từ tháng 11/2010 - 03/2013: Nhân viên Ban pháp chế đối ngoại CTCP Vicostone;
- Từ tháng 03/2010 - 11/2010: Nhân viên tư vấn CTCP Đào tạo và ứng dụng Aprotrain.



Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc
ỦY VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1972

(Thành viên không điều hành)

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác:

- Kế toán trưởng CTCP Trung tâm Séc G3

Quá trình công tác:

- Từ tháng 06/2016 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ 04/08/2015 - 30/06/2016: Thành viên BKS CTCP Vicostone;
- Từ tháng 09/1996 - 10/2014: Kế toán tổng hợp CTCP XNK chuyên gia lao động và kĩ thuật.



Ông Nguyễn Quang Hưng
ỦY VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1970

(Thành viên độc lập)

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Kinh tế

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác:

- Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại đầu tư HCH Thăng Long

Quá trình công tác:

- Từ tháng 05/2020 đến nay: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ năm 2016 - đến nay: Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại đầu tư HCH Thăng Long
- Từ năm 2008 - 2015: Cán bộ tại Ngân hàng dầu khí Toàn Cầu
- Từ năm 2006 - 2008: Cán bộ tại Công ty Đóng tàu Hải Dương
- Từ năm 2002 - 2005: Cán bộ tại Công ty Tradevico thuộc Bộ Giao thông vận tải
- Từ năm 1998 - 2001: Cán bộ tại Tổng công ty Cà phê Việt Nam

2 Ủy ban Kiểm toán



Ông Nguyễn Quang Hưng
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

Năm sinh: 1970



Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc
THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

Năm sinh: 1972

(Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị)

(Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị)

3 Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng



Ông Phạm Anh Tuấn
TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1981

(Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị)



Ông Lưu Công An
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư động lực

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Chế tác đá Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghiệp Trần Long
- Phó Tổng Giám đốc - Ủy viên HĐQT CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A

Quá trình công tác:

- Từ tháng 03/2007 đến nay: PTGD CTCP Vicostone;
- Từ tháng 03/2007 - 04/08/2015: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ tháng 05/2005 - 02/2007: Phó Giám đốc CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 12/2004 - 04/2005: Quản đốc Phân xưởng Bretonstone CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 10/2004 - 11/2004: Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ năm 2000 - 10/2004: Phó phòng Thiết kế Công ty Diesel Sông Công.



Ông Phạm Trí Dũng
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ khoa học
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc - Ủy viên HĐQT - CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- Ủy viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế
- Ủy viên HĐQT CTCP Bảo Toàn A

Quá trình công tác:

- Từ tháng 03/2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
- Từ tháng 03/2007 - 04/08/2015: Ủy viên HĐQT CTCP Vicostone;
- Từ tháng 02/2005 - 03/2007: Phó Giám đốc CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 06/2004 - 02/2005: Trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 08/2001 - 06/2004: Phó phòng Xuất khẩu lao động, CTCP kinh doanh Vinaconex - Vinatra.

3 Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng (tiếp)



Ông Nguyễn Chí Công
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh: 1981



Ông Đồng Quang Thức
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh: 1985



Bà Nguyễn Phương Anh
KẾ TOÁN TRƯỞNG
Năm sinh: 1986

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư điều khiển

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Style Stone
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bảo Toàn A

Quá trình công tác:

- Từ tháng 08/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone;
- Từ tháng 01/2013 - 07/2017: Giám đốc CTCP Style Stone;
- Từ tháng 06/2011 - 12/2012: Giám đốc Ban Sản xuất CTCP Style Stone;
- Từ tháng 09/2009 - 05/2011: Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Phân xưởng Bretonstone, CTCP Style Stone;
- Từ tháng 01/2009 - 08/2009: Giám đốc Ban sản xuất - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex;
- Từ tháng 09/2004 - 12/2008: Kỹ sư - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex.

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Hóa học
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác:

- Không

Quá trình công tác:

- Từ tháng 05/2021 đến nay: PTGD CTCP Vicostone;
- Từ tháng 08/2015 - 05/2021: Trưởng phòng R&D - CTCP Vicostone;
- Từ tháng 04/2014 - 08/2015: Phó Trưởng phòng R&D - CTCP Vicostone;
- Từ tháng 08/2008 - 04/2014: Kỹ sư Phòng R&D - CTCP Vicostone.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kế toán

Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác:

- Không

Quá trình công tác:

- Từ tháng 08/2022 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Vicostone;
- Từ tháng 08/2015 - 08/2022: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - CTCP Vicostone;
- Từ tháng 08/2010 - 08/2015: Nhân viên kế toán CTCP Vicostone.

4 Thay đổi nhân sự Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT không có sự thay đổi về nhân sự

Ủy Ban kiểm toán:

Trong năm 2022, Ủy ban Kiểm toán không có sự thay đổi về nhân sự

Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc không có sự thay đổi về nhân sự.

Tại thời điểm công bố báo cáo này, HĐQT đã bổ nhiệm ông Phạm Trí Dũng giữ chức Tổng Giám đốc thay cho ông Phạm Anh Tuấn, nhiệm kỳ 3 năm 2023 - 2026.

Kế toán trưởng:

Ngày 30 tháng 08 năm 2022, Hội đồng quản trị CTCP Vicostone bổ nhiệm bà Nguyễn Phương Anh giữ chức vụ Kế toán trưởng, thay thế bà Nguyễn Thị Nga.



BQ8628
STATUARIO

Các công ty liên quan

I Công ty mẹ



CTCP TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A

Tên giao dịch tiếng Anh: A&A GREEN PHOENIX GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: Phenikaa

Vốn điều lệ: 3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỉ đồng)

- Trụ sở: Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Email: support@phenikaa.com
- Website: www.phenikaa.com
- Điện thoại: 024 3368 5980
- Fax: 024 3368 7095

1 Lĩnh vực hoạt động chính



2 Các đơn vị thành viên của Tập đoàn Phenikaa



Khối Công nghiệp

- Công ty Cổ phần Vicostone
- Công ty Cổ phần Style Stone
- Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam
- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa chất Phenikaa
- Công ty Cổ phần Bảo Toàn A



Khối Công nghệ

- Công ty Cổ phần Điện tử Phenikaa
- Công ty Cổ phần Công nghệ Phenikaa MaaS
- Công ty Cổ phần Thương mại và Chuyển giao Công nghệ Phenikaa
- Công ty Cổ phần Công nghệ và Giải pháp chiếu sáng Phenikaa



Khối Nghiên cứu khoa học

- Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa



Khối Giáo dục và Đào tạo

- Trường Đại học Phenikaa
- Trường Tiểu học Phenikaa
- Trường THCS và THPT Phenikaa
- Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Phenikaa
- Công ty Cổ phần Yersin Việt Nam



Khối Tư vấn thiết kế và xây lắp

- Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án VPM – Hà Nội



Khối Y tế - Sức khỏe

- Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện
- Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Kiểm nghiệm thuốc AQP



Khối Thương mại dịch vụ

- Công ty Cổ phần Trung tâm Séc G3
- Công ty Cổ phần Nam Hưng
- Công ty Stylenquaza LLC. DBA (Vicostone US)

Vicostone US được thành lập tháng 11 năm 2010 và hoạt động bên ngoài lãnh thổ Việt Nam, trụ sở chính tại 11620 Goodnight Lane, Suite 100, Dallas, Texas, Mỹ. Vicostone US trực tiếp phân phối sản phẩm đá thạch anh thương hiệu VICOSTONE® tại khu vực Bắc Mỹ.

II Công ty con và đơn vị phụ thuộc

1 Công ty con

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN PHENIKAA HUẾ

- Tên giao dịch tiếng Anh: Phenikaa Hue Mineral Processing & Investment One Member Company Limited
- Tên viết tắt: Phenikaa Huế
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỉ đồng)
- Trụ sở: Lô CN15 khu B, Khu công nghiệp Phong Điền, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
- Lĩnh vực hoạt động chính: Sản xuất vật liệu Cristobalite cung cấp cho các công ty sản xuất đá ốp lát cao cấp trong Tập đoàn Phenikaa và các đơn vị sản xuất khác
- Tỷ lệ sở hữu của Vicostone: 100% vốn điều lệ

2 Đơn vị phụ thuộc

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

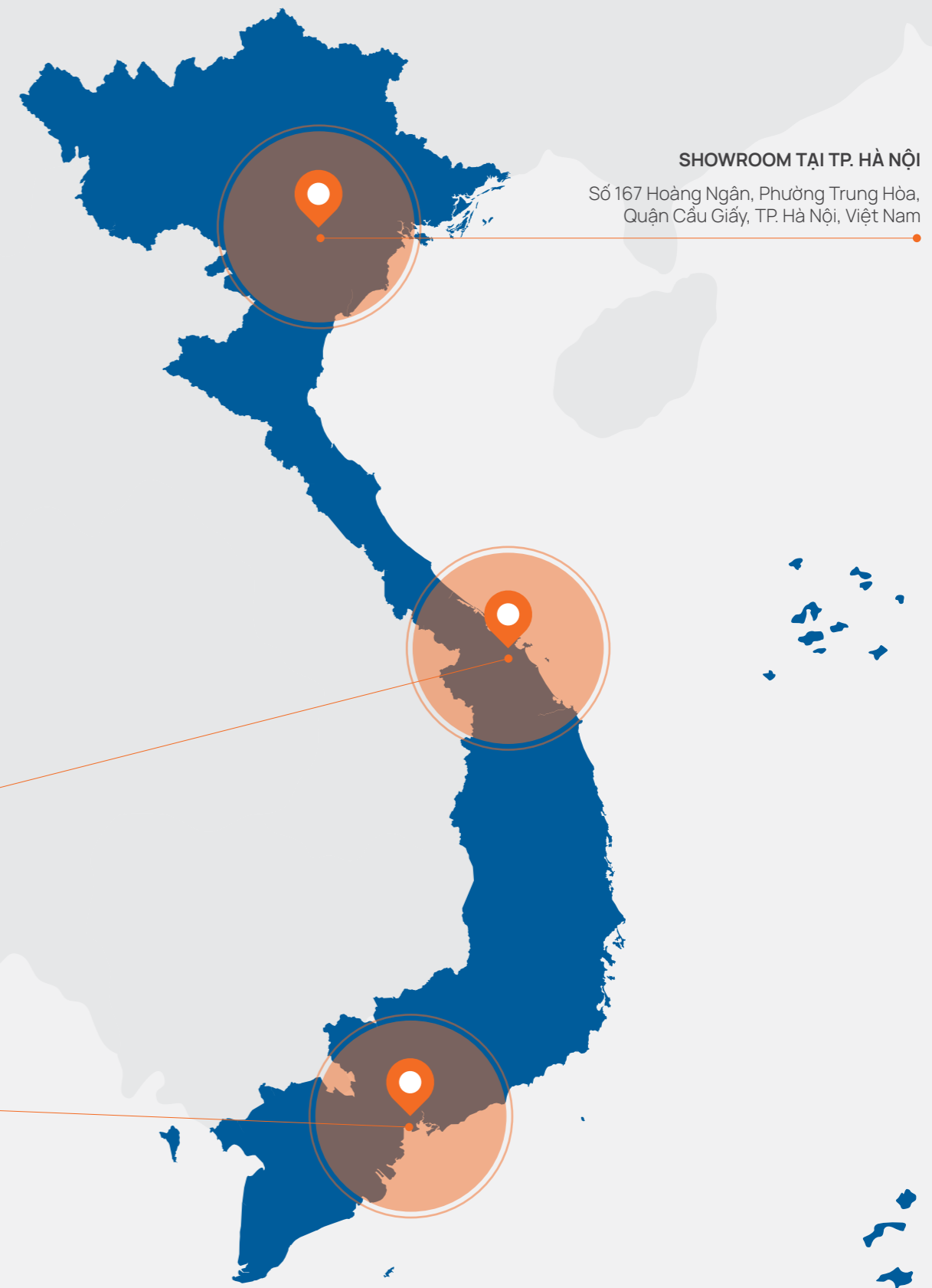
CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE TẠI ĐÀ NẴNG

Số 502 - 504 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



SHOWROOM TẠI TP. HÀ NỘI

Số 167 Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa,
Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

SKY SERIES BQ8884



Sản phẩm công nghệ và thị trường



I Sản phẩm

Trải qua hai thập kỉ xây dựng và phát triển, VICOSTONE® tự hào là một thương hiệu Việt có mặt tại hơn 50 quốc gia, duy trì vị trí Top 3 nhà sản xuất đá thạch anh hàng đầu thế giới và số 1 tại Việt Nam. Một trong những chìa khóa giúp Vicostone giữ vững vị thế đó là chiến lược đổi mới sáng tạo cùng chiến lược thương hiệu khác biệt, truyền cảm hứng, định hình xu hướng thị trường đá nhân tạo thế giới.

Khi gia nhập thị trường sản xuất đá thạch anh toàn cầu, Vicostone lựa chọn chiến lược **"khác biệt để trở nên độc nhất"** và kiên định đầu tư vào công nghệ, nghiên cứu phát triển để khẳng định vị thế của đá nhân tạo Việt Nam trên bản đồ thế giới. VICOSTONE® đã chinh phục khách hàng, đánh dấu tên tuổi và có mặt trong các không gian tổ ấm yêu thương của hàng triệu ngôi nhà, các công trình đẳng cấp trên toàn thế giới như chuỗi khách sạn Marriott, Hilton Garden Inn, Crowne Plaza,

Sheraton, Hyatt... hay các công trình thương mại cao cấp như Las Vegas City Center, Apple Campus (Mỹ), Sydney Airport (Australia), Interlomas Mall (Mexico)... Sự hoàn hảo của từng sản phẩm được kết tinh bởi **"công nghệ - trí tuệ - sáng tạo"** cùng sự cân bằng giữa tính năng vượt trội và giá trị cảm xúc chính là chìa khóa giúp thương hiệu VICOSTONE® dẫn đầu thị trường và khác biệt so với các thương hiệu khác trên thị trường.

Sản phẩm đầu tiên đánh dấu mốc thành công cho chiến lược cạnh tranh bằng sự khác biệt của Vicostone là VICOSTONE® Quasar Light BQ100 siêu trắng, siêu mịn, vượt trội hơn mọi loại đá nhân tạo gốc thạch anh trên thị trường thời điểm năm 2010. Sản phẩm đã mang về cho Công ty sự tăng trưởng ấn tượng về doanh thu xuất khẩu, thu hút sự chú ý rất lớn của thị trường đá nhân tạo quốc tế lúc bấy giờ. Cho tới ngày hôm nay, sản phẩm này vẫn được

ưa chuộng và được mệnh danh là đá thạch anh "trắng nhất thế giới".

Chỉ một năm sau khi ra mắt BQ100, tại triển lãm đá lớn nhất thế giới Marmomacc (Ý), Vicostone tiếp tục gây tiếng vang trên toàn cầu khi lần đầu tiên giới thiệu mẫu đá nhân tạo gốc thạch anh tái hiện chân thực vẻ đẹp nữ hoàng đá tự nhiên Calacatta thanh thoát, kiêu sa. Đây vốn là mẫu đá tự nhiên quý hiếm và khó khai thác, các nhà sản xuất đá nhân tạo trên thế giới đều đã triển khai nghiên cứu phát triển nhưng chưa thành công. Sự xuất hiện của sản phẩm VICOSTONE® Calacatta BQ8270 được xem là cuộc cách mạng, đánh dấu thời kì tiên phong tạo lập xu hướng của VICOSTONE®, mở ra xu hướng phát triển dòng đá thạch anh Calacatta của các nhà sản xuất đá nhân tạo trên toàn thế giới cho đến ngày nay.

Không dừng lại với những sản phẩm tạo dấu ấn vượt thời gian, hàng năm

Vicostone tiếp tục cho ra mắt các sản phẩm khác biệt và độc đáo, được thị trường đón nhận. Minh chứng cụ thể cho bước tiến quan trọng này là sự ra đời của hàng loạt dòng sản phẩm tiêu biểu như: Sản phẩm mô phỏng vân gỗ đầu tiên trên đá nhân tạo gốc thạch anh VICOSTONE® Eramosa BQ9602; Dòng sông băng VICOSTONE® Statuario BQ8628; Vũ điệu sấm sét VICOSTONE® Nero Marquina BQ8740...

Năm 2022, VICOSTONE® tiếp tục hành trình "thổi hồn vào đá" tràn đầy cảm hứng qua việc ra mắt bộ sưu tập mới VICOSTONE® Aqua Series ứng dụng kĩ thuật nhiều lớp vân, lớp màu đan xen, xếp chồng lên nhau để tạo chiều sâu cho bề mặt sản phẩm. Đây là một kĩ thuật khó và còn khá mới mẻ trên thị trường sản xuất đá thạch anh trên thế giới ngày nay, vì thế ngay khi xuất hiện VICOSTONE® Aqua Series đã nhận được sự quan tâm, yêu thích của khách hàng.

Với nền tảng vững chắc về công nghệ, trí tuệ và R&D, cùng bề dày kinh nghiệm 20 năm trong lĩnh vực đá thạch anh, Vicostone là một trong số ít các công ty trên thế giới và là công ty duy nhất tại Việt Nam thành công mô phỏng đủ 5 kiểu thiết kế chính của vật liệu bề mặt gốm: Đá tự nhiên; Gỗ; Xi măng; Kim loại và Terrazzo.

Hành trình 20 năm của Vicostone đã in dấu chân qua khắp 5 châu, góp phần hình thành và tạo lập không gian sống tràn đầy năng lượng, cảm hứng sáng tạo và đậm chất nghệ thuật tại hơn 50 quốc gia. Đây chính là thành quả của chiến lược phát triển kinh doanh có ý thức cùng triết lí "Hiện thực hóa mọi cam kết", thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng và góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng xã hội mà VICOSTONE® luôn hướng đến.

II Công nghệ

Ngay từ ngày đầu thành lập Vicostone đã đầu tư chuyển giao và tiếp nhận thành công, làm chủ hoàn toàn công nghệ hàng đầu trên thế giới - Công nghệ Breton S.p.A (Ý). Cùng với sự hỗ trợ từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa, Vicostone đã hoàn thành chiến lược nội địa hóa và tham gia sâu chuỗi cung ứng, làm chủ hơn 95% nguyên vật liệu đầu vào. Trong đó, nguyên liệu Cristobalite được sản xuất tại Nhà máy Phenikaa Huế - nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite lớn thứ 2 thế giới theo công nghệ hiện đại từ Nhật Bản, Châu Âu; kết hợp với công nghệ do Công ty tự nghiên cứu và phát triển theo bí quyết riêng (know-how). Nghiên cứu khoa học - công nghệ cũng chính là chiến lược then chốt góp phần tạo lập vị thế tiên phong, phát triển chủ động và bền vững trong suốt hành trình phát triển của Vicostone.

Sản phẩm VICOSTONE® được sản xuất trên nền tảng công nghệ rung ép vật liệu trong môi trường chân không, trên cơ sở thiết bị chuyển giao

của hãng Breton (Ý) và sự cải tiến đột phá trong công nghệ - thiết bị của đội ngũ kĩ sư Vicostone. Việc tạo hình tấm đá được thực hiện trên hệ thống thiết bị hiện đại, mức độ tự động hoá cao, từng công đoạn được giám sát chặt chẽ bởi nhân viên kiểm soát chất lượng, bao gồm:

- **Nạp nguyên liệu đầu vào:** Nguyên vật liệu được kiểm tra, định lượng tự động hóa theo công thức phối liệu riêng biệt của Vicostone trước khi được nạp vào hệ thống trộn.
- **Trộn nguyên liệu:** Nguyên vật liệu thô được đồng nhất toàn bộ trong các hệ thống trộn đều tuần thủ lập trình có sẵn trước khi chuyển đến khuôn tạo hình.
- **Tạo hình trên khuôn:** Sau khi trộn, nguyên vật liệu được rải lên khuôn với các kích thước tiêu chuẩn, trong đó kích thước tối đa có thể đạt 3.340mm x 1.650mm.
- **Rung ép:** Sau khi tự động định lượng khối lượng yêu cầu, khuôn sẽ được đưa vào hệ thống rung ép. Tại đây, quá trình rung ép nguyên vật liệu trong môi trường chân không được

thực hiện với áp suất hơn 100 tấn cho ra đời tấm đá với độ đặc chắc gần như tuyệt đối.

- **Dưỡng hộ:** Tấm đá được định hình sau quá trình rung ép được chuyển vào lò dưỡng hộ để đông rắn hoàn toàn.
- **Mài:** Sau khi dưỡng hộ và ổn định trong 24 giờ, tấm đá được sang công đoạn mài để tạo ra sản phẩm hoàn thiện.
- **Kiểm tra chất lượng và dán nhãn:** Từng sản phẩm VICOSTONE® trước khi đến tay khách hàng sẽ được kiểm định trực tiếp thông qua hệ thống máy móc và con người, đồng thời được phân loại và dán nhãn tem tương ứng.

Với nền tảng công nghệ tiên tiến và hiện đại, mức độ tự động hóa cao cùng những cải tiến mang tính đột phá, nguyên vật liệu tinh khiết, an toàn tuyệt đối với môi trường và người sử dụng, sản phẩm VICOSTONE® có những ưu điểm vượt trội mà các sản phẩm đá tự nhiên hay nhân tạo được sản xuất theo công nghệ khác không có được.

III Thị trường

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, VICOSTONE® từ một thương hiệu Việt đã vươn đến vị thế Top 3 thương hiệu đá thạch anh cao cấp toàn cầu (theo đánh giá và nghiên cứu độc lập của công ty nghiên cứu thị trường Freedonia - Mỹ). Các sản phẩm của Vicostone được xuất khẩu và tiêu thụ tại trên 50 quốc gia ở khắp 5 châu lục với hơn 10.000 đại lí/đối tác trên toàn thế giới.

Sau 02 năm bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch COVID, năm 2022 tiếp tục là một năm đầy khó khăn với nền kinh tế thế giới. Với nguồn doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu, kết quả kinh doanh của Vicostone trong năm 2022 chịu tác động lớn từ các yếu tố kinh tế vĩ mô toàn cầu. Chiến tranh giữa Nga và Ukraine cùng với lạm phát gia tăng đang gây ảnh hưởng tới toàn bộ các ngành trong nền kinh tế, khiến giá cả và chi phí vận chuyển, nguyên vật liệu đều tăng cao. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá giảm do không nằm trong nhóm hàng hóa thiết yếu.

các ứng dụng dân dụng từ trung bình đến cao cấp ở hầu hết các thị trường, đặc biệt tại Úc, Canada, Mỹ. Chính vì vậy, đơn hàng và doanh thu của Công ty sụt giảm tại hầu hết các thị trường, đặc biệt là thị trường chính gồm Bắc Mỹ, châu Âu.

Tại thị trường Việt Nam, sau nhiều năm tập trung đầu tư bài bản vào hoạt động marketing truyền thông tích hợp, mở rộng kênh phân phối, Vicostone đã tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu, tạo dựng được niềm tin và trở thành thương hiệu có mức độ nhận biết cao trong ngành, là lựa chọn hàng đầu của nhiều kiến trúc sư và người tiêu dùng trong nước. Hiện nay, ngoài showroom tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, sản phẩm VICOSTONE® đã có mặt tại hơn 1.000 đại lí trên toàn quốc, hiện diện tại hàng trăm khách sạn, hàng ngàn khu chung cư và các biệt thự cao cấp, các công trình mang tính biểu tượng trong nước (Landmark 81), hệ thống chăm sóc sức khỏe (bệnh viện Hồng Ngọc - Phúc Trường Minh), nhà hàng (chuỗi Golden Gate), hệ thống phân phối bán lẻ (Win Mart)...

trợ cấp khi xuất khẩu vào Mỹ. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược nội địa hóa nguồn nguyên vật liệu đầu vào trong sản xuất nhằm giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào việc nhập khẩu nguyên liệu, rủi ro về biến động tỉ giá. Điều này đã giúp Vicostone tối ưu hóa phần lớn các chi phí và tạo lợi thế cạnh tranh. Trong năm tới, Công ty phấn đấu tiếp tục giảm giá thành, tăng lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp cùng ngành đang gặp khó khăn do ảnh hưởng của việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu.

Với sứ mệnh hiện thực hóa mọi cam kết, Vicostone luôn tiên phong sáng tạo để mang đến những sản phẩm có giá trị nghệ thuật độc đáo với chất lượng hàng đầu trong suốt 20 năm hình thành và phát triển. Tuy tình hình kinh tế trong nước và thế giới năm 2022 còn đối mặt với không ít khó khăn nhưng Vicostone vẫn duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, tiếp tục khẳng định vị thế của mình với chiến lược kinh doanh đúng đắn cùng sự nhạy bén, thích ứng nhanh, chuyển đổi hiệu quả.



Đội ngũ kĩ sư thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo dây chuyền sản xuất vận hành ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn của hệ thống



Nhân viên Vicostone giới thiệu sản phẩm cho khách hàng tại triển lãm Vietbuild

Đồng thời, lãi suất tăng cũng gây khó khăn cho lĩnh vực bất động sản, do doanh nghiệp bất động sản và người mua nhà thường sử dụng nguồn vốn đi vay ngân hàng. Vicostone còn gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với các sản phẩm đá nhân tạo phân khúc bình dân từ đối thủ trong ngành. Bên cạnh đó, sản phẩm đá nhân tạo cũng phải cạnh tranh với đá tự nhiên, gốm sứ và đá nung kết, porcelain trong

Đối mặt với những khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu, cùng sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ cạnh tranh, Vicostone đã chủ động triển khai nhiều giải pháp linh hoạt nhằm hạn chế tối đa rủi ro trong sản xuất kinh doanh. Theo đó, Công ty tiếp tục đầu tư vào công tác R&D nhằm phát triển nhiều sản phẩm mới; rà soát lại hệ thống để sẵn sàng ứng phó với việc có thể bị điều tra chống bán phá giá và

Các sản phẩm của Vicostone được xuất khẩu và tiêu thụ tại

trên
50
quốc gia

5
châu lục

Hơn
10.000
đại lí/đối tác

trên toàn thế giới



BỘ SƯU TẬP PELE HAWAII

Những ngọn núi lửa nổi tiếng trong công viên Hawaii được coi là ngôi nhà thiêng của vị nữ thần núi lửa Pele - vị thần đại diện cho sức mạnh, đam mê. Lấy cảm hứng từ các trạng thái khác nhau của dòng nham thạch trên những ngọn núi lửa hùng vĩ vùng Hawaii, bộ sản phẩm với hiệu ứng dòng chảy mô phỏng sự chuyển động không ngừng, khi sục sôi, quyết liệt, lúc hóa trầm tích, lắng đọng, dịu dàng, khi cuốn cuộn tuôn trào rực cháy

3

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

54	Tình hình kinh tế năm 2022 và triển vọng năm 2023
60	Danh mục rủi ro trọng yếu năm 2023
70	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022
100	Hoạt động kinh doanh tại các thị trường
106	Hoạt động tiếp thị và marketing
114	Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm
116	Chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Tình hình kinh tế năm 2022 và triển vọng năm 2023

I Tình hình thị trường 2022

1 Tình hình kinh tế chính trị năm 2022

Kinh tế thế giới được kì vọng phục hồi sau đại dịch COVID-19. Tuy vậy, năm 2022 lại đánh dấu bằng xung đột địa chính trị, lạm phát cao kỉ lục và các thảm họa liên quan đến khí hậu. 2022 được cho là một năm **"đa khủng hoảng"**, theo cách gọi của nhà sử học Adam Tooze¹.

"Khủng hoảng năng lượng năm 2022" đặc biệt ở chỗ nó không xuất phát từ sự thiếu hụt nguồn cung, mà do các xung đột địa chính trị. Khởi đầu bằng cuộc xung đột Nga - Ukraine cuối tháng 2, các nước phương Tây đã áp dụng các biện pháp trừng phạt ngành năng lượng (lĩnh vực xuất khẩu chính của Nga), khiến giá dầu khí nhanh chóng leo thang. Mỹ đã nhảy vào thị trường năng lượng và được dự báo sẽ trở thành nhà xuất khẩu ròng khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) vào năm 2023. Riêng trong năm 2022, Mỹ cung cấp tới hơn 50% lượng khí LNG nhập khẩu vào EU².

Một vấn đề đáng chú ý khác trong năm 2022 là tình trạng lạm phát. Giá năng lượng cao đã đẩy tỉ lệ lạm phát ở nhiều nước tăng vọt. Những con số này cho thấy mức đỉnh lạm phát ở các nền kinh tế hàng đầu thế giới. Ở Mỹ, con số này là 9,1% diễn ra vào tháng 6, ở Anh tháng 10 là 11,1%, Đức là 10,4%, EU là 11,1% (tháng 11). Phần lớn các con số này đều là mức đỉnh lịch sử hoặc cao nhất trong nhiều thập niên. Để đối phó với lạm phát, các ngân

hàng trung ương đã buộc phải nâng lãi suất, dẫn đầu bởi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED). Ở Mỹ, đến tháng 12/2022, lãi suất cơ bản đang nằm trong ngưỡng 4,25 - 4,5% cao nhất trong vòng 15 năm kể từ cuộc khủng hoảng tài chính 2007 - 2008. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cũng đã kết thúc giai đoạn 15 năm lãi suất cơ bản âm hoặc bằng 0 để kích cầu nền kinh tế sau cuộc khủng hoảng tài chính 2007 và đẩy mặt bằng lãi suất lên mức 2,5%.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ước tính GDP thế giới tăng trưởng 3,2% trong năm 2022, cao hơn con số 2,6% của năm 2019, thời điểm trước khi xảy ra dịch COVID-19. Bất chấp nhiều cuộc khủng hoảng mang tính dây chuyền đã diễn ra trong năm 2022, nhìn chung, các nước vẫn cho thấy sức chống đỡ dẻo dai và sự hồi phục đáng kinh ngạc.

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2022 đã có sự phục hồi mạnh mẽ. Trong đó, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Đặc biệt, GDP năm 2022 ước tăng 8,02%, đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 do nền kinh tế đã khôi phục trở lại³. Theo Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 9.513 triệu tỉ đồng, tương đương 409 tỉ USD. Như vậy, có thể thấy, quy mô nền kinh tế Việt Nam đã tăng hơn 10 lần so với năm 2000. Với quy mô GDP như vậy, GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021.

Như vậy, GDP bình quân đầu người ở nước ta đã tăng gấp nhiều lần sau 20 năm, nâng bậc vị thế của Việt Nam trong khu vực cũng như thương mại và đầu tư toàn cầu⁴.

Dù năm 2022 nhiều nền kinh tế lớn còn phải chịu mức lạm phát 2 con số, Việt Nam vẫn kiểm soát lạm phát thành công. Trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn đạt kỉ lục trên 732,5 tỉ USD và Việt Nam xuất siêu tới 11,2 tỉ USD⁵. Như vậy, bằng nhiều giải pháp quyết liệt và với nỗ lực của cả hệ thống chính trị, kinh tế Việt Nam vẫn vững vàng vượt qua khó khăn, trở thành điểm sáng của kinh tế khu vực.

2 Thị trường xây dựng và bất động sản 2022

Trong 2 năm gần đây, ngành xây dựng toàn cầu đã rơi vào trạng thái tê liệt, trì trệ bởi những hạn chế liên quan đến dịch COVID-19⁶. Sang năm 2022, ngành xây dựng toàn cầu lại đang phải đối mặt với những khó khăn nghiêm trọng khác. Cuộc xung đột Nga - Ukraine đã khiến nền kinh tế toàn cầu biến động, qua đó gây khả năng đứt gãy chuỗi cung ứng và gây áp lực lên giá cả. Giá năng lượng tăng chóng mặt đẩy giá nguyên vật liệu lên cao. Hiện tại, không có gì đảm bảo việc giá các nguyên vật liệu dùng trong ngành công nghiệp xây dựng sẽ không tăng lên trong tương lai. Nếu điều này xảy ra, ngành xây dựng toàn cầu sẽ tiếp tục đối mặt với các rủi ro⁷.

Hậu đại dịch COVID-19, thị trường bất động sản Việt Nam 2022 đã có nhiều cơ hội để hồi phục và phát triển. Theo

thống kê của Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam, ngay từ đầu quý I, nền kinh tế trong nước đã bắt đầu duy trì đà phục hồi, các hoạt động sản xuất được đẩy mạnh, chuỗi cung ứng, kinh doanh được khơi thông. Tuy nhiên, từ giữa cuối quý II/2022, thị trường bất động sản bắt đầu ghi nhận những dấu hiệu trầm lắng. Hàng loạt các chính sách thắt chặt về tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp mất thanh khoản khiến thị trường e ngại, mọi giao dịch bị trì hoãn, các dự án đang triển khai đều phải tạm dừng. Tình trạng này không chỉ kéo dài một, hai tháng mà đã diễn ra trong suốt nửa cuối năm 2022 và càng về sau thì "sức khoẻ" thị trường bất động sản càng có dấu hiệu càng suy giảm⁸.

Mặc dù, Chính phủ cũng đã có loạt động thái nhằm hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản; tuy

nhien, các doanh nghiệp ngành xây dựng và vật liệu trong nước đối mặt với hàng loạt khó khăn từ giá hàng hóa, nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, chuỗi cung ứng bị gián đoạn đến thị trường đầu ra ngưng trệ, tỉ giá gia tăng, trong khi nhu cầu mua sắm, tiêu dùng giảm... Theo khảo sát của CTCP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), có 78,8% doanh nghiệp ghi nhận chi phí nguyên vật liệu tăng, trong đó 19,7% doanh nghiệp báo cáo khoản chi này tăng đáng kể. Gần 50% doanh nghiệp dự báo tình trạng này còn tiếp diễn đến cuối năm 2023, thậm chí có 38% doanh nghiệp cho rằng tình trạng này sẽ kéo dài sau năm 2023⁹.

¹ <https://www.vietnamplus.vn/nen-kinh-te-the-gioi-trong-vong-xoay-da-khung-hoang-cua-nam-2022/838783.vnp>

² <https://vtv.vn/kinh-te/dien-bien-noi-bat-cua-kinh-te-the-gioi-nam-2022-2022123110113216.htm>

³ <https://vneconomy.vn/toan-canh-buc-tranh-kinh-te-viet-nam-nam-2022.htm>

⁴ <https://www.qdnd.vn/kinh-te/tin-tuc/nam-2022-quy-mo-nen-kinh-te-viet-nam-tang-hon-10-lan-len-muc-409-ty-usd-715446>

⁵ <https://vtv.vn/kinh-te/kinh-te-viet-nam-khep-lai-nam-2022-voi-nhieu-con-so-an-tuong-20221231095526904.htm>

⁶ <https://cafeland.vn/tin-tuc/thi-truong-xay-dung-toan-cau-huong-loi-nho-xu-huong-dau-tu-vao-linh-vuc-nha-dat-111817.html>

⁷ <https://www.imarcgroup.com/real-estate-market>

⁸ <https://dangcongsan.vn/kinh-te/nhin-lai-thang-tram-cua-thi-truong-bat-dong-san-2022-628460.html>

⁹ <https://kinhtedothi.vn/doanh-nghiep-nganh-xay-dung-va-vat-lieu-tim-kiem-co-hoi-trong-thach-thuc.html>





II Triển vọng thị trường năm 2023

1 Triển vọng kinh tế 2023

Năm 2023 được dự báo là một năm khó khăn với hầu hết các nền kinh tế và thị trường tài chính toàn cầu. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), hầu hết các nhà kinh tế đều nhất trí rằng tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại ở hầu hết mọi nơi trên toàn cầu, từ mức 3,2% năm 2022 xuống 2,7% vào năm 2023¹⁰. IMF dự báo hơn 1/3 số nền kinh tế toàn cầu có thể suy giảm trong năm nay hoặc năm sau, trong đó hoạt động kinh tế tại các nền kinh tế lớn, trong đó có Mỹ, Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) bị đình trệ. Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi việc cắt giảm nguồn cung khí đốt từ Nga. Trung Quốc phải hứng chịu những gián đoạn liên quan đến đại dịch và sự suy thoái ngày càng sâu sắc của

thị trường bất động sản, trong khi đà tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ cũng đang chậm lại...¹¹.

Tại Việt Nam, sự phục hồi của nền kinh tế trong năm 2022 chính là "điểm tựa" để nền kinh tế tiếp tục đà phục hồi trong năm 2023. Khả năng chống chịu của nền kinh tế là khá tốt tại thời điểm hiện nay, qua đó, tạo đà cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và cả giai đoạn kế hoạch 2021 - 2025. Theo Nghị quyết số 68/2022/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 được Quốc hội thông qua, mục tiêu về tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6,5%, thấp hơn tốc độ tăng ước thực hiện năm 2022 (khoảng 8%) và thấp hơn yêu cầu tăng trưởng

trong những năm còn lại theo mục tiêu của kế hoạch 5 năm (2021-2025). Tuy nhiên trước những khó khăn, thách thức ở trong nước và quốc tế như hiện nay, việc đưa ra mục tiêu tăng trưởng như trên là thể hiện sự thận trọng, bảo đảm tính khả thi¹².

¹⁰ <https://baochinhphu.vn/nam-2023-nam-gap-ghen-voi-kinh-te-the-gioi-102221227104645185.htm>

¹¹ <https://www.qdnd.vn/quoc-te/binh-luan/trien-vong-khong-may-lac-quan-cua-kinh-te-toan-cau-nam-2023-713153>

¹² <https://kinhtevadubao.vn/thay-gi-tu-mot-so-chi-tieu-chu-yeu-trong-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-nam-2023-24624.html>

2 Thị trường xây dựng 2023

Báo cáo của GlobalData Plc đã đưa ra một số kịch bản chính về triển vọng của thị trường xây dựng toàn cầu. Cụ thể, trong trường hợp xung đột Nga - Ukraine chấm dứt, tình hình giá cả leo thang có thể sẽ giảm xuống trong năm 2023, nhất là khi Nga đạt được các mục tiêu cụ thể của họ. Đồng thời, nền kinh tế Nga có thể mở cửa trở lại và bắt đầu quá trình phục hồi. Ngược lại, nếu Nga sẽ tiếp tục tăng cường các biện pháp quân sự với Ukraine, quốc gia này sẽ tiếp tục phải chịu thêm các lệnh trừng phạt khác trong năm tới. Dựa theo những kịch bản này, GlobalData nhận thấy sản lượng xây dựng toàn cầu có thể tăng 4% vào năm 2022 trước khi đạt mức trung bình 3,8% trong giai đoạn 2023 - 2026.

Tại thị trường Mỹ, tình hình kinh tế khó khăn đã kéo theo sự đi xuống của thị trường bất động sản và xây dựng. Năm 2023, lượng nhà được mở bán được

dự báo sẽ giảm thêm 8%, trong khi đó tổng toàn bộ số căn nhà được bán trên thị trường có thể giảm thêm 14%. Đóng góp của lĩnh vực nhà ở cho nền GDP nước Mỹ sẽ tiếp tục giảm thêm 9,2%. Nguyên nhân khiến cho thị trường nhà ở đi xuống trong năm 2023 được lí giải là vì mức lãi suất liên tục gia tăng khiến cho giá nhà vẫn ở mức quá cao, và sẽ chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Về số lượng nhà được xây mới, dự báo năm 2023 của Morningstar¹³ cho thấy số lượng nhà xây mới trong năm 2023 tại Mỹ sẽ giảm 10% xuống còn 1,435 triệu căn. Xây dựng ngoài dân dụng và xây dựng công sẽ tiếp tục là điểm sáng của ngành xây dựng khi được dự báo tăng trưởng 5,4% trong năm 2022, và 6,1% trong năm 2023 theo dự báo của Viện Kiến trúc sư Hoa Kỳ (AIA)¹⁴.

Tại Việt Nam, Công ty chứng khoán VNDirect nhận định đầu tư công sẽ là điểm sáng của ngành xây dựng và vật

liệu xây dựng trong năm tới, bù đắp phần nào cho lĩnh vực bất động sản nhà ở trong năm 2023¹⁵. Thị trường xây dựng và bất động sản trong năm 2023 sẽ tập trung phát triển ở lĩnh vực thu nhập thấp, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân. Bên cạnh đó, những dự án nhà ở đô thị đang thi công dở dang sẽ được tái khởi động. Ngoài ra, công trình công nghiệp và những dự án đầu tư công sẽ đem lại nguồn việc lớn cho các Doanh nghiệp xây dựng. Về hoạt động xây dựng trong mảng bất động sản du lịch, có nhiều khả năng sang năm 2023 sẽ tạm dừng vì nguồn cung dư thừa khi hai năm đại dịch không thể khai thác. Điều này sẽ tạo nên thách thức không nhỏ đối với các sản phẩm cao cấp như Vicostone¹⁶.

¹³ <https://www.morningstar.com/articles/1098911/we-now-see-a-sharper-housing-starts-decline-in-2023-24>

¹⁴ <https://www.cbre.com/insights/books/2022-us-construction-cost-trends/02-construction-activity>

¹⁵ <https://vietnambiz.vn/dau-tu-cong-diem-sang-cua-nganh-xay-dung-va-vat-lieu-xay-dung-nam-2023-202212894936451.htm>

¹⁶ <https://kinhthedothe.vn/phat-trien-nganh-xay-dung-trong-nam-2023lay-dau-tu-cong-lam-trong-tam.html>

3 Dự báo thị trường đá thạch anh nhân tạo toàn cầu năm 2023

Theo báo cáo của công ty nghiên cứu thị trường Mỹ - Freedonia vào năm 2019, trước thời điểm xảy ra Đại dịch COVID, quy mô thị trường đá thạch anh nhân tạo toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng trung bình 4,8%/ năm trong giai đoạn 2019 - 2024, tăng từ con số 53,9 triệu m² năm 2019 lên con số 75,2 triệu m² năm 2024¹⁷.

Con số này đã thấp hơn đáng kể so với con số tăng trưởng trung bình của giai đoạn 2014 - 2019 là 11,8%, thể hiện sản phẩm đá thạch anh nhân tạo đã bước vào giai đoạn trưởng thành trong vòng đời sản phẩm.

Tại Mỹ, theo báo cáo của Freedonia dự báo trong giai đoạn 2021 - 2026, đá nhân tạo sẽ tăng trưởng trung bình 9,6%/năm, tăng từ 23,7 triệu m² năm 2021; lên mức 37,5 triệu m² năm 2026. Năm 2021, lần đầu tiên đá nhân tạo đã vượt qua laminate để trở thành nguyên liệu được ưa chuộng nhất trong ngành countertop và được dự báo sẽ chiếm 36% thị phần ngành countertop vào năm 2026.

Theo dự báo này, năm 2023, nhu cầu thị trường với vật liệu quartz sẽ đạt 28,5 triệu m².

Tuy nhiên, các dự báo này được đánh giá là khá khả quan trước khi đại dịch COVID diễn ra và chưa tính đến những ảnh hưởng tiêu cực từ nền kinh tế "đa khủng hoảng" trong giai đoạn 2022 - 2023. Thực tế, tình hình kinh tế cũng như thị trường xây dựng chưa có những dấu hiệu phục hồi, thậm chí việc tránh một cuộc suy thoái kinh tế ở Mỹ được các chuyên gia kinh tế dự báo ngày càng "khó khăn hơn". Năm 2023 được dự báo sẽ là một năm đặc biệt khó khăn, không chỉ với riêng Vicostone mà với hầu hết các công ty trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu nói chung.



BQ8885
VOLAKANO

¹⁷ <https://www.marketwatch.com/press-release/engineered-quartz-stone-eqs-market-2022-top-countries-data-with-cagr-status-segmentation-gross-margins-business-strategy-and-key-players-analysis-and-regional-forecast-2028-latest-118-pages-report-2022-07-28>

DANH MỤC RỦI RO TRỌNG YẾU



I Rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu

Trong năm 2022, thế giới đã phải chứng kiến nhiều cú sốc lớn làm ảnh hưởng đến đà tăng trưởng kinh tế sau đại dịch. Bước sang năm 2023, nhiều tổ chức quốc tế đã dự báo kinh tế thế giới tiếp tục phải đối mặt với những thách thức ngày càng lớn, thậm chí có phần bi quan từ cuộc chiến tranh ở Ukraine, khủng hoảng năng lượng, lương thực, hay những lo ngại về tình trạng lạm phát và lãi suất neo cao và có thể kéo dài. Dự báo tốc độ tăng trưởng của kinh tế toàn cầu sẽ chậm lại và có thể rơi vào suy thoái trong năm 2023.

Trong báo cáo triển vọng kinh tế Thế giới công bố tháng 01/2023, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu ước đạt 3,4% vào năm 2022, dự kiến giảm xuống 2,9% vào năm 2023. Mức tăng trưởng này thấp hơn mức tăng trưởng trung bình hàng năm giai đoạn 2000 - 2019 là 3,8%.

Theo một nghiên cứu khác của Ngân hàng thế giới (WB) công bố tháng 01/2023, tăng trưởng toàn cầu dự kiến sẽ giảm còn 1,7% vào năm 2023 do ảnh hưởng bởi chính sách thắt tiền tệ từ ngân hàng trung ương các nước để kiểm soát lạm phát, cuộc chiến tranh Ukraine - Nga... Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy yếu, những cú sốc tiêu cực hơn nữa như lạm phát cao hơn, chính sách tiền tệ thắt chặt hơn, căng thẳng về tài chính, địa chính trị gia tăng... có thể đẩy nền kinh tế toàn cầu vào suy thoái trong năm 2023.

Tại Mỹ, sau những dự báo của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) về việc duy trì mức lãi suất cực đại 5,1% trong năm 2023, tổ chức xếp hạng tín dụng Fitch Ratings đã hạ dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ năm 2023 từ mức 0,5% xuống còn 0,2%. Điều này cho thấy lo ngại về một cuộc suy thoái kinh tế, đặc biệt sau khi ClearBridge công bố có 8 trong 12 chỉ số cơ bản đang báo hiệu rủi ro nền kinh tế Mỹ suy thoái.

Nếu kịch bản suy thoái kinh tế xảy ra, đây sẽ là thách thức lớn đối với Vicostone trong việc phát triển thị trường, đẩy mạnh doanh số bán hàng theo kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Trước bối cảnh đó, Vicostone đã chủ động xây dựng các phương án kinh doanh ngay từ đầu năm để ứng phó. Với kịch bản thị trường suy thoái, Vicostone sẽ thực hiện chính sách ưu tiên giảm lượng hàng tồn kho, đàm phán và thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khách hàng. Mặt khác, với tiềm lực tài chính vững mạnh, Vicostone sẽ tập trung vào công tác R&D sản phẩm, chủ động đầu tư nâng cấp thiết bị, dây chuyền sản xuất để chuẩn bị cho pha tăng trưởng kế tiếp khi thị trường thuận lợi hơn.

II Rủi ro gia tăng áp lực cạnh tranh

1 Cạnh tranh từ các công ty đối thủ trong ngành

Theo số liệu do Breton công bố, mỗi năm có khoảng 56 triệu m² đá nhân tạo được sản xuất bởi 119 dây chuyền công nghệ Breton; trong đó một số công ty nổi bật như: Cosentino, Cesarstone, Vicostone, Cambria Quartz, Dupont. Năm 2022, số lượng dây chuyền Breton được đầu tư mới không ngừng gia tăng: Coante đã đầu tư lắp đặt thêm 02 dây chuyền để nâng tổng số dây chuyền sản xuất lên thành 04; Quantra Quartz (Pokanar) đã hoàn thiện lắp đặt thêm 01 dây chuyền...

Bên cạnh đó, số lượng các dây chuyền sử dụng công nghệ Trung Quốc cũng đang gia tăng mạnh, đặc biệt tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương nổi lên là Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam, Malaysia và Thái Lan. Chính vì vậy, cạnh tranh giữa các nhà sản xuất đá thạch anh trên thế giới diễn ra ngày càng gay gắt, đặc biệt là cạnh tranh về giá, yếu tố mà các nhà sản xuất đá theo công nghệ Trung Quốc sẽ chiếm lợi thế do có mức chi phí đầu tư thấp, sử dụng nguồn nguyên vật liệu giá rẻ.

Một điểm đáng lưu ý khác, Chính phủ Mỹ đang cân nhắc về việc sẽ nới lỏng một số chính sách thuế quan thương mại đối với hàng hoá Trung Quốc từ thời chính quyền Trump để đẩy lùi lạm phát. Nếu chính sách được thực hiện, sản lượng xuất khẩu đá quartz từ Trung Quốc vào Mỹ dự kiến sẽ tăng trở lại.

Tại Việt Nam, ngoài Vicostone, hiện có 13 công ty khác cùng tham gia sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh với 27 dây chuyền sản xuất nhập từ Trung Quốc và tập trung vào sản phẩm và giá thành ở phân khúc giá thấp. Dự báo số lượng công ty, số lượng dây chuyền sản xuất theo công nghệ Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng trong những năm tới.

Như vậy, có thể thấy áp lực cạnh tranh giữa các nhà sản xuất đá thạch anh sẽ ngày càng khốc liệt, đặt biệt trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang có dấu hiệu suy thoái trong năm 2023, yếu tố giá được xem là một vấn đề quan tâm lớn của khách hàng, đặt ra những thách thức lớn đối với Vicostone khi đang ở vị thế sản phẩm phân khúc cao.

2

2 Cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế

Từ nhiều năm nay, đá nhân tạo luôn phải cạnh tranh với đá tự nhiên ở hầu hết các thị trường, đặc biệt tại Úc, Canada và Mỹ. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, đá nhân tạo còn phải đối mặt với sự cạnh tranh từ sản phẩm khác như gạch gốm, sứ, đá nung kết (điển hình là Dekton), gạch pocerlain (trong thị trường dân dụng); laminates và solid surfaces (trong thị trường ngoài dân dụng).

Đáng chú ý là sự tăng trưởng mạnh của vật liệu porcelrain. Theo báo cáo của công ty nghiên cứu thị trường Freedonia, năm 2020, tổng giá trị thị trường countertop toàn cầu là 117 tỉ USD (tương đương 217,4 triệu m²); trong đó, Porcelain chiếm 1% thị trường, đạt khoảng 1,17 tỉ USD. Mặc dù chiếm thị phần không cao trong lĩnh vực vật liệu bề mặt (countertop), tuy nhiên theo Freedonia dự báo, Porcelain đang có tốc độ phát triển mạnh nhất, đạt khoảng 10% trong giai đoạn dự báo, để đạt giá trị thị trường lên tới 2 tỉ USD vào năm 2025.

Để tiếp tục gia tăng vị thế của một doanh nghiệp đầu ngành, Vicostone tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chiến lược chủ động toàn diện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định bản sắc riêng biệt trên thị trường đá thạch anh quốc tế. Để hoàn thành chiến lược đó, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư cho công tác R&D nhằm nghiên cứu ra các loại vật liệu mới, các sản phẩm mới mang tính an toàn, độc đáo, khác biệt, thân thiện với môi trường, khó bắt chước với những ưu điểm vượt trội để dẫn dắt xu hướng thị trường đá thạch anh toàn cầu.

III Rủi ro bị điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại từ Mỹ

1 Rủi ro bị điều tra áp dụng các biện pháp chống lẩn tránh

Theo số liệu thống kê từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (USITC), trong năm 2022, tổng sản lượng đá quartz từ Việt Nam nhập khẩu vào Mỹ đạt 3,22 triệu m² tương đương 319,26 triệu USD, tiếp tục đứng thứ 3 về sản lượng và giá trị đá quartz nhập khẩu vào Mỹ, tăng 5,06% về sản lượng và tăng 0,6% về giá trị so với năm 2021. Giá trung bình 1 m² là 99,02 USD/m² (giảm 4,24% so với mức giá trung bình năm 2021) cao thứ 5 trong nhóm 10 nước có giá trị và sản lượng đá quartz xuất khẩu nhiều nhất vào Mỹ năm 2022.

Sau khi các nhà sản xuất đá quartz của Trung Quốc chính thức bị áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp vào tháng 05/2019, các nhà sản xuất Trung Quốc đã sử dụng nhiều biện pháp khác nhau để tránh thuế như: chuyển dịch dây chuyền sản xuất sang nước thứ ba, đặc biệt là các nước lân cận có điều kiện sản xuất tương đồng như Việt Nam, Malaysia và Thái Lan; trực tiếp cung cấp thiết bị, nguyên vật liệu cho các dây chuyền đó để hạ giá thành sản phẩm; hay trực tiếp đưa đá tấm sang các nước này để gia công, chế tác, sau đó xuất khẩu vào Mỹ dưới nguồn gốc không phải từ Trung Quốc.

Trong thời gian tới, Công ty đánh giá nguy cơ bị điều tra áp dụng các biện pháp chống lẩn tránh thuế của Việt Nam là khá cao, bởi:

- Thời gian gần đây, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đang rất quan tâm tới tình trạng lẩn tránh thuế của các sản phẩm đá quartz có nguồn gốc từ Trung Quốc. Ngày 21/10/2022, DOC đã chính thức ra phán quyết về phạm vi (Scope Ruling) vụ điều tra chống lẩn tránh đối với sản phẩm Quartz slab của Malaysia, do nhận thấy phần lớn các sản phẩm bề mặt thạch anh nhập khẩu vào Mỹ có chứa nguyên liệu đầu vào có xuất xứ từ Trung Quốc hoặc là các sản phẩm được nhập từ Trung Quốc qua Malaysia và sau đó xuất khẩu vào Mỹ. Hay mới đây, một công ty sản xuất quartz ở Thái Lan cũng đang bị điều tra liên quan đến việc thay đổi nguồn gốc xuất xứ sản phẩm để tránh thuế chống bán phá giá và trợ cấp với sản phẩm quartz Trung Quốc vào Mỹ;

- Số lượng các nhà sản xuất theo công nghệ Trung Quốc tại Việt Nam ngày càng tăng cao. Tại thời điểm tháng 09/2022, Việt Nam có 13 công ty sở hữu 27 dây chuyền sản xuất đá tấm thạch anh theo công nghệ Trung Quốc;

- Từ tháng 11/2022, Việt Nam đã vươn lên vị trí số 1 về giá trị và sản lượng nhập khẩu vào Mỹ. Trong khi đó, giá bán trung bình xuất khẩu vào quốc gia này đang có xu hướng giảm dần;

- Số lượng các vụ kiện của Mỹ đối với hàng hoá xuất khẩu từ Việt Nam có xu hướng tăng trong những năm gần đây. Theo báo cáo của Thương vụ Việt Nam tại Mỹ, Cơ quan Hải quan và Biên giới Hoa Kỳ (CBP) đang điều tra một công ty bị cáo buộc trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế chống bán phá giá/ chống trợ cấp mà Mỹ đang áp dụng với sản phẩm của Trung Quốc thông qua việc chuyển tải sản phẩm này qua Việt Nam.

3



2 Rủi ro bị Mỹ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp

Với sản lượng đá quartz xuất khẩu vào Mỹ những năm gần đây luôn nằm trong top đầu, trong khi giá bán trung bình đang có xu hướng giảm do sự dịch chuyển dây chuyền của các nhà sản xuất theo công nghệ Trung Quốc sang Việt Nam đã khiến Việt Nam trở thành quốc gia tiếp theo phải đối mặt với nguy cơ bị các nhà sản xuất đá thạch anh của Mỹ đệ trình đơn kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp lên DOC và US ITC sau Trung Quốc, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ.

Vicostone là một trong ít các doanh nghiệp áp dụng hệ thống công nghệ hiện đại trong quản trị doanh nghiệp (SAP - ERP) từ rất sớm, nhằm đảm bảo tính chính xác, kịp thời và minh bạch trong việc quản trị và kiểm soát hoạt động của Công ty. Để chủ động ứng phó rủi ro bị Mỹ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp, Vicostone thường xuyên rà soát, hoàn thiện và nâng cấp hệ thống quản trị nội bộ để đảm bảo hiệu quả việc quản lý và truy

xuất nguồn gốc sản phẩm. Đồng thời, tuân thủ chặt chẽ các quy định về chứng nhận xuất xứ; không tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ, lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động nghiên cứu đầy đủ các quy định của luật pháp Mỹ về chống bán phá giá, chống trợ cấp và lẫn tránh thuế; chủ động phối hợp với các đối tác luật quốc tế uy tín để tư vấn và hướng dẫn xây dựng quy trình và thực hiện cung cấp dữ liệu nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng yêu cầu của DOC về hồ sơ và thời hạn cung cấp khi có yêu cầu.

IV Rủi ro lạm phát và lãi suất tiếp tục neo ở mức cao

Nhìn lại năm 2022, Thế giới đã phải đối mặt với lạm phát cao kỉ lục trong hơn 40 năm qua khi giá cả các mặt hàng thiết yếu như thực phẩm, khí đốt, dịch vụ vận tải tăng vọt. Bước sang năm 2023, lạm phát đã có những dấu hiệu hạ nhiệt nhưng dự báo vẫn tiếp tục neo ở mức cao và có thể có những tác động tiêu cực hơn nữa khi cuộc chiến tranh tại Ukraine vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại, các biện pháp trừng phạt kinh tế của Mỹ và EU đối với Nga tiếp tục được siết chặt có thể trầm trọng thêm tình trạng thiếu hụt năng lượng và các yếu tố đầu vào trong sản xuất, nhất là khi Trung Quốc chính thức từ bỏ chính sách "Zero - COVID" từ tháng 01/2023.

Trong bối cảnh đó, Ngân hàng UBS của Thụy Sĩ và Ngân hàng Mỹ (BoA) lần lượt dự báo giá dầu có thể đạt trên 100 USD/thùng và 110 USD/thùng trong năm 2023. Khi đó, giá cả các loại hàng hoá cơ bản có thể tăng theo giá dầu đẩy lạm phát tiếp tục neo ở mức cao.

Một rủi ro tiếp theo mà các nền kinh tế trên thế giới phải đối mặt đó là việc các ngân hàng trung ương tiếp tục duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ, công cụ phổ biến được nhiều nước sử dụng là tăng lãi suất để kìm chế lạm phát. Trong đợt tăng lãi suất giữa tháng 12/2022, cả FED, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đều đưa ra thông điệp sẽ tiếp tục lộ trình tăng lãi suất trong năm 2023 để chế ngự lạm phát. Dự kiến, tốc độ tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương sẽ chậm lại và sẽ đạt đỉnh vào nửa cuối năm 2023 khi tình hình lạm phát về cơ bản được kiểm soát.

Không nằm ngoài những rủi ro chung của kinh tế toàn cầu, dự báo sức ép lạm phát và lãi suất tại Việt Nam trong năm 2023 là rất lớn. Với độ mở của nền kinh tế, áp lực lạm phát nhập khẩu luôn là mối lo ngại của kinh tế Việt Nam trong những năm qua. Cùng với đó là bối cảnh trong nước có nhiều tác động khiến nổi lo lạm phát bao trùm như: sức ép hoàn tất dài ngân gói đầu tư công lên tới hơn 700.000 tỉ đồng năm 2023; tăng lương cơ sở; sức ép tăng giá năng lượng như điện, than, xăng dầu vốn đã được Chính phủ trì



hoãn những năm gần đây; một số biện pháp hỗ trợ của Chính phủ như giảm thuế giá trị gia tăng, giảm một số loại phí, lệ phí, các chính sách hỗ trợ người lao động... sẽ kết thúc.

Với vấn đề lãi suất, dù Chính phủ đã chỉ đạo các ngân hàng giảm lãi suất vào cuối năm 2022, tuy nhiên mặt bằng lãi suất huy động và cho vay vẫn ở mức cao. Hiện, lãi suất huy động cao nhất của nhiều ngân hàng đang neo ở ngưỡng 9,5%, thậm chí cao hơn.

Dự kiến trong năm 2023, khi Chính phủ tiếp tục ưu tiên triển khai chính sách thắt chặt tín dụng để kiểm soát lạm phát, trong khi thị trường bất động sản đóng băng, áp lực thanh toán 308.622 tỉ đồng trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn có thể gây sức ép lên thanh khoản toàn hệ thống, đẩy lãi suất tiếp tục tăng cao.

Trong bối cảnh đó, năm 2023 dự báo tiếp tục là năm thách thức với Vicostone trong việc kiểm soát chi phí đầu vào khi giá cả hàng hoá và mặt bằng lãi suất huy động vốn có thể tiếp tục tăng ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Trước những thách thức đó, năm 2023 tiếp tục được Vicostone xác định là năm trọng điểm trong công tác triển khai các chương trình kiểm soát chi phí với mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Từ đó, kiểm soát giá thành hiệu quả.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ chủ động cập nhật diễn biến của lạm phát và thị trường hàng hoá toàn cầu, tận dụng những thời điểm giá tốt để kí kết, đàm phán với các nhà cung cấp nhằm mua tích trữ nguyên vật liệu; theo dõi sát diễn biến của lãi suất để sử dụng hiệu quả các công cụ tài chính; cân đối, chuyển đổi các khoản vay ngắn hạn bằng nội tệ, ngoại tệ phù hợp trong từng thời điểm để giảm các khoản tổn thất tài chính có thể xảy ra.



V Rủi ro doanh thu tập trung vào một số thị trường

5

Với 20 năm hoạt động trên thị trường quốc tế, sản phẩm Vicostone đã tạo dựng được vị thế là một trong những thương hiệu đá thạch anh hàng đầu thế giới. Các sản phẩm Vicostone không chỉ có ưu thế vượt trội về chất lượng, an toàn cho người sử dụng mà còn có tính thẩm mỹ cao, truyền cảm hứng và khơi nguồn sáng tạo. Do đó, Vicostone đã chinh phục được các thị trường khó tính nhất như Mỹ, Canada, các quốc gia thuộc khối EU.

Từ nhiều năm nay, Mỹ, Canada, Việt Nam luôn là các thị trường trọng điểm mang lại phần lớn doanh thu cho Công ty. Đây vừa là lợi thế nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể khiến Công ty bị phụ thuộc, mất đi sự linh hoạt trong kinh doanh.

Mặt khác, khi các thị trường này xảy ra các biến động lớn ngoài tầm kiểm soát như: dịch bệnh, bất ổn chính trị, thay đổi hành lang pháp lý, hàng rào thuế

quan và phi thuế quan...; hay khách hàng lớn gặp khó khăn trong hoạt động hoặc thay đổi chiến lược kinh doanh cũng có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty, kết quả kinh doanh có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Trong bối cảnh đó, để hạn chế những rủi ro phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường, bên cạnh việc phát triển các thị trường trọng điểm, duy trì quan hệ với các khách hàng truyền thống thì công tác tìm kiếm khách hàng và phát triển thị trường mới, tiềm năng luôn là một trong những mục tiêu chiến lược của Công ty trong những năm tiếp theo.

VI Rủi ro pháp lí trong hoạt động kinh doanh quốc tế

1 Rủi ro thay đổi tiêu chuẩn về nồng độ bụi silic

Tại các nước phát triển, vấn đề bụi phổi ngày càng được quan tâm nhiều hơn. Từ năm 2022, một số nước như Úc, Mỹ bắt đầu đã có những biện pháp siết chặt quản lí trong lĩnh vực chế tác đá để hạn chế bụi phổi:

Tháng 02/2022, bang New South Wales (Úc) đã ban hành "Quy tắc quản lí rủi ro trong môi trường làm việc phát sinh bụi silic từ hoạt động chế tác đá". Theo đó, quy tắc đã nêu rõ vai trò của các nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà xuất khẩu trong việc phòng ngừa bệnh bụi phổi trong lĩnh vực chế tác đá; đồng thời, phải đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn tinh thể silica trong không khí tại môi trường làm việc trung bình có trọng số trong thời gian 8 giờ không quá 0,05 mg/m³ hiện Úc và Mỹ đang áp dụng theo tiêu chuẩn này).

Tháng 5/2022, Bộ Lao động Mỹ đã thông qua chương trình phòng ngừa bụi phổi địa phương, bắt đầu từ thành phố Denver. Theo chương trình này, Bộ Lao động Mỹ yêu cầu mức độ tuân thủ và thực hiện mức giám sát cao hơn trong các lĩnh vực chế tác, khai thác đá. Công tác thanh tra sẽ được tiến hành thường xuyên và gắt gao hơn. Bộ cũng sẽ thực hiện việc hỗ trợ, đảm bảo tuân thủ an toàn tại các mỏ khai thác/chế tác đá.

Công ty đánh giá những năm tới, các nước phát triển có thể thực hiện nhiều biện pháp mạnh mẽ hơn nữa trong kiểm soát và quản lí rủi ro trong môi trường làm việc phát sinh bụi silic. Thậm chí có thể thay đổi chính sách liên quan tới tiêu chuẩn về môi trường sản xuất và điều kiện làm việc trong môi trường phát sinh bụi silic theo hướng khắt khe hơn. Lệnh cấm nhập khẩu hoặc cấm sản xuất hoàn toàn có thể được áp dụng nếu các nhà sản xuất, chế tác đá không đảm bảo tuân thủ theo các quy định đã ban hành.

Trước những rủi ro đó, từ nhiều năm nay, Vicostone luôn dành sự quan tâm và đầu tư nguồn lực lớn để triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khoẻ của người lao động, coi đây là một trong các trụ cột phát triển bền vững của Công ty. Chính nhờ văn hoá kinh doanh có ý thức, trách nhiệm, Vicostone đã đạt

được sự tin tưởng và yêu mến của khách hàng, đối tác, người lao động và cộng đồng:

- Hoạt động kiểm soát nồng độ bụi: Kết quả quan trắc trong năm 2022 do công ty tự quan trắc và thuê đối tác độc lập quan trắc đều cho thấy 100% các điểm đo đáp ứng yêu cầu quy định về nồng độ bụi theo các quy định hiện hành tại các nước đang là thị trường của Vicostone. Công ty luôn duy trì hoạt động của hệ thống xử lí bụi, cùng các giải pháp kiểm soát làm giảm nồng độ bụi, đặc biệt tại các vị trí có khả năng phát sinh cao như khu vực nạp liệu, nghiền sàng...;
- Hoạt động đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động: Để nâng cao điều kiện làm việc cho người lao động, Công ty luôn trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, đặc biệt là người lao động làm việc trong khu vực có phát sinh bụi silic; thường xuyên duy trì hoạt động kiểm tra, giám sát để đảm bảo người lao động tuân thủ đúng các quy định về bảo hộ; đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng tự động hoá vào một số công đoạn tại các khu vực phát sinh nồng độ bụi silic cao để hạn chế tới mức tối đa người lao động phải làm việc trong môi trường có bụi silic;
- Hoạt động nghiên cứu vật liệu mới thân thiện và an toàn hơn: Trong tương lai, để thay thế nguồn nguyên vật liệu đầu vào là cát, thạch anh tự nhiên có cấu trúc dạng tinh thể silica - nguyên nhân chính gây bệnh bụi phổi silic, Công ty đã và đang tích cực triển khai các hoạt động nghiên cứu để tìm ra phương pháp sản xuất mới nhằm biến đổi cấu trúc silica từ tinh thể sang cấu trúc vô định hình. Chúng tôi kì vọng, đây sẽ là loại vật liệu mới có thể thay đổi ngành sản xuất đá thạch anh toàn cầu nếu dự án có thể triển khai sản xuất hàng loạt với giá thành hợp lí.

2 Rủi ro thay đổi các quy định pháp luật

Vicostone hiện đang kinh doanh sản phẩm tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, chính vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty luôn chịu các tác động trực tiếp từ hành lang pháp lí tại nước sở tại như: chính sách thuế quan, hàng rào phi thuế quan, các thủ tục, quy định hành chính và pháp lí... Sự thay đổi về pháp luật hay các quy định sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo ra các khó khăn trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng chi phí hoạt động. Thậm chí, nếu không cập nhật và điều chỉnh kịp thời, sản phẩm của Công ty có thể không đáp ứng điều kiện để lưu hành...

Để đảm bảo kiểm soát hiệu quả các rủi ro này, Công ty đã thiết lập mối quan hệ hợp tác với các văn phòng luật quốc tế uy tín, có đủ khả năng tư vấn và cập nhật thường xuyên các thay đổi trong chính sách, pháp lí liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Từ đó giúp Công ty có thể chủ động đưa ra các điều chỉnh, thay đổi nhằm đáp ứng đầy đủ, kịp thời các quy định của nước sở tại.

6



3 Rủi ro tranh chấp pháp lí

Khi tham gia vào hoạt động thương mại quốc tế, Công ty phải đối mặt với các tranh chấp pháp lí từ nhiều phía như: tranh chấp trong hợp đồng mua, bán hàng hoá hoặc cung ứng dịch vụ quốc tế, chất lượng sản phẩm, trách nhiệm xã hội, môi trường... Đặc biệt là tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ với các đối thủ cạnh tranh về mẫu mã sản phẩm.

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các nhà sản xuất đá thạch anh ngày càng trở lên gay gắt, Vicostone luôn nhận định việc bị các đối thủ sử dụng

các chiêu trò cạnh tranh không lành mạnh, lợi dụng các vụ kiện tụng để làm giảm uy tín của Vicostone trên thị trường. Để hạn chế những rủi ro này, Công ty đã và đang thực hiện đầy đủ, kịp thời việc đăng kí sở hữu trí tuệ, bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, mẫu mã sản phẩm, kiểu dáng thiết kế tại các thị trường Công ty đang hoạt động, đặc biệt là các sản phẩm mới trước khi chính thức đưa ra thị trường.



BQ8885
VOLAKANO

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022



Năm 2022, xung đột chính trị giữa Nga - Ukraine, Chính sách Zero COVID của Trung Quốc và xu hướng thắt chặt tiền tệ để ứng phó với lạm phát tăng cao... là những nguyên nhân chủ yếu khiến kinh tế thế giới bất ổn. Lãi suất cao ảnh hưởng không nhỏ đến lĩnh vực bất động sản và xây dựng khiến doanh số bán nhà, cho vay thế chấp và mua nhà giảm mạnh ở nhiều quốc gia. Doanh thu của Vicostone phần lớn đến từ hoạt động xuất khẩu do vậy kết quả kinh doanh của Công ty cũng chịu tác động mạnh của các yếu tố vĩ mô toàn cầu này. Bên cạnh đó, số lượng các đối thủ sản xuất đá thạch anh gia tăng nhanh chóng, đặc biệt là khu vực châu Á - Thái Bình Dương khiến áp lực cạnh tranh của Công ty ngày càng khốc liệt.

Phần lớn những yếu tố trên đã được Vicostone đưa vào danh mục rủi ro khi

lập kế hoạch năm 2022. Tuy nhiên, sự biến động khó lường của thị trường vẫn tác động mạnh mẽ đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại các thị trường trọng điểm. Trong bối cảnh đó, Công ty luôn chủ động và có các phương án/giải pháp phù hợp, kịp thời để ứng phó được với những thay đổi của thị trường, đồng thời đáp ứng nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn chủ sở hữu của Công ty luôn được bảo toàn kể cả trong thời kì kinh tế thế giới đầy biến động.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty được thể hiện cụ thể như sau:

I Tổng quan kết quả thực hiện so với kế hoạch và so với năm trước liền kề

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện năm 2022 so với kế hoạch	Thực hiện năm 2022 so với năm 2021
1	Doanh thu thuần	Tỉ đồng	7.070,13	8.367,00	5.660,27	67,65%	80,06%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	2.097,40	2.413,00	1.377,22	57,07%	65,66%

Mặc dù kết quả kinh doanh không đạt như kế hoạch, năm qua Công ty vẫn duy trì vị thế tại những thị trường trọng điểm, luôn chú trọng nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới và nâng cao chất lượng sản phẩm để mang lại trải

nh nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty chủ động được về nguồn nguyên vật liệu (làm chủ hơn 95% nguyên vật liệu đầu vào) để giảm thiểu rủi ro về chất lượng, số lượng và kiểm soát hiệu quả chi phí.

II Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1 Kết quả chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	(%) Tăng/giảm 2022 so với năm 2021
1	Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	2.758.537	2.847.432	3.458.159	2.554.674	(26,13%)
	Kim ngạch XNK hàng hóa	Tr.USD	224,46	202,68	277,81	193,98	(30,18%)
	Trong đó:						
2	Giá trị kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	42,21	39,05	48,99	42,03	(14,20%)
	Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	182,25	163,63	228,82	151,95	(33,60%)
3	Doanh thu thuần	Tr.đồng	5.562.763	5.659.595	7.070.129	5.660.265	(19,94%)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.652.663	1.667.955	2.097.401	1.377.217	(34,34%)
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.410.115	1.428.420	1.772.060	1.148.702	(35,18%)
6	Nộp ngân sách Nhà nước: số đã nộp	Tr.đồng	365.572	307.797	448.404	379.019	(15,47%)
7	Khấu hao tài sản cố định	Tr.đồng	103.979	119.185	128.144	129.488	1,05%
8	Vốn chủ sở hữu có đến cuối kì	Tr.đồng	3.448.686	3.857.821	4.874.197	4.868.738	(0,11%)
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	50.651	88.395	41.195	60.932	47,91%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Đối mặt với những khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu, doanh thu của Công ty chưa đạt như kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, Vicostone đã chủ động triển khai nhiều giải pháp linh hoạt nhằm hạn chế tối đa rủi ro trong sản xuất kinh doanh, tăng lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh cũng có nhiều doanh nghiệp cùng ngành đang gặp phải vấn đề giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

- Doanh thu thuần thực hiện năm 2022 của Vicostone đạt 67,65% kế hoạch, bằng 80,06% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 57,07% kế hoạch, bằng 65,66% so với năm 2021.

- Năm 2022, Công ty đóng góp 379,02 tỉ đồng vào ngân sách Nhà nước. Đây là khoản đóng góp lớn và là chỉ tiêu được xem là tích cực.

- Mặc dù doanh thu và lợi nhuận giảm sút, Công ty vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp trên thị trường cắt giảm nhân sự. Đặc biệt quan tâm đến công tác quản trị rủi ro, Vicostone đã nhận biết và đưa các biện pháp/kịch bản để sẵn sàng ứng phó, đồng thời chủ động chuyển đổi với các giải pháp linh hoạt, nhạy bén để nắm bắt cơ hội. Việc kiểm soát và tối ưu chi phí cũng được triển khai trong mọi hoạt động của Công ty thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ, sáng tạo, đổi mới sao cho vẫn đảm bảo tiêu chuẩn trong mọi hoạt động với mức chi phí tối ưu...

2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,37	2,45	3,11	3,40
Hệ số thanh toán nhanh:				
(TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	1,35	1,44	2,05	1,82
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản				
	0,38	0,36	0,29	0,26
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu				
	0,62	0,57	0,41	0,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Số ngày hàng tồn kho:				
360*Hàng tồn kho bình quân/Giá vốn hàng bán	192	191	156	210
Số ngày phải thu tiền bán hàng				
360*(Khoản phải thu bình quân - Người mua trả tiền trước bình quân)/Doanh thu thuần	100	120	110	132
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần				
	0,25	0,25	0,25	0,20
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu				
	0,41	0,37	0,36	0,24

Vicostone tiếp tục duy trì tiềm lực tài chính tốt trong năm qua và không quá phụ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài. Công ty luôn đảm bảo đáp ứng được các trường hợp cần tài chính đột ngột.

- Các chỉ số về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh năm 2022 vẫn duy trì ở mức cao. Công ty có khả năng thanh toán đầy đủ cho các nghĩa vụ nợ của mình;

- Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu thấp dần qua các năm thể hiện khả năng thanh toán hết các khoản nợ hiện tại và không có rủi ro đối với các khoản vay nếu lãi suất tăng đột biến;

- Số ngày hàng tồn kho năm 2022 của Công ty tăng so với năm 2021 do tình hình bất ổn của nền kinh

tế thế giới, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của Vicostone tại các thị trường trọng điểm không đạt như kì vọng. Trong khi đó, Công ty vẫn duy trì việc sản xuất nhằm chuẩn bị sẵn sàng cung ứng sản phẩm trong điều kiện thị trường thay đổi, đồng thời tiếp tục duy trì và tạo công ăn việc làm để hỗ trợ người lao động trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế. Vì vậy hàng tồn kho của Công ty tăng lên;

- Số ngày phải thu tiền bán hàng năm 2022 tăng 22 ngày so với năm 2021, do Công ty hỗ trợ các khách hàng lâu năm trong thời điểm khó khăn bằng cách tăng thời gian chậm trả tiền hàng;

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, mặc dù thấp hơn so với năm trước nhưng kết quả năm 2022 vẫn

được đánh giá là tích cực trong bối cảnh khó khăn như hiện nay và so sánh với các công ty lớn có quy mô toàn cầu hoạt động trong cùng lĩnh vực;

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2022 thấp hơn so với năm 2021 do tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế thấp hơn so với tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu.

III Phân tích tình hình tài chính

1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022
1	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	29,71%	29,47%	29,67%	24,33%
2	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	25,35%	25,24%	25,06%	20,29%
3	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	%	45,64%	39,10%	40,59%	23,58%
4	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,62	2,76	3,41	3,83
5	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,37	2,45	3,11	3,40
6	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,35	1,44	2,05	1,82
7	Giá trị sổ sách	Đồng/CP	21.554	24.857	30.464	30.430

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Mặc dù 2022 là năm Công ty gặp nhiều thách thức tuy nhiên kết quả doanh thu và lợi nhuận năm 2022 đáng được ghi nhận trong thời điểm khó khăn chung của kinh tế toàn cầu.

- Số lượng hàng bán giảm dẫn đến doanh thu thuần giảm 1.409,86 tỉ đồng, tương ứng với 19,94%, làm lợi nhuận gộp giảm 719,53 tỉ đồng;
- Chi phí tài chính tăng 48,00 tỉ đồng do lỗ chênh lệch tỉ giá tăng 54,46 tỉ đồng; lãi tiền vay giảm 6,46 tỉ đồng;
- Doanh thu tài chính tăng 36,07 tỉ đồng lí do chủ yếu do lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 7,36 tỉ đồng; lãi chênh lệch tỉ giá tăng 28,72 tỉ đồng;
- Chi phí tài chính tăng 48,00 tỉ đồng do lỗ chênh lệch tỉ giá tăng 54,46 tỉ đồng; lãi tiền vay giảm 6,46 tỉ đồng;
- Chi phí bán hàng giảm 17,53 tỉ đồng,

nguyên nhân chủ yếu do chi phí vật liệu dụng cụ cho bán hàng giảm 7,80 tỉ đồng, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác giảm 14,32 tỉ đồng, chi phí nhân viên tăng 4,50 tỉ đồng;

- Chi phí quản lí doanh nghiệp tăng 19,46 tỉ đồng, nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân viên tăng 12,79 tỉ đồng, chi phí dự phòng tăng 8,78 tỉ đồng.

Từ những lí do trên làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty năm 2022 giảm 720,18 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm 623,36 tỉ đồng so với năm 2021.

Năm 2022, dịch bệnh, biến động của thị trường thế giới đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động của các doanh nghiệp nói chung. Các chi phí của Công ty như: cước vận tải, chi phí nguyên vật liệu đầu vào, các chi phí bán hàng tăng lên. Tuy nhiên, các

chỉ số về tỉ suất lợi nhuận, khả năng thanh toán năm 2022 của Vicostone vẫn được duy trì ở mức cao.

- Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần của Công ty là 24,33%. Đây là hiệu quả sinh lời cao tính trên một đồng doanh thu và tài sản, phản ánh những nỗ lực vượt qua thách thức của Công ty trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế để duy trì sản xuất liên tục, mở rộng bán hàng, tối ưu lợi nhuận.
- Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ở mức cao là 3,83 lần và 3,40 lần, đảm bảo sự chắc chắn về khả năng thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn của Công ty.

Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn như sau:

ĐVT: Tỉ đồng

Tài sản ngắn hạn giảm:	287,99
Nguyên nhân:	
Vốn bằng tiền tăng:	56,25
Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm:	60,00
Các khoản phải thu giảm:	698,42
Thuế GTGT được khấu trừ, thuế và các khoản phải thu Nhà nước giảm:	174,75
Hàng tồn kho tăng:	587,59
Tài sản ngắn hạn khác tăng:	1,33
Nợ ngắn hạn giảm:	244,35
Nguyên nhân:	
Phải trả cho người bán và người mua ứng tiền trước giảm:	172,25
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm:	137,98
Các khoản phải trả khác tăng:	85,52
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm:	19,78
Phải trả người lao động tăng:	0,14

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2022 là 1,82 lần, thấp hơn so với năm 2021 do (tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho) giảm 875,58 tỉ đồng và nợ ngắn hạn giảm 244,35 tỉ đồng.
- Các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh đều được duy trì ở mức cao giúp cho Công ty chủ động về tình hình tài chính, đảm bảo khả năng thanh toán;
- Giá trị sổ sách năm 2022 giảm so với năm 2021 với giá trị tuyệt đối là 5,46 tỉ đồng;
- Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu năm 2022 giảm 34,12 đồng so với năm 2021, nguyên nhân chủ yếu do biến động làm tăng vốn chủ sở hữu:
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 1.148,70 tỉ đồng

- Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trả cổ tức: 960,00 tỉ đồng
- Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 194,16 tỉ đồng

2 Giá trị sổ sách

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2018)	Số cuối năm (31/12/2019)	Số cuối năm (31/12/2020)	Số cuối năm (31/12/2021)	Số cuối năm (31/12/2022)	Tăng/(Giảm) 2022 so với 2021
A	TÀI SẢN						
1	Tài sản ngắn hạn	3.794.495.007.360	4.456.305.278.663	4.900.512.297.699	5.829.100.412.476	5.541.110.081.466	(287.990.331.010)
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	427.351.751.020	469.919.515.100	790.349.857.796	1.045.421.628.805	1.101.676.090.814	56.254.462.009
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	60.000.000.000	-	(60.000.000.000)
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.249.984.440.619	1.915.443.533.555	1.953.209.393.596	2.448.451.558.208	1.750.028.465.700	(698.423.092.508)
1.4	Hàng tồn kho	1.986.792.777.928	1.913.745.246.413	2.014.961.208.129	1.990.065.772.716	2.577.658.997.132	587.593.224.416
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	130.366.037.793	157.196.983.595	141.991.838.178	285.161.452.747	111.746.527.820	(173.414.924.927)
2	Tài sản dài hạn	609.832.297.541	1.127.451.451.166	1.154.822.046.234	1.063.813.155.887	1.048.794.759.498	(15.018.396.389)
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	-
2.2	Tài sản cố định	548.662.662.740	1.058.231.180.457	1.018.159.912.711	1.036.694.489.298	975.280.835.505	(61.413.653.793)
2.3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	40.498.242.919	47.698.857.585	118.194.912.231	9.670.832.872	54.250.937.168	44.580.104.296
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
2.5	Tài sản dài hạn khác	20.641.391.882	21.491.413.124	18.437.221.292	17.417.833.717	19.232.986.825	1.815.153.108
2.6	Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.404.327.304.901	5.583.756.729.829	6.055.334.343.933	6.892.913.568.363	6.589.904.840.964	(303.008.727.399)
B	NGUỒN VỐN						
I	Nợ phải trả	1.673.774.768.632	2.135.070.735.316	2.197.513.273.144	2.018.716.551.655	1.721.167.194.707	(297.549.356.948)
1.1	Nợ ngắn hạn	1.673.444.027.380	1.882.161.864.194	1.997.920.622.226	1.872.419.253.793	1.628.068.914.249	(244.350.339.544)
1.2	Nợ dài hạn	330.741.252	252.908.871.122	199.592.650.918	146.297.297.862	93.098.280.458	(53.199.017.404)
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	2.730.552.536.269	3.448.685.994.513	3.857.821.070.789	4.874.197.016.708	4.868.737.646.257	(5.459.370.451)
2.1	Vốn chủ sở hữu	2.730.552.536.269	3.448.685.994.513	3.857.821.070.789	4.874.197.016.708	4.868.737.646.257	(5.459.370.451)
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-	-
C	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	-	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.404.327.304.901	5.583.756.729.829	6.055.334.343.933	6.892.913.568.363	6.589.904.840.964	(303.008.727.399)

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Tổng tài sản năm 2022 giảm so với năm 2021 là 303,01 tỉ đồng bao gồm: Tài sản ngắn hạn giảm: 287,99 tỉ đồng; Tài sản dài hạn giảm: 15,02 tỉ đồng.

Tài sản ngắn hạn giảm do:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng: 56,25 tỉ đồng.
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 60,00 tỉ đồng là do cuối năm Công ty không còn khoản tiền gửi tiết kiệm có thời gian đáo hạn trên 3 tháng.
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 698,42 tỉ đồng, cụ thể:

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Đầu năm	Cuối năm	Cuối năm - đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.406.105.347.822	1.754.675.793.052	(651.429.554.770)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	42.468.184.250	8.377.198.328	(34.090.985.922)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	50.129.329	50.129.329	-
Các khoản phải thu khác	4.180.386.693	3.464.876.522	(715.510.171)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.352.489.886)	(16.539.531.531)	(12.187.041.645)
TỔNG	2.448.451.558.208	1.750.028.465.700	(698.423.092.508)

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 651,43 tỉ đồng từ 2.406,11 tỉ đồng đầu năm xuống 1.754,68 tỉ đồng vào cuối năm. Các khách hàng được trả chậm đều là khách hàng truyền thống, có năng lực tài chính tốt, có lịch sử luôn thanh toán đúng hạn.
- Trả trước cho người bán ngắn hạn giảm 34,09 tỉ đồng từ 42,47 tỉ đồng đầu năm xuống còn 8,38 tỉ đồng vào cuối năm.

Hàng tồn kho tăng: 587,59 tỉ đồng, bao gồm:

Thành phẩm, hàng hóa tăng:	640,42 tỉ đồng
Hàng mua đang trên đường giảm:	54,96 tỉ đồng
Công cụ, dụng cụ tăng:	16,87 tỉ đồng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng:	18,40 tỉ đồng
Nguyên liệu, vật liệu giảm:	23,36 tỉ đồng

Thành phẩm, hàng hóa tăng 640,42 tỉ đồng do trong năm tiêu thụ sản phẩm không đạt được theo kế hoạch, vì vậy thành phẩm tồn kho tăng lên. Nguyên vật liệu giảm 23,36 tỉ đồng nhưng vẫn đủ để đảm bảo yếu tố đầu vào cho sản xuất trong thời gian đầu năm sau.

- Chi phí trả trước ngắn hạn tăng: 1,33 tỉ đồng

Tài sản dài hạn giảm 15,02 tỉ đồng, trong đó:

Tài sản cố định giảm 61,41 tỉ đồng do:	
Tăng do mua mới, XDCB hoàn thành trong kì	68,11 tỉ đồng
Giảm do trích khấu hao trong năm	129,49 tỉ đồng
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 44,58 tỉ đồng, nguyên nhân:	
Các dự án xây dựng cơ bản tăng	0,14 tỉ đồng
Mua sắm tăng	44,55 tỉ đồng
Tài sản dài hạn khác tăng 1,82 tỉ đồng do:	
Chi phí trả trước dài hạn tăng	1,82 tỉ đồng

Nguồn vốn bù đắp cho số tài sản giảm đi do:

Nợ phải trả giảm:	297,55 tỉ đồng
Trong đó:	
Phải trả người bán ngắn hạn và Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm	172,25 tỉ đồng
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm	53,20 tỉ đồng
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm	137,98 tỉ đồng
Thuế và các khoản phải trả nhà nước giảm	19,78 tỉ đồng
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn, dài hạn còn lại tăng	85,66 tỉ đồng
Vốn chủ sở hữu giảm:	5,46 tỉ đồng
Trong đó:	
Lợi nhuận từ kết quả hoạt động SXKD năm 2022	1.148,70 tỉ đồng
Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trả cổ tức	960,00 tỉ đồng
Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trích quỹ khen thưởng phúc lợi	194,16 tỉ đồng

Như vậy tài sản giảm do cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn giảm, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu giảm.

3 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

DVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu thuần	4.521.596.112.810	5.562.762.994.808	5.659.594.518.666	7.070.128.978.997	5.660.265.444.192
Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp					
Chi phí nhân viên	25.513.576.940	40.363.160.819	29.816.345.766	16.317.927.242	33.616.770.934
Tỉ lệ %	0,56%	0,73%	0,53%	0,23%	0,59%
Chi phí vật liệu, CCDC	18.734.670.015	25.300.690.295	27.132.541.917	40.442.518.792	32.949.097.328
Tỉ lệ %	0,41%	0,45%	0,48%	0,57%	0,58%
Chi phí khấu hao	8.744.006.369	9.786.432.991	9.725.293.970	8.272.131.036	8.236.480.650
Tỉ lệ %	0,19%	0,18%	0,17%	0,12%	0,15%
Chi phí bảo hành	-	-	-	-	-
Tỉ lệ %	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
Thuế, phí, lệ phí	357.541.897	1.044.489.700	3.261.974.771	1.327.004.069	1.257.154.206
Tỉ lệ %	0,01%	0,02%	0,06%	0,02%	0,02%
Chi phí dự phòng, thương hiệu, lợi thế thương mại	58.320.012	127.361.667	51.523.817	3.461.989.956	12.243.520.902
Tỉ lệ %	0,00%	0,00%	0,00%	0,05%	0,22%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	80.062.121.096	119.633.436.185	135.653.834.152	221.371.565.566	213.187.838.652
Tỉ lệ %	1,77%	2,15%	2,40%	3,13%	3,77%
Chi phí bằng tiền khác	12.551.895.623	20.201.037.280	26.354.122.744	28.300.847.295	19.932.989.115
Tỉ lệ %	0,28%	0,36%	0,47%	0,40%	0,35%
Cộng chi phí bán hàng, chi phí QLDN	146.022.131.952	216.456.608.938	231.995.637.137	319.493.983.956	321.423.851.787
Tỉ lệ %	3,23%	3,89%	4,10%	4,52%	5,68%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty năm 2022 tăng hơn so với năm trước, cụ thể như sau: Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022 tăng 1,93 tỉ đồng so với năm 2021; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tương ứng tăng từ 4,52% lên 5,68%. Cụ thể:

- Chi phí nhân viên tăng 17,30 tỉ đồng tương ứng với 106,01%; tỉ lệ trên doanh thu thuần tăng từ 0,23% lên 0,59%.
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ giảm 7,49 tỉ đồng tương ứng với 18,53%, do trong năm, số lượng hàng bán giảm nên chi phí vật liệu bán hàng cũng giảm tương ứng.
- Chi phí dự phòng tăng 8,78 tỉ đồng; tỉ lệ trên doanh thu thuần tăng từ 0,05% lên 0,22%.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 8,18 tỉ đồng tương ứng với 3,70%; tỉ lệ trên doanh thu thuần tăng từ 3,13% lên 3,77%.
- Chi phí bằng tiền khác giảm 8,37 tỉ đồng tương ứng với 29,57%; tỉ lệ trên doanh thu thuần giảm từ 0,40% xuống 0,35%.

4 Nợ phải trả

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Nợ cuối năm 2018	Nợ cuối năm 2019	Nợ cuối năm 2020	Nợ cuối năm 2021	Nợ cuối năm 2022	Tăng/giảm 2022 so với 2021
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.150.561.555.555	1.417.553.641.838	1.533.227.187.070	1.479.310.860.822	1.341.331.424.122	(137.979.436.700)
Nợ ngắn hạn khác	522.882.471.825	464.608.222.356	464.693.435.156	393.108.392.971	286.737.490.127	(106.370.902.844)
Nợ dài hạn	330.741.252	252.908.871.122	199.592.650.918	146.297.297.862	93.098.280.458	(53.199.017.404)
Tổng nợ	1.673.774.768.632	2.135.070.735.316	2.197.513.273.144	2.018.716.551.655	1.721.167.194.707	(297.549.356.948)

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Biến động nợ phải trả cụ thể như sau:

Vay và nợ ngắn hạn giảm:	137.979.436.700	đồng
Vay ngắn hạn giảm	137.979.436.700	đồng
Nợ ngắn hạn khác giảm:	106.370.902.844	đồng
Phải trả người bán ngắn hạn giảm	171.995.184.755	đồng
Người mua trả tiền trước giảm	255.535.380	đồng
Phải trả ngắn hạn khác tăng	4.602.612.750	đồng
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng	80.921.088.027	đồng
Thuế và các khoản nộp Nhà nước giảm	19.780.380.074	đồng
Phải trả người lao động tăng	136.496.588	đồng
Nợ dài hạn giảm:	53.199.017.404	đồng
Vay và nợ dài hạn giảm	53.199.017.404	đồng



5 Hàng tồn kho

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Giá vốn hàng bán	3.025.953.450.218	3.650.651.586.771	3.695.766.493.820	4.607.624.494.397	3.917.293.715.601
Hàng mua đang đi đường	54.474.340.275	43.013.849.103	49.053.962.104	55.128.619.661	168.845.760
Nguyên nhiên vật liệu	124.253.280.221	192.756.347.566	154.669.799.424	218.885.783.716	195.522.460.766
Công cụ dụng cụ	74.626.818.042	74.079.740.327	97.742.007.186	98.503.048.680	115.368.884.645
Bán thành phẩm	14.482.115.768	28.960.892.798	16.827.197.992	30.552.469.465	48.956.930.856
Thành phẩm	1.723.738.302.000	1.579.716.494.997	1.701.450.319.801	1.594.173.380.044	2.234.594.339.125
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.782.078.378)	(4.782.078.378)	(4.782.078.378)	(7.177.528.850)	(16.952.464.020)
Cộng hàng tồn kho	1.986.792.777.928	1.913.745.246.413	2.014.961.208.129	1.990.065.772.716	2.577.658.997.132

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Hàng tồn kho cuối năm 2022 tăng 587,59 tỉ đồng so với cuối năm 2021, trong đó thành phẩm và hàng hóa tăng 640,42 tỉ đồng, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng mua đi đường giảm 61,46 tỉ đồng. Nguyên nhân chính do dù hoạt động kinh doanh chịu nhiều

ảnh hưởng từ thị trường nhưng trong năm Công ty vẫn duy trì lượng hàng tồn kho theo kế hoạch để ra từ đầu năm, đảm bảo thực hiện mục tiêu giao hàng nhanh, đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục áp dụng các biện pháp khác

nhau nhằm giải phóng lượng hàng tồn kho cũ và duy trì lượng tồn kho theo kế hoạch.

6 Hệ số quay vòng hàng tồn kho

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Hệ số quay vòng hàng tồn kho	Lần	1,73	1,87	1,88	2,30	1,72

Hệ số quay vòng hàng tồn kho năm 2022 của Công ty là 1,72 lần, giảm so với năm 2021. Công ty vẫn thực

hiện mục tiêu giao hàng nhanh cho khách hàng.

7 Những thay đổi về vốn cổ đông

ĐVT: Tỉ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018 (*)	Năm 2019	Năm 2020 (*)	Năm 2021	Năm 2022
Vốn góp của cổ đông	800	1.568	1.600	1.552	1.600	1.600

(*) Công ty nắm giữ số lượng cổ phiếu quỹ vào cuối năm 2018 là 3.200.000 cổ phiếu, năm 2020 là 4.800.000 cổ phiếu

Tổng số cổ phần theo từng loại: tính đến ngày 31/12/2022, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường là 160.000.000 cổ phiếu



KTS Vicostone vận hành hệ thống dây chuyền mài trong nhà máy sản xuất

IV Phân tích các chỉ tiêu trong báo cáo kết quả kinh doanh

1 Báo cáo kết quả kinh doanh qua các năm

DVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.522.435.184.761	5.568.613.461.812	5.674.600.425.338	7.108.211.833.610	5.679.350.995.019
Các khoản giảm trừ	839.071.951	5.850.467.004	15.005.906.672	38.082.854.613	19.085.550.827
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.521.596.112.810	5.562.762.994.808	5.659.594.518.666	7.070.128.978.997	5.660.265.444.192
Giá vốn hàng bán	3.025.953.450.218	3.650.651.586.771	3.695.766.493.820	4.607.624.494.397	3.917.293.715.601
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.495.642.662.592	1.912.111.408.037	1.963.828.024.846	2.462.504.484.600	1.742.971.728.591
Doanh thu hoạt động tài chính	41.397.309.947	26.341.074.370	40.073.177.690	62.082.451.372	98.155.802.144
Chi phí tài chính	69.868.203.492	68.019.078.673	92.877.592.099	89.487.688.687	137.491.570.611
Trong đó: chi phí lãi vay	32.204.626.279	59.995.756.140	76.985.258.575	56.876.350.423	50.419.208.909
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	99.926.387.202	154.062.211.849	160.513.261.846	272.145.112.014	254.616.726.453
Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.095.744.750	62.394.397.089	71.482.375.291	47.348.871.942	66.807.125.334
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.321.149.637.095	1.653.976.794.796	1.679.027.973.300	2.115.605.263.329	1.382.212.108.337
Thu nhập khác	1.509.915.834	1.447.542.683	1.552.175.940	4.433.747.988	3.533.428.873
Chi phí khác	4.148.980.489	2.761.669.460	12.625.030.979	22.637.976.339	8.528.561.965
Lợi nhuận khác	(2.639.064.655)	(1.314.126.777)	(11.072.855.039)	(18.204.228.351)	(4.995.133.092)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.318.510.572.440	1.652.662.668.019	1.667.955.118.261	2.097.401.034.978	1.377.216.975.245
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	194.966.717.351	242.548.054.943	242.123.826.716	325.160.412.470	228.508.335.765
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	(2.588.472.166)	180.758.453	6.334.929
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.123.543.855.089	1.410.114.613.076	1.428.419.763.711	1.772.059.864.055	1.148.702.304.551
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	1.123.543.855.089	1.410.114.613.076	1.428.419.763.711	1.772.059.864.055	1.148.702.304.551
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.548	8.114	8.251	9.890	6.425

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

2 Dữ liệu tài chính khác

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN (1)	1.121.777.856.583	1.123.543.855.089	1.410.114.613.076	1.428.419.763.711	1.772.059.864.055	1.148.702.304.551
2. Chi phí thuế TNDN hiện hành và hoãn lại (2)	3.233.701.436	194.966.717.351	242.548.054.943	239.535.354.550	325.341.170.923	228.514.670.694
3. Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (3)	69.627.210.979	73.428.586.478	103.979.030.170	119.184.581.565	128.143.604.400	129.487.612.834
4. Chi phí tài chính	48.814.490.753	69.868.203.492	68.019.078.673	92.877.592.099	89.487.688.687	137.491.570.611
Trong đó:						
• Chi phí lãi vay (4)	40.596.080.433	32.204.626.279	59.995.756.140	76.985.258.575	56.876.350.423	50.419.208.909
• Lỗi chênh lệch tỉ giá đã thực hiện và chưa thực hiện (5)	8.156.543.240	37.663.577.213	8.023.322.533	15.892.333.524	32.611.338.264	87.072.361.702
• Lỗi do thanh lí các khoản đầu tư (6)						
• Chi phí tài chính khác (7)	61.867.080	-	-	-	-	-
5. Doanh thu tài chính	54.377.404.040	41.397.309.947	26.341.074.370	40.073.177.690	62.082.451.372	98.155.802.144
Trong đó:						
• Lãi tiền gửi, tiền cho vay (8)	12.271.399.748	10.705.402.612	2.124.441.929	5.642.720.046	14.464.239.826	21.820.782.295
• Lãi chênh lệch tỉ giá đã thực hiện và chưa thực hiện (9)	22.050.257.892	30.691.907.335	24.016.357.892	33.753.761.597	47.618.211.546	76.335.019.849
Lãi thanh lí các khoản đầu tư (10)	20.055.746.400	-	-	994.500	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác (11)			200.274.549	675.701.547	-	-
6. EBITDA điều chỉnh (9) = (1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6)+(7)-(8)-(9)-(10)-(11)	1.189.075.855.711	1.420.410.052.463	1.798.319.702.492	1.839.944.114.235	2.252.949.876.693	1.546.040.356.546
7. EBITDA Margin (%)	27,32%	31,41%	32,33%	32,51%	31,87%	27,31%

3 So sánh hiệu quả của các giai đoạn

Bảng dưới đây thể hiện kết quả hoạt động theo tỉ lệ phần trăm theo doanh thu trong các giai đoạn.

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.522,44		5.568,61		5.674,60		7.108,21		5.679,35	
Các khoản giảm trừ	0,84		5,85		15,01		38,08		19,09	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.521,60		5.562,76		5.659,59		7.070,13		5.660,27	
Giá vốn hàng bán	3.025,95		3.650,65		3.695,77		4.607,62		3.917,29	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.495,64	33,08%	1.912,11	34,37%	1.963,83	34,70%	2.462,50	34,83%	1.742,97	30,79%
Doanh thu hoạt động tài chính	41,40	0,92%	26,34	0,47%	40,07	0,71%	62,08	0,88%	98,16	1,73%
Chi phí tài chính	69,87	1,55%	68,02	1,22%	92,88	1,64%	89,49	1,27%	137,49	2,43%
Trong đó: chi phí lãi vay	32,20	0,71%	60,00	1,08%	76,99	1,36%	56,88	0,80%	50,42	0,89%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí bán hàng	99,93	2,21%	154,06	2,77%	160,51	2,84%	272,15	3,85%	254,62	4,50%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	46,10	1,02%	62,39	1,12%	71,48	1,26%	47,35	0,67%	66,81	1,18%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.321,15	29,22%	1.653,98	29,73%	1.679,03	29,67%	2.115,61	29,92%	1.382,21	24,42%
Thu nhập khác	1,51	0,03%	1,45	0,03%	1,55	0,03%	4,43	0,06%	3,53	0,06%
Chi phí khác	4,15	0,09%	2,76	0,05%	12,63	0,22%	22,64	0,32%	8,53	0,15%
Lợi nhuận khác	(2,64)	-0,06%	(1,31)	-0,02%	(11,07)	-0,20%	(18,20)	-0,26%	(5,00)	-0,09%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.318,51	29,16%	1.652,66	29,71%	1.667,96	29,47%	2.097,40	29,67%	1.377,22	24,33%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	194,97	4,31%	242,55	4,36%	242,12	4,28%	325,16	4,60%	228,51	4,04%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	0,00%	-	0,00%	(2,59)	-0,05%	0,18	0,00%	0,01	0,00%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.123,54	24,85%	1.410,11	25,35%	1.428,42	25,24%	1.772,06	25,06%	1.148,70	20,29%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	1.123,54	24,85%	1.410,11	25,35%	1.428,42	25,24%	1.772,06	25,06%	1.148,70	20,29%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	6.548		8.114		8.251		9.890		6.425	

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Trong bốn năm gần nhất, tỉ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu của Công ty đạt trên 25%, tỉ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu luôn được duy trì quanh mức 20% - 25%. Điều này thể hiện nỗ lực tập trung tối ưu lợi

nhận của Công ty để tiếp tục mở rộng kinh doanh, đảm bảo thu nhập của người lao động, quyền lợi cho cổ đông.

4 Tác động từ biến động tỉ giá hối đoái và lãi suất

Với đặc thù hoạt động là mua bán gần như hoàn toàn với nước ngoài và có vay vốn ngân hàng nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng từ tỉ giá hối đoái giữa USD, EUR, CAD với Đồng Việt Nam và từ lãi suất cho vay của ngân hàng.

4.1. Tác động từ biến động tỉ giá hối đoái

Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro về tỉ giá hối đoái, Công ty đã tính toán kĩ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán của các hợp đồng mua bán; cũng như tận dụng công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có số dư các khoản tiền và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2022 như sau:

Khoản mục ngoại tệ	USD	EUR	CAD
Tài khoản tiền:	5.801.817	229.467	1.974.252
Tài khoản phải thu:	23.512.306	14.545	11.819.394
Tài khoản phải trả:	(603.708)	(25.472)	-
Tài khoản vay:	(52.788.432)	-	-
CỘNG	(24.078.016)	218.540	13.793.646

Với số dư các khoản mục tiền, phải thu, phải trả, vay tại ngày 31/12/2022 như trên và với giả định là tỉ giá USD tăng/giảm 2%; tỉ giá EUR tăng/giảm 9,0%;

CAD tăng/giảm 7,0% thì mức độ ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

Tăng (+)/giảm (-) tỉ giá USD	Tăng (+)/giảm(-) tỉ giá EUR	Tăng (+)/giảm (-) tỉ giá CAD	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế (*)
2,0%	9,0%	-7,0%	27.684.037.069
-2,0%	-9,0%	7,0%	(27.684.037.069)

(*) Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế là tích số của mức độ biến động này với số dư các khoản công nợ có gốc ngoại tệ của Công ty tại ngày kết thúc kì tài chính.

Ảnh hưởng của biến động tỉ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh của Công ty là không cao.

4.2. Tác động của lãi suất

Công ty quản lí rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lí trong việc chọn thời điểm vay và kì hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất

cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tại ngày 31/12/2022 Công ty có số dư các khoản vay có lãi suất thả nổi bằng đô la Mỹ như sau:

Hạng mục	USD	Quy ra VND
Vay bằng đô la Mỹ ngắn hạn	41.772.163	991.370.395.763
Vay bằng VND ngắn hạn, vay dài hạn đến hạn trả		-
Vay bằng VND dài hạn		-

Lãi suất của các khoản vay ngắn hạn bằng đô la Mỹ trong năm 2022 của Công ty từ 2,6%/năm đến 5,2%/năm; số dư khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31/12/2022 giả định là lãi suất cho

vay của ngân hàng biến động 2,6% với USD thì mức độ ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế (**)
USD	260		(25.775.630.290)
VND	0	0	-
USD	-260		25.775.630.290
VND	0	0	-

(**) Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty là tích số của mức tăng/giảm điểm cơ bản của lãi suất nêu trên và số dư các khoản vay với lãi suất thả nổi tương ứng của Công ty tại ngày kết thúc kì báo cáo.

Ảnh hưởng của biến động lãi suất đến kết quả kinh doanh của Công ty là không cao.

5 Khả năng thanh toán và nguồn vốn

Nguồn thu chủ yếu trong năm 2022 của Công ty đến từ: tiền thu từ hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm; tiền thu từ thuế giá trị gia tăng được hoàn và tiền vay ngắn hạn nhận được từ các tổ chức tín dụng.

Các yêu cầu vốn chủ yếu năm 2022 của Công ty nhằm tài trợ cho các nhu cầu vốn lưu động, đáp ứng yêu cầu thanh toán nợ vay, nợ phải trả nhà cung cấp và trả cổ tức cho cổ đông. Các yêu cầu về vốn lưu động của Công ty bị tác động bởi một số yếu tố, trong đó chủ yếu là nhu cầu về nguyên vật

liệu đầu vào, máy móc thiết bị cho sản xuất, dịch vụ vận chuyển, hàng hóa và các yếu tố đầu vào khác.

Chiến lược hàng tồn kho của Công ty là nhằm duy trì mức độ tồn kho đầy đủ để đáp ứng ngay nhu cầu sản phẩm và khách hàng. Với phương châm cung cấp hàng một cách nhanh nhất, Công ty luôn duy trì lượng thành phẩm và hàng hoá đủ lớn để cung cấp ngay cho khách hàng khi nhận được đơn hàng. Hàng tồn kho của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể bởi doanh số bán hàng tại một số thị trường chính. Trong những năm

tới, Công ty vẫn tiếp tục duy trì chính sách hàng tồn kho này và tiếp tục tập trung vào việc đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng sản phẩm bằng cách thực hiện các quy trình để nâng cao hiệu quả quá trình lập kế hoạch sản xuất, quản lý sản xuất.

Dựa trên kế hoạch kinh doanh hiện có, tiền và các khoản tương đương tiền, khoản tiền từ hoạt động kinh doanh và các khoản vay sẵn có theo hợp đồng

tín dụng ngắn hạn và dài hạn, Công ty tin rằng có thể đáp ứng các yêu cầu về vốn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm 2022 và các năm tiếp theo.

Bảng dưới đây trình bày các thành phần của luồng tiền mặt được sử dụng và cung cấp trong các hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính trong các giai đoạn:

DVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.652.662.668.019	1.667.955.118.261	2.097.401.034.978	1.377.216.975.245
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	103.861.827.370	119.067.378.765	128.047.268.748	129.487.612.834
Các khoản dự phòng	-	-	5.842.631.586	21.961.976.815
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực hiện	28.114.223	(3.505.066.527)	10.856.954.333	24.700.782.263
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	(2.124.441.929)	(5.642.720.046)	(14.038.583.398)	(21.545.941.417)
Chi phí lãi vay	59.995.756.140	76.985.258.575	56.876.350.423	50.419.208.909
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	1.814.423.923.823	1.854.859.969.028	2.284.985.656.670	1.582.240.614.649
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(604.986.876.688)	(20.016.029.440)	648.791.983.076	808.672.783.599
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	88.265.536.716	(101.215.961.716)	22.499.984.941	(597.368.159.586)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	(14.169.178.938)	(105.376.842.984)	(66.633.231.842)	(189.488.443.308)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(2.004.949.282)	5.862.640.365	979.403.959	(262.475.479)
Tiền lãi vay đã trả	(55.684.099.565)	(81.061.138.974)	(56.884.970.781)	(48.515.094.701)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(276.235.539.417)	(198.162.331.778)	(324.841.945.403)	(250.232.121.223)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(64.232.613.310)	(94.437.099.499)	(116.703.598.796)	(113.240.586.975)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	885.376.203.339	1.260.453.205.002	1.094.609.315.672	1.191.806.516.976

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(50.651.275.363)	(88.395.274.034)	(41.195.138.027)	(60.932.414.789)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	-	-	98.000.000	
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-	(60.000.000.000)	
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-	-	60.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(49.269.557.490)	-	-	
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ	-	-	-	
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	2.124.441.929	5.642.720.046	14.464.239.826	21.820.782.295
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(97.796.390.924)	(82.752.553.988)	(86.632.898.201)	20.888.367.506
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	252.603.810	-	527.700.000	
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-	(293.331.372.873)	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	2.092.507.128.245	2.668.622.825.548	2.826.063.241.011	2.560.367.223.816
Tiền chi trả nợ gốc vay	(2.124.196.594.726)	(2.605.681.700.628)	(2.935.029.359.337)	(2.752.129.420.313)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	-	-	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(713.512.226.500)	(627.149.566.575)	(642.014.742.700)	(959.037.237.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(744.949.089.171)	(857.539.814.528)	(750.453.161.026)	(1.150.799.434.297)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	42.630.723.244	320.160.836.486	257.523.256.445	61.895.450.185
Tiền và tương đương tiền đầu năm	427.351.751.020	469.919.515.100	790.349.857.796	1.045.421.628.805
Ảnh hưởng của thay đổi tỉ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(62.959.164)	269.506.210	(2.451.485.436)	(5.640.988.176)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	469.919.515.100	790.349.857.796	1.045.421.628.805	1.101.676.090.814

5.1. Tiền từ hoạt động kinh doanh

Tiền từ hoạt động kinh doanh được xác định bằng tổng lợi nhuận kế toán trước thuế điều chỉnh cho các hạng mục: khấu hao và hao mòn tài sản cố định, các khoản dự phòng, chi phí lãi vay, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện, lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư tài chính, thanh lý tài sản cố định (được gọi là các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh). Ngoài ra, tiền từ hoạt động kinh doanh

chịu tác động bởi sự thay đổi của các khoản phải thu, phải trả, hàng tồn kho, chi phí trả trước, tiền lãi vay và chi phí phát sinh.

Năm 2022 so với năm 2021: Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 97,2 tỉ đồng do lợi nhuận trước thuế sau khi trừ các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh giảm 702,75 tỉ đồng (trong đó tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 720,18 tỉ đồng) và sự thay đổi của vốn lưu động tăng 799,94 tỉ đồng.

Trong năm 2022 lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là 1.191,81 tỉ đồng bao gồm tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 1.377,22 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế này sau khi trừ các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh 205,02 tỉ đồng, sau đó được tiếp tục điều chỉnh với sự thay đổi của các khoản mục với tổng giá trị là -390,43 tỉ đồng.

Sự thay đổi của các khoản mục cụ thể như sau:

Các khoản phải thu giảm	808,67 tỉ đồng
Hàng tồn kho tăng	597,37 tỉ đồng
Các khoản phải trả giảm	189,49 tỉ đồng
Chi phí trả trước tăng	0,26 tỉ đồng
Tiền lãi vay đã trả	48,52 tỉ đồng
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	250,23 tỉ đồng
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	113,24 tỉ đồng

Một số chỉ tiêu cơ bản trong lưu chuyển tiền tệ năm 2022

5.2. Tiền từ hoạt động đầu tư

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư năm 2022 là 20,89 tỉ đồng, cụ thể như sau:

- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là: 60,93 tỉ đồng, trong đó chủ yếu là: đầu tư dây chuyền mài calip 3, dây chuyền mài liến và máy móc thiết bị.
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác là: 60 tỉ đồng, là khoản tất toán hợp đồng tiền gửi tiết kiệm sáu tháng.
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia là: 21,82 tỉ đồng là lãi tiền gửi và tiền cho vay.

5.3. Tiền từ hoạt động tài chính

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính năm 2022 là -1150,8 tỉ đồng, cụ thể như sau:

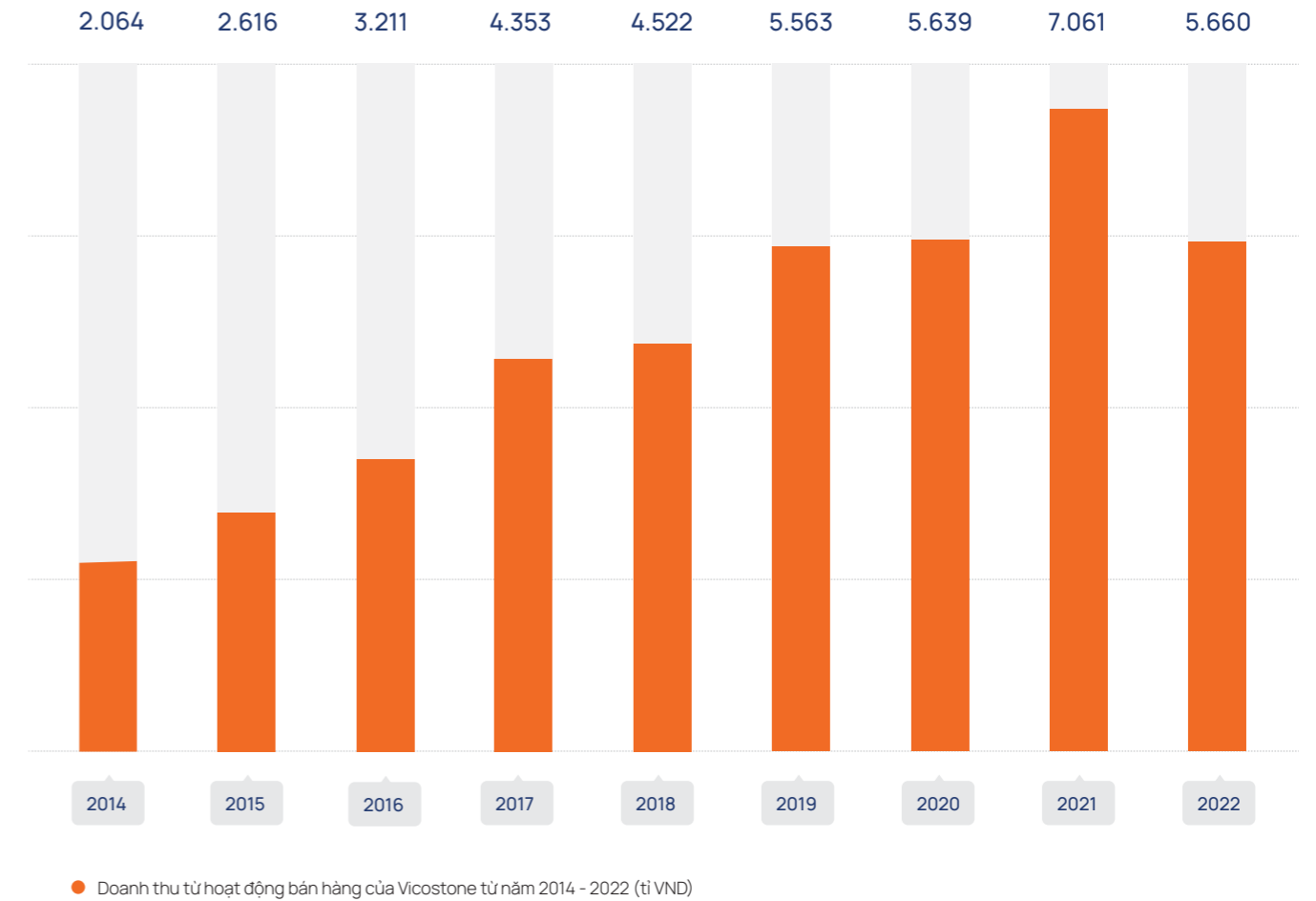
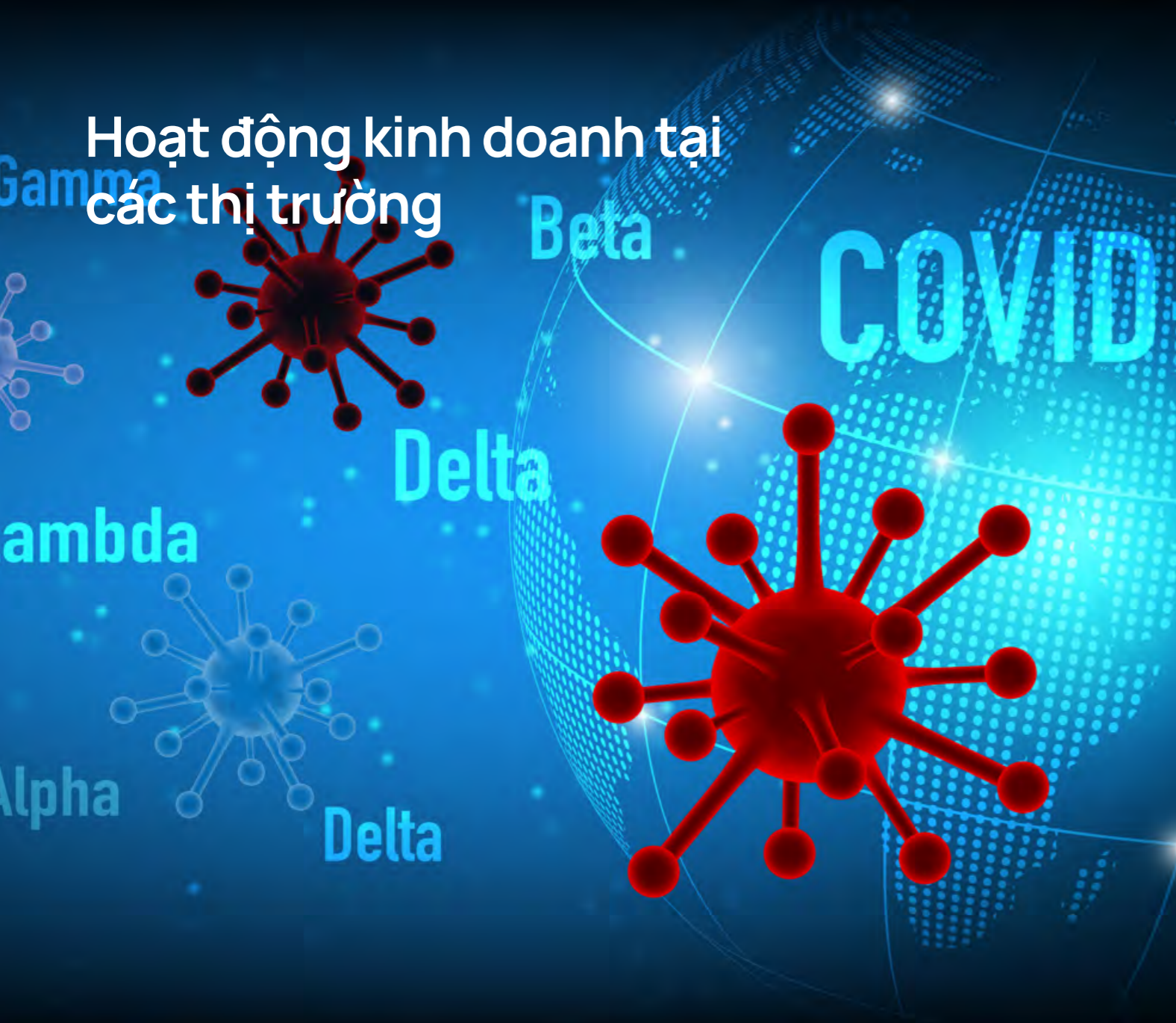
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được trong năm là 2.560,37 tỉ đồng, toàn bộ số tiền vay nhận được đều là các khoản vay vốn lưu động ngắn hạn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có thời hạn dưới 9 tháng của Công ty
- Tiền chi trả nợ gốc vay trong năm là 2.752,13 tỉ đồng
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm là 959,04 tỉ đồng. Đây chủ yếu là khoản cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế cho cổ đông theo Nghị quyết số 06/2022 NQ/VCS-

HDQT ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Nghị quyết số 10/2022 NQ/VCS-HDQT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Quản trị.



BQ8628
STATUARIO

Hoạt động kinh doanh tại các thị trường



Năm 2022 kinh tế thế giới trải qua những biến động mạnh mẽ do các bất ổn liên quan đến chính trị, dịch bệnh, lạm phát và rủi ro suy thoái kinh tế. Mặc dù các quốc gia đều nỗ lực để phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19, nhưng kinh tế thế giới năm 2022 chưa thể đạt được mức tăng trưởng như kì vọng. Lạm phát tăng nhanh cũng đang gây ra rất nhiều hệ lụy và tác động tới kinh tế và thương mại toàn cầu. Dấu hiệu suy thoái kinh tế đã xuất hiện ở nhiều nền kinh tế lớn của thế giới.

Theo số liệu do Hội nghị Liên Hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) công bố giữa tháng 12/2022, các yếu tố rạn nứt địa chính trị cùng với lạm phát kéo dài, giá năng lượng cao, chính sách thắt chặt tiền tệ của các quốc gia và cầu tiêu thụ toàn cầu giảm dẫn tới ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại thế giới trong năm 2022 và năm 2023. Tổng giá trị thương mại hàng hóa và dịch vụ năm 2022 dự kiến lần lượt đạt 25.000 tỉ USD và 7.000 tỉ USD. Đà suy giảm đã bắt đầu từ quý

III/2022, với giá trị hàng hóa trao đổi giảm 1% so với giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2022¹.

Nhìn lại năm 2022, lạm phát toàn cầu tăng mạnh, đặc biệt trong nửa cuối năm, chỉ số giá tiêu dùng trung bình tăng hơn 9%, mức cao nhất kể từ năm 1994. Lạm phát tăng vọt phản ánh sự kết hợp của tác động cả ở cung và cầu. Về phía cầu, lạm phát tăng chủ yếu do sự tăng tốc của tăng trưởng trong đợt phục hồi ban đầu sau cuộc suy thoái toàn cầu năm 2020. Về phía nguồn cung, tình trạng thiếu hụt các mặt hàng chủ chốt trở nên trầm trọng hơn trong bối cảnh xung đột địa chính

trị một số nước đã góp phần đáng kể vào tình trạng tăng giá năng lượng và thực phẩm. Nhiều quốc gia cũng phải đối mặt với tình trạng mất giá đồng nội tệ so với đồng USD, từ đó làm tăng giá hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu để phục vụ sản xuất và tiêu dùng (tình trạng nhập khẩu lạm phát). Với tăng trưởng toàn cầu vốn đã yếu, các cú sốc tiêu cực bổ sung có thể đẩy nền kinh tế toàn cầu vào suy thoái vào năm 2023².

Nắm bắt được tình hình thị trường, Vicostone đã chủ động đưa ra các giải pháp kịp thời, linh hoạt và phù hợp, giúp Công ty đạt kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, kết quả doanh thu thuần năm 2022 của Công ty đạt 5.660 tỉ đồng.

¹ <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/22388-unctad-thuong-mai-toan-cau-suy-giam-trong-nua-cuoi-nam-2022>

² <https://baochinhphu.vn/wb-kinh-te-toan-cau-suy-yeu-viet-nam-can-bien-thach-thuc-thanh-co-hoi-102221217201749821.htm>

I Thị trường xuất khẩu

Là doanh nghiệp kinh doanh quốc tế với doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu, kết quả kinh doanh của Vicostone chịu tác động mạnh từ các yếu tố kinh tế vĩ mô toàn cầu, đặc biệt tại các thị trường chính ở Bắc Mỹ và châu Âu. Thị trường bất động sản và xây dựng nhà ở tại các thị trường này đang chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố lãi suất, lạm phát và giá cả vật liệu tăng cao. Lãi suất đi vay cao đã khiến hoạt động xây dựng nhà ở và mua bán nhà sụt giảm. Bên cạnh đó, giá vật liệu xây dựng tăng mạnh dẫn tới nhu cầu về vật liệu này nói chung và sản phẩm VICOSTONE® giảm trong năm 2022. Đồng thời, dưới tác động của suy giảm kinh tế, hệ thống nhà phân phối tại các thị trường của Vicostone buộc phải điều chỉnh lại kế hoạch tài chính, bán hàng, tồn kho và giảm số lượng đơn hàng với Công ty để phù hợp với thị trường. Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đối thủ trong ngành, đặc biệt là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương như Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam và mới đây là Malaysia cũng là một trong những tác động ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Vicostone.

Dù các yếu tố trên đã được Công ty dự báo và đưa vào Danh mục quản trị

rủi ro năm 2022 khi lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nhưng sự biến động nhanh và mạnh của thị trường, tình hình lạm phát leo thang và chính sách điều chỉnh lãi suất của chính phủ các nước đã tác động khó lường đến hoạt động kinh doanh tại các thị trường trọng điểm. Kết quả kinh doanh dù chưa đạt như kì vọng nhưng đã cho thấy hệ thống quản trị rủi ro phát huy hiệu quả, thích ứng nhanh, kịp thời của Vicostone và nỗ lực cao nhất của tập thể Ban Lãnh đạo và người lao động Công ty. Với sự hỗ trợ của Tập đoàn Phenikaa, chiến lược phát triển thị trường của Vicostone ghi nhận một số kết quả khả quan.

Tại Mỹ và Canada, tiếp tục kế hoạch phát triển kênh phân phối trực tiếp để gia tăng trải nghiệm sản phẩm cho khách hàng cũng như quảng bá thương hiệu VICOSTONE®, Vicostone đã mở thêm 2 warehouse lớn tại các bang Missouri và Ohio, Mỹ và 2 showroom - trung tâm giới thiệu sản phẩm VICOSTONE® tại thủ đô Ottawa và Winnipeg, Canada. Bên cạnh kênh phân phối trực tiếp, các đối tác phân phối gián tiếp sản phẩm VICOSTONE® tại các khu vực này cũng nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía Công ty.



Gian hàng Vicostone tại triển lãm Interior Design Show (IDS) - Canada năm 2023

Thị trường châu Âu cũng đóng góp quan trọng cho doanh thu xuất khẩu của Vicostone. Năm 2022 khu vực châu Âu chịu sự ảnh hưởng tiêu cực từ xung đột chính trị Nga - Ukraine cũng như giá cả, lạm phát leo thang, tình trạng thiếu hụt nguồn cung nguyên nhiên liệu và sự mất giá đồng tiền Euro so với đồng USD. Nhờ sự hỗ trợ từ phía Công ty, các đại lí phân phối tại thị trường châu Âu đã đạt mức doanh số đáng khích lệ năm 2022.

Tại các thị trường khác, với chiến lược tiếp tục duy trì vị thế sẵn có tại các thị trường hiện có và đẩy mạnh mở rộng tìm kiếm thị trường mới nhằm tăng độ phủ thương hiệu, gia tăng doanh thu bền vững, hệ thống phân phối thương hiệu VICOSTONE® đã được mở rộng ở các thị trường mới như Algeria, đồng thời mở rộng đại lí phân phối tại các thị trường hiện có, góp phần phát triển thương hiệu VICOSTONE® trên toàn thế giới.

Ngoài chính sách hỗ trợ tại các thị trường, Công ty chú trọng đẩy mạnh hoạt động marketing và nghiên cứu phát triển nhằm tung ra các dòng sản phẩm mới, mang tới cho khách hàng toàn cầu nhiều trải nghiệm và sự lựa chọn độc đáo, đa dạng về kiểu dáng,

mẫu mã. Các dòng sản phẩm mới và khác biệt ra mắt cũng góp phần gia tăng doanh số bán hàng, giảm áp lực cạnh tranh cho các sản phẩm hiện đang phải chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ khác trên thị trường. Cuối năm 2022, nhân dịp kỉ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty, Vicostone đã tung ra 26 sản phẩm mới được lấy ý tưởng từ các hiện tượng thiên nhiên hùng vĩ và nguồn cảm hứng "thời hỗn vào đá" trong suốt hành trình 20 năm hình thành và phát triển.

Lấy chủ động làm lợi thế cạnh tranh, Vicostone đã nắm bắt tình hình diễn biến thị trường để đưa ra các chính sách tài chính, quản trị chi phí hoạt động hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chủ động chuỗi cung ứng đầu vào nguyên liệu sản xuất nhằm ổn định giá bán tới tay khách hàng. Các giải pháp kịp thời, linh hoạt và phù hợp với diễn biến thị trường đã giúp Công ty đạt được những kết quả tích cực trong năm 2022, mặc dù không được như kì vọng để ra nhưng vẫn là con số đáng khích lệ trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới khó khăn và là động lực để Vicostone ổn định sản xuất kinh doanh, lấy lại đà tăng trưởng mạnh mẽ trên chặng đường tiếp theo.



II Thị trường nội địa

Tại “Diễn đàn phát triển bền vững thị trường Bất động sản năm 2022”, ngày 15/12, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Phạm Tấn Công cho rằng, năm 2022 là một năm khó khăn toàn diện của ngành bất động sản Việt Nam. Các khó khăn này ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bất động sản, nguy cơ gây tác động domino lan toả đến nhiều ngành, nhiều doanh nghiệp trong nền kinh tế. Về khách quan, theo ông, tình hình kinh tế thế giới với các thị trường vốn, tài chính đều xấu đi, thế giới kết thúc thời kỳ vốn giá rẻ, bước vào thời kỳ lạm phát và lãi suất cao. Mỹ tiếp tục tăng lãi suất cơ bản liên tục, tác động tới thị trường toàn cầu. Dòng vốn vào bất động sản cao, kết thúc thời kỳ bất động sản tăng giá phi mã.

Lĩnh vực bất động sản gặp khó, cũng tác động cơ bản đến hoạt động kinh doanh của Vicostone tại thị trường nội địa.

Năm 2022, nhờ vào chiến lược **“Nội địa hóa nguyên vật liệu trong lĩnh vực sản xuất đá thạch anh”** của Công ty mẹ (Tập đoàn Phenikaa), Vicostone hiện làm chủ tới hơn 95% nguyên vật liệu đầu vào, chủ động tổ chức kế hoạch sản xuất tốt, giúp giá bán ổn định không thay đổi so với năm 2021 trong bối cảnh cơn sóng bão giá khiến hầu hết các nhà cung cấp đá thạch anh thực hiện chính sách tăng giá. Ổn định giá bán thương mại cũng là chính sách giúp các đối tác của Vicostone giữ vững lòng tin, tiếp tục đồng hành với Công ty trong giai đoạn thị trường được đánh giá là khó khăn hơn những năm đại dịch bùng phát. Doanh thu bán hàng nội địa năm 2022 giữ vững tương đương năm 2021.

Với mục tiêu chú trọng gia tăng trải nghiệm khách hàng bằng chiến lược “thương hiệu lớn đồng hành”, Vicostone kết hợp với nhiều đơn vị uy tín cùng nhóm vật liệu cao cấp nội thất trong đó nổi bật như CTCP Gỗ An Cường - công ty vật liệu trang trí nội thất và decor lớn hàng đầu Việt Nam để thực hiện hoạt động kiến tạo điểm showroom nhượng quyền tỉnh thành, giúp người tiêu dùng trải nghiệm trọn vẹn bộ nội

thất bếp hoàn thiện, có thêm sự lựa chọn phương án kết hợp các loại vật liệu trong trang trí nội thất gia đình. Với việc hợp tác chặt chẽ cùng các thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực vật liệu, giải pháp nội thất, nhằm mục tiêu cùng phát triển thương mại, Vicostone mong muốn gia tăng giá trị cho khách hàng tại thị trường nội địa. Tại Việt Nam, CTCP Gỗ An Cường hiện sở hữu hệ thống hàng nghìn đại lý trên toàn quốc, và là đối tác chiến lược của hàng loạt dự án công trình thương mại, resort, nhà hàng...

Song song với đó, Vicostone tiên phong trong việc xây dựng mô hình không gian trưng bày tiêu chuẩn (mô hình thu nhỏ showroom Vicostone) tại các tỉnh thành trọng điểm giúp người tiêu dùng có trải nghiệm tốt nhất mà không phải di chuyển xa tới hệ thống showroom/văn phòng đại diện tại các thành phố lớn: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Và để hoàn thiện mô hình phân phối từ chế tác, lắp đặt tới vận chuyển theo từng khu vực, rút ngắn thời gian, tối ưu chi phí, giúp người tiêu dùng các tỉnh thành có nhiều cơ hội tiếp cận với sản phẩm Vicostone, sau khi thử nghiệm thành công mô hình xưởng chế tác ủy quyền (Vicostone Authorized Factory - VAF) vào năm 2021, năm 2022 Vicostone tiếp tục nhân rộng mô hình tại 10 tỉnh thành trọng điểm khu vực miền Nam, Nam Trung Bộ nâng tổng số tỉnh có VAF ủy quyền lên con 23 và tiếp nâng cao con số này trong các năm tiếp theo.



BQ7702
MOONGLADE

Hoạt động tiếp thị và marketing

Các hoạt động marketing tiêu biểu năm 2022



Tổ chức thành công cuộc thi

VICOSTONE - Hành trình của đá



Cuộc thi đã nhận được 120 bài dự thi chất lượng, vinh danh các công trình thực tế ứng dụng đá VICOSTONE® sáng tạo, khai thác tối đa ưu điểm vượt trội về thẩm mỹ, cơ lí tính của đá VICOSTONE® và truyền cảm hứng cho không gian sống theo nhiều phong cách khác nhau.

Ban Giám khảo đang thảo luận về các tác phẩm tham dự cuộc thi VICOSTONE - Hành trình của đá quý III/2022

Mở rộng hệ thống tại Bắc Mỹ để tăng độ phủ và khả năng tiếp cận đến khách hàng

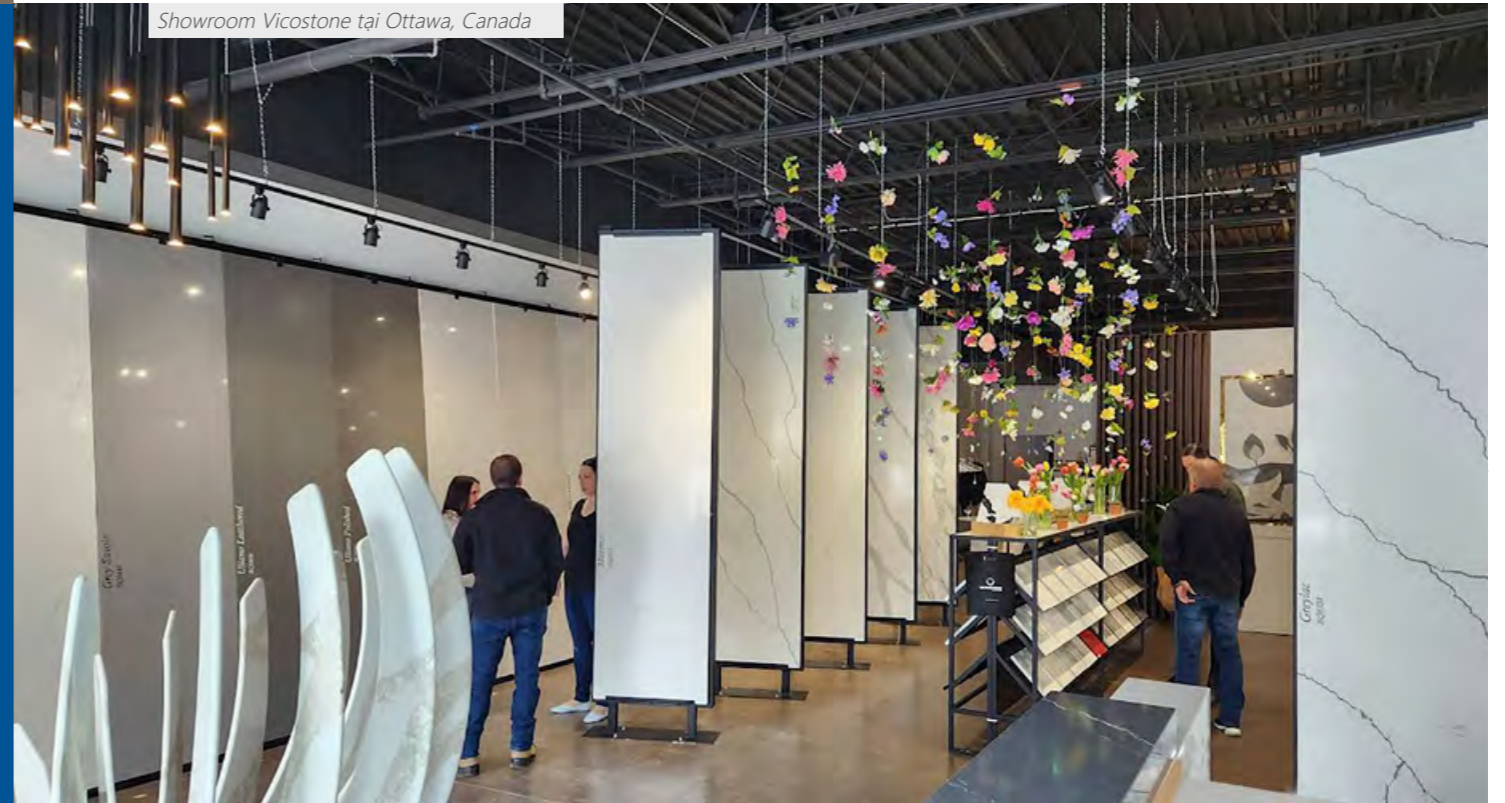
Năm 2022, Vicostone tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối bằng việc đưa vào hoạt động các showroom trưng bày mới tại Ottawa, nâng tổng số showroom tại Canada của Vicostone lên con số 8 và toàn khu vực Bắc Mỹ là 14 cùng với hàng chục nghìn điểm bán lẻ khác.

Ra mắt bộ sưu tập mới

VICOSTONE® Acqua Series - Vũ điệu Đại dương

Bộ sưu tập với 9 sản phẩm mới tiếp tục tạo lập và dẫn dắt xu hướng thiết kế nội thất, kết nối không gian sống với thiên nhiên, truyền tải tinh thần tự do, phóng khoáng để ngôi nhà trở thành nơi khởi nguồn cảm hứng và năng lượng tích cực.

Showroom Vicostone tại Ottawa, Canada



I Thị trường nội địa

1 Hoạt động hướng tới đối tượng người tiêu dùng cuối

Năm 2022 ghi dấu cột mốc quan trọng trên hành trình phát triển của VICOSTONE® với sự kiện kỉ niệm 20 năm thành lập Công ty. Hướng tới sự kiện lớn này, Công ty đã triển khai chương trình khuyến mãi "Trao gửi tri ân - 20 năm đồng hành cùng VICOSTONE®" trên tất cả các kênh mua hàng trực tuyến và trực tiếp (online và offline) dành cho người tiêu dùng cuối nhằm kích cầu mua hàng và hỗ trợ đại lí, nhà phân phối thúc đẩy doanh thu. Chương trình khuyến mãi ghi nhận tổng cộng gần 4 triệu lượt tương tác, gần 1.000 lượt khách hàng tham gia mua hàng.

Bên cạnh đó, năm 2022, Vicostone tiếp tục triển khai chương trình ra mắt "Bộ sưu tập VICOSTONE® Acqua Series - Vũ điệu Đại dương" với 9 sản phẩm mới tái hiện chân thực những khoảnh khắc kì diệu của đại dương. Bộ sưu tập là sự tiếp nối cho nỗ lực không ngừng tạo lập và dẫn đầu xu hướng, thổi hồn nghệ thuật và thiên nhiên vào từng không gian sống mà Vicostone kiến định theo đuổi trong "hành trình 20 năm thương hiệu được tin dùng toàn cầu."

Vicostone tiếp tục không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để mang tới cho khách hàng những trải nghiệm tuyệt vời nhất tại mỗi điểm "chạm" của thương hiệu, đặc biệt khi sử dụng sản phẩm của Công ty.



**TRAO GỬI TRI ÂN
20 NĂM ĐỒNG HÀNH**

Ưu đãi 20%

Từ 10/5 - 30/6/2022

(* Áp dụng cho các sản phẩm đá nằm trong thể lệ chương trình)

Hotline 18006766

Chương trình khuyến mãi "Trao gửi tri ân - 20 năm đồng hành cùng VICOSTONE®"

Vũ điệu ĐÀI DƯƠNG

"Bộ sưu tập đá thạch anh VICOSTONE® ACQUA SERIES - VŨ ĐIỆU ĐẠI DƯƠNG" mang đến tinh thần tự do, phóng khoáng, thoải mái an yên và tận hưởng thiên đường biển ngay trong không gian sống. Để ngôi nhà trở thành nơi khởi nguồn cảm hứng và năng lượng tích cực."

"Bộ sưu tập VICOSTONE® Acqua Series - Vũ điệu Đại dương" lấy cảm hứng từ những khoảnh khắc kì diệu của biển

2 Hoạt động hướng tới đối tượng chuyên gia

Năm 2022, VICOSTONE® tiếp tục đồng hành cùng nhiều sự kiện hướng đến các kiến trúc sư, chuyên gia nội thất như: đồng hành cùng Triển lãm Kiến trúc “Phong cách sống – Vật liệu mới” tại TP.HCM; Sự kiện ra mắt cuốn sách HOUSES & PEOPLE của Kiến trúc sư Đoàn Thanh Hà...

Đối với các nhà phân phối, đại lý trong nước, VICOSTONE® tiếp tục triển khai chương trình xây dựng điểm bán tiêu chuẩn, không gian tiêu chuẩn, phát triển thêm các đại lý chế tác ủy quyền VICOSTONE VAF tại các khu vực vừa gia tăng trải nghiệm khách hàng vừa đưa thương hiệu đá VICOSTONE® đến gần hơn với người tiêu dùng. Tháng 10/2022 Công ty đã tổ chức thành công giải bóng đá giao hữu giữa các nhà phân phối thành phẩm miền Bắc năm 2022, tạo cơ hội để các đơn vị được giao lưu, học hỏi và tăng cường tinh đoàn kết.

Ngoài hoạt động hướng đến chuyên gia nội thất, VICOSTONE® cũng đặc biệt chú ý đến cộng đồng các kiến trúc sư, nhà thiết kế của các đại lý, nhà phân phối thuộc hệ thống phân phối của Công ty, các văn phòng kiến trúc, công ty nội thất có sử dụng đá VICOSTONE® trong công trình thực tế tại Việt Nam. Hướng tới đối tượng này, Công ty đã tổ chức cuộc thi “VICOSTONE - Hành trình của đá” diễn ra từ tháng 5/2022 đến tháng 1/2023 nhằm vinh danh các công trình sáng tạo, khai thác tối đa ưu điểm vượt trội về thẩm mỹ, cơ lý tính của đá VICOSTONE®.

Cuộc thi được tổ chức dưới hình thức gửi bài dự thi trực tuyến qua Vicostone Prosite - trang thông tin chuyên biệt dành riêng cho kiến trúc sư, nhà thiết

kế, đơn vị sản xuất, chế tác cùng các đại lý, nhà phân phối trên toàn thế giới dễ dàng kết nối với thương hiệu VICOSTONE®. Kết thúc cuộc thi, Ban Tổ chức đã nhận được hơn 120 bài dự thi chất lượng, với các ý tưởng ứng dụng đá VICOSTONE® vào công trình thực tế một cách sáng tạo, độc đáo, truyền cảm hứng cho không gian sống theo nhiều cách khác nhau.

Cuộc thi năm nay được nhiều chuyên gia đánh giá cao về tính chuyên môn và qui mô tổ chức, góp phần thúc đẩy sự sáng tạo, cổ vũ các kiến trúc sư, nhà thiết kế, đại lý, nhà phân phối tiếp tục sáng tạo không ngừng với sản phẩm VICOSTONE® để mọi không gian sống đều tràn đầy cảm hứng. Công ty cũng đang trên hành trình xây dựng cuộc thi thành một chương trình thường niên, uy tín và quy mô.



Giải bóng đá giao hữu giữa các nhà phân phối thành phẩm miền Bắc của Vicostone năm 2022



Ban Giám khảo chọn ra các thiết kế xuất sắc trong cuộc thi VICOSTONE - Hành trình của đá quý IV năm 2022

3 Hoạt động hợp tác với các thương hiệu nội thất hàng đầu Việt Nam

Vicostone đồng thời đẩy mạnh hợp tác với các thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực vật liệu, giải pháp nội thất, bất động sản... Tiêu biểu trong số đó là thương hiệu gỗ An Cường, Winmart, Ecopark... Sự hợp tác đã mang đến cho khách hàng thêm nhiều lựa chọn về vật liệu nội thất kết hợp với các sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE® một cách độc đáo, khác biệt, tạo lập không gian sống tràn đầy năng lượng, cảm hứng sáng tạo và đậm chất nghệ thuật.



Vicostone và Gỗ An Cường ký kết hợp tác chiến lược cùng phát triển thương mại, nâng tầm vị thế thương hiệu



II Thị trường quốc tế

Trên thị trường quốc tế, VICOSTONE® tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ, tiếp tục duy trì vị thế Top 3 thương hiệu sản xuất đá thạch anh nhân tạo toàn cầu với việc mở rộng thêm các chi nhánh hoạt động, tổ chức và tham gia các chương trình hỗ trợ kinh doanh.

1 Hoạt động tại các thị trường trọng điểm

Đối với thị trường Mỹ, Vicostone tập trung tổ chức, tham gia chuỗi các sự kiện thúc đẩy thương mại cũng như hợp tác với các đơn vị trong lĩnh vực xây dựng, thiết kế nội thất uy tín như Design Chicago, Hội thảo và triển lãm của Houston Asian Chamber of

Commerce (Phòng Thương mại châu Á tại Houston), Spring Into VICOSTONE Designer Event (Sự kiện mùa xuân dành cho nhà thiết kế của Vicostone). Một trong những hoạt động tiêu biểu có thể kể đến là ASID Illinois Industry Partner Trade Show (Hội chợ thương mại của Hiệp hội Kiến trúc sư Mỹ tại Illinois) được tổ chức tại showroom của Công ty tại Bensenville, bang Chicago, Mỹ. Sự kiện đã thu hút nhiều đối tác cũng như người tiêu dùng tham dự cũng như tạo cơ hội cho các nhà thiết kế, kiến trúc sư được giao lưu và học hỏi. Bên cạnh đó, những chương trình đào tạo hướng đến đối tượng chuyên gia vẫn được duy trì nhằm mục đích kết nối, tìm hiểu chuyên sâu về đá thạch anh nói chung cũng như các sản phẩm và ứng dụng của đá VICOSTONE® nói riêng.

Tại thị trường Canada, Công ty tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối với showroom mới tại Ottawa, nâng tổng số trung tâm/điểm giới thiệu sản phẩm bán hàng của Công ty tại Canada **lên con số 8. và toàn khu vực Bắc Mỹ là 14**. Đồng thời Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, tư liệu truyền thông để đáp ứng những nhu cầu khắt khe nhất của thị trường, nâng cao danh tiếng và uy tín thương hiệu cao cấp của VICOSTONE®.

2 Hoạt động tiếp cận các thị trường tiềm năng

Vicostone chủ động đa dạng hóa các nội dung, hoạt động truyền thông để gia tăng hiệu quả truyền thông đến với nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, từ đó củng cố và tăng cường nhận diện thương hiệu trên thị trường quốc tế.

- Tư vấn, thiết kế và thi công sản xuất showroom cũng như tài liệu của đối tác để phục vụ công tác trưng bày giới thiệu sản phẩm VICOSTONE® và hỗ trợ hoạt động bán hàng thị trường Nhật Bản;
- Duy trì hoạt động Email Marketing (tiếp thị qua thư điện tử) đến tệp khách hàng tiềm năng với nội dung đa dạng, phong phú về sản phẩm cũng như các phong cách thiết kế nội thất sáng tạo, độc đáo;
- Xây dựng nội dung truyền thông dành cho khách hàng doanh nghiệp (B2B) với nội dung, thiết kế mới lạ, phục vụ đa dạng mục đích từ thúc đẩy hoạt động bán hàng, cho đến phủ sóng thương hiệu VICOSTONE® rộng rãi hơn.



Sự kiện Chicago Design được tổ chức trong không gian showroom của Vicostone tại THE MART, Chicago, Mỹ

Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm



Dự án Nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hạ tầng giao thông của CTCP Vicostone

Năm 2022, Vicostone tiếp tục thực hiện dự án nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo cơ sở hạ tầng giao thông tại Công ty đã được bắt đầu triển khai từ năm 2021.



Tổng mức đầu tư

396,8 tỉ đồng



Nguồn vốn

Vốn tự có của Công ty



Mục tiêu đầu tư

Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm tại các Nhà máy nhằm đáp ứng các đơn hàng của Công ty



Thời gian

Quý I/2021 – Quý II/2023



Địa điểm

CTCP Vicostone, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội



Tình hình thực hiện

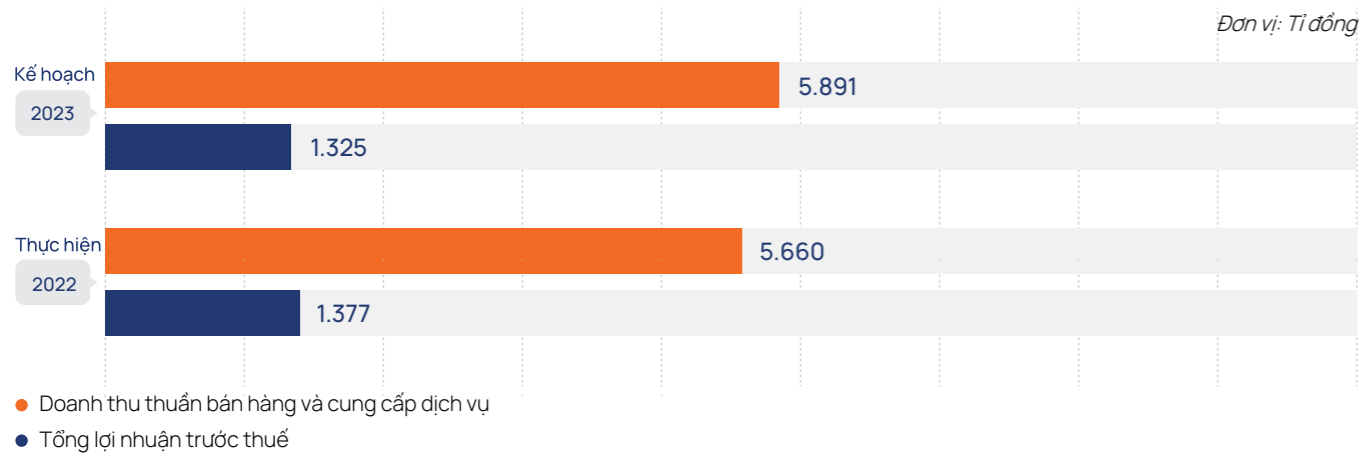
Đã hoàn thành cơ bản các hạng mục phần xây dựng và thiết bị.

Giá trị giải ngân dự kiến đến thời điểm hiện tại: 153,7 tỉ đồng, các thiết bị được nội địa hóa cao nhằm tiết giảm chi phí đầu tư. Phần vốn và các công việc nâng cấp còn lại sẽ được tiếp tục thực hiện trong năm 2023.

Chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

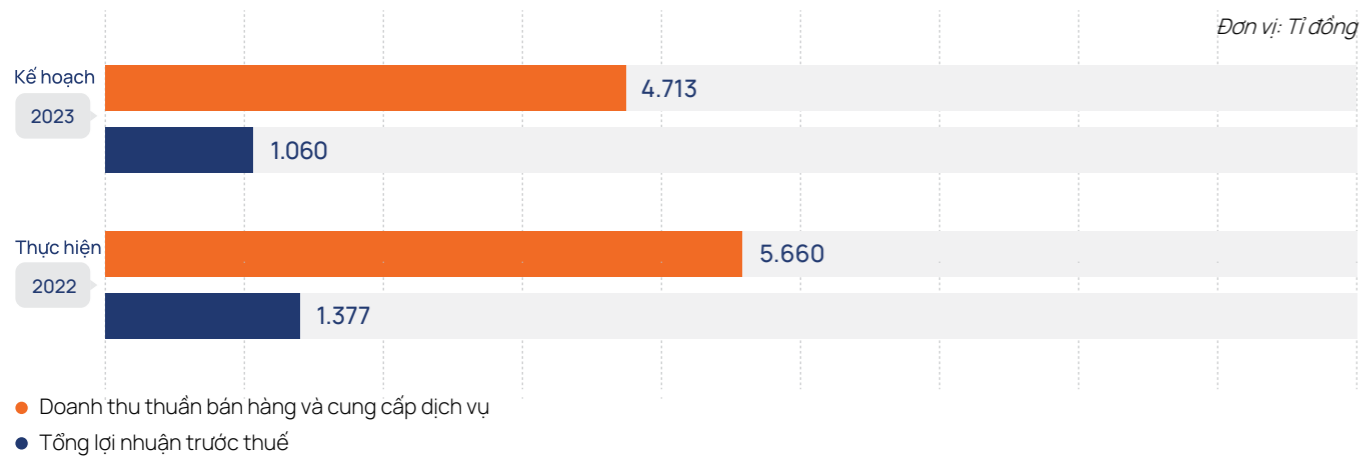
I Một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023

Kịch bản 1:



Kịch bản 2:

Trong điều kiện các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội tác động theo chiều hướng không thuận lợi đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:



II Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

1

Đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu bền vững

Năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nguy cơ suy thoái, lạm phát ở các thị trường kinh doanh chính của Vicostone được dự báo duy trì ở mức cao, qua đó có nguy cơ tác động tiêu cực đến doanh thu xuất khẩu. Trong bối cảnh đó, để duy trì tăng trưởng doanh thu bền vững, Vicostone cần tập trung vào các hoạt động sau:

- Chủ động nắm bắt thông tin thị trường để đưa ra các giải pháp kịp thời và linh động, phù hợp với từng thị trường và từng thời điểm để ổn định sản xuất kinh doanh;
- Nâng cao vị thế cạnh tranh ở các thị trường trọng điểm;
- Phát triển các thị trường tiềm năng mới: Bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng trưởng thị phần tại các thị trường hiện có như Mỹ, Canada, châu Âu... Vicostone tiếp tục đầu tư chi phí, nguồn lực để tiếp cận và phát triển các thị trường mới tiềm năng như các quốc gia khu vực Trung Đông, Nam Mỹ và một số quốc gia châu Á Thái Bình Dương.
- Tiếp tục đầu tư cho các hoạt động R&D, phát triển khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tạo sự độc đáo và khác biệt cho sản phẩm để tạo lợi thế cạnh tranh và giữ vai trò tiên phong.

2

Đảm bảo ổn định chuỗi cung ứng cho hoạt động sản xuất

Vicostone chủ trương ổn định chuỗi cung ứng nguyên vật liệu đầu vào trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu có nguy cơ đứt gãy. Công ty xác định tiếp tục nội địa hóa nguồn nguyên liệu, làm chủ công nghệ và thiết bị là định hướng quan trọng trong tổng thể chiến lược phát triển bền vững của Vicostone, nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh, giảm giá thành sản phẩm, đảm bảo an toàn sản xuất và giảm thiểu rủi ro do phụ thuộc vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

3

Tối ưu hóa nguồn lực, tăng năng suất lao động

Tăng năng suất lao động thông qua tối ưu hóa nguồn lực, bố trí và sắp xếp công việc phù hợp với năng lực, chuyên môn của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh hoạt động đào tạo, xây dựng văn hóa học tập để không ngừng nâng cao năng lực của người lao động, thông qua đó tạo cơ hội phát triển và tăng hiệu suất, năng suất làm việc của người lao động.

4

Sử dụng chi phí hiệu quả

Sự gia tăng cạnh tranh trên toàn cầu, áp lực chi phí ngày càng tăng, dẫn đến việc Công ty đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn. Do vậy, Công ty cần điều chỉnh các nguồn lực và sử dụng chi phí hiệu quả trên toàn diện để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chiến lược. Đây là cũng là nền tảng quan trọng nâng cao lợi thế cạnh tranh về giá của Vicostone trên thị trường.

- Xây dựng kế hoạch tối ưu hóa, kiểm soát chi phí sản xuất, vận hành, đặc biệt là các chi phí về nguyên vật liệu, nhiên liệu và năng lượng nhằm hạn chế tác động của lạm phát đến hoạt động kinh doanh;
- Tăng cường phát triển công nghệ để tạo ra những know-how về nguyên vật liệu, quy trình công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí sản xuất;
- Thúc đẩy cải tiến toàn diện, cải tiến không ngừng trên mọi lĩnh vực để tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động; rà soát các quy trình làm việc, phân tích tất cả các thao tác trong quá trình sản xuất để tìm cơ hội cải tiến trong từng hoạt động.



BỘ SƯU TẬP CONCRETE LOOKING

Lấy cảm hứng từ bề mặt giả bê tông trong các thiết kế hiện đại hoặc mang đậm phong cách Urban - Industrial, các sản phẩm đá VICOSTONE® trong bộ sưu tập "Concrete Looking" trở nên độc đáo hơn với hiệu ứng vân mốc trên bề mặt xám sáng.

4

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

120	Báo cáo của Hội đồng Quản trị
136	Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán
142	Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

I Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

1 Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị và số cổ phiếu nắm giữ tại Vicostone

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Thời gian được bổ nhiệm/bầu/miễn nhiệm	Số cổ phiếu nắm giữ tại Vicostone	Tỉ lệ sở hữu/Số lượng CP đang lưu hành (%)
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	5.983.581	3,74%
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	19.913	0,01%
3	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên HĐQT	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	-	-
4	Bà Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	18	-
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT độc lập	Được bầu vào HĐQT 30/05/2020	-	-

Tính đến ngày 31/12/2022, HĐQT Công ty có 01 ủy viên độc lập, đảm bảo tuân thủ quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về tỉ lệ ủy viên độc lập tối thiểu trong công ty niêm yết.

Các ủy viên HĐQT của Vicostone là các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm, tham gia hoạt động trong nhiều lĩnh vực như pháp luật, tài chính - kế toán, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự. HĐQT

luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức năng, quyền hạn của mình, luôn đặt lợi ích các bên liên quan của Công ty lên hàng đầu, nhờ đó đã thực hiện hiệu quả và chặt chẽ trong công tác giám sát hoạt động của toàn Công ty.

Ngay từ ngày 15/12/2016, Vicostone đã tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc, thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban TGD, đảm bảo sự phân

quyền trong việc ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

(Thông tin chi tiết về các thành viên HĐQT được trình bày tại phần Mô hình quản trị, Cơ cấu nhân sự và Bộ máy quản lí)

2 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Toàn bộ thành viên HĐQT của Công ty đã tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

II Hoạt động của HĐQT năm 2022



Năm 2022 tình hình đại dịch COVID-19 tại Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới về cơ bản đã được kiểm soát, biện pháp "giãn cách xã hội" đã được nhiều quốc gia gỡ bỏ. Tuy nhiên, đà phục hồi kinh tế toàn cầu còn chậm, tình trạng lạm phát cao tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột Nga - Ukraine và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn

tiềm ẩn những rủi ro đối với ổn định thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và các vấn đề địa chính trị khu vực, toàn cầu. Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn nhiều thăng trầm, ngành vật liệu xây dựng nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Vicostone đối mặt với nhiều khó khăn, HĐQT Vicostone đã tổ chức, triển khai và thực hiện các hoạt động theo nội dung đã được quy định

tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của HĐQT theo một cách thức phù hợp và Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2022.

Trên nguyên tắc hướng về kết quả và áp dụng linh hoạt các cách thức thực hành quản trị tốt, từng thành viên HĐQT và Tiểu ban trực thuộc đã thực thi các

nhiệm vụ một cách đầy đủ, kịp thời thể hiện qua những hoạt động chính như sau:

1 Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Ngày 28/04/2022, Vicostone đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo hình thức trực tuyến và thông qua Nghị quyết số 01/2022 VCS/NQ-ĐHĐCĐ với các nội dung sau:

- Phê chuẩn báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động năm 2021;
- Phê chuẩn báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2021;
- Phê chuẩn kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;

- Phê chuẩn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
- Phê chuẩn phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT năm 2022;
- Phê chuẩn việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, các giao dịch, hợp đồng kí giữa CTCP Vicostone và các bên có liên quan.

2 Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản

Bên cạnh hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ngày 14/12/2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Ngày 29/12/2022, ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Vicostone đã thông qua phương án mua lại cổ phiếu quỹ, giảm vốn điều lệ tương ứng với số lượng cổ phiếu mua lại, cụ thể như sau:

- Tổng khối lượng dự kiến giao dịch: 4.800.000 cổ phiếu;

- Giá (khoảng giá) mua lại dự kiến: Theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch, tối đa không quá 65.000 đồng/cổ phiếu;
- Phương thức giao dịch: Khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận;
- Nguồn vốn thực hiện mua lại: Quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc quỹ khác.

3 Tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, tình hình thị trường để đưa ra các chiến lược và định hướng phát triển phù hợp

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp để thông qua các nội dung quan trọng của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT Vicostone được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể và theo đúng các quy định về tổ chức cuộc họp. Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và căn trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty. Đối với các cuộc họp có tính chất đặc biệt quan trọng và cần có sự trao đổi của Ban TGD, HĐQT đều mời Ban TGD tham dự họp và cho ý kiến.

Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty được tổ chức trong năm. Trong trường hợp không tham dự cuộc họp được, thành viên HĐQT đó phải có thông báo gửi cho HĐQT và nêu rõ lý do vắng mặt. Trong năm 2022, tỉ lệ tham dự họp của các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lý do không dự họp
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch	23	100%	
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	23	100%	
3	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên HĐQT	23	100%	
4	Bà Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT	23	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT độc lập	23	100%	

Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022... Các nghị quyết được HĐQT

thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty hiệu quả, ổn định trước tình hình khó khăn chung của các nền kinh tế sau đại dịch COVID-19 và tình hình địa chính trị diễn biến phức tạp.

4 Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua một số nội dung quan trọng sau:

TT	Số nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	01/2022 NQ/VCS-HĐQT	11/01/2022	Thông qua giao dịch mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa Công ty và các công ty có liên quan năm 2022
2	02/2022 NQ/VCS-HĐQT	04/03/2022	Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
3	03/2022 NQ/VCS-HĐQT	04/03/2022	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
4	04/2022 NQ/VCS-HĐQT	30/03/2022	Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
5	06/2022 NQ/VCS-HĐQT	24/05/2022	Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2022
6	07/2022 NQ/VCS-HĐQT	29/06/2022	Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
7	08/2022 NQ/VCS-HĐQT	30/08/2022	Thay đổi nhân sự cấp cao của Công ty
8	09/2022 NQ/VCS-HĐQT	27/10/2022	Thông qua tỉ lệ sở hữu tối đa của cổ đông nước ngoài tại Vicostone
9	10/2022 NQ/VCS-HĐQT	22/11/2022	Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2022
10	11/2022 NQ/VCS-HĐQT	28/11/2022	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ
11	12/2022 NQ/VCS-HĐQT	14/12/2022	Thông qua nội dung xin ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản
12	12A/2022 NQ/VCS-HĐQT	14/12/2022	Ban hành Quy chế kiểm phiếu, thông qua kế hoạch kiểm phiếu và nhân sự Ban Kiểm phiếu, Ban giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; thông qua phương án mua cổ phiếu của chính mình, giảm vốn điều lệ tương ứng với số lượng cổ phiếu mua lại
13	13/2022 NQ/VCS-HĐQT	19/12/2022	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
14	14/2022 NQ/VCS-HĐQT	30/12/2022	Thông qua phương án triển khai mua lại cổ phiếu của chính mình

5 Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành và độc lập

Tính đến ngày 31/12/2022, HĐQT Công ty có: 01 thành viên độc lập là ông Nguyễn Quang Hưng, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về tỉ lệ thành viên độc lập đối với công ty niêm yết.

Thành viên HĐQT của Vicostone đều là những chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm, đã từng tham gia hoạt động trong nhiều lĩnh vực như: quản trị tài chính, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, công nghệ sản xuất, pháp chế....

Từng thành viên HĐQT luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, đặt lợi ích các bên liên quan của Công ty lên hàng đầu, thực hiện hiệu quả và chặt chẽ trong công tác giám sát hoạt động của toàn Công ty.



1

Ông Hồ Xuân Năng
Chủ tịch HĐQT

Ông Hồ Xuân Năng là người đã xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển từ thời kì đầu cho đến nay, đưa Vicostone trở thành một trong những thương hiệu đá nhân tạo lớn nhất trên thế giới. Với kiến thức sâu rộng và bề dày kinh nghiệm gắn bó với Công ty, ông Hồ Xuân Năng vẫn là linh hồn cho chiến lược phát triển của Vicostone và luôn hỗ trợ Ban TGD và thể hệ CBQL kế cận trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động nắm bắt tình hình thị trường trong nước và trên thế giới để đưa ra những chỉ đạo đúng đắn và kịp thời.

2

Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc
Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng tại nhiều công ty. Bà Ngọc giữ vai trò quan trọng trong công tác kiểm toán nội bộ, giám sát hoạt động tài chính - kế toán, giám sát việc lập và kiểm toán BCTC của Công ty đảm bảo tính chính xác, minh bạch và kịp thời.

3

Bà Trần Lan Phương
Thành viên HĐQT

Bà Trần Lan Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị nhân sự. Bà Phương đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng chiến lược nguồn nhân lực và chiến lược đào tạo cho Công ty để đảm bảo cho việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu mở rộng, phát triển của Công ty.

4

Ông Nguyễn Quang Hưng
Thành viên HĐQT độc lập

Với trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của mình trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng, ông Nguyễn Quang Hưng đã có nhiều đóng góp trong hoạt động của HĐQT: Giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực về quản trị của HĐQT và Ban TGD Công ty; Tư vấn các chuẩn mực quản trị quốc tế để nâng cao hiệu quả quản trị của Công ty; Tư vấn cho Ban TGD Công ty trong công tác marketing và phát triển thị trường nội địa.

6 Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Các tiểu ban được thành lập để hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện các trách nhiệm cụ thể và thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát của mình. Hoạt động của các tiểu ban trong năm 2022 như sau:



Tiểu ban Tổng hợp

1

Trong năm 2022, Tiểu ban Tổng hợp đã giúp việc cho HĐQT thực hiện một số công việc quan trọng sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức các cuộc họp HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, là đầu mối tổng hợp và cung cấp thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cho HĐQT khi có yêu cầu;
- Phối hợp với các phòng, ban trong Công ty thực hiện tư vấn cho Ban Lãnh đạo về mặt pháp lý liên quan đến quản trị công ty, các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Phối hợp với Ban Quan hệ cổ đông và Bộ phận Pháp chế thực hiện công tác tổ chức họp ĐHCĐ, công bố thông tin, phản hồi các ý kiến/ thắc mắc của cổ đông Công ty và soạn thảo các báo cáo theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thực hiện các công việc phát sinh khác.



Ủy ban Kiểm toán

2

Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán (UBKT)

TT	THÀNH VIÊN UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKT/UBKT
1	Ông Nguyễn Quang Hưng	Chủ tịch UBKT	Được bầu vào UBKT ngày 07/05/2021
2	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên UBKT	Được bầu vào UBKT ngày 07/05/2021

(Thông tin chi tiết về các thành viên UBKT được trình bày tại phần Mô hình quản trị, Cơ cấu nhân sự và Bộ máy quản lý)

Các cuộc họp của UBKT và tỉ lệ tham gia của các thành viên

TT	THÀNH VIÊN UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Tỉ lệ biểu quyết	Lí do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Hưng	03	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	03	100%	100%	



Ủy ban Kiểm toán (Tiếp)

2

Hoạt động giám sát của UBKT đối với Ban TGD

UBKT thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD thông qua:

- Giám sát công tác lập chiến lược, quản lý, điều hành của Ban TGD;
- Trực tiếp theo dõi hoạt động của Ban TGD thông qua các cuộc họp, trao đổi;
- Giám sát hoạt động của Ban TGD thông qua việc chấp hành các nghị quyết của HĐQT;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty;
- Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quy định về kiểm toán nội bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Việt Nam, phù hợp với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế;
- Đánh giá hệ thống KTNB, hệ thống QTRR và tư vấn hoàn thiện hệ thống KTNB, QTRR Công ty;
- Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với kiểm toán độc lập.

Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác từ các bên.

Hoạt động khác của UBKT

- Phân tích bối cảnh thị trường, tình hình kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế trong bối cảnh có nhiều biến động toàn cầu như lạm phát cao tại nhiều quốc gia, xung đột Nga - Ukraine..., qua đó xác định danh mục các rủi ro trọng yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhằm chủ động ứng phó với các rủi ro, diễn biến bất lợi của thị trường;
- Phân tích, đánh giá và xác định những rủi ro từ đại dịch COVID-19, sự bất ổn về kinh tế - chính trị, tình trạng lạm phát tăng cao trong những tháng cuối năm 2022 có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban TGD trong việc xây dựng các phương án hành động cho từng kịch bản diễn biến của tình hình kinh tế trong nước và thế giới để sẵn sàng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra nhằm giảm thiểu rủi ro, chủ động toàn diện, chinh phục mục tiêu;
- Đưa ra đánh giá độc lập, khách quan về tính tuân thủ, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và QTRR;
- Kiểm tra, giám sát và tư vấn hoàn thiện, cải tiến các quy trình điều hành, quản lý và hoạt động của Công ty;
- Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

7 Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2022, cụ thể như sau:



Về phương pháp giám sát

1

HĐQT Công ty thực hiện giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban TGD thông qua các báo cáo tại các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, thông qua thư điện tử, các phương thức trao đổi điện tử khác và điện thoại trao đổi về tình hình triển khai thực hiện các chiến lược, mục tiêu, nội dung và kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ phê duyệt vào ngày 28/04/2022 và việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT, tình hình SXKD hàng quý. Mặt khác, Ban TGD cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ, kết quả thực hiện các công việc theo kế hoạch và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời trao đổi và xin ý kiến HĐQT để có được phương án giải quyết hiệu quả nhất.



Các nội dung giám sát

2

- Giám sát quá trình lập kế hoạch SXKD năm 2022 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận 2022 theo kế hoạch đã được ĐHCĐ phê duyệt;
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban TGD nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;
- Rà soát và nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Giám sát việc lập báo cáo tài chính riêng của Công ty, giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với công ty con cho các quý và năm tài chính 2022 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành;
- Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông vào tháng 06/2022 và tháng 12/2022.



Kết quả của hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

3

Thông qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty trong năm 2022, HĐQT nhận thấy Ban TGD đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng theo các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Vicostone được nghiêm túc thực hiện theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh nhằm thích ứng kịp thời với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành vật liệu xây dựng trong nước và quốc tế. Các kết quả đạt được như sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, sử dụng chi phí hiệu quả để tăng khả năng cạnh tranh;
- Chỉ đạo việc đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, phát triển thị trường tiềm năng để mở rộng cơ cấu doanh thu theo thị trường của Công ty, hạn chế rủi ro khi những thị trường chính gặp biến động;
- Chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện chiến lược nội địa hóa và làm chủ nguồn nguyên vật liệu đầu vào, làm chủ công nghệ sản xuất, tăng năng suất, qua đó góp phần tích cực vào khả năng thích ứng trước biến động của tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới;
- Chỉ đạo việc tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và áp dụng công nghệ cao, đưa các ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nhằm chuẩn hóa và tự động hóa toàn bộ các khâu dây chuyền sản xuất đem lại năng suất cao và chất lượng vượt trội;
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm mới, khẳng định bản lĩnh tiên phong, không ngừng đổi mới sáng tạo và dẫn dắt thị trường của Vicostone. Tiếp nối hành trình 20 năm "Thổi hồn vào đá", trong năm 2022, Vicostone ra mắt thị trường 26 sản phẩm đá thạch anh mới, độc đáo, khác biệt, tạo lập xu hướng mới, khẳng định vị thế số 1 tại thị trường Việt Nam và Top 3 nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp toàn cầu;
- Chỉ đạo việc đẩy mạnh hoạt động các chương trình Kaizen "cải tiến liên tục" trở thành văn hóa góp phần cắt giảm tối đa sự lãng phí trong sản xuất, giảm thời gian lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.



Kết quả của hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD (Tiếp)

4

Công tác nhận diện thương hiệu đối với thị trường trong nước và quốc tế

Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chiến lược và phát triển thương hiệu VICOSTONE® tại thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Cụ thể:

- Thị trường trong nước: xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông marketing tích hợp (IMC) năm 2022, tổ chức cuộc thi "VICOSTONE® - Hành trình của đá" 2022; chương trình khuyến mãi "Trao gửi tri ân - 20 năm đồng hành cùng VICOSTONE®" nhân dịp kỉ niệm 20 năm thành lập Vicostone... triển khai sản xuất chuỗi clip Testimonial (chia sẻ trải nghiệm khách hàng khi sử dụng đá Vicostone trong không gian sống). Chuỗi clip được truyền thông rộng rãi trên toàn bộ các kênh online (website, youtube, facebook...) đạt gần 2 triệu lượt xem.
- Thị trường quốc tế: tiếp tục xây dựng prosite - chuyên trang dành cho các đối tượng chuyên gia trên nền tảng website để phục vụ các nhu cầu của khách hàng tiềm năng và khách hàng hiện tại về tham khảo thông tin, tài liệu và tư vấn sản phẩm VICOSTONE®; cùng các tính năng mới và hữu ích để tăng cường tương tác của khách hàng với sản phẩm và thương hiệu VICOSTONE®.

Công tác quan hệ cổ đông

- Ngày 28/04/2022, HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo hình thức trực tuyến, an toàn trong bối cảnh dịch COVID - 19 vẫn còn diễn biến phức tạp, tạo điều kiện cho tất cả các cổ đông đều có thể tham gia cuộc họp và đóng góp ý kiến và nắm bắt về tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty;
- Chỉ đạo Ban Quan hệ Cổ đông soạn thảo, phát hành Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty năm 2021 để kịp thời cung cấp thông tin tới cổ đông, nhà đầu tư về tình hình hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền lần 1 ngày 15/06/2022 và lần 2 ngày 15/12/2022;
- Chỉ đạo Ban Quan hệ Cổ đông trong việc công bố thông tin kịp thời, minh bạch, đáp ứng quy định của pháp luật.

Công tác hoạch định nguồn nhân sự

- Chỉ đạo trong việc hoạch định nguồn nhân sự kế cận, đẩy mạnh các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự cấp chiến lược để đáp ứng yêu cầu cho việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác quản trị doanh nghiệp

- Chỉ đạo sát sao trong việc đổi mới phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới, tự động hóa các quy trình sản xuất; giảm thiểu chi phí, tránh lãng phí thời gian và sức lao động;
- Chỉ đạo việc đẩy mạnh đổi mới công nghệ, đầu tư và triển khai toàn diện về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để chủ động thích ứng với các biến động của nền kinh tế, thị trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng năng suất lao động và tối ưu hóa vận hành doanh nghiệp.
- Chỉ đạo xây dựng, triển khai các kế hoạch ứng phó với tình hình thị trường trong và ngoài nước, kế hoạch hành động đối với những dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh.

III Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022

1 Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Bên cạnh những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 để lại, năm 2022 còn có nhiều biến động lớn về chính trị và kinh tế, đặc biệt là cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraine, những bất ổn của thị trường tài chính, tiền tệ, năng lượng... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng.

Tại thị trường lớn nhất của Vicostone, chế độ, chính sách, hành lang pháp lý bị điều chỉnh, thay đổi mà khi lập kế hoạch Ban lãnh đạo Công ty chưa thể dự kiến, đo lường hết ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ VND

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2022 – so với kế hoạch	Thực hiện 2022 so với 2021
Doanh thu thuần	7.070,13	8.367	5.660,27	67,65%	80,06%
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.097,40	2.413	1.377,22	57,07%	65,66%

2 Lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán tài chính năm 2022

Trên cơ sở được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã thống nhất lựa chọn và kí hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện công tác soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm đối với BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2022.

Sau nhiều năm kiểm toán BCTC cho Vicostone, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán được HĐQT tin tưởng lựa chọn kiểm toán BCTC của Công ty và luôn đảm

bảo tiến độ, chất lượng với chi phí cho dịch vụ kiểm toán ở mức độ phù hợp, đội ngũ kiểm toán viên của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam còn có những ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng chế độ chính sách của Nhà nước.

BCTC của Vicostone luôn đảm bảo số liệu chính xác, minh bạch, độ tin cậy, đảm bảo tuân thủ theo các quy định về lập BCTC, phản ánh trung thực về tình hình tài chính của Công ty và là nguồn thông tin hữu ích đối với cổ đông và nhà đầu tư.

3 Phân phối lợi nhuận năm 2022

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận vào các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2022, cụ thể:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	2.802.832.656.565		
II	Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022	1.255.333.850.453		
III	Thuế thu nhập doanh nghiệp	218.051.377.247		
1	Thuế TNDN hiện hành	218.051.377.247		
2	Thuế TNDN hoãn lại	-		

IV	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.037.282.473.206		
1	Trả cổ tức bằng tiền năm 2022 lần 1	480.000.000.000	30,00%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
2	Trả cổ tức bằng tiền năm 2022 lần 2	480.000.000.000	30,00%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
3	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	20.745.649.464	2,00%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
4	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	41.491.298.928	4,00%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
V	Lợi nhuận đã phân phối	1.022.236.948.392		
VI	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.817.878.181.379		

Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua các đợt chi trả cổ tức bằng tiền với tỉ lệ như sau:

- Tháng 06/2022: Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2022 - tỉ lệ 30%
- Tháng 12/2022: Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2022 - tỉ lệ 30%

4 Ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm xem xét phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, các giao dịch, hợp đồng kí giữa Vicostone và các bên có liên quan

Ngày 11/01/2022, HĐQT đã thông qua các giao dịch năm 2022 về việc mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa Công ty và các công ty có liên quan.

Toàn văn Nghị quyết thông qua giao dịch đã được công bố thông tin trên trang web của Công ty (tại địa chỉ: <https://vicostone.com/vi-vn/investor-news>) và hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước để đảm bảo tính hợp pháp và minh bạch.

5 Chi trả thù lao thành viên HĐQT năm 2022

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Ngoài các khoản thù lao, các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Công ty còn được nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty.

(Chi tiết thu nhập của HĐQT, Ban TGD tại Báo cáo của Ủy ban kiểm toán).

IV Đánh giá chung về công tác điều hành của HĐQT trong năm 2022

- Mặc dù năm 2022 là một năm rất khó khăn do ảnh hưởng của hậu đại dịch COVID-19, những bất ổn về kinh tế, chính trị, tuy nhiên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2022 theo Nghị quyết ĐHCĐ để ra, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty, vượt qua khó khăn thách thức giám sát hoạt động và vận hành hiệu quả mô hình quản trị, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng. Nhờ đó, Vicostone đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty;
- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ hàng quý để rà soát và đưa ra các quyết định kịp thời đối với các hoạt động SXKD của Công ty;
- HĐQT đã lãnh đạo Công ty triển khai

thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của ĐHCĐ, hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng của năm 2022. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, đảm bảo lợi ích của cổ đông, đảm bảo thu nhập, việc làm ổn định và an toàn sức khỏe cho người lao động và kinh doanh có ý thức, có trách nhiệm cao với các bên liên quan;

- Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của các Tiểu ban như: quản trị rủi ro; kiểm toán nội bộ; đầu tư, bổ nhiệm nhân sự cấp cao;
- Các thành viên HĐQT đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm được giao. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể, tích cực, chủ động, nỗ lực hết mình thực hiện nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo trong việc chỉ đạo các

đơn vị xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, công nghệ sản xuất, pháp chế... các thành viên HĐQT đã đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, minh bạch, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan.

- Chủ tịch HĐQT phát huy hiệu quả vai trò trong việc triển khai các hoạt động của HĐQT, khuyến khích thành viên HĐQT đóng góp ý kiến vào các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và đảm bảo xây dựng các kế hoạch hoạt động của HĐQT trước năm tài chính tiếp theo nhằm phát huy sức mạnh tổng thể của tập thể Vicostone.

V Định hướng và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023

Kinh tế thế giới năm 2023 được dự báo sẽ tăng trưởng chậm do chính sách tiền tệ thắt chặt để kiểm soát lạm phát tại các quốc gia. Ngành công nghiệp xây dựng nói chung và ngành vật liệu xây dựng nói riêng sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Trong bối cảnh chung đó, HĐQT Vicostone vẫn duy trì tinh thần lạc quan, thận trọng cho một kịch bản hoạt động SXKD tốt, luôn chuẩn bị tâm thế sẵn sàng thích nghi và tìm kiếm cơ hội trong một bối cảnh kinh tế đầy thách thức của năm 2023. Tiếp tục phát huy những giá trị đã xây dựng và phát triển trong những năm qua, quyết liệt triển khai các giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào các chương trình trọng tâm sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, phát triển thị trường mới; Nâng tỉ trọng doanh thu từ các thị trường không trọng điểm (ngoài thị trường Mỹ, Canada, Bỉ, Việt Nam) so với năm 2022; Đảm bảo mức tăng trưởng doanh thu theo kế hoạch đặt ra bằng

các giải pháp hiệu quả trong các lĩnh vực marketing, tìm kiếm và phát triển thị trường mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sự độc đáo khác biệt, nâng suất lao động, cắt giảm và kiểm soát chi phí hiệu quả.

- Đầu tư vào khoa học công nghệ nhằm phát triển các dòng sản phẩm mới, độc đáo; Tạo được ấn tượng với khách hàng và khác biệt với các đối thủ cạnh tranh về sản phẩm là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu để quyết định lợi thế cạnh tranh và thị trường của Công ty; Đảm bảo ổn định thiết kế sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm truyền thống, giữ vững uy tín thương hiệu; Xây dựng và triển khai tổng thể các giải pháp đảm bảo ổn định thiết kế sản phẩm.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng các thông lệ quản trị quốc tế để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn;

- Tiếp tục đẩy mạnh Chiến lược Truyền thông Marketing tích hợp 2023 để giữ vững và mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, tăng khả năng cạnh tranh là nhiệm vụ quan trọng của Vicostone;
- Ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng được nhu cầu nhân sự thời điểm hiện tại và tương lai; Đầu tư vào các chương trình nâng cao kỹ năng cho toàn thể đội ngũ CBCNV để có đủ chuyên môn, kinh nghiệm thích ứng với những giai đoạn và chiến lược phát triển của Công ty; Xây dựng văn hóa kinh doanh có ý thức, môi trường làm việc chuyên nghiệp.

VI Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỉ lệ trích % /Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
1	Trích Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	%	3,0	Trích %/lợi nhuận sau thuế
2	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	%	1,0	Trích %/lợi nhuận sau thuế





BQ9420
TOBACCO

Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

1 Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Hàng năm Ủy ban Kiểm toán (UBKT) CTCP Vicostone đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để báo cáo tình hình hoạt động, triển khai các công việc thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ theo quy chế hoạt động của UBKT đã ban hành. Năm 2022, cuộc họp của UBKT có sự tham gia của các thành viên như sau:

TT	Thành viên tham dự	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỉ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	03/03	100%
2	Bà Nguyễn Diệu Thuý Ngọc	Ủy viên HĐQT không điều hành kiêm Ủy viên UBKT	03/03	100%

Bên cạnh đó, xuyên suốt quá trình thực hiện giám sát và kiểm toán, UBKT đồng thời tổ chức các buổi làm việc với sự tham gia của các bộ phận/thành viên có liên quan trong Công ty để kiểm chứng, đảm bảo tính chính xác của thông tin. Dưới đây là báo cáo kết quả hoạt động của UBKT trong năm 2022:

1 Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Hoạt động điều hành của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thẩm quyền;

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại điều lệ Công ty;
- HĐQT đã chủ động theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước. Các tác động tiêu cực từ lạm phát và lãi suất tăng cao, khủng hoảng năng lượng, lương thực... được HĐQT phân tích và đánh giá đầy đủ, từ đó kịp thời đưa ra các giải pháp, các định hướng chiến lược để giúp Công ty tiếp tục thực hiện các mục tiêu kinh doanh;
- HĐQT kịp thời cập nhật diễn biến từ thị trường chứng khoán. Vì vậy, trước những biến động phức tạp từ thị trường trong năm 2022, HĐQT đã chủ động thông qua nội dung xin ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản về "Phương án mua lại cổ phiếu của chính mình, giảm vốn điều lệ tương ứng với số lượng cổ phiếu mua lại" với mục đích bảo vệ lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư;
- Không có xung đột lợi ích giữa các thành viên trong HĐQT với nhau và giữa các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty;
- Tiền lương, thưởng của các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Công ty nhận được đúng theo hợp đồng lao động, quy chế lương do HĐQT Công ty ban hành; thù lao nhận được theo đúng mức Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Các thành viên HĐQT không chuyên trách của Công ty được nhận thù lao theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2 Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động trong công tác quản lý và điều hành Công ty. Các phương án sản xuất kinh doanh trong năm được Ban Tổng Giám đốc điều chỉnh linh hoạt theo định hướng chiến lược từ HĐQT và phù hợp với những diễn biến phức tạp của thị trường. Tuy nhiên, trước những khó khăn chung của kinh tế thế giới, đặc biệt trong giai đoạn 06 tháng cuối năm 2022, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch đã được ĐHCĐ đề ra;
- Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các quy định của pháp luật và tuân thủ theo điều lệ, quy chế quản trị Công ty trong hoạt động quản lý và điều hành;
- Không có xung đột lợi ích giữa Ban Tổng Giám đốc với HĐQT, giữa lợi ích của Ban Tổng Giám đốc với lợi ích của Công ty;
- Việc chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc phù hợp với hợp đồng lao động và các quyết định, quy định, quy chế của Công ty.



Chi tiết các khoản lương, thưởng, thù lao của các thành viên trong HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian hưởng thu nhập	Thu nhập
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	Cả năm	3.922.901.283
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Cả năm	2.985.868.571
3	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	Cả năm	170.000.000
4	Bà Nguyễn Diệu Thuý Ngọc	Thành viên HĐQT, Ủy viên ban kiểm toán	Cả năm	120.100.000
5	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT	Cả năm	60.000.000
6	Ông Phạm Trí Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Cả năm	3.010.919.767 *
7	Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	Cả năm	2.953.179.767
8	Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	Cả năm	2.739.710.000
9	Ông Đồng Quang Thúc	Phó Tổng Giám đốc	Cả năm	1.609.341.207
TỔNG CỘNG				17.572.020.595

* Năm 2022, ông Phạm Trí Dũng đồng thời là Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế. Đây là thu nhập hợp nhất của ông Phạm Trí Dũng tại CTCP Vicostone và Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến khoáng sản Phenikaa Huế.

3 Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

Đối với báo cáo tài chính của Công ty

UBKT đã thực hiện rà soát báo cáo tài chính hàng quý của Công ty trước khi công bố ra bên ngoài, phối hợp cùng kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, kết quả cho thấy:

- UBKT không phát hiện bất kì dấu hiệu nào vi phạm tính độc lập và nguyên tắc bảo mật thông tin của đơn vị thực hiện kiểm toán - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và các thành viên trong đoàn kiểm toán;
- Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong năm được ghi nhận đầy đủ và phản ánh đúng tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2022, không phát hiện có sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả báo cáo tài chính;

- Không phát hiện các sai sót trọng yếu liên quan tới các ước tính kế toán Công ty đã sử dụng để lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2022;
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Không phát hiện bất thường hay có vấn đề phải lưu ý đối với các giao dịch với các bên liên quan. Giá giao dịch đảm bảo phù hợp với giá thị trường tại thời điểm giao dịch, không có sự khác biệt so với các giao dịch độc lập khác;
- Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo soát xét bán niên và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 được lập và công bố đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Về tình hình hoạt động

Trong năm 2022, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn nỗ lực và nhạy bén trong quản lí, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trước những khó khăn chung của kinh tế thế giới, đặc biệt trong giai đoạn 06

tháng cuối năm 2022, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch đã được ĐHCĐ đề ra. Chi tiết xem tại trang 130.



Về tình hình tài chính

- Trong năm 2022, tình hình tài chính của Công ty luôn được duy trì ổn định, hệ số thanh toán luôn ở mức cao do hoạt động hiệu quả và duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lý

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2021	31/12/2022	Tăng/giảm
Tổng tài sản (1)	Tỉ đồng	6.892,91	6.589,90	(303,01)
Tài sản ngắn hạn (2)	Tỉ đồng	5.829,10	5.541,11	(287,99)
Tổng nguồn vốn (3)	Tỉ đồng	6.892,91	6.589,90	(303,01)
Nợ phải trả (4)	Tỉ đồng	2.018,72	1.721,17	(297,55)
Nợ phải trả ngắn hạn (5)	Tỉ đồng	1.872,42	1.628,07	(244,35)
Hệ số thanh toán				
Hệ số thanh toán tổng quát (6) = (1)/(4)	Lần	3,41	3,83	
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (7) = (2)/(5)	Lần	3,11	3,40	

- Công ty không phát sinh huy động vốn bằng trái phiếu; sử dụng vốn vay ngân hàng hiệu quả, đúng mục đích; các khoản nợ, nợ vay và lãi vay đều được thanh toán đúng hạn.

4 Kết quả rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lí rủi ro

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lí rủi ro của Công ty ngày càng hoàn thiện và duy trì hiệu quả. Qua quá trình rà soát một số quy trình, UBKT nhận thấy:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lí rủi ro của Công ty được duy trì hoạt động ổn định và ngày càng đạt hiệu quả cao;
- Qua rà soát, UBKT không phát hiện lỗ hổng trong yếu tố nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty;
- Mức độ tuân thủ các quy trình, quy định của các đơn vị được kiểm toán ở mức cao, không phát hiện sai phạm nào ở mức độ trọng yếu;
- Các quy trình hoạt động được điều chỉnh và bổ sung kịp thời, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Duy trì đều đặn công tác đánh giá nội bộ và kiểm định hệ thống chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001...

6 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình kiểm toán, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện, hỗ trợ và chủ động phối hợp chặt chẽ với UBKT thông qua việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các quy trình, các tài liệu và báo cáo liên quan tới các hoạt động quản trị, điều hành Công ty;

Các cuộc họp quan trọng của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn có sự tham gia của UBKT. Từ đó, UBKT có những tư vấn quan trọng tới HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng, điều chỉnh các mục tiêu chiến lược và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.



Ngoài ra, trong năm 2022, các thành viên của UBKT đã thực hiện kiểm toán Báo cáo Phát triển bền vững năm 2021 và thẩm định lại một số nội dung trọng yếu của các báo cáo, tài liệu của Công ty trước khi công bố ra bên ngoài.

5 Kết quả giám sát tính tuân thủ pháp luật của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về các lĩnh vực: quản lí thuế; môi trường; quản lí tài nguyên, khoáng sản... không để xảy ra tình trạng nợ, đọng thuế.

II Một số kiến nghị của UBKT

Để kiện toàn bộ máy và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, UBKT kiến nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc một số vấn đề sau:

- 1  Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý rủi ro với mục tiêu tích hợp quy trình quản lý rủi ro vào toàn bộ các hoạt động trong Công ty;
- 2  Triển khai công tác quản trị rủi ro đối với công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế.

III Kế hoạch trọng tâm năm 2023

- 1  Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên trong HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty;
- 2  Giám sát tình hình hoạt động và tình hình thực hiện các mục tiêu chiến lược, mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2023;
- 3  Hỗ trợ các đơn vị triển khai công tác quản lý rủi ro năm 2023;
- 4  Đánh giá tính tuân thủ, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản lý rủi ro và một số quy trình hoạt động khác;
- 5  Rà soát báo cáo tài chính hàng quý, phối hợp với kiểm toán độc lập trong công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- 6  Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của Công ty.



BQ8891
MADREPEROLA

Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông

I Thông tin cổ đông

1 Thông tin chung

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3368 5826

Fax: 024 3368 6652

Email: quanhecodong@vicostone.com

Website: <http://vicostone.com>



2 Thông tin về cổ phiếu

(Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022)



Vốn điều lệ

1.600.000.000.000 đồng

Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết

160.000.000 cổ phần



Mã chứng khoán

VCS

Ngày niêm yết

17/12/2007

Được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên.



Loại cổ phần

Phổ thông

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành

160.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ

0

Mệnh giá

10.000 VND

3 Cơ cấu cổ đông

(Căn cứ danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 09/12/2022)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	1	134.647.082	84,154
2	Công đoàn Công ty	1	6.000	0,004
3	Cổ đông khác	4.721	25.346.918	15,842
TỔNG CỘNG		4.723	160.000.000	100
Trong đó:				
Trong nước				
Tổ chức		35	135.067.321	84,417
Cá nhân		4.531	20.054.960	12,534
Nước ngoài				
Tổ chức		29	4.334.829	2,71
Cá nhân		128	542.890	0,339



Trụ sở Vicostone US tại Dallas

4 Thông tin về cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

(Căn cứ danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 09/12/2022)

TT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/ Giấy chứng nhận ĐKDN	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ/ CP đang lưu hành (%)
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A		x	0104961939	20/10/2010	134.647.082	84,154

5 Thông tin sở hữu cổ phần của người nội bộ (thành viên HĐQT, Ban TGD, Ủy ban Kiểm toán)

(Căn cứ Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 09/12/2022)

TT	Tên cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu đến cuối kì	Tỷ lệ sở hữu/Số lượng CP đang lưu hành (%)
1	Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	5.983.581	3,74
2	Nguyễn Quang Hưng	UV HĐQT – Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	0	0
3	Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	UV HĐQT – Ủy viên Ủy ban Kiểm toán	0	0
4	Phạm Anh Tuấn	UV HĐQT - TGD	19.913	0,01
5	Trần Lan Phương	UV HĐQT	18	0
6	Lưu Công An	Phó TGD	206.261	0,13
7	Phạm Trí Dũng	Phó TGD	353.391	0,22
8	Nguyễn Chí Công	Phó TGD	10.975	0,01
9	Đổng Quang Thúc	Phó TGD	10	0
10	Nguyễn Thị Nga	Kế toán Trưởng (miễn nhiệm ngày 30/08/2022)	0	0
11	Nguyễn Phương Anh	Kế toán Trưởng (bổ nhiệm ngày 30/08/2022)	0	0
TỔNG CỘNG			6.574.149	4,11%

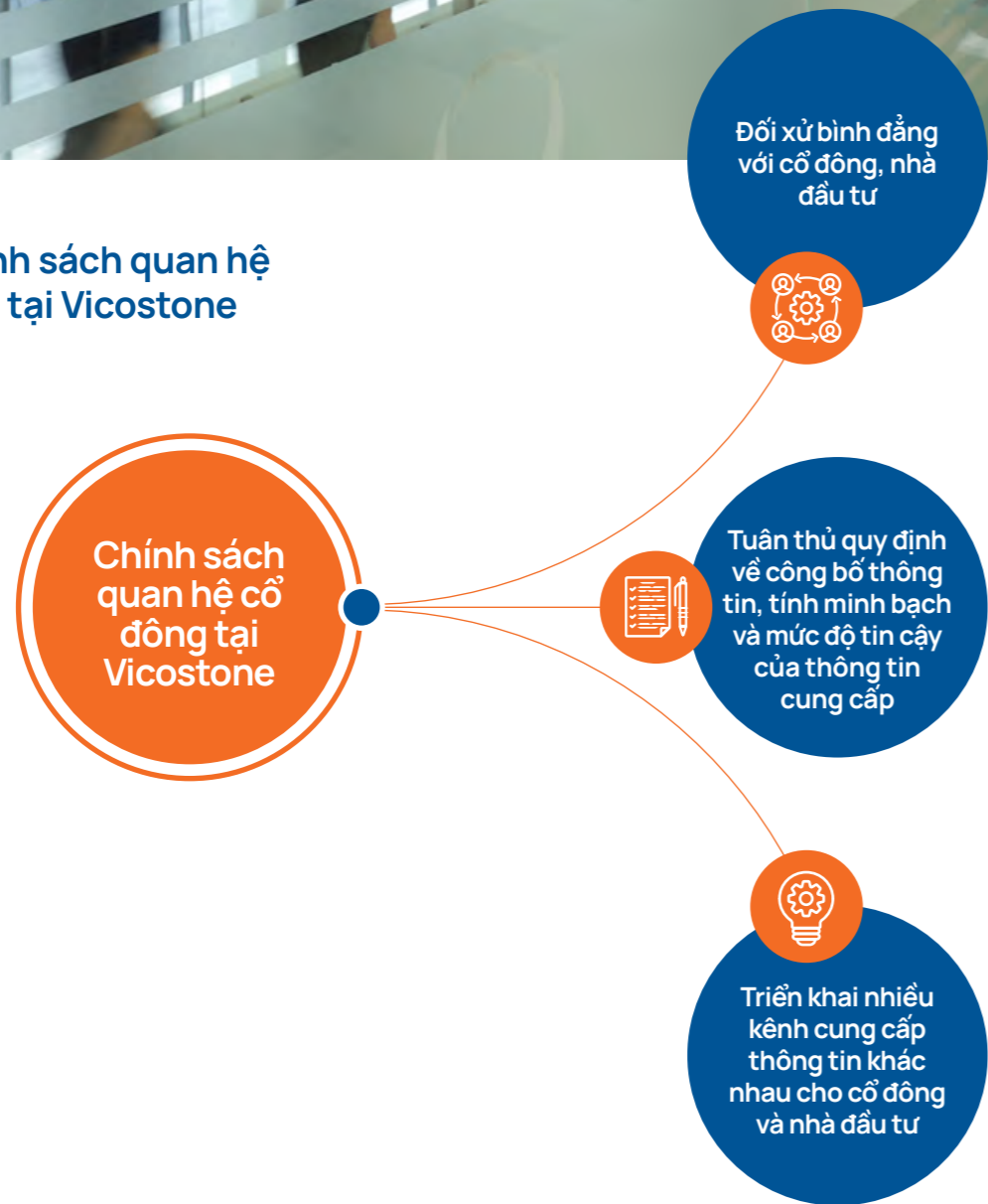


6 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Trong năm 2022, Vicostone không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ - thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán, Kế toán Trưởng, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.



7 Chính sách quan hệ cổ đông tại Vicostone



Đối xử bình đẳng với cổ đông, nhà đầu tư

Vicostone luôn coi việc đảm bảo quyền lợi và sự bình đẳng giữa các cổ đông, nhà đầu tư là một trong những ưu tiên hàng đầu trong hoạt động quản trị doanh nghiệp của Công ty. Quyền của cổ đông được quy định rõ ràng trong điều lệ của Công ty và được bảo vệ bởi pháp luật Việt Nam. Vicostone luôn chú trọng đến việc xây dựng và triển khai các chính sách bảo vệ quyền lợi

của các cổ đông, nhà đầu tư, đảm bảo sự bình đẳng, không có bất kì sự phân biệt nào giữa cổ đông lớn và cổ đông nhỏ, cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời đến mọi cổ đông. Vicostone luôn đảm bảo mọi cổ đông đều được cung cấp đầy đủ các thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian và tỉ lệ chi trả cổ tức, mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại đại hội hoặc qua ủy quyền,

gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về các vấn đề Công ty cần xin ý kiến hoặc các vấn đề khác liên quan đến quyền lợi của cổ đông... Bên cạnh đó, Ban Quan hệ Cổ đông Vicostone cũng tích cực giải đáp các câu hỏi và đáp ứng các yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông, nhà đầu tư thông qua các kênh như email, điện thoại, trang quan hệ cổ đông trên website của Công ty...



Tuân thủ quy định về công bố thông tin, tính minh bạch và mức độ tin cậy của thông tin cung cấp

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT luôn có mặt và sẵn sàng để giải đáp các thắc mắc và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cổ đông. Ngoài ra, Vicostone cũng mời đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tham dự đại hội để kịp thời giải quyết các yêu cầu, thắc mắc của cổ đông liên quan đến công tác kiểm toán báo cáo tài chính và nội dung báo cáo kiểm toán độc lập.

Kiểm toán Vicostone thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm. Ngoài ra, Vicostone còn thực hiện soát xét và kiểm toán nội bộ đối với các báo cáo tài chính hàng quý để đảm bảo mức độ tin cậy của các số liệu được cung cấp. Thông tin công bố được kiểm duyệt và xác nhận qua nhiều bước chặt chẽ theo quy trình nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác và trung thực của thông tin. Đồng thời cam kết thực hiện quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, Vicostone sẽ thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.

Các quyền lợi của cổ đông như quyền nhận cổ tức, quyền biểu quyết, quyền đề cử thành viên HĐQT, quyền thông qua báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, quyền đóng góp ý kiến đối với các vấn đề trọng yếu, quyền tiếp cận các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh... đều được Vicostone đảm bảo thực hiện kịp thời, đầy đủ và minh bạch. Công ty liên tục cập nhật, chuẩn hóa các quy trình về trình tự, thủ tục công bố thông tin, triệu tập cuộc họp, biểu quyết, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản... nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho cổ đông thực hiện các quyền lợi của mình.

Biên bản họp ĐHĐCĐ của Vicostone được ghi chép chính xác, đầy đủ các nội dung tại cuộc họp và các câu hỏi của cổ đông theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo nghị quyết của ĐHĐCĐ cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trên website của Vicostone trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

Với định hướng "minh bạch trong từng bước đi" và nâng cao mức độ tin cậy của số liệu cung cấp, Vicostone duy trì việc lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và mời đơn vị kiểm toán có uy tín cùng với Ủy ban



Triển khai nhiều kênh cung cấp thông tin khác nhau cho cổ đông và nhà đầu tư

Bên cạnh việc công bố thông tin kịp thời, chính xác, minh bạch tới cổ đông và nhà đầu tư, Vicostone đồng thời triển khai đa dạng và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin tới

cổ đông và nhà đầu tư. Nhờ đó, định hướng phát triển, định hướng chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị Công ty... luôn được cập nhật đầy đủ và kịp thời tới đối tượng này.

ích của cổ đông, nhà đầu tư như: Ước tính kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý; Thông tin về các sản phẩm mới...

Việc nâng cao chất lượng công tác quan hệ cổ đông là một phần quan trọng trong định hướng chiến lược của Vicostone nhằm xây dựng một hệ thống quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế và truyền thông hiệu quả tới cổ đông và nhà đầu tư của Công ty.

8 Chính sách cổ tức và tỉ lệ chi trả cổ tức

Thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán

Vicostone hiểu rằng quyền nhận cổ tức là một trong những quyền quan trọng nhất của cổ đông. Thông qua chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt được duy trì ổn định qua các năm, Vicostone mong muốn đảm bảo các khoản cổ tức định kì và ổn định cho các cổ đông.

Việc chi trả cổ tức cho các cổ đông được Công ty thực hiện theo tỉ lệ và hình thức được ĐHCĐ phê chuẩn trên cơ sở đề xuất của HĐQT và tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau:

01 Chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, sau khi đã trích lập các quỹ, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

02 Sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;

03 Đảm bảo được hai mục tiêu cơ bản: Quyền lợi cho các cổ đông và Nhu cầu vốn mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty;

04 Cổ đông được chia cổ tức theo tỉ lệ sở hữu cổ phiếu.

Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm của Vicostone cụ thể như sau:

Năm	Tỉ lệ cổ tức	Số tiền cổ tức đã trích trong năm (VND)	Số tiền cổ tức đã thanh toán trong năm (VND)	Ghi chú
2007	14%	3.354.483.463	3.284.483.463	Trích từ LNST năm 2006
2008	20%	14.717.824.240	14.787.824.240	Trích từ LNST năm 2007
2009	-	1.497.600.000	1.497.600.000	Trích từ LNST năm 2008
2010	35%	53.625.000.000	53.625.000.000	Trích 20% từ LNST năm 2009 Trích 15% từ LNST năm 2010
2011	5%	9.942.391.000	10.533.300.000	Trích từ LNST năm 2010
2012	20%	105.998.502.000	106.427.397.000	Trích từ LNST năm 2011
2013	-	-	124.536.000	-
2014	25%	111.298.527.500	26.495.156.100	Trích 5% từ LNST năm 2013 Trích 20% từ LNST năm 2014
2015	40%	169.597.804.000	169.571.493.275	Trích từ LNST năm 2015
2016	40,00%	190.797.404.000	275.186.472.700	Trích từ LNST năm 2016
2016	~ 13,21%	70.007.490.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2017	20,00%	120.000.000.000	120.012.199.500	Trích từ LNST năm 2017
2017	~ 33,33%	200.000.000.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2018	40%	476.800.000.000	388.181.228.100	Trích 20% từ LNST năm 2017 Trích 20% từ LNST năm 2018
2018	100%	800.000.000.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2019	40%	627.200.000.000	713.512.226.500	Trích 40% từ LNST năm 2019
2019	2,04%	240.247.311.882	-	Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ
2020	40%	630.400.000.000	630.400.000.000	Trích 20% từ LNST năm 2019 Trích 20% từ LNST năm 2020
2021	40%	640.000.000.000	640.000.000.000	Trích 40% từ LNST năm 2021
2021	3,09%	292.964.708.657	-	Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ
2022	60%	960.000.000.000	960.000.000.000	Trích 60% từ LNST năm 2022



II Công tác quan hệ cổ đông năm 2022

Trong năm 2022, Ban Quan hệ Cổ đông đã thực hiện tốt công tác đối ngoại và thực hiện chức năng công bố thông tin trên tinh thần tuân thủ nghiêm túc các quy định về công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, quy định của UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội để kịp thời truyền tải thông tin chính xác về Vicostone, giúp Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành nắm bắt kịp thời những ý kiến đóng góp, chia sẻ của cổ đông, nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích cũng như cập nhật diễn biến trên thị trường.

Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty và các thông tin, sự kiện bất thường đều được Công ty công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch, chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời. Trang Quan hệ cổ đông (<https://vicostone.com/vi-vn/investor-news>) của Công ty là địa chỉ cung cấp các thông tin, tài liệu về Vicostone bao gồm các thông tin được công bố, dữ liệu về tài chính, các báo cáo thường niên, tài liệu họp đại hội đồng cổ đông, báo cáo quản trị Công ty...

Công tác Quan hệ cổ đông trong năm 2022 của Vicostone đã đạt được các kết quả nổi bật sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên trực tuyến và bỏ phiếu điện tử: 2022 là năm đầu tiên Vicostone tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, theo đó các cổ đông theo dõi chương trình đại hội, đồng thời đặt câu hỏi và cho ý kiến tại các kênh thông tin chính thống của Vicostone. Tất cả các tài liệu liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ (bao gồm biên bản và nghị quyết của ĐHĐCĐ) đều được lưu trữ trên website của Vicostone để giúp các cổ đông có thể truy cập bất cứ lúc nào tại: <https://vicostone.com/vi-vn/investor-new>.
- Năm 2022 là năm thứ 8 liên tiếp Vicostone được Tạp chí Forbes Việt Nam xếp hạng là một trong 50 Công ty niêm yết tốt nhất và năm thứ 2 liên tiếp Vicostone được vinh danh trong Top 10 doanh nghiệp niêm yết trên HNX quản trị công ty tốt nhất năm 2021 - 2022. Với Vicostone, quản trị công ty luôn là yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, các danh hiệu đã góp phần khẳng định tính minh bạch, hệ thống quản trị hiệu quả của Công ty,

nâng cao niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư vào chiến lược phát triển của Công ty.

- Đảm bảo đối xử bình đẳng với cổ đông: Việc đảm bảo đối xử bình đẳng giữa các cổ đông là nguyên tắc được thực hiện xuyên suốt kể từ khi thành lập, thể hiện thông qua việc các cổ đông được cung cấp các thông tin như nhau, tạo điều kiện cho cổ đông (đặc biệt là cổ đông nước ngoài) thực hiện biểu quyết thông qua việc ủy quyền tham dự đại hội.
- Thực hiện việc công bố thông tin trên website của Công ty, hệ thống CIMS của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hệ thống IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước một cách nghiêm túc, minh bạch và hợp pháp theo đúng các quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC. Các thông tin về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị Công ty, các thông tin có thể ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cổ đông luôn luôn được cập nhật chính xác, đầy đủ và thường xuyên trên website, trang Fanpage của Công ty. Với giao diện thân thiện, các kênh thông tin chính thống của Vicostone đảm bảo đưa thông tin đến cổ đông và nhà đầu tư chính xác, minh bạch và kịp thời.
- Tích cực và hiệu quả trong việc tiếp nhận và phản hồi nhanh, kịp thời các thắc mắc của các cổ đông qua các kênh như: Điện thoại, Email..., cung cấp đến cổ đông những thông tin quan trọng và kịp thời nhất có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của cổ đông.

Kế hoạch hoạt động quan hệ cổ đông trong năm 2023

Với mục tiêu áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong quản trị Công ty, Ban Quan hệ cổ đông Vicostone đã xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao hiệu

quả hoạt động quan hệ cổ đông hiệu quả và chuyên nghiệp trong năm 2023, trong đó tập trung vào các hoạt động chính sau:



Toàn cảnh Đại hội Cổ đông thường niên CTCP Vicostone năm 2022 được tổ chức dưới hình thức trực tuyến



BỘ SƯU TẬP ACQUA SERIES

Biển rộng lớn mênh mang, dữ dội bí ẩn nhưng cũng thật dịu êm, ngọt ngào. Tất cả như một vũ điệu hoan ca quyến rũ lòng người. Vì vậy, trước biển con người ta thường dễ tràn đầy cảm xúc: cảm giác bình yên, thoải mái hay tràn căng năng lượng và xua đi những bộn bề thường nhật. Từ nguồn cảm hứng đó, đá thạch anh VICOSTONE® đã truyền tải trọn vẹn sức sống đại dương vào những sáng tạo trong Bộ sưu tập VICOSTONE® Acqua Series.

5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

154	Cam kết phát triển bền vững
156	Gắn kết các bên liên quan
166	Trách nhiệm với môi trường
192	Trách nhiệm với cộng đồng
212	Phát triển nguồn nhân lực bền vững

Cam kết phát triển bền vững



Trong suốt 20 năm phát triển, Vicostone luôn coi phát triển bền vững là trọng tâm và kim chỉ nam cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị công ty, đầu tư nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực. Công ty chủ trương lấy văn hóa kinh doanh có ý thức và hành động vì lợi ích của con người, xã hội làm nguyên tắc cơ bản trong mọi hoạt động; coi việc thỏa mãn yêu cầu chính đáng của khách hàng, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, an toàn sức khỏe nghề nghiệp là nền tảng để phát triển bền vững.

Định hướng phát triển bền vững gắn với 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc

Vicostone xây dựng chiến lược phát triển bền vững trên nguyên tắc hiện thực hóa cam kết với các bên liên quan, gắn kết chặt chẽ với 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc, hoạt động hiệu quả để cho đi nhiều hơn vì cuộc sống tốt đẹp của cộng đồng xã hội.

- Tư duy dài hạn, hoạt động hiệu quả để tạo ra những giá trị hài hòa cho các bên liên quan;
- Lấy sự bền vững của môi trường sinh thái và xã hội làm nền tảng;
- Hành động và nỗ lực không ngừng với triết lý "sống là cho đi";
- Góp phần vào nỗ lực chung xây dựng một cộng đồng doanh nghiệp với tư duy kinh doanh có ý thức và xã hội văn minh, tri thức, sẻ chia vì cuộc sống tốt đẹp hơn mỗi ngày.



Kinh tế

- SGD 8: Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế
- SGD 9: Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng
- SGD 11: Các thành phố và cộng đồng bền vững
- SGD 12: Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm

Môi trường

- SDG 6: Nước sạch và vệ sinh
- SDG 7: Năng lượng sạch và giá thành hợp lý
- SDG 12: Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm
- SDG 13: Hành động về khí hậu
- SDG 14: Tài nguyên và môi trường biển

Xã hội

- SDG 3: Sức khỏe và có cuộc sống tốt
- SDG 4: Giáo dục có chất lượng
- SDG 5: Bình đẳng giới
- SDG 8: Công việc tốt và Tăng trưởng kinh tế
- SDG 10: Giảm bất bình đẳng
- SDG 11: Các thành phố và cộng đồng bền vững
- SDG 16: Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ
- SDG 17: Quan hệ đối tác vì các mục tiêu

Gắn kết các bên liên quan

Hiện thực hóa mọi cam kết, đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa Công ty với các bên liên quan, thượng tôn pháp luật, xây dựng và duy trì mối quan hệ trên tinh thần tôn trọng và hợp tác, thấu hiểu và đồng hành. Vicostone luôn chú trọng, xem xét đến các vấn đề mà các bên liên quan đang quan tâm, đồng thời tìm cách tiếp cận sâu sát, hiệu quả nhất để gắn kết các bên liên quan.

Các bên liên quan của Vicostone bao gồm:



● CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ



● NGƯỜI LAO ĐỘNG



● KHÁCH HÀNG



● ĐỐI TÁC VÀ NHÀ CUNG CẤP



● CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI










● CƠ QUAN NHÀ NƯỚC



● CƠ QUAN THÔNG TIN BÁO CHÍ

I Hành động hiệu quả dựa trên thấu hiểu mong muốn của các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Mục tiêu Vicostone hướng đến	Kênh tiếp nhận và trao đổi thông tin	Hành động của Vicostone
 <p>Cổ đông và nhà đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả hoạt động kinh tế; Thông tin công bố đầy đủ, minh bạch, chính xác và nhanh chóng; Đảm bảo quyền và lợi ích công bằng giữa các Cổ đông và Nhà đầu tư; Doanh nghiệp có năng lực quản trị hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững và gặt hái thành công; Được trao đổi hai chiều với doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì và mở rộng quan hệ với các Cổ đông và các Nhà đầu tư; Tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, đảm bảo tính minh bạch; Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích của các Cổ đông và Nhà đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên/bất thường; Lấy ý kiến bằng văn bản Hòm thư điện tử quanhecodong@vicostone.com) và hotline – liên hệ trực tiếp với thành viên Ban Quan hệ cổ đông; Các trang mạng xã hội của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức họp Đại hội Cổ đông thường niên là nơi gặp gỡ, tổng kết công tác SXKD, công tác quản trị trong năm qua, đề ra và thống nhất kế hoạch hành động giai đoạn tiếp theo. Để đảm bảo an toàn phòng chống dịch, Đại hội Cổ đông thường niên Vicostone năm 2022 được tổ chức vào 28/4/2022 bằng hình thức trực tuyến với sự tham dự của 76 cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho gần 143 triệu cổ phần, chiếm 89,22%; Công ty đồng thời tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền của cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; Cung cấp đầy đủ, minh bạch, kịp thời các thông tin về hoạt động SXKD cho các Cổ đông, Nhà đầu tư; Ứng xử công bằng với tất cả các Cổ đông; Thực hiện và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của một Công ty niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán, quảng bá thương hiệu VICOSTONE® đến các Nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Năm 2022, Vicostone thông qua chi trả cổ tức 2 lần, T6/2022, chi trả cổ tức tạm ứng lần 1 - tỉ lệ 30%; T12/2022, chi trả cổ tức tạm ứng lần 2 - tỉ lệ 30%
 <p>Người lao động</p>	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, gắn kết, không phân biệt đối xử; Chính sách lương, thưởng hấp dẫn, công bằng, chế độ phúc lợi đa dạng, cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác; Cá nhân có cơ hội đào tạo, phát triển nghề nghiệp, phát huy năng lực bản thân; Những thành tựu và đóng góp của cá nhân được ghi nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường tinh thần đoàn kết và hợp tác trong công việc, xây dựng tinh kỉ luật, tác phong công nghiệp cho người lao động; Tăng cường và nâng cao sự gắn bó, trung thành của người lao động; Đánh giá nhằm cải thiện các chính sách phúc lợi cho người lao động; Tuyên truyền CBCNV tham gia và đóng góp giá trị cho cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị người lao động được tổ chức hàng năm; Hòm thư góp ý được đặt tại các vị trí cộng đồng trong Công ty; Trực tiếp thông qua Phòng Nhân sự Công ty; Trao đổi với cán bộ quản lý trực tiếp; Các kênh truyền thông nội bộ và trang mạng xã hội của Công ty; Hòm thư điện tử và số điện thoại của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Trong bối cảnh “bình thường mới”, Vicostone tiếp tục triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn phòng dịch, ổn định sản xuất, công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động. Trong năm không có NLD nào bị cho thôi việc vì thiếu việc; Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, đề cao tính gắn kết, sẻ chia thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, gắn kết cộng đồng; Mang lại cho nhân viên cơ hội học tập và phát triển, 100% nhân viên được đánh giá năng lực định kì, là cơ sở để đề xuất đào tạo nâng cao kĩ năng công việc cần thiết, cũng như đào tạo đội ngũ quản lí/lãnh đạo kế cận; Khảo sát và đo lường mức độ hạnh phúc trong công việc với 100% sự tham gia của CBCNV, từ đó lắng nghe ý kiến người lao động, đưa ra các giải pháp kịp thời và phù hợp.
 <p>Khách hàng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Cam kết về chất lượng sản phẩm/dịch vụ; Chi phí đầu tư xứng đáng chất lượng nhận được; Dễ dàng tiếp cận thông tin về sản phẩm/dịch vụ qua các kênh; Được hỗ trợ cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác, được tư vấn chất lượng để đưa ra quyết định lựa chọn sản phẩm/dịch vụ; Hoạt động chăm sóc khách hàng tốt, được giải quyết khiếu nại, bảo hành nhanh chóng, thuận tiện với các điều khoản rõ ràng. 	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm và chính sách, dịch vụ của Vicostone; Tăng mức độ nhận biết và mức độ yêu thích của người tiêu dùng với thương hiệu VICOSTONE®. 	<ul style="list-style-type: none"> Phiếu khảo sát, phỏng vấn về chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm, xu hướng tiêu dùng...; Góp ý trực tuyến hoặc trực tiếp với bộ phận chăm sóc khách hàng tại showroom; Hòm thư điện tử và số điện thoại Công ty; Các trang mạng xã hội của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện khảo sát thị trường thường xuyên để nắm bắt và dự báo xu hướng tiêu dùng, từ đó phát triển các dòng sản phẩm đáp ứng thị hiếu và nhu cầu của khách hàng; Mở rộng hệ thống các nhà phân phối, đại lí để tăng độ phủ và phục vụ khách hàng trên khắp các vùng miền một cách nhanh nhất; Đào tạo, phát triển đội ngũ chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại chuyên nghiệp, tận tâm; Liên tục rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận và xử lí khiếu nại của khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng; Mở rộng kênh tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng tại phòng chăm sóc khách hàng, qua thư điện tử, đường dây nóng phục vụ 24/7... Xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến và thực hiện các chương trình kích cầu mua hàng qua hình thức khuyến mãi, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm và dịch vụ của Vicostone cũng như bước đầu thay đổi hành vi của người tiêu dùng trong bối cảnh xu hướng mua sắm trực tuyến phát triển mạnh mẽ; Thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng để phát huy các điểm mạnh và cải thiện các hạn chế, qua đó đem lại dịch vụ có giá trị tốt nhất để đáp ứng kì vọng của khách hàng.

Bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Mục tiêu Vicostone hướng đến	Kênh tiếp nhận và trao đổi thông tin	Hành động của Vicostone
 <p>Đối tác và nhà cung cấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> Sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà cung cấp; Sự bình đẳng, công bằng, minh bạch và hợp tác trên tinh thần song phương cùng có lợi; Doanh nghiệp không tiết lộ thông tin bí mật của đối tác cho đối thủ cạnh tranh của họ. 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo hợp tác trên tinh thần tôn trọng và nguyên tắc “đôi bên cùng có lợi”; Đảm bảo thực thi và tuân thủ các nghĩa vụ và cam kết giữa các liên quan; Tôn trọng và cam kết đảm bảo an toàn thông tin của đối tác. 	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá, gặp gỡ đối tác định kì; Tiếp nhận phản hồi thông qua các phòng ban trao đổi, làm việc trực tiếp với đối tác, nhà cung cấp; Hòm thư điện tử, số điện thoại của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo hợp tác trên tinh thần tôn trọng, nguyên tắc “đôi bên cùng có lợi”; Đảm bảo thực thi và tuân thủ các nghĩa vụ và cam kết giữa các liên quan; Tôn trọng và cam kết đảm bảo an toàn thông tin của đối tác.
 <p>Cộng đồng và xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> Doanh nghiệp không gây ô nhiễm môi trường, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh; Việc làm của nguồn nhân lực tại địa phương; Doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng địa phương, hoạt động thiện nguyện, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn... 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương và cộng đồng xã hội, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh; Góp phần vào sự phát triển bền vững chung của địa phương và cộng đồng, xã hội; Gắn sự phát triển của Công ty với trách nhiệm xã hội, đặc biệt các vấn đề môi trường an toàn, an sinh tại cộng đồng và xã hội nói chung, địa phương nói riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> Trực tiếp thông qua Văn phòng Đảng Đoàn - đơn vị đại diện làm việc thường xuyên với địa phương và các tổ chức cộng đồng, xã hội; Hòm thư điện tử, số điện thoại của Công ty; Các trang mạng xã hội của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Đưa ra các chính sách tuyển dụng phù hợp với đối tượng người lao động địa phương, góp phần ổn định cuộc sống cho người dân trên địa bàn; Tỷ lệ người lao động địa phương chiếm gần 80% tỉ lệ lao động tại Công ty; Tích cực hưởng ứng các phong trào xóa đói giảm nghèo, phát triển môi trường giáo dục, chăm sóc đối tượng chính sách, bảo vệ môi trường tại địa phương... như xây dựng nhà tình nghĩa, phối hợp với bệnh viện huyện Thạch Thất tổ chức khám và phát thuốc miễn phí cho thương - bệnh binh tại địa phương nhân ngày 27/7, tặng bàn ghế/thiết bị học tập/học bổng cho các trường học trên địa bàn huyện Thạch Thất...; Liên tục cải tiến hệ thống bảo vệ môi trường tại Công ty góp phần giữ gìn môi trường địa phương xanh - sạch - bền vững;
 <p>Cơ quan Nhà nước</p>	<ul style="list-style-type: none"> Doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật nói chung và các quy định của cơ quan quản lý địa phương nói riêng; Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước; Sự tham gia tích cực của Công ty vào các hoạt động do cơ quan Nhà nước tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia hoàn thiện các quy định pháp luật, quy định quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty; Thực hiện trọn vẹn trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước theo quy định; Đóng góp tích cực cho các hoạt động do cơ quan Nhà nước tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> Đối thoại trực tiếp thông qua các chương trình gặp gỡ doanh nghiệp, hội thảo, diễn đàn kinh tế và phát triển bền vững...; Các chương trình đào tạo, cập nhật văn bản, quy định pháp luật mới do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; Thông qua các đơn vị phòng ban làm việc trực tiếp với cơ quan Nhà nước; Hòm thư điện tử, số điện thoại Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Liên tục cập nhật các văn bản pháp luật mới có liên quan tới lĩnh vực hoạt động của Công ty; Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ của Công ty với Nhà nước theo quy định; Nghiêm túc chấp hành các quy định và thời gian về nghĩa vụ thuế. Năm 2022, Vicostone đóng góp 379 tỉ đồng vào ngân sách Nhà nước; Tham gia các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, chung tay cùng Chính phủ trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào trên khắp cả nước, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân. Công ty cùng Tập đoàn Phenikaa luôn dành ngân sách để tham gia, hưởng ứng các chương trình phát động của Nhà nước, Chính phủ như hỗ trợ các địa phương ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, xây dựng nhà tình nghĩa, tạo sinh kế cho các gia đình khó khăn, phòng chống dịch bệnh... Năm 2022, Vicostone cùng Tập đoàn đã ủng hộ 3 tỉ đồng cho Quỹ “Vì người nghèo” Thành phố Hà Nội thông qua UB MTTQ VN Thành phố Hà Nội.
 <p>Cơ quan Thông tấn báo chí</p>	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp thông tin nhanh chóng và trung thực cho cơ quan báo chí. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường trao đổi và chia sẻ thông tin với báo chí; Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, minh bạch; 	<ul style="list-style-type: none"> Đối thoại trực tiếp thông qua họp báo, đại hội, các chương trình có mời báo chí được Công ty tổ chức hàng năm; Gặp gỡ báo chí định kì; Hòm thư điện tử, số điện thoại của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì mối liên hệ với các cơ quan báo chí và tổ chức họp báo cho các sự kiện quan trọng khi cần; Cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chính xác, thường xuyên, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch, hợp tác; Xây dựng và duy trì văn hóa chia sẻ để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin công bằng giữa các cơ quan báo chí.

II Quy tắc ứng xử của Vicostone với các bên liên quan

1 Văn hóa kinh doanh có ý thức

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Vicostone xác định, phát triển kinh doanh hiệu quả và bền vững song hành với cân bằng lợi ích của các bên liên quan là kim chỉ nam cho mọi quyết định và hành động của mình. Công ty đặt trách nhiệm xã hội là yếu tố cốt lõi chi phối mục tiêu phát triển, để từng ngày tạo dựng và vun đắp những giá trị tốt đẹp hơn cho cộng đồng hôm nay và thế hệ mai sau.

Hệ giá trị với 03 giá trị cốt lõi và 07 nét văn hóa đặc trưng được cụ thể hóa sau đây được coi là hạt nhân hình thành nên văn hóa Vicostone – văn hóa kinh doanh có ý thức.

Giá trị cốt lõi

- **Đáng tin cậy:** Dám nghĩ dám làm, chính trực, chân thành và cam kết đến cùng vì lợi ích của tất cả các bên liên quan;
- **Tiên phong:** Không ngừng học hỏi, đổi mới sáng tạo, dẫn đầu xu thế mới trên thị trường;
- **Truyền cảm hứng:** Cam kết mang lại các sản phẩm chất lượng tốt nhất, mẫu mã độc đáo phong phú, phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng và thị trường.



Nét văn hóa đặc trưng



Lòng tin

Sự tin tưởng được xây dựng trong nội bộ Công ty, giữa Công ty với các bên liên quan bên ngoài



Tính chính trực

Trung thực, thẳng thắn, nghiêm túc, cam kết hành động trên tinh thần quyết liệt và nhân văn



Trách nhiệm giải trình

Thông tin minh bạch, rõ ràng, thông suốt 2 chiều trên mọi khía cạnh và giữa tất cả các đối tượng liên quan



Sự trung thành

Cam kết gắn bó, cống hiến và nỗ lực



Sự quan tâm

Hành xử chín chắn, thành thật, trên tinh thần cảm thông, chia sẻ và được công nhận



Sự bình đẳng

Khuyến khích tinh thần tự do, cởi mở bày tỏ quan điểm, tiếp thu ý kiến và phản hồi 2 chiều (giữa người lao động với các cấp quản lý, lãnh đạo)



Tính minh bạch

Rõ ràng, chính xác về thông tin, chính sách, kế hoạch, chỉ tiêu...

2 Quy tắc ứng xử với các bên liên quan



Với Người lao động

Vicostone hiểu rằng giá trị và thành công của Công ty được tạo dựng bởi sự sáng tạo, lòng nhiệt huyết và tinh thần tuân thủ trong công việc của mỗi thành viên. Chính vì thế, Công ty xây dựng một môi trường làm việc hạnh phúc, chuyên nghiệp, thân thiện và nêu cao tinh thần phân biệt để mỗi cá nhân có thể tự do phát huy tính sáng tạo, khai phá và giải phóng tiềm năng của bản thân, từ đó tạo ra sự khác biệt, góp phần vào sự phát triển của Công ty. Trên tinh thần thấu hiểu, quan tâm và sẻ chia, Vicostone sẽ trở thành ngôi nhà chung mà ở đó những ước mơ được chấp cánh, những hoài bão, khát vọng được đánh thức, vun đắp và thực hiện.

1



Với Cổ đông, Nhà đầu tư

Minh bạch, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác là định hướng hành động của Vicostone trong mối quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư. Công ty cam kết mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc đầu tư, kinh doanh hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật cũng như cung cấp thông tin trung thực, kịp thời trong mọi công bố về tình hình quản trị và sản xuất kinh doanh.

2



Với Khách hàng, đối tác

Vicostone xác định khách hàng, đối tác là trung tâm cho mọi quyết định hành động, là tài sản và cũng chính là thành viên của Công ty, góp phần quan trọng giúp Công ty thực hiện thành công các chiến lược và mục tiêu đề ra.

3



Với Nhà cung cấp

Trong giao dịch với nhà cung cấp, Vicostone cam kết tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời tuân theo các nguyên tắc công bằng, khách quan và hài hòa lợi ích của cả đôi bên. Đồng thời, Vicostone luôn ủng hộ các nhà cung cấp cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng và cương quyết phản đối những hành vi vi phạm pháp luật hoặc phi đạo đức trong cạnh tranh.

4



Với Đối thủ cạnh tranh

Tại Vicostone, mọi đối thủ cạnh tranh trên thị trường đều được xem như người bạn để học hỏi, cạnh tranh lành mạnh trên tinh thần phát triển và cầu thị, cùng hoàn thiện, cải tiến không ngừng chất lượng sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng và thúc đẩy sự phát triển chung của nền kinh tế, xã hội.

5



Với Cơ quan Nhà nước

Tôn trọng pháp luật, cam kết tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định/bộ luật ban hành của pháp luật; thực hiện đầy đủ và đúng hạn trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước; chính trực trong tất cả các mối quan hệ với cơ quan Nhà nước. Cam kết không thực hiện các hành vi phi pháp, trái đạo đức để thu thập thông tin hoặc che đậy thông tin nhằm mang lại lợi ích riêng cho Công ty. Sẵn sàng hỗ trợ, hợp tác điều tra với cơ quan chức năng khi cần.

6



Với Cộng đồng, xã hội

Vicostone với vai trò là một thành viên của cộng đồng, một "tế bào" của xã hội luôn xác định, cần thực hiện tốt trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ môi trường, chung tay cùng Nhà nước và các bên liên quan trong nỗ lực chung cải thiện đời sống của con người, phát triển xã hội bằng các giải pháp sản xuất, khoa học, công nghệ hiện đại hơn, thông minh hơn.

7

Trách nhiệm với môi trường



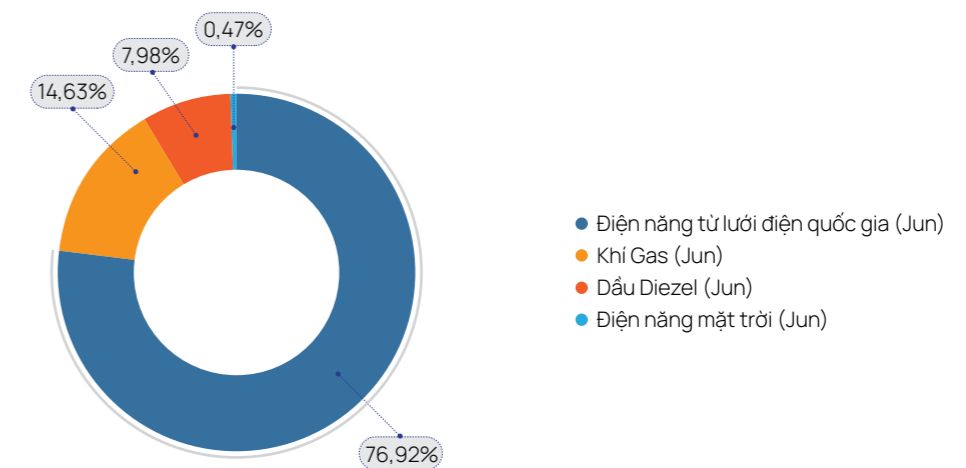
1 Phát thải khí nhà kính

Nhằm triển khai các quy định liên quan đến kiểm kê khí nhà kính theo quy định trong Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, góp phần thực hiện trách nhiệm của Việt Nam khi tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC)... Vicostone đã thực

hiện kiểm kê việc sử dụng năng lượng và xác định năng lượng tiêu thụ tại Vicostone gồm 4 nhóm chính sau đây:

TT	Loại năng lượng	Lượng tiêu thụ	Lượng tiêu thụ (jun)
1	Điện năng từ lưới điện quốc gia	14.165.100 Kwh	51,0*10 ¹²
2	Điện năng mặt trời	87.394 Kwh	0,3*10 ¹²
3	Khí Gas	212.481 Kg	9,7*10 ¹²
4	Dầu Diezel	123.935 Lit	5,3*10 ¹²

Thống kê năng lượng tiêu thụ tại Công ty Vicostone năm 2022



Tỉ trọng nhu cầu năng lượng tại Vicostone

Trong năm 2022, năng lượng tiêu thụ chủ yếu của Vicostone là điện năng từ lưới điện quốc gia, chiếm 76,92%; khí gas, dầu Diezel, điện năng lượng mặt trời chiếm 23,08% tổng khối lượng năng lượng tiêu thụ.

Tại Vicostone, khí nhà kính xuất phát từ các nguồn sau đây:

• **Phát thải khí nhà kính trực tiếp**

- Phát thải do việc đốt cháy nhiên liệu trong các nguồn tĩnh gây ra như: lò đốt gas cung cấp nhiệt năng cho công đoạn dưỡng hồ; bếp gas công nghiệp tại nhà ăn tập thể; máy phát điện dự phòng khi gặp sự cố mất điện;

- Phát thải từ việc đốt cháy nhiên liệu trong các nguồn di động gây ra như: hoạt động sử dụng xe nâng hàng, xe tải để vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm nội bộ, chôn đá, đóng hàng; sử dụng xe xúc lật trong việc quản lý nguyên vật liệu và chất thải.

• **Phát thải khí nhà kính gián tiếp:**

Xuất phát từ các nguồn gián tiếp chủ yếu từ việc sử dụng điện từ lưới điện quốc gia, sử dụng dành cho mục đích sản xuất, một phần nhỏ được sử dụng để cấp nguồn điện cho các khu vực sinh hoạt, bếp ăn tập thể...

Phát thải khí nhà kính trực tiếp

TT	Loại năng lượng	Lượng tiêu thụ (TJ) ¹	Các loại khí nhà kính	Hệ số quy đổi khí nhà kính ²	Khối lượng khí nhà kính phát thải (kg)
1	Khí Gas	9,7	CO ₂	63.100	611.897,8
			CH ₄	1	9,7
			N ₂ O	0,1	1,0
2	Dầu Diesel	5,3	CO ₂	77.400	409.673,7
			CH ₄	3	15,9
			N ₂ O	0,6	3,2
TỔNG KHỐI LƯỢNG KHÍ NHÀ KÍNH PHÁT THẢI TRỰC TIẾP (KG)					1.021.601,2

Khối lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp năm 2022

TT	Các loại khí nhà kính	Khối lượng khí nhà kính phát thải (kg)		
		2020	2021	2022
1	CO ₂	1.161.472,9	1.342.851,7	1.021.571,5
2	CH ₄	28,1	31,4	25,6
3	N ₂ O	4,4	4,8	4,1
TỔNG		1.161.505,5	1.342.888,0	1.021.601,2

Khối lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp giai đoạn 2020 – 2022

Tổng khối lượng khí nhà kính trực tiếp của Vicostone trong năm 2022 giảm 23,93% so với năm 2021.

¹ Các hệ số TOE được tham khảo bởi công văn số 3505/BCT-KHCN, 19/04/2011. Hệ số chuyển đổi năng lượng được tính toán dựa trên giá trị chuyển đổi của 1TOE = 41.870 MJ bởi IPCC.

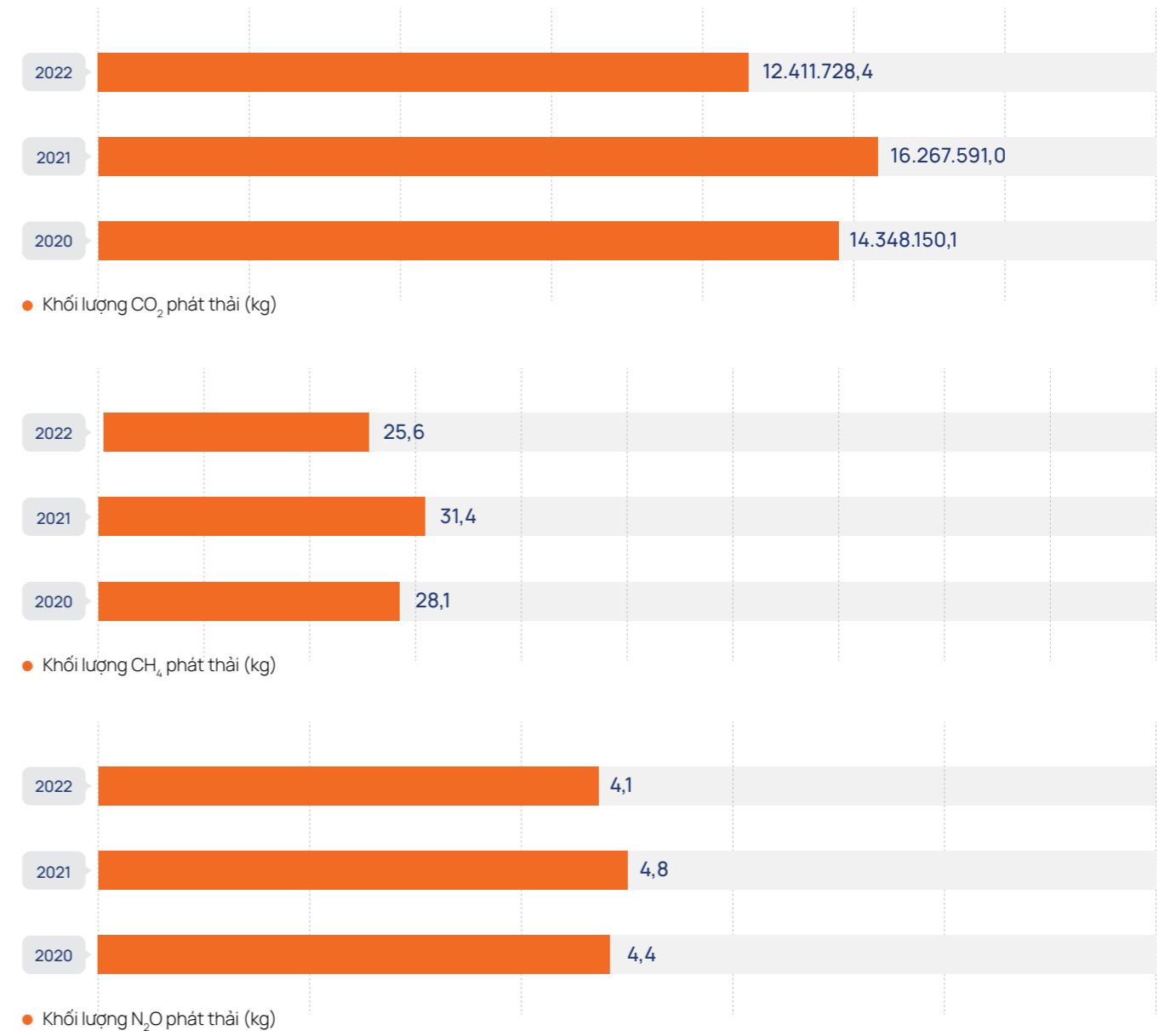
² Phụ lục I danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực năng lượng (Ban hành kèm theo Quyết định số 2626/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 10 năm 2022)

Phát thải khí nhà kính gián tiếp

TT	Khí nhà kính phát thải gián tiếp từ việc sử dụng năng lượng điện	Khối lượng khí nhà kính (kg) ³		
		2020	2021	2022
1	CO ₂	13.186.677,1	14.924.739,3	11.390.156,9

Khối lượng phát sinh khí nhà kính gián tiếp năm 2022 và giai đoạn 2020 - 2022

Tổng khối lượng phát thải khí nhà kính 2022



Các biện pháp công ty thực hiện nhằm kiểm soát và hạn chế phát thải khí nhà kính được thể hiện trong mục Năng lượng của báo cáo này.

³ Hệ số phát thải lưới điện Việt Nam 2020 theo công văn số 1316/BĐKH-TTBVTOD



1 Điện năng

Năm	Lượng điện tiêu thụ (KWh)	M ² sản phẩm nhập kho	Lượng điện tiêu thụ TB (KWh/M ²)
2019	15.775.600	1.016.991	15,51
2020	16.399.300	1.150.156	14,25
2021	18.560.800	1.260.143	14,73
2022	14.165.100	844.240	16,78

Khối lượng điện năng tiêu thụ giai đoạn 2019 - 2022

Trong năm 2022, Vicostone lên kế hoạch bảo dưỡng lớn các dây chuyền thiết bị nên tổng lượng điện tiêu thụ năm 2022 giảm 23,7% so với năm 2021. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian này các thiết bị phụ trợ vẫn sử dụng nên

lượng điện năng tính bình quân trên 1 m² sản phẩm tăng lên 13,9% so với năm 2021.

Kĩ sư điện định kỳ kiểm tra hệ thống quản lí điện của Công ty để theo dõi và đảm bảo an toàn điện



II Năng lượng

Vicostone hiểu rõ việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là một trong những nhân tố then chốt trong chiến lược phát triển bền vững. Vì vậy, Vicostone luôn đặt ra chiến lược sử dụng tiết kiệm năng lượng, ít phát thải ra môi trường, tái sử dụng ở mức tối đa. Với việc sử dụng dây chuyền sản xuất hiện đại, được chuyển giao từ hãng Breton (Ý) cùng sự cải tiến đột phá của đội ngũ kĩ sư công nghệ, toàn bộ quá

trình sản xuất của Vicostone được thực hiện khép kín và hoàn toàn thân thiện với môi trường, không có công đoạn nung nên cho phép tiết kiệm năng lượng, không có khí thải từ quá trình dưỡng hồ như các loại vật liệu ốp lát được sản xuất theo công nghệ khác.

Để sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng, toàn bộ các công đoạn sử dụng năng lượng điện, gas, dầu diesel, nước sạch đều được xây dựng định mức rõ ràng, cụ thể thông qua các quy định, quy trình ban hành. Bên cạnh đó, Vicostone đã thành lập bộ phận

chuyên môn theo dõi, giám sát, phân tích dữ liệu năng lượng để cảnh báo và đưa ra các giải pháp kịp thời về việc sử dụng năng lượng hiệu quả và đảm bảo sản xuất.

TT	Loại năng lượng	Lượng tiêu thụ
1	Điện năng từ lưới điện quốc gia	14.165.100 Kwh
2	Điện năng từ hệ thống năng lượng mặt trời	87.394 Kwh
3	Khí Gas	212.481 Kg
4	Dầu Diesel	123.935 Lit

Tổng năng lượng tiêu thụ tại Công ty năm 2022

Trong năm 2022, Vicostone tiếp tục đầu tư và duy trì hệ các thiết bị, hệ thống pin năng lượng mặt trời để giảm bớt nguồn điện năng tiêu thụ. Hiện nay, hai nhà điều hành Công ty với tổng số CBCNV làm việc lên tới 200 người đang sử dụng điện năng từ hệ thống pin năng lượng mặt trời. Ngoài ra, toàn bộ các nhà vệ sinh, nhà tắm, nhà ăn tập thể đều được lắp đặt bình nước nóng thái dương năng, giúp giảm tối thiểu lượng gas đun nấu và điện cho bình nước nóng khi sử dụng. Công ty đồng

thời triển khai thêm các tấm pin năng lượng mặt trời sử dụng để chiếu sáng, phục vụ công tác chọn đá, đóng hàng nội bộ trong Công ty. Trong các năm tới, Vicostone có kế hoạch triển khai lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời cho toàn bộ các mái nhà xưởng để góp phần thay đổi tỉ trọng sử dụng năng lượng sạch phục vụ sản xuất kinh doanh. Định kì, các hệ thống pin năng lượng mặt trời được nhân viên kĩ thuật vệ sinh, kiểm tra để đảm bảo hoạt động của hệ thống.

Dù chiếm tỉ trọng nhỏ trong khối lượng tiêu thụ năng lượng điện như các hoạt động trên góp phần nâng cao phong trào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả điện năng của CBCNV Công ty.

2 Gas

Nhiên liệu gas được sử dụng chủ yếu trong hoạt động gia nhiệt dầu phục vụ dưỡng hộ đá sau khi rung ép với lượng tiêu thụ 201.207 kg, chiếm 94,7% tổng lượng tiêu thụ gas của nhà máy. Ngoài ra, nhiên liệu gas còn được sử dụng cho hoạt động nấu ăn tại Bếp ăn tập thể.

Trong năm 2022, lượng tiêu thụ gas vẫn duy trì mức tiêu thụ tương đương các năm trước, tức 0,24 kg/m² sản phẩm. Công ty đã và đang duy trì tốt các giải pháp sử dụng Gas tại các nhà máy, cụ thể như sau:

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng trong quá trình sử dụng thiết bị, duy trì tình trạng hoạt động tốt nhất của hệ thống;
- Đồng bộ hoạt động cao nhất với các hệ thống khác đảm bảo hiệu suất hoạt động và hiệu quả của việc sử dụng Gas.

Năm	Lượng Gas tiêu thụ phục vụ sản xuất (Kg)	M ² sản phẩm nhập kho	Lượng Gas tiêu thụ TB (Kg/m ² sản phẩm nhập kho)
Năm 2019	248.520	1.016.991	0,24
Năm 2020	256.414	1.150.156	0,23
Năm 2021	313.112	1.260.143	0,25
Năm 2022	201.207	844.240	0,24

Khối lượng Gas tiêu thụ giai đoạn 2019 - 2022

3 Dầu Diesel

Năm	Lượng Diesel tiêu thụ phục vụ sản xuất (Lít)	M ² sản phẩm nhập kho	Lượng dầu Diesel tiêu thụ TB (Lít/m ² sản phẩm nhập kho)
Năm 2019	120.215	1.016.991	0,12
Năm 2020	127.984	960.966	0,11
Năm 2021	133.460	1.218.286	0,11
Năm 2022	107.277	844.240	0,13

Khối lượng Diesel tiêu thụ giai đoạn 2019 - 2022

Dầu Diesel được sử dụng chủ yếu trong hoạt động vận chuyển, nâng hạ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất bằng xe nâng hàng với lượng sử dụng năm 2022 là 107.277 lít chiếm 86,6% tổng lượng Diesel tiêu thụ của Công ty. Ngoài ra, nhiên liệu Diesel còn được sử dụng để chạy máy phát dự phòng khi mất điện lưới và một số hoạt động sử dụng xe nâng của Phòng Kỹ thuật phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, dây chuyền sản xuất.

Để sử dụng dầu Diesel có hiệu quả, hạn chế việc sử dụng nguồn

tài nguyên không tái tạo, hiện nay Vicostone đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Công tác bảo dưỡng, bảo trì thiết bị, giảm suất tiêu hao nhiên liệu được thực hiện định kỳ;
- Tối ưu hóa việc sắp xếp trong các kho, từ đó giảm khối lượng vận chuyển;
- Kỹ sư chuyên ngành thường xuyên kiểm tra giám sát và quản lý xe di chuyển nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật xe tốt;

- Đào tạo nâng cao trình độ vận hành, ý thức của lái xe trong tiết kiệm dầu Diesel;
- Sử dụng định mức giờ xe chạy trong từng công đoạn sản xuất sản phẩm;
- Công ty đang dần áp dụng công nghệ mới: đưa các thiết bị luân chuyển vào dây chuyền sản xuất để giảm tối thiểu sử dụng xe nâng hàng.



Hệ thống cấp gas được cán bộ kỹ thuật kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình cấp gas.

III Nguyên vật liệu

1 Tình hình sử dụng nguyên vật liệu

1.1. Nguyên vật liệu chính

Vicostone xác định rằng, chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào là yêu cầu cấp thiết với doanh nghiệp sản xuất, là tiền đề cho quá trình sản xuất liên tục, đảm bảo sự sẵn có của sản phẩm và tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Với khát vọng tạo nên một sản phẩm thuần Việt tiêu chuẩn quốc tế, bằng nội lực của mình cùng sự hỗ trợ của Công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa, Vicostone đã đẩy mạnh đầu tư, nghiên cứu và phát triển các nguyên vật liệu (NVL) sản xuất trong nước, tập trung ưu tiên 3 loại NVL chính trong sản xuất đá VICOSTONE®, đó là: Cristobalite, Quartz và Polyester Resin.

- Quartz là nguyên liệu chính chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu thành phần sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE®. Với chiến lược nội địa hóa nguồn NVL, nguyên liệu Quartz đầu vào của Vicostone đang dần được thay thế bằng Cristobalite, sản xuất bởi Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế - một đơn vị thành viên của Vicostone. Nhằm nâng cao chất lượng khai thác - chế biến quartz thô từ mỏ, Vicostone đã chủ động tìm kiếm, hợp tác với các đơn vị sản xuất quartz trong nước. Đồng thời, Công ty cũng chủ động đầu tư dây chuyền sản xuất tiên tiến để tối ưu hóa nguồn cung nguyên liệu trong nước, đưa nguồn nguyên liệu quartz nội địa lên một tầm cao mới. Dây chuyền nghiền sàng hiện đại bậc nhất thế giới với các thiết bị được nhập khẩu từ châu Âu đã giúp Vicostone tận dụng nguồn nguyên liệu quartz cục trong nước, nhờ đó chủ động hoàn toàn nguồn NVL cho lĩnh vực sản xuất đá tấm. Chiến lược nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng tỉ lệ nội địa hóa nguyên liệu đầu vào là một trong những yếu tố tiên quyết tạo đòn bẩy cho sự tăng trưởng phát

triển bền vững của Vicostone. Cuối năm 2022, Vicostone đã hoàn thành việc nghiên cứu và lắp đặt thêm 01 dây chuyền nghiền bột - hạt, giúp Công ty nội địa hóa hoàn toàn nguồn Quartz nhập khẩu. Hơn thế nữa, với lợi thế công nghệ độc quyền, Vicostone cũng có thể giảm 15-20% giá thành quartz thành phẩm.

- Cristobalite là vật liệu cao cấp làm nên sự độc đáo của đá nhân tạo VICOSTONE®. Trong những năm qua, các dòng sản phẩm mới, độc đáo của Công ty, với sự tham gia của Cristobalite để tạo độ trắng tự nhiên, đã tạo nên một làn gió mới trong thị trường đá nhân tạo thế giới. Sự ưa chuộng của khách hàng và tín hiệu tích cực từ thị trường đối với những sản phẩm sử dụng vật liệu Cristobalite đã khẳng định hướng đi đầy tiềm năng của vật liệu này trong thiết kế sản phẩm. Hiện nay, Nhà máy Phenikaa Huế (nhà máy sản xuất Cristobalite) đã hoạt động ổn định và đáp ứng hoàn toàn nhu cầu nguyên liệu Cristobalite nội bộ. Với việc làm chủ công nghệ, liên tục cải tiến nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí sản xuất, Phenikaa Huế làm lợi khoảng 100 - 120 tỉ/năm so với giai đoạn phải nhập khẩu.
- Trong công nghệ sản xuất đá nhân tạo cao cấp của Vicostone, Quartz và Cristobalite giữ vai trò hạt cốt liệu, Polyester Resin đóng vai trò gắn kết. Chỉ chiếm khoảng 10% khối lượng của đá tấm thành phẩm nhưng Polyester Resin chiếm tỉ trọng lên tới 40-50% tổng chi phí nguyên liệu sản xuất. Trải qua thực tế nhiều năm phải nhập khẩu toàn bộ Polyester Resin từ nước ngoài (Singapore, Indonesia, Đài Loan, UAE), Tập đoàn Phenikaa (Công ty mẹ của Vicostone) đặt ra yêu cầu cấp thiết phải làm chủ nguồn nguyên liệu này, đầu tư xây dựng một nhà máy chuyên sản xuất Resin trên nền tảng phát triển hài hòa 3 khía cạnh kinh tế - môi trường - xã hội. Hiện tại, Nhà máy Hóa chất Phenikaa (nhà máy sản xuất nhựa Polyester không

no) đã hoạt động ổn định, giúp Công ty chủ động hoàn toàn resin đầu vào - yếu tố quan trọng nhất trong công nghệ sản xuất đá VICOSTONE®. Như vậy, với chiến lược nội địa hóa nguồn NVL, Vicostone đã làm chủ hơn 95% nguyên liệu đầu vào trong lĩnh vực sản xuất đá thạch anh, qua đó hạn chế tối đa rủi ro phụ thuộc vào việc nhập khẩu NVL, rủi ro về biến động tỉ giá, tối ưu hóa giá thành.



Kho thành phẩm Cristobalite tại Nhà máy Phenikaa Huế

1.2. Sử dụng nguyên vật liệu tái chế, thân thiện với môi trường

Với định hướng chiến lược sản xuất thông minh, sản xuất vật liệu sinh thái, Vicostone luôn hướng tới các sản phẩm thân thiện với môi trường, đặc biệt

nguồn NVL đầu vào cũng chú trọng sử dụng các NVL tái chế để sản xuất các sản phẩm độc đáo.

Loại NVL	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Số lượng NVL tái chế sử dụng (kg)	570.000	281.060	430.000	248.500	230.730
Số lượng NVL sử dụng trong sản xuất (kg)	78.315.188	82.870.922	66.799.639	85.715.277	49.640.600
TỔNG	78.885.188	83.151.982	67.229.639	85.963.777	49.871.330

Bảng số liệu NVL tái chế tại Vicostone

2 Tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải rắn

Tạo ra sản phẩm cao cấp nhưng thân thiện với môi trường là điểm khác biệt mà Vicostone luôn hướng tới. Trong những năm qua, Công ty rất chú trọng đầu tư nghiên cứu các giải pháp để hạn chế tối đa các tác động đến môi trường, trong đó việc tái sử dụng chất thải rắn trong quá trình sản xuất thành các sản phẩm, vật liệu thân thiện môi trường được đặt lên hàng đầu. Từ mục tiêu đó, Công ty đã mở ra nhiều dự án nghiên cứu khoa học với một số các đề tài nghiên cứu trọng điểm cụ thể như:

Đề tài: “Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất gạch không nung theo công nghệ Geopolymer”

Trong quy trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, có một sản phẩm phụ là bột đá thải được tạo ra từ quá trình mài bóng bề mặt sản phẩm. Công ty đã đầu tư nghiên cứu việc tái sử dụng bột đá này để sản xuất thành các sản phẩm thân thiện môi trường, nhằm giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đây là đề tài “Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất gạch không nung theo công nghệ Geopolymer”. Sản phẩm gạch không nung của dự án đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 6477:2016. Dự án nghiên cứu thành công đã góp phần khép kín quy trình công nghệ sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, đem lại hiệu quả cả về môi trường và kinh tế. Công ty đã được Cục Sở hữu Trí tuệ của Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số VN2739 ngày 22/10/2021 để bảo hộ sản phẩm: “Gạch không nung sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo và chất liên kết polymer vô cơ nhôm silicat”.

Đề tài: “Tổng hợp bột silic đioxit vô định hình từ bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh”

Ngoài dự án nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất theo công nghệ Geopolymer, Công ty còn triển khai đề tài nghiên cứu tổng hợp bột silic đioxit (SiO_2) vô định hình dạng bột mịn là một sản phẩm SiO_2 tinh chế cao cấp với bề mặt riêng lớn nên được dùng để làm NVL cho các ngành công nghiệp khác như cao su và sơn. Đề tài nghiên cứu thành công đã giúp Công ty tìm ra quy trình công nghệ xử lý bột đá thải tối ưu để tạo ra sản phẩm silic đioxit vô định hình có các chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu làm nguyên vật liệu đầu vào cho sản phẩm công nghiệp khác. Công ty đã nộp đơn và được chấp nhận đơn đăng ký sáng chế tháng 5/2020 để bảo hộ quyền sáng chế: “Quy trình tổng hợp bột silic đioxit vô định hình từ bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh”.

Đề tài: “Tổng hợp thủy tinh lỏng ($\text{Na}_2\text{SiO}_3 \cdot n\text{H}_2\text{O}$) từ bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh”

Bên cạnh dự án nghiên cứu tổng hợp bột silic đioxit vô định hình từ bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, Công ty còn triển khai đề tài nghiên cứu tổng hợp thủy tinh lỏng ($\text{Na}_2\text{SiO}_3 \cdot n\text{H}_2\text{O}$) từ bột đá thải. Thủy tinh lỏng (còn gọi là natri silicat) là một hóa chất được sử dụng rất nhiều trong công nghiệp, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp giấy và bột giấy, công nghiệp chất tẩy rửa, công nghiệp gốm sứ, sản xuất sơn chống thấm nước... Đề tài nghiên cứu thành công đã giúp Công ty tìm ra quy trình công nghệ xử lý bột đá thải tối ưu để tạo ra sản phẩm thủy tinh lỏng có các chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu làm nguyên vật liệu đầu vào cho sản phẩm công nghiệp khác.

Đề tài: “Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất thủy tinh, bột độn...”

Ngoài đề tài tổng hợp thủy tinh lỏng để làm nguyên vật liệu đầu vào cho các ngành công nghiệp khác, Công ty còn nghiên cứu thành công phương pháp xử lý bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo thành nguyên liệu cho các ngành như: thủy tinh - kính xây dựng, bột độn... Bột đá thải từ của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh sau khi xử lý có chứa > 90% là SiO_2 , hoàn toàn có thể sử dụng để sản xuất thủy tinh - kính xây dựng, hoặc làm bột độn cho các ngành công nghiệp khác như vật liệu ốp lát, sơn, composite...

Các hướng nghiên cứu trong năm 2023

Năm 2023, trước những biến động của nền kinh tế, Việt Nam sẽ đẩy mạnh đầu tư công để xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm ổn định kinh tế quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Tại hội thảo bên lề Diễn đàn Kinh tế Việt Nam lần thứ 5 về đầu tư công cuối tháng

12/2022, ông Trần Quốc Phương - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư cho biết Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 với tổng số vốn trên 700.000 tỉ đồng, tăng khoảng 25% so với kế hoạch năm 2022. Năm 2023 cũng là năm phải giải ngân toàn bộ số vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

Trước sức ép đầu tư công, nhu cầu đất/cát san lấp cho các công trình trọng điểm trên cả nước tăng mạnh. Tuy vậy, nguồn cung trong lĩnh vực này còn hạn chế, khiến nhiều công trình có nguy cơ chậm tiến độ để ra. Năm 2023, Công ty sẽ tiến hành các hướng nghiên cứu: tái sử dụng bột đá thải để sản xuất vật liệu san lấp, vật liệu độn trong bê tông và vữa nhằm góp phần giải quyết vấn đề cho xã hội, cùng với góp phần khép kín quy trình công nghệ sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, đem lại hiệu quả cả về môi trường, kinh tế và xã hội.

Các kỹ sư tại phòng R&D CTCP Vicostone



Nguyên vật liệu được vận chuyển trong Nhà máy bằng hệ thống xe nâng chuyên dụng

IV Nước

1 Tình hình sử dụng nước

Lượng nước tiêu thụ trong Công ty bao gồm nước bổ sung cho hoạt động sản xuất (trong đó có nước cấp bổ sung cho hệ thống mài) và nước cấp phục vụ sinh hoạt cho CBCNV, cụ thể:

- Tổng lượng nước tiêu thụ tại Vicostone: 42,83 MI
- Tổng lượng nước tiêu thụ cho sản xuất: 13,15 MI
- Tổng lượng nước tiêu thụ trong sinh hoạt: 29,68 MI

Đối với nước phục vụ sản xuất

Nước thải công nghiệp được xử lý bằng hệ thống nước tuần hoàn khép kín, đảm bảo lượng nước phát sinh trong quá trình sản xuất được xử lý quay trở

lại dây chuyền, không phát thải trực tiếp ra môi trường. Đây là phương pháp hiệu quả giúp tiết kiệm tài nguyên nước sử dụng trong sản xuất và không gây tác động đến môi trường. Lượng nước bổ sung cho dây chuyền mài là lượng nước được cấp để bù lại phần hao hụt do nước bị ngậm trong bùn sau khi ép, từ đó giúp đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.

Năm 2022, Vicostone bố trí dùng dây chuyền để bảo dưỡng lớn các thiết bị, lượng nước cấp cho hệ thống làm mát bằng hơi nước vẫn sử dụng. Điều đó dẫn tới tổng lượng nước dùng cho mục đích sản xuất giảm nhưng lượng nước tiêu thụ/m² sản phẩm tăng lên so với năm 2021.

TT	Năm	Lượng nước sạch tiêu thụ trong sản xuất (MI)	M ² sản phẩm nhập kho	Lượng nước tiêu thụ trung bình (l/m ²)
1	2019	8,56	1.016.991	8,4
2	2020	9,43	1.150.156	8,2
3	2021	14,18	1.231.633	11,5
4	2022	13,15	812.034	16,12

Khối lượng nước sạch tiêu thụ giai đoạn 2019 - 2022

Đối với nước sinh hoạt

Nước sạch ở Vicostone sử dụng chủ yếu (chiếm khoảng 60%) cho hoạt động sinh hoạt chung như nấu ăn, sinh hoạt của CBCNV. Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt sau khi sử dụng được thu gom và đấu nối về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của nhà máy. Nước thải sinh hoạt sau xử lý

đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt và được cấp phép xả thải ra môi trường theo nội dung tại Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 61/GP/UBND do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 24/02/2020.

2 Giải pháp sử dụng hiệu quả

Trong quá trình mài hoàn thiện sản phẩm cần sử dụng một lượng nước lớn, để chung tay cùng với cộng đồng trong việc tiết kiệm nguồn tài nguyên nước, Vicostone luôn ý thức việc sử dụng nguồn nước hiệu quả và có trách nhiệm. Công ty đã đầu tư và áp dụng hệ thống silo nước tuần hoàn vào quá trình sản xuất giúp đảm bảo 100% nước thải công nghiệp được xử lý và tái sử dụng trong quá trình sản xuất. Nước sau quá trình mài sẽ được xử lý qua hệ thống Silo để lắng hoàn toàn dưới dạng bùn. Phần nước sau khi xử lý được tuần hoàn quay trở lại dây chuyền mài để hạn chế tối đa lượng nước sạch sử dụng trong quá trình sản xuất. Phần bột đá lắng trong Silo được đưa qua máy ép bùn thành bột đá khô, có thể làm nguyên vật liệu không nung hoặc các sản phẩm khác có giá trị sử dụng, thân thiện với môi trường.

Năm 2022, Vicostone tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu lượng nước tiêu thụ:

- Thường xuyên kiểm tra đường nước vào các đơn vị để tránh việc rò rỉ, thất thoát nước;
- Lắp đặt các biện pháp thông minh ở các nhà vệ sinh trong Công ty (vòi ấn rửa tay tự đóng, hệ thống tự động xả nước sau khi đi vệ sinh);
- Kiểm soát thời gian hoạt động của các hệ thống làm mát bằng hơi nước nhà xưởng;
- Tuyên truyền tới toàn thể CBCNV Công ty về ý thức sử dụng và tiết kiệm tài nguyên nước.





Hệ thống silo nước tuần hoàn trong khuôn viên Công ty

V Nước thải, phát thải

1 Nước thải

1.1. Tình hình thực hiện

Nguồn gốc phát sinh

- Nước tuần hoàn sản xuất: Phát sinh từ công đoạn mài hoàn thiện. Công nghệ mài ướt giúp làm bóng bề mặt sản phẩm, bụi và mạt đá theo nước mài chảy về hệ thống nước tuần hoàn, sau khi xử lý tách mạt đá, lượng nước này được tuần hoàn lại 100% để sử dụng lại. Quy trình xử lý và sử dụng nước tuần hoàn giúp Công ty tiết kiệm được rất nhiều chi phí, đặc biệt giảm thiểu ảnh hưởng của nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất lên môi trường khu vực.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt bao gồm nước thải từ khu vực nhà bếp, khu vệ sinh của công nhân viên được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại và bể tách dầu mỡ sau đó được thu gom về trạm xử lý nước thải sinh hoạt riêng biệt.

Cách thức kiểm soát và biện pháp xử lý đối với nước thải sinh hoạt

Để kiểm soát và xử lý nước thải sinh hoạt đạt yêu cầu quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau:

- Đầu tư, lắp đặt Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ sinh học kết hợp lọc màng MBR với công nghệ xử lý hiện đại nhất hiện nay. Tổng mức đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Công ty gần 3 tỉ đồng;
- Quá trình vận hành được kỹ sư có chuyên môn kỹ thuật môi trường giám sát thường xuyên đảm bảo

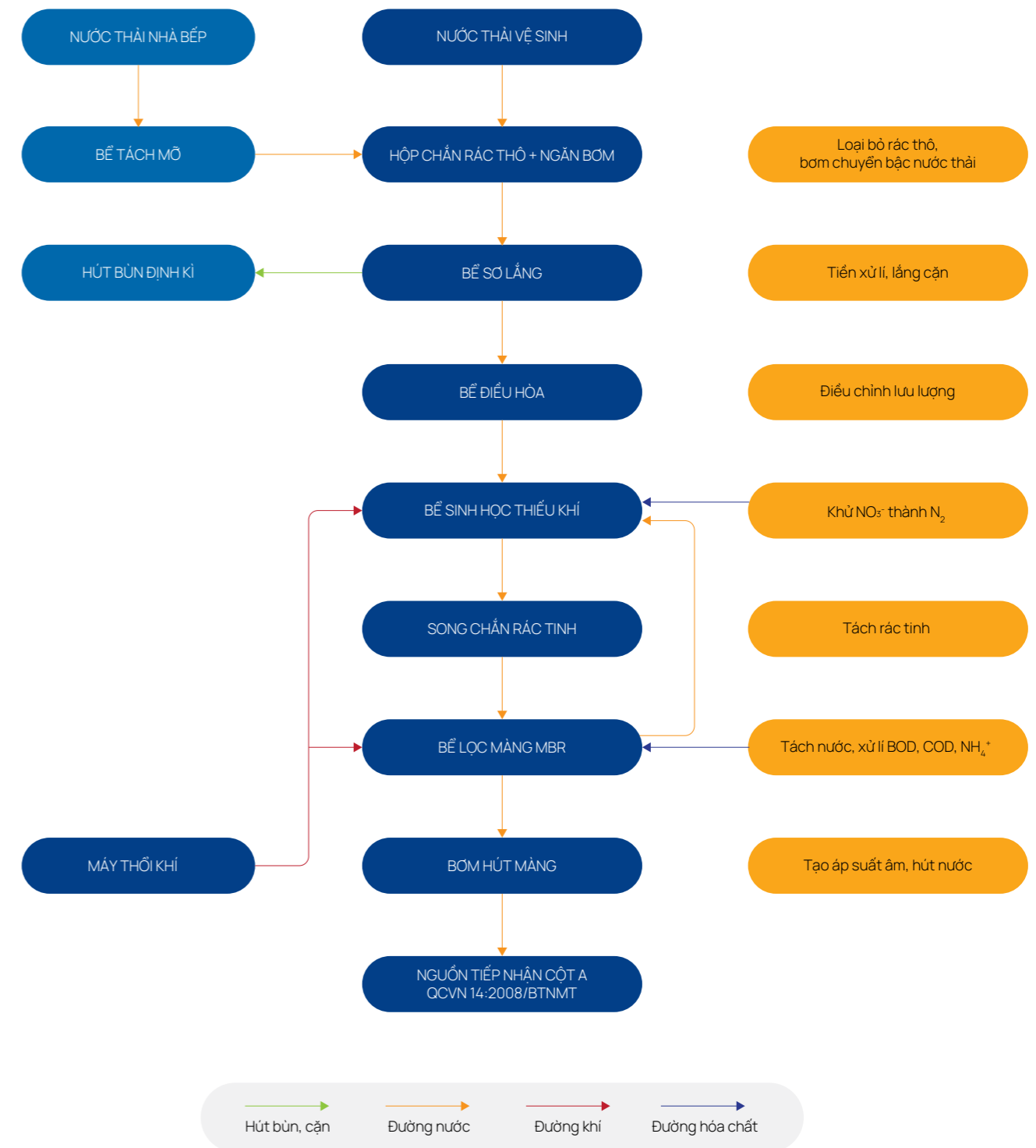
hoạt động của hệ thống và chất lượng nước thải đầu ra đạt yêu cầu theo quy định;

- Hoạt động bảo dưỡng định kỳ được các bộ phận kỹ thuật chuyên môn thực hiện đúng theo quy trình, hệ thống hoạt động ổn định, trong năm không xảy ra sự cố về thiết bị làm ảnh hưởng tới quá trình xử lý nước thải sinh hoạt;

- Xây dựng và áp dụng quy trình kiểm soát nước thải sinh hoạt, quy trình vận hành, hướng dẫn pha hóa chất theo ISO 14001:2015;

- Định kỳ 3 tháng/lần, nước thải sinh hoạt sau xử lý được đơn vị có đủ năng lực quan trắc, phân tích đánh giá chất lượng;

- Đầu tư các thiết bị đo nhanh (DO, pH), dụng cụ thiết bị test nhanh chất lượng đầu ra (NH_4^+ , NO_3^-) để giám sát hoạt động xử lý của hệ thống.



Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đang áp dụng tại Vicostone

1.2. Kết quả thực hiện

Căn cứ chương trình giám sát chất lượng nước thải trong báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và giấy phép xả thải vào nguồn nước của dự án đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt & cấp phép. Công ty đã thực hiện quan trắc đầy đủ và theo đúng tần suất được quy định (1 lần/3 tháng).

Kết quả quan trắc được thực hiện bởi CTCP Kỹ thuật và phân tích môi trường (EATC) - đơn vị độc lập đủ năng lực theo yêu cầu pháp luật. Kết quả các thông số quan trắc đều nằm trong giá trị cho phép tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008 /BTNMT, cột A và Quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước thải công nghiệp trên địa bàn thành

phố Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT, cột B.

Kết quả quan trắc và phân tích có xác nhận của đơn vị thực hiện quan trắc đều được lưu lại để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết. Số liệu quan trắc được thể hiện tại bảng sau:

TT	Thông số	Đơn vị	2022				QCVN 14:2008/ BTNMT Cột A (K=1)	QCTĐHN 02:2014/ BTNMT Cột B (Kf=1,2; Kq=0,9)
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
1	pH	-	8,8	7,4	6,8	6,3	5÷9	5,5÷9
2	BOD5	mg/L	17,6	28,1	9,3	8,6	30	54
3	COD	mg/L	38,4	58,3	19,2	19,5	-	162
4	TSS	mg/L	37,1	48,6	11,6	33,2	50	108
5	TDS	mg/L	310	470	390	280	500	-
6	As	mg/L	<0,0005	<0,0005	<0,0005	<0,0005	-	0,108
7	Cd	mg/L	<0,0004	<0,0004	<0,0004	<0,0004	-	0,108
8	Pb	mg/L	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	-	0,54
9	Hg	mg/L	<0,0005	<0,0005	<0,0005	<0,0005	-	0,0108
10	Dầu, mỡ ĐTV	mg/L	<0,3	0,6	<0,3	0,5	10	-
11	Fe	mg/L	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	-	5,4
12	PO ₄ ³⁻	mg/L	0,311	0,415	3,65	0,459	6	-
13	S ²⁻	mg/L	<0,064	<0,064	<0,064	0,416	1	0,54
14	NH ₄ ⁺	mg/L	2,18	3,18	0,646	3,238	5	10,8
15	NO ₃ ⁻	mg/L	19,5	14,7	24,4	22,3	30	-
16	Tổng Nitơ	mg/L	22,8	25,3	26,3	28,182	-	43,2
17	Tổng Photpho	mg/L	0,347	0,525	3,89	0,912	-	6,48
18	Chất HDBM	mg/L	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	5	-
19	Coliform	MPN/ 100mL	630	2.600	310	2.200	3.000	5.000

Kết quả phân tích chất lượng nước thải sinh hoạt sau xử lý

2 Phát thải

2.1. Khí thải

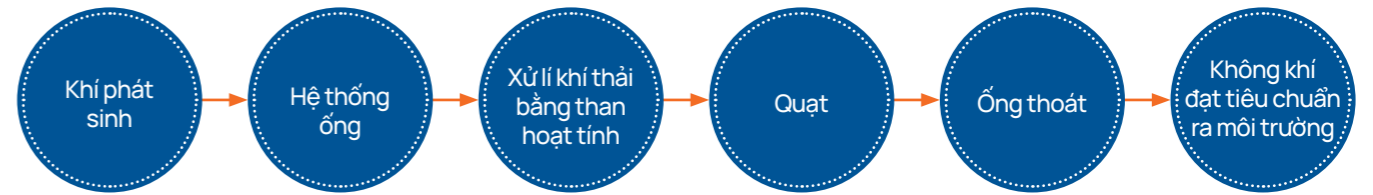
Khí thải của Công ty phát sinh chủ yếu từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh chủ yếu là:

- Hơi hữu cơ phát sinh tại công đoạn rải liệu;

- Bụi trong quá trình nạp nguyên liệu đầu vào.

Cách thức kiểm soát đối với hơi hữu cơ

Để kiểm soát và xử lý khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất, Công ty đã có hệ thống hút và xử lý như sau:



Sơ đồ nguyên lý hoạt động

Các thiết bị của dây chuyền sản xuất tại khu vực định lượng Resin, khu vực trộn nguyên liệu, khu vực rải liệu... đều được làm kín toàn bộ để ngăn chặn việc phát tán hơi hữu cơ, đồng thời bố trí các điểm hút về hệ thống đường ống chung. Hơi hữu cơ phát sinh sẽ được quạt hút tạo áp suất âm, các họng hút có thể điều khiển lưu lượng hút qua các van điều khiển cánh bướm. Khí thải sau đi vào đường ống chung

được xử lý than hoạt tính trước khi thoát ra ngoài bằng ống thải cao 20m. Nhân viên an toàn vệ sinh lao động của Công ty thường xuyên giám sát và để xuất cải tiến các khu vực có nguy cơ tại nạn lao động, các khu vực có phát sinh khí thải, đôn đốc việc duy trì vận hành hệ thống xử lý khí thải, hệ thống cấp khí tươi, hệ thống thông gió trong khu vực nhà xưởng.

Căn cứ kết quả quan trắc khí thải được thực hiện bởi đơn vị độc lập đủ năng lực theo quy định hiện hành, kết quả phân tích khí thải sau xử lý đều đạt và thấp hơn nhiều lần so với QCVN 20:2009 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

STT	Thông số	Đơn vị	Năm 2022				QCVN 20:2009/ BTNMT
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
I Khí thải tại hệ thống xử lý khí thải (Styrene) Nhà máy 1							
1	Lưu lượng	m ³ /h	5.697	5.494	5.595	5.595	-
2	Benzene	mg/Nm ³	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	5
3	Styrene	mg/Nm ³	6,34	7,79	5,96	7,23	100
4	Toluene	mg/Nm ³	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	750
II Khí thải tại hệ thống xử lý khí thải (Styrene) Nhà máy 2							
1	Lưu lượng	m ³ /h	5.29	5.29	5.426	5.426	-
2	Benzene	mg/Nm ³	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	5
3	Styrene	mg/Nm ³	3,81	5,32	4,27	4,81	100
4	Toluene	mg/Nm ³	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	750

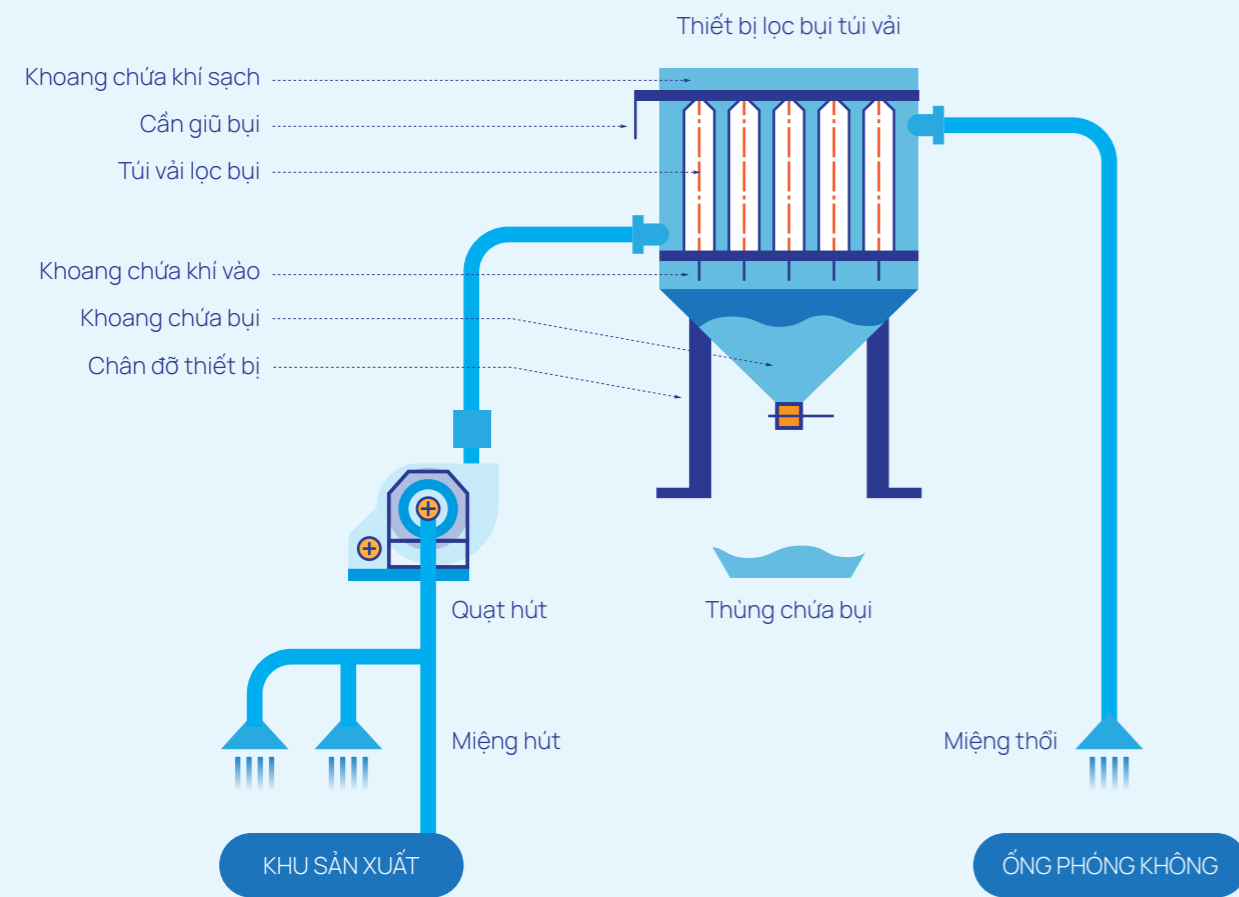
Kết quả phân tích chất lượng khí thải tại Công ty

Cách thức kiểm soát đối với bụi

- Định kì hàng tháng, Bộ phận HSE – Phòng Tổng hợp tổ chức đoàn đánh giá hiện trạng dây chuyền, đặc biệt là các vị trí, công đoạn phát sinh bụi, lập giải pháp và triển khai phương án giảm thiểu bụi tại từng nhà máy;
- Định kì phối hợp với Viện Sức khỏe Nghề nghiệp và Môi trường đo kiểm nồng độ bụi theo ca 8h trong môi trường làm việc;

- Đầu tư, lắp đặt hệ thống xử lí bụi sử dụng túi vải lọc Polyester chịu nước, chịu dầu. Toàn bộ các vị trí phát sinh bụi trong nhà xưởng đều được lắp đầu hút và đưa về hệ thống xử lí. Chi phí đầu tư lắp đặt ban đầu hệ thống xử lí bụi gần 2,5 tỉ đồng;
- Trang cấp các khẩu trang chuyên dụng về phòng bụi như khẩu trang SP52, khẩu trang lọc bụi Hàn Quốc 225V, khẩu trang 3M cho các CBCNV làm việc tại các khu vực có phát sinh bụi;

- Sử dụng các dụng cụ máy hút bụi chuyên dụng để vệ sinh nền nhà xưởng, làm sạch bằng phương pháp lau ẩm để hạn chế bụi phát sinh do thao tác của CBCNV.



Sơ đồ hệ thống lọc bụi tại Công ty

Căn cứ kết quả quan trắc khí thải được thực hiện bởi đơn vị độc lập đủ năng lực theo quy định hiện hành, kết quả phân tích khí thải sau xử lí đều đạt và thấp hơn nhiều lần so với QCTĐHN 01:2014/

BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

TT	Thông số	Đơn vị	Năm 2022				QCTĐHN 01:2014/ BTNMT	Ghi chú
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
I Khí thải tại hệ thống xử lí bụi Nhà máy 1								
1	Lưu lượng	m ³ /h	21.263	9.156	21.059	15.566	-	
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	38,5	36,2	34,7	30,8	162	Kp = 0,9; Kv = 0,9
3	CO	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	900	Kp = 0,9; Kv = 1
4	SO ₂	mg/Nm ³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	405	Kp = 0,9; Kv = 0,9
5	NOx	mg/Nm ³	<0,188	<0,188	<0,188	<0,188	765	Kp = 0,9; Kv = 1
II Khí thải tại hệ thống xử lí bụi Nhà máy 1 – Vị trí 2								
1	Lưu lượng	m ³ /h	22.382	9.360	22.178	21.975	-	
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	30,5	<0.05	28,7	<0.05	162	Kp = 0,9; Kv = 0,9
3	CO	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	900	Kp = 0,9; Kv = 1
4	SO ₂	mg/Nm ³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	405	Kp = 0,9; Kv = 0,9
5	NOx	mg/Nm ³	<0,188	0,2632	<0,188	<0,188	765	Kp = 0,9; Kv = 1
III Khí thải tại hệ thống xử lí bụi Nhà máy 2								
1	Lưu lượng	m ³ /h	42.107	26.564	41.542	40.977	-	
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	32,4	26,1	29,3	24,1	162	Kp = 0,9; Kv = 0,9
3	CO	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	900	Kp = 0,9; Kv = 1
4	SO ₂	mg/Nm ³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	405	Kp = 0,9; Kv = 0,9
5	NOx	mg/Nm ³	0,4135	<0,188	<0,188	<0,188	765	Kp = 0,9; Kv = 1
IV Khí thải tại hệ thống xử lí bụi Xưởng nghiền sàng – Vị trí 1								
1	Lưu lượng	m ³ /h	13.633	10.377	13.734	13.531	-	
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	38,7	23,7	42,9	20,4	180	Kp = 1; Kv = 0,9
3	CO	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	1	Kp = 1; Kv = 1
4	SO ₂	mg/Nm ³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	450	Kp = 1; Kv = 0,9
5	NOx	mg/Nm ³	<0,188	<0,188	<0,188	<0,188	850	Kp = 1; Kv = 1
V Khí thải tại hệ thống xử lí bụi Xưởng nghiền sàng – Vị trí 2								
1	Lưu lượng	m ³ /h	13.226	10.275	13.124	13.327	-	
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	35,1	29,5	33,8	25,6	180	Kp = 1; Kv = 0,9
3	CO	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	1	Kp = 1; Kv = 1
4	SO ₂	mg/Nm ³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	450	Kp = 1; Kv = 0,9
5	NOx	mg/Nm ³	0,376	<0,188	<0,188	<0,188	850	Kp = 1; Kv = 1
VI Khí thải tại hệ thống xử lí bụi Xưởng nghiền sàng – Vị trí 3								
1	Lưu lượng	m ³ /h	14.039	6.715	13.938	14.141	-	
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	41,3	33,9	47,5	37,1	180	Kp = 1; Kv = 0,9
3	CO	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	1	Kp = 1; Kv = 1
4	SO ₂	mg/Nm ³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	450	Kp = 1; Kv = 0,9
5	NOx	mg/Nm ³	<0,188	<0,188	<0,188	<0,188	850	Kp = 1; Kv = 1

Kết quả phân tích chất lượng khí thải tại Công ty

2.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

Nguồn gốc phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Công ty như sau:

- Đá vỡ, bavia phát sinh từ công đoạn mài hoàn thiện;
- Bột đá từ hệ thống nước tuần hoàn được ép khô;
- Liệu rơi vãi, bột máy hút bụi từ công đoạn tạo hình sản phẩm;
- Nilon, bia carton, giấy vàng... từ công đoạn tạo hình sản phẩm.

Vicostone hiện đang áp dụng cách thức kiểm soát và biện pháp xử lý đối với loại chất thải này như sau:

- Quy hoạch và xây dựng kho chứa tạm thời chất thải rắn thông thường, đảm bảo các yêu cầu về kho chứa chất thải thông thường theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP; TT 02/2022/TT-BTNMT;
- Xây dựng và áp dụng quy định về phân loại, tập kết, quản lý chất thải;
- Duy trì công tác kiểm tra hằng ngày việc phân loại và tập kết chất thải tại các đơn vị trong Công ty.

TT	Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường	Phương pháp xử lý
1	Đá vỡ, bavia phát sinh từ công đoạn mài hoàn thiện	Chôn lấp
2	Bột, mặt đá từ hệ thống nước tuần hoàn được ép khô	Chôn lấp
3	Liệu rơi vãi, bột máy hút bụi từ công đoạn tạo hình sản phẩm	Chôn lấp
4	Nilon, bia carton, giấy vàng... từ công đoạn tạo hình sản phẩm	Thiêu đốt

Các nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường

Bột, mặt đá là chất thải thông thường, không nguy hại, phát sinh tại Công ty, được chứa trong các kho có mái che, có rãnh thu gom nước để đảm bảo vệ sinh môi trường. Vicostone thực hiện phân tích định kỳ và lần gần nhất tại phiếu kết quả số: HNO547/22.3070/PTN-EATC do Công ty cổ phần Kỹ thuật và Phân tích Môi trường thực hiện ngày 15/12/2022.

Hiện nay, Công ty đã triển khai sản xuất thử nghiệm gạch không nung để tận dụng phần bột, mặt đá phát sinh trong quá trình sản xuất đá tấm. Việc áp dụng công nghệ Geopolymer để sản xuất gạch không nung giúp giảm thiểu hàng chục nghìn tấn phế thải công nghiệp/năm; tận dụng được khối lượng lớn bột đá thải trong quá trình sản xuất đá ốp lát nhân tạo nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đảm bảo chiến lược phát triển bền vững và định hướng sử dụng vật liệu xanh

(vật liệu không nung) trong tương lai. Trong thời gian chờ triển khai dự án Nhà máy sản xuất Gạch không nung, Công ty đang thực hiện kí hợp đồng vận chuyển, xử lý số: 053/2021/PH-VN với Công ty TNHH Môi trường Phú Minh Vina. Công ty TNHH Môi trường Phú Minh Vina là đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý bột, mặt đá phát sinh từ quá trình sản xuất của Vicostone. Công tác bàn giao bột, mặt đá khi chuyển đi xử lý được hai bên thực hiện và quản lý theo đúng các yêu cầu tại TT 02/2022/TT-BTNMT.

Nhóm chất thải công nghiệp thông thường khác (nilon, giấy vàng, bia carton...) được Công ty bàn giao cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị và Công nghiệp 11 – Urenco11 vận chuyển, xử lý theo hợp đồng số: 11/2018/HĐCN/VCS-URENCO11 ngày 02/01/2018 (hợp đồng có hiệu lực tới khi có biên bản thanh lý giữa hai bên). Nhóm chất thải

này được Urenco11 xử lý bằng phương pháp thiêu đốt bằng công nghệ hiện đại, khí thải phát sinh từ quá trình đốt được xử lý bằng hệ thống hấp phụ trước khi xả thải ra môi trường, tro xỉ từ quá trình đốt được sử dụng sản xuất gạch không nung để hạn chế tối đa việc phát thải vào môi trường.

2.3. Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt là chất thải của nhà ăn ca, khu vực văn phòng, nhà điều hành của Công ty, được nhân viên vệ sinh công nghiệp thu gom hàng ngày. Vicostone hiện đang áp dụng cách thức kiểm soát và biện pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường như sau:

- Xây dựng và áp dụng quy định về quản lý chất thải;
- Tổ chức phân loại tại nguồn, tập kết tại riêng trong các thùng nhựa 120 lít có nắp đậy;
- Định kỳ hằng ngày, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được bàn giao cho CTCP Môi trường đô thị và Công nghiệp 11 – Urenco11 vận chuyển, xử lý theo hợp đồng số 656/2021/HĐCN/URENCO11 đã được kí kết giữa hai bên. Công tác bàn giao chất thải sinh hoạt khi chuyển đi xử lý được hai bên thực hiện và quản lý theo đúng các yêu cầu tại TT 02/2022/TT-BTNMT.

2.4. Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại (CTNH) chủ yếu phát sinh từ hoạt động sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, vệ sinh bảo dưỡng dây chuyền, một số ít từ hoạt động văn

phòng. CTNH của Vicostone được phân loại tại nguồn phát sinh và được chia làm 6 loại chính:

- Dầu thải
- Bao bì cứng bằng kim loại thải
- Bóng đèn huỳnh quang thải
- Vật liệu lọc, giẻ lau dính dầu mỡ thải
- Hộp mực in thải
- Ấc quy chì thải

Các biện pháp kiểm soát và xử lý hiện đang được thực hiện tại Công ty như sau:

- Xây dựng và áp dụng quy định về quản lý chất thải nguy hại;
- Để đảm bảo tuân thủ đúng các yêu cầu của pháp luật, Công ty CP Vicostone đã đăng kí danh mục chất thải nguy hại thường xuyên phát sinh và đã được Sở TNMT cấp Sổ đăng kí chất thải nguy hại số: Mã số QLCTNH: 01.000118.T (cấp lần 4) ngày 06/06/2017.
- CTNH phát sinh được thu gom và tập kết riêng biệt từng loại trong các thùng chứa kín và lưu giữ tại kho CTNH của Công ty. Kho CTNH được xây dựng đúng theo các tiêu chuẩn trong Thông tư 02/2022/TT-BTNMT

về Quản lý chất thải nguy hại. Ngoài ra, kho CTNH cũng được trang bị các phương tiện ứng phó sự cố và hệ thống rãnh thu gom chống chày tràn.

- CTNH phát sinh được Công ty bàn giao cho CTCP Môi trường đô thị và Công nghiệp 11 – Urenco 11 vận chuyển, xử lý theo hợp đồng số 647/2020/HĐCN/ URENCO11-VICOSTONE được kí kết giữa hai bên ngày 21/12/2020.

Chất thải trong Công ty luôn được phân loại để xử lý theo phương pháp phù hợp



VI Tuân thủ về môi trường

Là một công ty sản xuất, ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng, CTCP Vicostone đã nghiêm túc thực hiện đánh giá các tác động có thể xảy ra trên góc độ môi trường và được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, cấp đầy đủ giấy phép liên quan tới môi trường. Từ đó đến nay, trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty định kỳ hàng năm mời các đơn vị độc lập, đúng chức trách và đủ năng lực để thực hiện giám sát các vấn đề môi trường tại Công ty. Ngoài ra, khi phát sinh bất cứ vấn đề gì mới về môi trường, Công ty luôn chủ động gửi công văn báo cáo và xin hướng dẫn xử lý từ các cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo tuân thủ cao nhất các cam kết về bảo vệ môi trường đã được Công ty đề ra.

Để theo dõi và giám sát tốt nhất công tác bảo vệ môi trường, Công ty đã và đang áp dụng cũng như cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015; tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn cũng như các quy trình thuộc hệ thống này. Hoạt động đánh giá và kiểm tra công tác bảo vệ môi trường được duy trì thực hiện hàng ngày, kịp thời xử lý tình huống phát sinh để không xảy ra bất kì ảnh hưởng nào gây ô nhiễm môi trường.

1 Tuân thủ các quy định của pháp luật

Căn cứ các quy định pháp luật về môi trường như: Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định 08/2022/NĐ-CP, thông tư 02/2022/TT-BTNMT và văn bản khác có liên quan lĩnh vực môi trường. Trong năm 2022, Vicostone luôn tuân thủ các quy định về môi trường, không để xảy ra bất cứ trường hợp vi phạm nào, thông qua các hoạt động như sau:

- Tuân thủ đầy đủ hồ sơ pháp lý môi trường của cơ sở:
 - Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã lập, được thẩm định và phê duyệt tại Quyết định số 1299/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ngày 23/03/2010;
 - Giấy xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp Bảo vệ môi trường số 255/STNMT-CCMT do Sở TNMT cấp ngày 01/11/2012;

trường số 255/STNMT-CCMT do Sở TNMT cấp ngày 01/11/2012;

- Giấy phép xả thải số 61/GP-UBND do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 24/02/2020;
- Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại số: 01.000118.T do TNMT Hà Nội cấp lần 4 ngày 06/06/2017;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khai phí và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp được quy định tại Nghị định 53/2020/NĐ-CP quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
- Thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý môi trường được cam kết tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường - ĐTM, Giấy phép xả thải hiện hành và các trách nhiệm tại Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành;

- Lập và nộp báo cáo định kỳ như: Kế hoạch giám sát môi trường, Báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ, Báo cáo công tác quản lý môi trường, Báo cáo xả thải vào nguồn nước tới cơ quan quản lý Nhà nước.

Bên cạnh các hoạt động bảo vệ và gìn giữ môi trường được thực hiện bởi Công ty, Vicostone còn phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Trong năm 2022, Công ty đã kí kết các hợp đồng quan trắc, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải và các hợp đồng khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường với chi phí cụ thể như sau:



TT	Các hoạt động bảo vệ môi trường	Chi phí thực hiện (VND)
1	Bơm hút, vệ sinh bể tách dầu mỡ, bể phốt	104.000.000
2	Đo kiểm môi trường lao động định kỳ	16.390.000
3	Xử lý chất thải nguy hại	49.068.000
4	Quan trắc môi trường định kỳ	125.976.000
5	Phân tích mẫu nước sinh hoạt, nước uống trực tiếp	27.470.000
6	Phân tích bùn thải từ hệ thống nước tuần hoàn	7.992.000
7	Nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	5.530.000
8	Vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (bột đá, mặt đá)	5.550.000.000
9	Vận chuyển, xử lý nilon thải	472.000.000
10	Vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt	101.000.000
11	Đo kiểm nồng độ bụi hô hấp để đưa ra các giải pháp giảm thiểu nội bộ	37.500.000
TỔNG CỘNG		6.496.926.000

2 Chủ động xây dựng và ban hành Sổ tay HSEQ trong đó chú trọng các nội dung về môi trường

Từ năm 2014, Vicostone đã xây dựng và ban hành Sổ tay Môi trường, liên tục sửa đổi và bổ sung nhằm hướng dẫn các đơn vị chức năng cũng như CBCNV thực hiện các hoạt động tuân thủ và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

- Nguyên tắc lập, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý môi trường
 - Xác định các yêu cầu của khách hàng, luật pháp và các bên hữu quan khác;
 - Thiết lập chính sách môi trường rõ ràng và phù hợp với bản chất hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó lập ra các mục tiêu môi trường có thể định lượng được để định hướng sự phát triển và dẫn dắt hoạt động quản lý môi trường của Công ty;
 - Chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường;
 - Xác định các tiêu chí, phương pháp đo lường và đánh giá hiệu quả của mỗi quá trình. Thực hiện phân tích các hoạt động để loại trừ mọi nguyên nhân gây ra sự không phù hợp trong tổ chức;
 - Áp dụng việc cải tiến liên tục nhằm giúp hệ thống quản lý môi

3 Hoạt động khuyến khích CBCNV về bảo vệ môi trường

Bên cạnh việc chấp hành tích cực và chủ động các quy định của pháp luật về vấn đề môi trường, Vicostone đồng thời tổ chức các hoạt động nhằm kêu gọi CBCNV tham gia bảo vệ môi trường, góp phần tạo nên môi trường xanh - sạch - đẹp, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao năng suất lao động. Trong đó, chương trình Kaizen - 5S được coi là hoạt động nền tảng, có tác động tích cực tới môi trường sống và làm việc, nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm của người lao động, đồng thời trực tiếp loại bỏ lãng phí, gia tăng giá trị cho các hoạt động của Công ty.

Bắt đầu triển khai từ năm 2015, chương trình Kaizen - 5S của Vicostone với khẩu hiệu "cải tiến không ngừng, gọn từng vị trí, không khí trong lành" nhận được sự hưởng ứng và tham gia nhiệt tình của toàn thể người lao động Công ty. Bám sát định hướng chiến lược về tăng trưởng kinh tế gắn liền với sản xuất xanh và bảo vệ môi trường, mục tiêu của chương trình được xác định nhằm hướng đến cải thiện chất lượng môi trường làm việc, nâng cao ý thức của CBCNV trong việc tiết kiệm năng lượng, tái chế, tái sử dụng... tại từng vị trí công việc, bao gồm khối sản xuất trực tiếp và gián tiếp. Ban Kaizen - 5S

trường hoạt động ngày càng hiệu quả hơn, đáp ứng việc hoàn thành các mục tiêu do Công ty đề ra.

- Các nội dung chính
 - Phân tích bối cảnh của tổ chức và mong đợi của các bên liên quan;
 - Cam kết của lãnh đạo trong thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, vai trò và trách nhiệm của các đơn vị liên quan;
 - Hoạch định các khía cạnh môi trường theo ISO 14001;
 - Quản lý nguồn lực, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp;
 - Đánh giá hiệu quả hoạt động;
 - Cải tiến.

Sổ tay HSEQ được truyền thông tới tất cả các đơn vị/phòng ban trong Công ty và lưu trữ trên cổng thông tin chung để CBCNV có thể nhanh chóng tìm hiểu và tuân thủ. Đồng thời, Công ty vẫn đang tiếp tục xem xét, bổ sung, hoàn thiện và nâng cấp Sổ tay để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của tiêu chuẩn ISO cũng như sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức, thích ứng với bối cảnh thị trường.

cũng được thành lập với sự giám sát và chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo cùng sự tham gia của CBQL các phòng ban chuyên môn. Các ý tưởng này không những mang lại giá trị về kinh tế mà còn đóng góp một phần không nhỏ trong công tác bảo vệ môi trường của Công ty. Để nâng cao hiệu quả, chương trình Kaizen - 5S trong thời gian tới sẽ được triển khai theo một số phương hướng như: Cải tiến để đảm bảo an toàn trong sản xuất; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; cải tiến lồng ghép vào các chương trình, dự án lớn của Công ty... Định kỳ, thư kí Ban Kaizen - 5S Vicostone sẽ liên hệ với các Ban Kaizen - 5S khác trong Tập đoàn Phenikaa để tìm hiểu, học hỏi và trao đổi lẫn nhau về các Kaizen tiêu biểu đã thực hiện.

Hoạt động Kaizen - 5S góp phần xây dựng ý thức cải tiến, sáng tạo cho mọi người tại nơi làm việc, xây dựng tinh thần đồng đội giữa mọi người, phát triển vai trò lãnh đạo của cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý thông qua các hoạt động thực tế, xây dựng cơ sở để đưa vào các kỹ thuật cải tiến. Kaizen - 5S đã trở thành một phần trong văn hóa của Công ty và góp phần rất lớn trong việc hỗ trợ sản xuất cũng như bảo vệ môi trường.

3.1. Hoạt động 5S

Tại Vicostone, dựa trên hướng dẫn và các tiêu chuẩn chung của Ban Kaizen - 5S, các đơn vị phòng ban đã xây dựng tiêu chuẩn 5S cho từng vị trí, khu vực làm việc đảm bảo trực quan, có dấu hiệu nhận biết và phân công trách nhiệm rõ ràng. Các tiêu chuẩn này được rà soát và nâng cấp thường xuyên khi có sự thay đổi, thời gian nâng cấp tiêu chuẩn tại các vị trí, khu vực tối đa 6 tháng/lần. Đây cũng đồng thời là tiêu chí để Ban đánh giá 5S tiến hành đánh giá định kỳ việc duy trì thực hiện 5S của đơn vị. Hoạt động đánh giá được thực hiện 1 tuần/lần vào thứ 4 hàng tuần với khối sản xuất và 2 tuần/lần với khối văn phòng vào chiều thứ 6 tuần thứ 2 và thứ 4 của tháng. Tất cả các đơn vị, khu vực làm việc đều được bố trí sắp xếp gọn gàng, tủ hồ sơ/tài liệu được phân loại theo từng hạng mục khác nhau, thuận tiện cho việc tìm kiếm thông tin. Đặc biệt, ở nhiều phòng ban đã được bổ sung cây xanh giúp thanh lọc không khí, tăng sự thoải mái, cảm hứng sáng tạo cho CBCNV.

Số lượng Kaizen trong năm 2022 cụ thể như sau:

Số Kaizen ghi nhận	Số Kaizen hoàn thành	Giá trị hiệu quả thực hiện (Triệu VNĐ)
777	729	6.206,32

Công tác Kaizen là minh chứng cho tinh thần "cải tiến liên tục", đổi mới sáng tạo, tự mình nhận ra vấn đề và cải tiến để tốt hơn của CBCNV. Chính tinh thần trách nhiệm và nỗ lực không ngừng của Ban Lãnh đạo và người lao động đã đưa

3.2. Hoạt động Kaizen

Song song với hoạt động 5S, chương trình Kaizen cũng được triển khai tại Vicostone ngay từ những ngày đầu thành lập tới nay. Phát huy đúng tinh thần của Kaizen - "Thay đổi để tốt hơn", Vicostone khuyến khích và vận động CBCNV tích cực đóng góp ý tưởng cải tiến ngay từ những hành động nhỏ nhất. Bên cạnh các ý tưởng Kaizen về an toàn, sức khỏe, môi trường, chương trình đã đóng góp nhiều ý tưởng mang lại giá trị kinh tế cao. Kết thúc đánh giá các tháng và quý, Ban Kaizen - 5S Công ty tiến hành đánh giá, khen thưởng và tuyên dương cho CBCNV có sáng kiến cải tiến xuất sắc, mang lại nhiều giá trị cho Công ty về kinh tế, năng suất, thời gian và công sức lao động. Thành công của chương trình Kaizen tại Vicostone bắt nguồn từ những thay đổi nhỏ nhưng tích lũy theo thời gian và tạo nên giá trị lớn cho Công ty và người lao động. Năm 2022 nhờ có chính sách, chủ trương từ Ban Lãnh đạo, hoạt động Kaizen tiếp tục thu hút được sự quan tâm, đóng góp ý tưởng cải tiến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh từ CBCNV.

Kaizen - 5S từ một phong trào trở thành một hoạt động hàng ngày, thành nét văn hóa đặc trưng trong sản xuất kinh doanh của Vicostone.

3.2. Hoạt động "Ngày thứ 6 tươi sáng" (Chương trình Xanh - Sạch - Đẹp)

Năm 2022, để tiếp nối thành công của hoạt động "Ngày thứ 6 tươi sáng" Vicostone tăng cường các hoạt động nâng cao ý thức của người lao động trong việc bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động tuyên truyền qua mạng xã hội, bảng tin Công ty, màn hình chiếu thông tin chung tại Nhà ăn tập thể giúp xây dựng lối sống xanh cho toàn thể nhân viên trong Công ty. Từ đó tạo thành thói quen giữ gìn vệ sinh chung mọi lúc, xả rác và nhặt rác phát sinh, nhắc nhở những người không tuân thủ.

Hoạt động "Ngày thứ 6 tươi sáng" còn bao gồm nhiều hoạt động nhỏ khác như: làm sạch khu vực làm việc, phân loại chất thải, tuyên truyền về việc hạn chế phát thải chất thải nhựa, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên: điện, nước, giấy... Để đảm bảo công tác phòng chống dịch, các đơn vị, phòng ban, nhóm công việc được phân công từng khu vực cụ thể để duy trì trong ngày thứ 6 hàng tuần.

Sau 5 năm triển khai, hoạt động "Ngày thứ 6 tươi sáng" từ việc chỉ thực hiện các khu vực trong khuôn viên công ty, đến nay đã được CBCNV Công ty triển khai thực hiện tại các khu vực xung quanh Công ty với các hạng mục như: quét và thu rác nổi trên đường giao thông, phát quang cây cỏ, khơi thông mương nước tù đọng để hạn chế côn trùng, trồng cây xanh, trồng hoa tại các bồn cây trồng để làm xanh cảnh

quan. Bên cạnh đó, CBCNV Vicostone còn triển khai vệ sinh đường giao thông trong khu công nghệ cao nhằm truyền thông về công tác bảo vệ môi trường tới toàn thể CBCNV làm việc trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc.



CBCNV Vicostone tổ chức giải chạy kết hợp thu gom rác, tuyên truyền bảo vệ môi trường tại khuôn viên dân cư xung quanh nhà máy

Trách nhiệm với cộng đồng



I Sức khỏe và an toàn của khách hàng

1 Hệ thống quản trị chất lượng

Để tạo dựng nên thương hiệu VICOSTONE® uy tín hàng đầu thế giới với 20 năm hình thành và phát triển, Vicostone luôn chú trọng xây dựng hệ thống quản lý vận hành hiệu quả theo tiêu chuẩn quốc tế, liên tục cập nhật, áp dụng các công cụ hỗ trợ quản lý để nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh. HSEQ (Sức khỏe - An toàn - Môi trường - Chất lượng) là một trong những hệ thống tích hợp được đưa vào áp dụng tại Vicostone ngay từ những ngày đầu thành lập nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro về sức khỏe nghề nghiệp, an toàn, ngăn ngừa tai nạn lao động và các bệnh nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu pháp lý, giảm các mối

nguy về môi trường, giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, ngăn chặn ô nhiễm, giúp tăng cường hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao hiệu suất và thương hiệu của mình.

Hệ thống quản lý tiêu chuẩn tích hợp HSEQ hiện nay được thiết lập, cải tiến liên tục dựa trên các tiêu chuẩn:

- Hệ thống trách nhiệm xã hội SA 8000:2014
- Hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp ISO 45001:2018
- Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015
- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

Tiêu chuẩn áp dụng	Ngày đăng ký đầu tiên	Ngày sửa đổi sau cùng	Ngày hiệu lực	Số chứng nhận	Tổ chức chứng nhận
ISO 9001:2015	05/11/2005	07/11/2022	07/11/2022	VN009639	BVC
ISO 14001:2015	25/10/2006	07/11/2022	07/11/2022	VN009640	BVC
ISO 45001:2018 (trước đó là OHSAS 18001:2007)	20/10/2015	18/11/2022	18/11/2022	VN009641	BVC
SA 8000:2014	21/12/2010	30/11/2019	21/12/2019	SA569249	BSI

1.1. Hệ thống quản lí chất lượng ISO 9001:2015

Vicostone đã triển khai áp dụng hệ thống quản lí chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 từ năm 2005 với mong muốn đưa tiêu chuẩn quốc tế vào chất lượng sản phẩm, nâng cao độ tin cậy của khách hàng. Kể từ đó, Công ty liên tục cải tiến, nâng cấp hệ thống tài liệu nội bộ để phù hợp với các phiên bản cập nhật mới.

Hệ thống quản lí chất lượng Công ty đang áp dụng hiện nay dựa trên ISO 9001:2015, với nhiều điểm thay đổi tạo thuận lợi cho quá trình tích hợp nhiều

hệ thống quản lí, xây dựng sức mạnh nội bộ của Công ty và thúc đẩy người lao động không ngừng cố gắng trong công việc. Một số thay đổi đáng chú ý:

TT	Nội dung	Hữu ích
1	Cấu trúc trình bày: ISO 9001:2015 được chuyển từ 5 phần chính (điều khoản 4 - 8) thành 7 phần chính (điều chỉnh 4 - 10)	Tất cả các tiêu chuẩn hệ thống quản lí trong tương lai sẽ sử dụng cách sắp xếp mới này và có các yêu cầu cơ bản giống nhau. Kết quả thu được: Các đơn vị có chung cách nhìn và cảm nhận cơ bản; Thuận lợi cho Công ty trong quá trình tích hợp nhiều hệ thống quản lí để tinh gọn hệ thống tài liệu, hồ sơ, thủ tục.
2	ISO 9001:2015 thêm mới điều khoản "Bối cảnh của tổ chức"	Điều khoản này giúp Công ty xác định "bối cảnh" bên trong và bên ngoài để đánh giá việc ảnh hưởng. Để xác định bối cảnh, Công ty có thể dùng các công cụ hoạch định chiến lược như: SWOT, ma trận MGSC, ma trận SPACE...; Đầu ra của quá trình này là lựa chọn được chiến lược (có thể thông qua đánh giá để xác định chiến lược nào được lựa chọn), thực hiện, kiểm tra, điều chỉnh chiến lược trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh; Để thực thi các chiến lược, Công ty hoạch định các mục tiêu, hệ thống quản lí chất lượng và các quá trình chính yếu.
3	Vai trò lãnh đạo: Phiên bản ISO 9001:2015 không còn đòi hỏi đại diện lãnh đạo	Lãnh đạo cao nhất chứng tỏ sự lãnh đạo và cam kết của mình đối với hệ thống quản lí chất lượng thể hiện qua yêu cầu "tự chịu trách nhiệm".
4	ISO 9001:2015 thêm mới các nội dung "Hoạch định hệ thống quản lí chất lượng" với "quản lí rủi ro"	"Hoạch định hệ thống quản lí chất lượng" thay thế cho "hành động phòng ngừa" trong phiên bản cũ, giúp Công ty chủ động hơn, phản ứng, ngăn ngừa hoặc làm giảm tác dụng không mong muốn, từ đó, thúc đẩy quá trình cải tiến liên tục. "Quản lí rủi ro" giúp Công ty giảm mạnh các nguy cơ làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ thông qua việc quản trị các yếu tố đầu vào và đầu ra; Các rủi ro đều có tần suất xuất hiện và nguy cơ khác nhau. Phiên bản mới giúp xác định và chọn các rủi ro có nguy cơ cao để kiểm soát. Việc kiểm soát các rủi ro này phải thông qua "các mục tiêu" và/hoặc "các thủ tục" để kiểm soát chúng.

1.2. Hệ thống quản lí môi trường ISO 14001:2015

Cùng thời điểm nâng cấp hệ thống quản lí chất lượng, hệ thống quản lí môi trường cũng được chuyển đổi từ phiên bản ISO 14001:2004 thành ISO 14001:2015. Với các điểm thay đổi tương tự như trong hệ thống quản lí chất lượng, hệ thống quản lí môi trường theo ISO 14001:2015 giúp Công ty kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật, tuân thủ các yêu cầu pháp lí, giúp kiểm soát các sự cố môi trường có thể phát sinh. Việc liên tục cải tiến hệ thống quản lí môi trường theo ISO

14001 cũng giúp Công ty giảm chi phí bằng cách nỗ lực bảo toàn năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào theo các yêu cầu của các quy trình mà Công ty đã thiết lập. Ngoài ra, hệ thống quản lí môi trường còn hỗ trợ Công ty thu thập dữ liệu tốt, chính xác hơn, giảm tác động xấu tới môi trường, tiết kiệm thời gian và nguồn lực. Từ đó, hỗ trợ các quá trình cải tiến diễn ra nhanh và trôi chảy hơn. Môi trường làm việc được cải tiến liên tục cũng giúp nhân viên tin tưởng, gắn bó lâu dài với Công ty hơn.

1.3. Hệ thống quản lí sức khỏe và an toàn nghề nghiệp ISO 45001:2018

Sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu tại Vicostone, cũng là khía cạnh được các đối tác, khách hàng của Công ty quan tâm và đánh giá cao. Vì vậy, Công ty đã sớm triển khai áp dụng và thực hiện nâng cấp hệ thống sức khỏe và an toàn nghề nghiệp theo ISO 45001:2018 (so với phiên bản trước đó là OHSAS 18001:2007). Ngoài những thay đổi tương đồng với các hệ thống quản lí ISO 9001, ISO 14001 về các điều khoản như bối cảnh, sự lãnh đạo, quản lí rủi ro, ISO 45001:2018 có thêm một điều khoản rất quan trọng: sự tham gia tham vấn của người lao động. Điều này giúp tăng cường sự gắn kết của Công ty và người lao động trong quá trình tham gia, tham vấn xây dựng các vấn đề về OHSAS, ví dụ: nhu cầu mong đợi các bên quan tâm, xây dựng chính sách và mục tiêu OHSAS... Người lao động là đối tượng trực tiếp tuân thủ các quy định, đồng thời là người được hưởng lợi hoặc chịu ảnh hưởng từ môi trường làm việc. Do đó, việc người lao động được tham gia, tham vấn vào toàn bộ quá trình thiết lập và vận hành hệ thống sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, được tham vấn trong những quyết định quan trọng của Công ty sẽ giúp đảm bảo tính khả thi và hiệu lực của hệ thống đó, đảm bảo quyền lợi của người lao động đồng hành với quá trình phát triển của Công ty.

1.4. Hệ thống trách nhiệm xã hội SA 8000:2014

Môi trường kinh tế toàn cầu hiện nay luôn khuyến khích các tổ chức doanh nghiệp quan tâm đến những tác động toàn diện về mặt đạo đức và xã hội trong hoạt động kinh doanh và trong các chính sách được hoạch định. Một tổ chức doanh nghiệp nếu chứng tỏ được tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức thì càng dễ dàng tạo được ưu thế cạnh tranh và niềm tin của đối tác, khách hàng, cộng đồng địa phương và người tiêu dùng. Ý thức được điều này, Vicostone đã triển khai áp dụng hệ thống quản lí trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SA 8000 ngay từ những ngày đầu thành lập. SA 8000 tập trung vào 8 vấn đề liên quan đến điều kiện làm việc như: lao động trẻ em; lao động cưỡng bức; an toàn và sức khỏe cho người lao động; phân biệt đối xử; tiền lương; tự do nghiệp đoàn và thương lượng tập thể; giờ giấc làm việc; các hình thức kì luật. Vấn đề thứ 9 được đề cập là hệ thống quản lí, ban hành những quy định cần thiết để bảo đảm tính phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn.

Việc áp dụng SA 8000 vào các hoạt động đã mang lại rất nhiều lợi ích như:

- Áp dụng SA 8000 nâng cao lợi thế cạnh tranh, thu hút nhiều khách hàng và mở rộng thị trường mới;
- Thể hiện cam kết của Vicostone với các bên liên quan rằng các sản phẩm và dịch vụ của Công ty được tạo ra trong một môi trường làm việc an toàn và công bằng;
- Xây dựng hình ảnh/thương hiệu Công ty là một doanh nghiệp tốt, với văn hóa kinh doanh có ý thức trên thị trường lao động.



2 Kiểm soát nguồn nguyên vật liệu nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong quá trình sản xuất

Giai đoạn phục hồi sau đại dịch COVID-19 cùng những biến động về chính trị, xã hội trên thế giới, các doanh nghiệp trên toàn cầu đối diện với một loạt khó khăn liên quan đến thiếu hụt nguyên vật liệu, khủng hoảng nhiên liệu, lạm phát tăng cao, chi phí đầu vào leo thang, sức mua của người tiêu dùng giảm sút...

Trước bối cảnh đó, Vicostone không ngừng cải tiến công nghệ sản xuất, hệ thống quản lý để có thể sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tối ưu hóa chi phí sản xuất, ổn định giá thành sản phẩm. Vicostone hiện đã chủ động gần như hoàn toàn nguồn NVL đầu vào sản xuất đá thạch anh, đồng nghĩa với việc chủ động kiểm soát chất lượng NVL chính, các nguyên liệu phụ trợ khác được đảm bảo cung cấp bởi các đối tác uy tín trong và ngoài nước. Việc kiểm soát NVL đầu vào được thực hiện nghiêm ngặt với quy trình như sau:

Quy trình kiểm tra nguyên vật liệu

1	Trước khi nhập hàng	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra chất lượng mẫu trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm sản xuất lô nhỏ; Đánh giá năng lực sản xuất của Nhà cung cấp; Đánh giá năng lực quản lý của Nhà cung cấp; Đánh giá năng lực duy trì và ổn định của Nhà cung cấp.
2	Nhập hàng loạt	<ul style="list-style-type: none"> NVL được nhập hàng loạt phải đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu công nghệ tạo sản phẩm sau khi đã thử nghiệm với lô lớn trên dây chuyền; Trước khi quyết định nhập hàng loạt (nhập liên tục) NVL, có thể tổ chức đoàn đánh giá hiện trạng nhà cung cấp tại cơ sở.

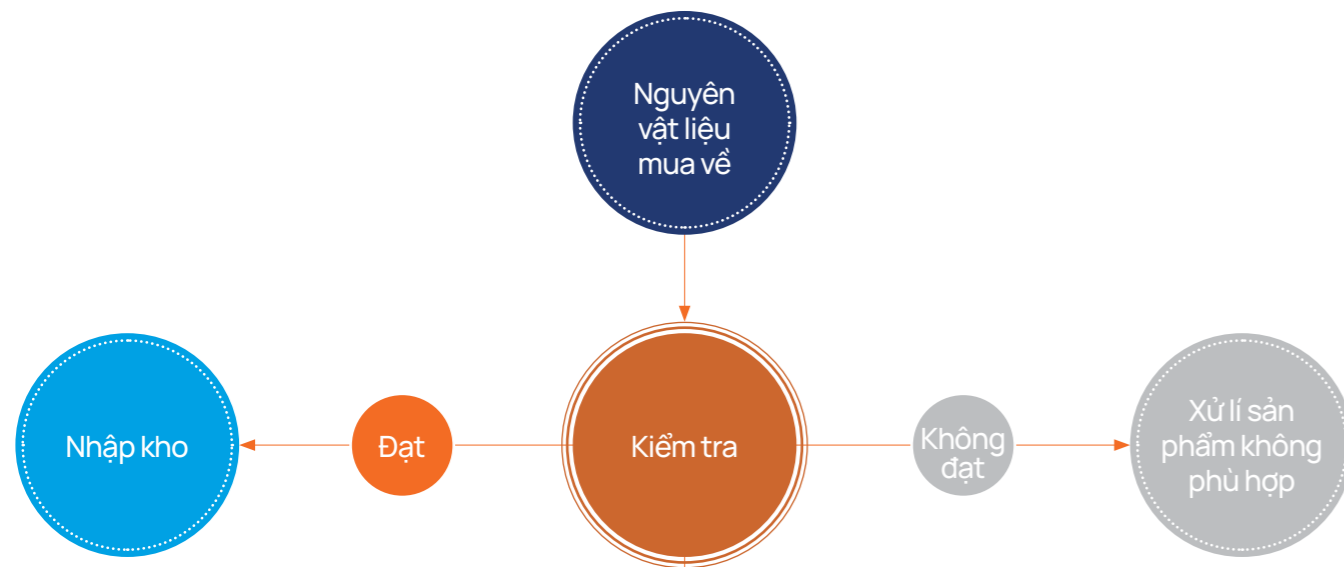
3	Kiểm tra trước khi nhập kho	<ul style="list-style-type: none"> 100% các lô NVL nhập về đều được kiểm tra trước khi nhập kho theo các quy trình và tiêu chuẩn ban hành; Trong trường hợp NVL không đạt, ngay lập tức NVL được khoanh vùng riêng chờ làm việc với nhà cung cấp về biện pháp xử lý, hành động khắc phục để vấn đề không lặp lại trong tương lai. Tuyệt đối không đưa vào sản xuất nếu NVL không đạt các yêu cầu chất lượng; Những điểm không phù hợp được phát hiện liên quan tới NVL như trên đều được xem xét để nhận diện rủi ro tiềm ẩn, từ đó, xây dựng các kịch bản ứng phó để tạo thể chủ động trong sản xuất, kinh doanh.
4	Kiểm soát trong quá trình bảo quản	<ul style="list-style-type: none"> Tất cả các loại NVL được bảo quản trong các kho tiêu chuẩn; được Công ty định kỳ thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá về quy cách, điều kiện lưu kho, đảm bảo chất lượng tốt nhất trong quá trình bảo quản kho và trước khi đưa vào sản xuất.
5	Kiểm soát trong quá trình đưa vào sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> NVL trước khi đưa vào sản xuất đều được nhân viên PQC của phòng Quản lý chất lượng (QLCL) kiểm tra thứ cấp, nếu có nghi vấn thì phòng QLCL phối hợp với phòng R&D thực hiện kiểm nghiệm và đưa ra các cảnh báo kịp thời về tình trạng NVL tương ứng với từng chủng loại sản phẩm; Trong quá trình sản xuất nếu phát hiện NVL có chất lượng xấu gây suy giảm chất lượng sản phẩm, thì ngay lập tức, nhà máy, phòng QLCL thực hiện khoanh vùng riêng các lô NVL đó và giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo các quy trình kiểm soát.
6	Đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> 100% sản phẩm đều được đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn đã ban hành.

Quá trình kiểm soát nguyên vật liệu

Trước khi tiến hành nhập kho, NVL được nhân viên Kiểm tra chất lượng đầu vào (IQC) tiến hành kiểm tra lần thứ nhất bằng các thiết bị chuyên dụng, để đảm bảo liên kết chuẩn đo lường quốc gia hoặc quốc tế. Các NVL được kiểm tra đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt, đảm bảo vật liệu tuân thủ các yêu cầu về an toàn môi trường và phù hợp với công

nghệ sản xuất của Vicostone. Sau khi nhập kho, NVL được bảo quản theo tiêu chuẩn, không để xảy ra tình trạng suy giảm chất lượng trong quá trình lưu kho. Trước khi đưa vào sản xuất, NVL tiếp tục được kiểm tra, đánh giá lần 2 về chất lượng và các thông số an toàn môi trường.

Quá trình kiểm soát nguyên vật liệu nhập khẩu



NVL mua về theo “quy trình mua hàng” được phòng Kinh doanh chuẩn bị đầy đủ các thông tin và thông báo tới các đơn vị liên quan để chủ động lên kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực tiếp nhận và kiểm tra.

Phòng Vật tư và Phòng Quản lý chất lượng phối hợp tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra. Nhân viên IQC – Phòng Quản lý chất lượng kiểm tra, đánh giá 100% NVL mua về theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn kiểm tra đã được Ban Lãnh đạo Công ty phê duyệt (kiểm tra lần 1). Các trường hợp xảy ra bao gồm:

Đạt: Cho phép nhập và bảo quản kho theo tiêu chuẩn;

Không đạt: Yêu cầu xử lý sản phẩm không phù hợp theo quy định.

Quá trình kiểm soát nguyên vật liệu nội địa

NVL mua về theo “quy trình mua hàng” được phòng Kinh doanh chuẩn bị đầy đủ các thông tin và thông báo tới các đơn vị liên quan để chủ động lên kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực tiếp nhận và kiểm tra.

Phòng Vật tư và phòng Quản lý Chất lượng phối hợp tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đã định. Nhân viên KCS – phòng Quản lý Chất lượng kiểm tra, đánh giá 100% NVL mua về theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn kiểm tra đã được Ban Lãnh đạo Công ty phê duyệt (kiểm tra lần 1). Các trường hợp xảy ra:

Đạt: Cho phép nhập và bảo quản kho theo tiêu chuẩn;

Không đạt: Yêu cầu xử lý sản phẩm không phù hợp theo quy định.

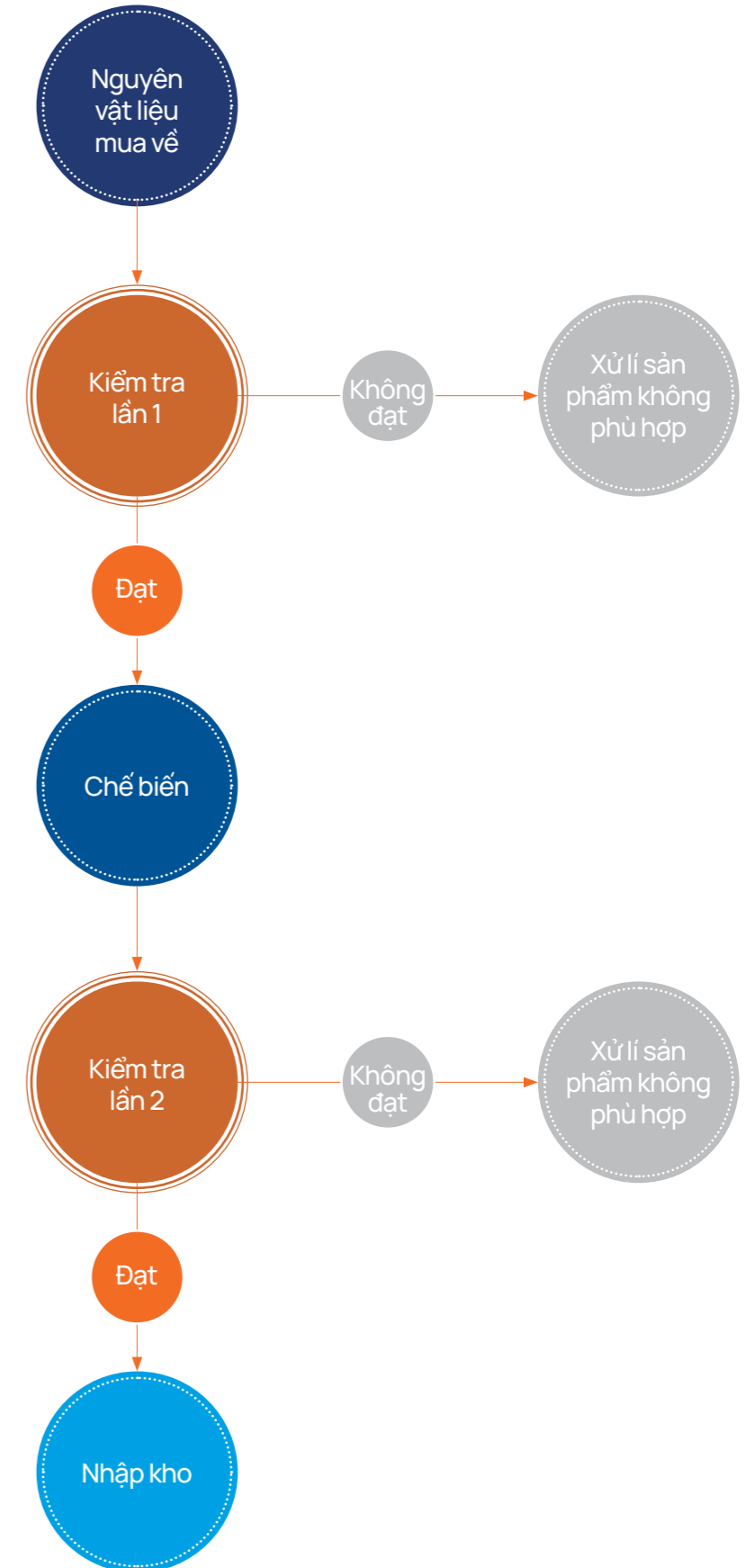
NVL sau khi được nhân viên PQC – phòng Quản lý Chất lượng kiểm tra, xác nhận đạt yêu cầu sẽ được bàn giao cho phòng Vật tư lưu kho và bảo quản theo tiêu chuẩn, đảm bảo không để xảy ra tình trạng suy giảm chất lượng và số lượng NVL trong quá trình lưu kho chờ sản xuất.

Nhân viên xưởng Nghiền sàng thực hiện theo “quy trình kiểm soát quá trình nghiền sàng” để chế biến các NVL thô thành NVL tinh đạt yêu cầu sản xuất sản phẩm.

Nhân viên PQC – phòng Quản lý Chất lượng thực hiện kiểm soát chất lượng NVL trong quá trình chế biến. 100% NVL sau chế biến được kiểm tra và đánh giá theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn kiểm tra (kiểm tra lần 2). Các trường hợp xảy ra:

Đạt: Cho phép nhập và bảo quản kho theo tiêu chuẩn;

Không đạt: Yêu cầu xử lý sản phẩm không phù hợp theo quy định.



Nhờ ứng dụng các hệ thống tích hợp kết hợp sự chủ động và sáng tạo của con người trong kiểm soát chất lượng, 100% các loại NVL mua sắm tại Vicostone đều được đánh giá và đảm bảo chất lượng tốt nhất trước khi đưa vào sản xuất. Nhà máy Phenikaa Huế - nhà máy sản xuất Cristobalite lớn thứ 2 thế giới đã hoàn toàn làm chủ công nghệ để sản xuất Cristobalite theo tiêu chuẩn quốc tế cùng Nhà máy Hóa chất Phenikaa sản xuất Polyester không no là những mắt xích quan trọng giúp Vicostone chủ động và ổn định nguồn NVL đầu vào, tối ưu hoá giá

thành sản phẩm. Việc làm chủ nguồn nguyên liệu đá thạch anh mang đến một lợi thế không nhỏ cho Vicostone trên thị trường sản xuất đá thạch anh nói riêng. Sau khi NVL được nhập kho, các đơn vị phòng ban chức năng tiếp tục kiểm soát công tác sản xuất và hoàn thiện sản phẩm theo các tiêu chuẩn chung nghiêm ngặt. Các tiêu chuẩn này được thể hiện trong bộ tiêu chuẩn quy trình được ban hành công khai và thống nhất giữa các nhà máy.






Hệ thống các quy trình/hướng dẫn trong quá trình sản xuất của Vicostone được thể hiện như sau:

Nội dung kiểm soát	Quy trình/ Hướng dẫn	Tần suất	Diễn giải ngắn gọn
1 Kiểm tra chất lượng mẫu NVL trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm sản xuất lô nhỏ	"Quy trình triển khai sản xuất hàng loạt" QT-09	100 % mẫu đại diện của nhà cung cấp	Mẫu nguyên vật liệu đại diện của nhà cung cấp được thử nghiệm 100% đạt chất lượng ở phòng thí nghiệm và sản xuất lô nhỏ trên dây chuyền trước khi mua lô lớn.
2 <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá năng lực sản xuất của nhà cung cấp Đánh giá năng lực quản lí của nhà cung cấp Đánh giá năng lực duy trì và ổn định của nhà cung cấp 	"Quy trình mua hàng" QT-13 "Quy trình đánh giá nhà cung cấp" QT-14	100% các nhà cung cấp NVL chính cấu thành lên sản phẩm	Trước khi quyết định nhập hàng loạt (nhập liên tục) nguyên vật liệu, 100 % các nhà cung cấp NVL chính cấu thành lên sản phẩm được Công ty tổ chức đoàn đánh giá hiện trạng tại cơ sở sản xuất, khai thác.
3 Kiểm tra đảm bảo NVL đầu vào	"Quy trình kiểm tra vật tư nguyên vật liệu đầu vào" QT-30	100% Đơn vị đóng gói NVL	NVL mua về được kiểm tra 100% đạt chất lượng theo tiêu chuẩn trước khi nhập kho chờ sản xuất.
4 Kiểm soát quá trình sản xuất	"Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm" QT-32	100% Ca sản xuất	Quá trình làm ra sản phẩm đều được PQC kiểm tra đạt ứng với từng công đoạn phù hợp yêu cầu công nghệ.

5 Truy xuất nguồn gốc sản phẩm	"Quy trình nhận biết và truy xuất nguồn gốc sản phẩm" QT-07	100% Tấm đá	Công ty trang bị các công cụ, cải tiến và cập nhật các phương pháp tiên tiến nhất để nhận biết sản phẩm. Đảm bảo yêu cầu theo dõi và đo lường trong toàn bộ quá trình sản xuất và cung cấp dịch vụ một cách nhanh chóng kịp thời.
6 Kiểm soát chất lượng sản phẩm	"Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm" QT-32	100% Lô sản xuất	Sắp đặt, lên kế hoạch ở từng giai đoạn và công đoạn thích hợp để kiểm tra xác nhận các sản phẩm tương ứng phù hợp với các yêu cầu mong đợi của khách hàng.
7 Kiểm tra tính chất Cơ - Lí - Hóa	"Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm" QT-32	100% Các lô sản xuất	100% các lô sản xuất đều được kiểm tra các tính chất Cơ - Lí - Hóa và so sánh với các tiêu chí nghiêm ngặt để đảm bảo chất lượng tốt nhất thỏa mãn yêu cầu khách hàng.
8 Kiểm tra các tính chất an toàn sử dụng	"Quy trình phát triển và triển khai sản xuất - bán hàng sản phẩm mới" QT-08	100% Các lô sản xuất	Các tính chất an toàn cho người sử dụng như tính chống trơn trượt, tính chống cháy... đều được kiểm tra định kì từ khi phát triển sản phẩm mới.
9 Kiểm tra các tính chất an toàn môi trường	"Quy trình phát triển và triển khai sản xuất- bán hàng sản phẩm mới" QT-08	Theo quy định của Tổ chức cấp Chứng nhận	Định kì hàng năm, Vicostone gửi sản phẩm mẫu cho tổ chức GreenGuard để kiểm tra dựa trên các tiêu chí về phát thải của sản phẩm ra môi trường tại phòng thí nghiệm UL Environment (Hoa Kỳ).
10 Kiểm tra tính chất an toàn sản phẩm	"Quy trình phát triển và triển khai sản xuất - bán hàng sản phẩm mới" QT-08	Theo quy định của Tổ chức cấp Chứng nhận	Các tính chất về an toàn thực phẩm như tính phơi nhiễm, hàm lượng kim loại nặng trong NVL, khả năng phát triển nấm mốc, vi sinh vật đều được tổ chức NSF (Hoa Kỳ) kiểm định và đánh giá lại hàng năm.
11 Kiểm soát quá trình đóng hàng	"Quy trình đóng hàng" QT-28	100% container	100% container hàng được kiểm soát bởi KCS - Phòng Quản lí Chất lượng về chất lượng sản phẩm đóng hàng và quy cách đóng hàng.

3 Sản xuất sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng

Đại dịch COVID-19 và các biến động về chính trị, kinh tế trên thế giới hiện nay đã khiến chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy, giá cả nguyên vật liệu tăng cao, các ngành hàng sản xuất, chế tạo, chế biến gặp nhiều khó khăn...Tuy nhiên, các ảnh hưởng này cũng phần nào đó cải thiện nhận thức của người tiêu dùng về tiêu dùng bền vững và hợp lý. Chất lượng sản phẩm cũng được người tiêu dùng quan tâm hơn trong các quyết định mua hàng. Để đảm bảo được chất lượng sản phẩm, bên cạnh hệ thống quản lý HSEQ, Vicostone đồng thời áp dụng thành công các tiêu chuẩn quốc tế và đạt được nhiều chứng nhận uy tín của các tổ chức trên thế giới.

TT	Tổ chức chứng nhận	Nội dung	Hiệu lực
1	 NSF International (Tổ chức An toàn thực phẩm Hoa Kỳ)	Chứng chỉ NSF công nhận sản phẩm an toàn để sử dụng trong phòng thí nghiệm, cơ sở y tế và môi trường chuẩn bị thực phẩm.	Năm 2008
2	 Greenguard Environmental Institute (Tổ chức Vật liệu xanh quốc tế)	Chứng chỉ GreenGuard và GreenGuard Gold chứng nhận sản phẩm an toàn cho môi trường không khí trong nhà và trường học, an toàn đối với trẻ em.	Năm 2009
3	 SGS United Kingdom Ltd (Tổ chức SGS - Vương quốc Anh)	Chứng chỉ CE (EN 15285: 2008 và EN15286:2013) chứng nhận sản phẩm đạt các tiêu chuẩn châu Âu về chỉ số cơ lý tính như: kích thước, độ bền, chống thấm nước, chống mài mòn...	Năm 2009
4	 Greenguard Environmental Institute (Tổ chức Vật liệu xanh quốc tế)	Chứng chỉ Microbial Resistant chứng nhận sản phẩm là loại vật liệu không bị nhiễm khuẩn, chống vi khuẩn sinh sống trên bề mặt, đảm bảo an toàn cho người sử dụng và môi trường.	Duy trì hàng năm
5	 Viện Vật liệu Xây dựng (Bộ Xây dựng)	Đánh giá chứng nhận hợp quy sản phẩm Đá ốp lát nhân tạo phù hợp QCVN 16:2019/BXD nhóm sản phẩm gạch, đá ốp lát.	Tái chứng nhận 21/08/2020

Dựa trên những tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng sản phẩm và mong muốn đa dạng hóa sản phẩm của khách hàng, Vicostone chủ động đánh giá kết quả chất lượng từng sản phẩm cụ thể, kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, loại trừ những tác nhân gây mất an toàn hoặc không đảm bảo chất lượng sản phẩm. Việc kiểm soát được thực hiện xuyên suốt và đồng bộ trong mọi quy trình quản lý sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm. Dưới đây là bảng thông số kĩ thuật của sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE®, được kiểm định theo các tiêu chuẩn quốc tế:

Đặc tính	Phương pháp thử	Kết quả
Độ hấp thụ nước (% khối lượng)	ASTM C97/C97M-09:2009	≤ 0,05%
EN 14617-1:2013	≤ 0,06%	
Tỉ trọng biểu kiến	ASTM C97/C97M-09:2009	2,2-2,4 g/cm ³
EN 14617-1:2013		
Độ bền uốn	ASTM C880/C880M-09:2009	> 40 MPa
EN 14617-2:2008		
Độ ổn kích thước	EN 14617-12:2012	Hạng A
Xác định điện trở suất	EN 14617-13:2013	Điện trở (Rv) = 0,9 x 10 ¹⁴ Ω Điện trở suất (pv) = 4,88 x 10 ¹⁴ Ωm
Độ bền va đập	ASTM D1709:2015	≥ 3,0 J
EN 14617-9:2005		
Độ bền nén	ASTM C170/C170M-09:2009	≥ 155 Mpa
EN 14617-15:2005		
Độ cứng theo thang Mohs	EN101	6,0 – 7,0
Khả năng chịu mài mòn sâu	ASTM C1243:2009	Thể tích bị mài mòn: V ≤ 195 mm ³
EN 14617-5:2012		
Khả năng chống đông kết và tan chảy	ASTM C1026:2013	Không có thay đổi sau 15 chu kì
EN 14617-5:2012	Không có thay đổi sau 25 chu kì	
Khả năng chống trơn trượt ở độ nhám 400	DIN 51130:2004	R9 – R10
Khả năng kháng khuẩn	ASTM D 6329:2015	Kháng độ 3: Vi khuẩn không phát triển
Khả năng chịu hóa chất, axit	EN 14617-10:2012	Hạng C4
Khả năng chịu sốc nhiệt	EN 14617-6:2012	Không quan sát được thay đổi sau 20 chu kì
Độ bền khi ngâm trong nước sôi	AS 2924.2-7: 1998 (EQUI. TO ISO 4586.2-8: 1997)	Tác dụng lên bề mặt (mức độ): 5 - (không quan sát được sự thay đổi)
Độ bền khi gia nhiệt khô	AS 2924.2-8: 1998 (EQUI. TO ISO 4586.2-8: 1997)	Tác dụng lên bề mặt (mức độ): 5 - (không quan sát được sự thay đổi)
Độ bền khi nhuộm màu	AS 2924.2-15: 1998 (EQUI. TO ISO 4586.2-15: 1997)	Tác dụng lên bề mặt (mức độ): 5 - (không quan sát được sự thay đổi)

4 Bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ được coi là một trong những tài sản vô hình vô cùng quan trọng, là thước đo năng lực của doanh nghiệp. Đây được xem là biện pháp cần thiết liên quan đến bảo hộ, quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm mục đích bảo vệ các tài sản trí tuệ của Công ty, đem lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất khi khai thác tối ưu các tài sản trí tuệ này, góp phần vào sự phát triển bền vững trong tương lai của doanh nghiệp.

3.1. Bảo hộ các quyền sở hữu tài sản trí tuệ trong nước và quốc tế

Nhãn hiệu và các thiết kế sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE® là sự kết tinh của trí tuệ, công nghệ, kinh nghiệm, bí quyết riêng và sự nỗ lực sáng tạo không ngừng của đội ngũ cán bộ nhân viên Vicostone. Trên thực tế, việc đối thủ cạnh tranh sao chép các vấn đề liên quan đến nhãn hiệu (tên gọi, nhận diện, nội dung quảng bá...); bắt chước và biến tấu các mẫu thiết kế sản phẩm diễn ra rất phổ biến, trong khi để khiếu kiện, doanh nghiệp phải mất nhiều thời gian, thủ tục và chi phí. Do vậy, để tránh những rủi ro có thể xảy ra, Vicostone luôn chú trọng, chủ động, ưu tiên hàng đầu trong việc bảo vệ tài sản trí tuệ và thương hiệu của mình.

- Đối với nhãn hiệu VICOSTONE®: Công ty đã đăng ký bảo hộ tại 66 quốc gia, trong đó có các thị trường trọng điểm của Công ty gồm: Mỹ, Canada, Úc, New Zealand và EU (27 quốc gia). Đối với nhãn hiệu tên các sản phẩm chủ lực: Công ty đã đăng ký bảo hộ 124 nhãn hiệu tên sản phẩm tại Việt Nam, 66 nhãn hiệu tên sản phẩm tại Mỹ 30 nhãn hiệu tên sản phẩm tại Australia và 02 nhãn hiệu tên sản phẩm tại Canada.



- Đối với việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho các thiết kế sản phẩm chủ lực: Vicostone đã được chuyển giao quyền sử dụng 26 thiết kế sản phẩm từ công ty mẹ Tập đoàn Phenikaa. (BQ8925, BQ8915, BQ8800, BQ8863, BQ8840, BQ8860, BQ8686, BQ8730...) tại Việt Nam và 07 kiểu dáng công nghiệp cho các thiết kế sản phẩm (BQ8915, BQ9701, BQ8883, BQ9700, BQ8925, BQ8800, BQ2902) tại Mỹ và đang tiếp tục đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho các thiết kế sản phẩm khác.

- Đối với việc bảo hộ các sáng chế và giải pháp hữu ích: Trong năm 2022, Công ty mẹ của Vicostone đã tiến hành

nộp đơn đăng ký thành công tại Việt Nam cho 02 giải pháp kỹ thuật về chế tác và vận chuyển nhằm cải tiến quy trình sản xuất và cung cấp sản phẩm tới khách hàng, 03 giải pháp kỹ thuật sản xuất vật liệu xây dựng và 03 giải pháp kỹ thuật về sản xuất nguyên vật liệu phụ trợ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

3.2. Sử dụng các biện pháp kỹ thuật

Bên cạnh việc đăng ký bảo hộ, Vicostone tăng cường đăng ký, bảo vệ thương hiệu của mình trên môi trường internet để tránh việc tranh chấp, chiếm quyền sở hữu tên miền, đánh cắp sở hữu trí tuệ... Cụ thể, Công ty đã sử dụng tên miền trùng với nhãn hiệu VICOSTONE® (<http://vicostone.com/>) và đầu tư cho tên miền VICOSTONE® của Công ty tại trên 50 quốc gia trên thế giới. Các thị trường trọng điểm của Vicostone như Bắc Mỹ (Mỹ - vicostoneus.com, Canada - vicostone.ca) và các thị trường khác như châu Âu (vicostone.co.uk, vicostone.fr) đều có đầy đủ thông tin về sản phẩm, thương hiệu, địa điểm mua hàng chính hãng trên website của Công ty. Trong năm 2022, Công ty cũng đã tiến hành gia hạn thêm 10 tên miền như: vicostone.nz; vcsstone.com; vicostone.com.vn; vicostone.vn...

Ghi nhận ký tự ® và TM cho các nhãn hiệu nhằm khẳng định quyền của Vicostone đối với các nhãn hiệu là tên sản phẩm của mình. Đồng thời Công ty công khai trên tất cả các tài liệu, website... Qua đó hạn chế được phần nào hành vi vi phạm của đối thủ, tăng cường hiệu quả bảo vệ các quyền SHTT và có căn cứ vững chắc để xử lý vi phạm nếu có.

3.3. Công cụ chống hàng giả hàng nhái

Hiện tại Vicostone đang sử dụng hệ thống mã vạch quản lý toàn bộ thông tin liên quan đến từng sản phẩm (mã số nhận dạng sản phẩm). Mỗi sản phẩm được tạo ra bởi máy chủ trung tâm và chuyển thành dạng mã vạch hai chiều, sau đó gắn lên sản phẩm theo hai phương thức:

- In các thông tin cần thiết để quản lý sản phẩm lên tem nhãn, sau đó gắn lên sản phẩm: Hệ thống in sẵn mã vạch lên tem nhãn và các tem nhãn sẽ được dán lên sản phẩm tương ứng;
- In trực tiếp lên mặt sau sản phẩm: Tên thương hiệu sản phẩm VICOSTONE® được in ở mặt sau tấm đá cùng thông tin về mã sản phẩm, ngày sản xuất, số hiệu và mã màu nhằm tăng tính nhận diện của thương hiệu đối với người tiêu dùng. Những thông tin này sẽ không bị mất hay làm mờ trong quá trình vận chuyển, chế tác và tồn tại vĩnh viễn cùng sản phẩm;

Như vậy mỗi sản phẩm đều đi kèm một mã vạch riêng biệt, nhằm đảm bảo việc truy xuất thông tin nhanh chóng và chính xác. Các thông tin này giúp khách hàng đăng ký bảo hành sản phẩm thông qua website của Công ty và xác định sản phẩm thật hay giả.

3.4. Tăng cường các biện pháp bảo hộ khác

Trong năm 2022, Công ty vẫn tiếp tục đảm bảo tăng cường triển khai thêm các biện pháp nâng cao khả năng bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ như sau:

- Áp dụng các biện pháp công nghệ trong xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lý thông tin các quyền sở hữu trí tuệ;
- Xây dựng, áp dụng vào thực tiễn chiến lược sở hữu trí tuệ và chính sách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Công ty;
- Vận hành thực tế bộ phận chuyên trách về quản trị tài sản trí tuệ tại Công ty, bao gồm các thành viên thuộc Ban Pháp chế, Ban Thương hiệu và Phòng R&D;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ để tổ chức triển khai các hoạt động sở hữu trí tuệ một cách tổng thể, đồng bộ, hệ thống tại Công ty;
- Cùng với đó, Vicostone tiếp tục tăng cường áp dụng các biện pháp nội bộ nhằm quản lý chặt chẽ việc bảo vệ bí mật công nghệ, thiết bị máy móc, dây chuyền... tại Công ty;
- Hạn chế quay phim/chụp hình các khu vực sản xuất liên quan đến bí quyết công nghệ, yếu tố công nghệ cần được bảo mật; kiểm soát chặt chẽ việc ra vào Công ty đối với nhân viên/đối tác/khách hàng;

- Toàn bộ cán bộ công nhân viên kí cam kết bảo mật, đảm bảo không làm rò rỉ bất kì thông tin, tài liệu bảo mật nào ra bên ngoài trong suốt quá trình công tác, ngay cả khi đã không còn làm việc tại Công ty;
- Yêu cầu đối tác cam kết tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ đối với thương hiệu của Công ty. Trong các giao dịch đối với nước ngoài, các hợp đồng mua bán, khách hàng đều phải cam kết không vi phạm quyền sở hữu thương hiệu, nếu gây thiệt hại sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật;
- Vicostone cung cấp đầy đủ các dịch vụ cho khách hàng, bao gồm đo, vẽ, chào giá, lắp đặt, bảo hành, đăng kí bảo hành trên website... tại thị trường Việt Nam, giúp hạn chế đáng kể khả năng bán hàng giả, hàng nhái thương hiệu đá thạch anh VICOSTONE®.

Thông tin sản phẩm được in trên mặt sau của sản phẩm đá VICOSTONE®



II Hành động vì cộng đồng

1 Hành động vì lợi ích hài hòa của các bên liên quan

Với văn hóa kinh doanh có ý thức, từ những ngày đầu thành lập, Vicostone xác định, phát triển kinh doanh hiệu quả, bền vững, cân bằng lợi ích của các bên liên quan là kim chỉ nam cho mọi quyết định và hành động, chi phối các mục tiêu phát triển phát triển của Công ty, từng ngày tạo dựng và vun đắp những giá trị tốt đẹp hơn cho cộng đồng hôm nay và thế hệ mai sau.

Một buổi kiểm tra sức khỏe cho các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện Thạch Thất do Công ty phối hợp với bệnh viện huyện Thạch Thất thực hiện



Với người lao động

Vicostone hiểu rằng giá trị và sự thành công của Công ty được tạo dựng bởi sự sáng tạo, lòng nhiệt huyết và tinh tuân thủ trong công việc của mỗi thành viên. Công ty xây dựng một môi trường làm việc hạnh phúc, chuyên nghiệp, thân thiện và nêu cao tinh thần phân biệt để mỗi cá nhân có thể tự do phát huy tính sáng tạo, khai phá và giải phóng tiềm năng của bản thân, từ đó tạo ra sự khác biệt, góp phần vào sự phát triển của Công ty.



Với khách hàng, đối tác

Vicostone xác định khách hàng, đối tác, đại lý là trung tâm cho mọi quyết định hành động, là tài sản và cũng chính là thành viên của Công ty, góp phần quan trọng đưa Vicostone hiện thực hoá thành công các chiến lược và mục tiêu đề ra.



Với đối thủ cạnh tranh

Tại Vicostone, mọi đối thủ cạnh tranh trên thị trường đều được xem như "người thầy", người bạn để học hỏi, cạnh tranh lành mạnh trên tinh thần phát triển và cầu thị, cùng hoàn thiện, cải tiến không ngừng chất lượng sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng và thúc đẩy sự phát triển chung của nền kinh tế, xã hội.



Với cộng đồng

Vicostone với vai trò là một thành viên của cộng đồng, một "tế bào" của xã hội luôn xác định, cần thực hiện tốt trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ môi trường, chung tay cùng Nhà nước và các bên liên quan trong nỗ lực chung cải thiện đời sống của con người, phát triển xã hội bằng các giải pháp sản xuất, khoa học, công nghệ hiện đại hơn, thông minh hơn.



Với cổ đông, nhà đầu tư

Minh bạch, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác là định hướng hành động của Vicostone trong mối quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư. Công ty cam kết mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc đầu tư, kinh doanh hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật cũng như cung cấp thông tin trung thực, kịp thời trong mọi công bố về tình hình quản trị và sản xuất kinh doanh.



Các bạn nhỏ trong giờ học tại nhà trẻ Vicostone dành cho con em CBCNV

2 Các hoạt động chung tay vì cộng đồng và xã hội

Trên quan điểm phát triển bền vững, Vicostone tin rằng, hoạt động sản xuất kinh doanh phải song hành với trách nhiệm cộng đồng, trên tinh thần phát huy giá trị nhân văn, cho đi nhiều hơn vì cuộc sống của cộng đồng và xã hội. Chính về thể, ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã triển khai nhiều chương trình thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với 3 trọng tâm ưu tiên:

- 1 Tham gia cùng Chính phủ trong công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, xóa đói giảm nghèo
- 2 Đầu tư cho giáo dục, hỗ trợ trường học và các cơ sở giáo dục nâng cao năng lực giảng dạy, tạo điều kiện và môi trường tiếp cận tri thức tốt nhất, học tập, vui chơi và phát huy tinh thần sáng tạo cho thế hệ trẻ Việt Nam
- 3 Đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển đời sống và kinh tế tại địa phương - nơi đặt trụ sở, các cơ sở hoạt động của Công ty

Năm 2022, Vicostone cùng Tập đoàn Phenikaa tiếp tục triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng, trong đó một số hoạt động tiêu biểu có thể kể đến như:



BLD Công ty đại diện trao tặng 3 tỉ đồng cho Quỹ Vì người nghèo TP Hà Nội thông qua UBMTTQ Trung ương TP Hà Nội

2.1. Ủng hộ 3 tỉ đồng cho Quỹ Vì người nghèo thành phố Hà Nội

Tháng 10/2022 cũng là tháng cao điểm vì người nghèo và an sinh xã hội năm 2022, Tập đoàn Phenikaa cùng các đơn vị thành viên, trong đó có Vicostone, đã trao tặng 3 tỉ đồng cho Quỹ Vì người nghèo thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội. Ngân sách sẽ được sử dụng để xây dựng nhà tình nghĩa, phát triển sinh kế cho các gia đình khó khăn trên địa bàn Thủ đô.

Theo thông tin từ UBMTTQ thành phố, Hà Nội hiện còn 3.612 hộ nghèo và hơn 30.000 hộ cận nghèo, trong đó trên 1.000 hộ gặp khó khăn về nhà ở, con cái không thể tới trường do gánh nặng về kinh tế. Đặc biệt, sau hơn 2 năm đại dịch COVID-19 tác động tới mọi mặt về kinh tế - xã hội, đời sống của không ít cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn càng phải đối mặt với nhiều thách thức hơn: mất việc làm, giá cả tăng cao, nhà ở xuống cấp không có khả năng tu sửa... Với khoản hỗ trợ 3 tỉ đồng và ngân sách đóng góp hàng năm, Vicostone cùng các đơn vị thành viên trong Hệ sinh thái Phenikaa mong muốn góp thêm nguồn lực cùng thành phố nói riêng và Chính phủ nói chung cùng tay hỗ trợ những đối tượng nghèo/khó khăn an cư lạc nghiệp, ổn định cuộc sống.

2.2. Trao tặng trang thiết bị học tập cho trường học tại các địa phương

Nhân dịp năm học mới 2022, Tập đoàn Phenikaa và CTCP Vicostone đã trao tặng 25 bộ máy vi tính với tổng trị giá gần 300 triệu đồng cho 3 trường học thuộc huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm: Trường Tiểu học Phong Hòa I, Trường Tiểu học Phong Hòa II và Trường THCS Nguyễn Tri Phương; trao tặng 05 bộ máy tính HP và 04 tivi Samsung 65 inch; cùng 20 bộ bàn ghế học sinh bán trú cho trường Tiểu học Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội. Đây cũng là các địa phương đặt trụ sở nhà máy sản xuất của Vicostone và Phenikaa Huế - công ty con của Công ty.

Để cao giá trị của con người, nhận định giáo dục là yếu tố cốt lõi để phát triển cộng đồng và xã hội, Vicostone luôn quan tâm chú trọng thúc đẩy lĩnh vực giáo dục, với mong muốn góp phần ươm mầm thế hệ tương lai của Đất nước. Các trang thiết bị cần thiết sẽ hỗ trợ cải thiện cơ sở vật chất cho các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của các thầy cô và học sinh.

2.3. Trao tặng sách và trang thiết bị xây dựng 02 thư viện cho trường tiểu học tại Cao Bằng và Hà Giang

Chào mừng kỉ niệm thành lập 12 năm Tập đoàn Phenikaa và 20 năm CTCP Vicostone, Tập đoàn đã phát động giải chạy “Kết nối cùng Phenikaa Connect” trên nền tảng ứng dụng “Phenikaa Connect” riêng của Tập đoàn. Với mỗi thành viên tham gia giải chạy, Tập đoàn Phenikaa đóng góp 50.000 VND nhằm gây quỹ mua sách và thiết bị thư viện cho trẻ em tại các địa phương khó khăn. Hưởng ứng sự kiện, CTCP Vicostone đã tham gia đội chạy với gần 300 thành viên hoạt động tích cực, tổng quãng đường đội đạt được là 32.524 km.

Với tổng số tiền gần 100 triệu đồng huy động được từ giải chạy, cùng hỗ trợ kĩ thuật của tổ chức Room to Read Việt Nam, Công ty đã mua sách, kệ sách và vật phẩm giáo dục cho 2 trường tiểu học là Trường Tiểu học Trung Thành, Vị Xuyên, Hà Giang và Trường phổ thông bán trú – tiểu học Bảo Toàn, Bảo Lạc, Cao Bằng. Thư viện mới khang trang, đầu sách phong phú cùng nhiều thiết bị giáo dục hỗ trợ học tập sẽ giúp cho các em học sinh thích thú hơn trong việc tìm hiểu các kiến thức mới qua sách vở, phát triển kĩ năng và văn hóa đọc trong trường học.

Cô trò nhà trẻ Vicostone



2.4. Xây dựng nhà tình nghĩa cho các gia đình khó khăn

Ngày 19/8/2022, BCH Công đoàn Phenikaa và Vicostone phối hợp với UBND, UBMTTQ và Hội Chữ thập đỏ huyện Thạch Thất tới dự lễ khánh thành và trao tặng nhà tình nghĩa cho gia đình bà Vũ Thị Bế, thôn 4, xã Đại Đồng. Đây là hoạt động ý nghĩa đồng hành cùng chương trình Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây sửa nhà ở xuống cấp trên địa bàn huyện Thạch Thất năm 2022 của Công ty với kinh phí tài trợ xây mới ngôi nhà là 100 triệu đồng cùng bàn bếp Đá thạch anh VICOSTONE®.

Được biết, hiện nay trên địa bàn huyện Thạch Thất có 122 hộ nghèo và 2.050 hộ cận nghèo có cuộc sống và hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trong đó nhà ở một số hộ gia đình xuống cấp nghiêm trọng. Hoạt động xây dựng nhà tình nghĩa cùng nhiều hoạt động đồng hành cùng người dân trên địa bàn huyện của Vicostone không chỉ thể hiện mong muốn góp phần giúp người dân ổn định cuộc sống, có mái ấm khang trang, vững chãi hơn mà còn cho thấy giá trị sẻ chia và văn hóa kinh doanh có ý thức của Công ty trên hành trình hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững.



Ban Lãnh đạo Công ty và Bệnh viện huyện Thạch Thất trao tặng thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách, có công với cách mạng trên địa bàn huyện Thạch Thất, Hà Nội

2.5. Tổ chức khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách tại địa phương

Nhân dịp kỉ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022), Tập đoàn Phenikaa và Vicostone đã phối hợp cùng Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thất và Ủy ban nhân dân xã Kim Quan tổ chức chương trình khám, tư vấn và cấp thuốc miễn phí và tặng quà cho 155 đối tượng chính sách là Thương binh, Bệnh binh, nạn nhân chất độc da cam và thân nhân Liệt sĩ trên địa bàn xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

Đây là một việc làm có ý nghĩa nhân văn sâu sắc góp phần thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác “đền ơn đáp nghĩa”, tạo điều kiện cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng được chăm sóc toàn diện, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần. Các y bác sĩ thực hiện thăm khám, sàng lọc, đánh giá tình trạng sức khỏe thông qua việc đo huyết áp, khám nội khoa, ngoại khoa, liên chuyên khoa tai mũi họng – răng hàm mặt và tặng 01 suất thuốc bổ cho các đối tượng chính sách tham gia thăm khám. Hoạt động đã thể hiện tinh thần trách nhiệm và văn hóa kinh doanh có ý thức của Công ty trong việc xây dựng và phát triển cộng đồng địa phương bền vững.

Vicostone mong rằng các hoạt động thực hiện trách nhiệm xã hội của Công ty sẽ góp phần vào nỗ lực chung xây dựng một cộng đồng doanh nghiệp tư duy kinh doanh có ý thức và



Thương binh, bệnh binh và các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện Thạch Thất được thăm khám sức khỏe tổng quát trong chương trình do Công ty phối hợp với Bệnh viện huyện tổ chức

một xã hội văn minh, tri thức, sẻ chia vì cuộc sống tốt đẹp hơn mỗi ngày.

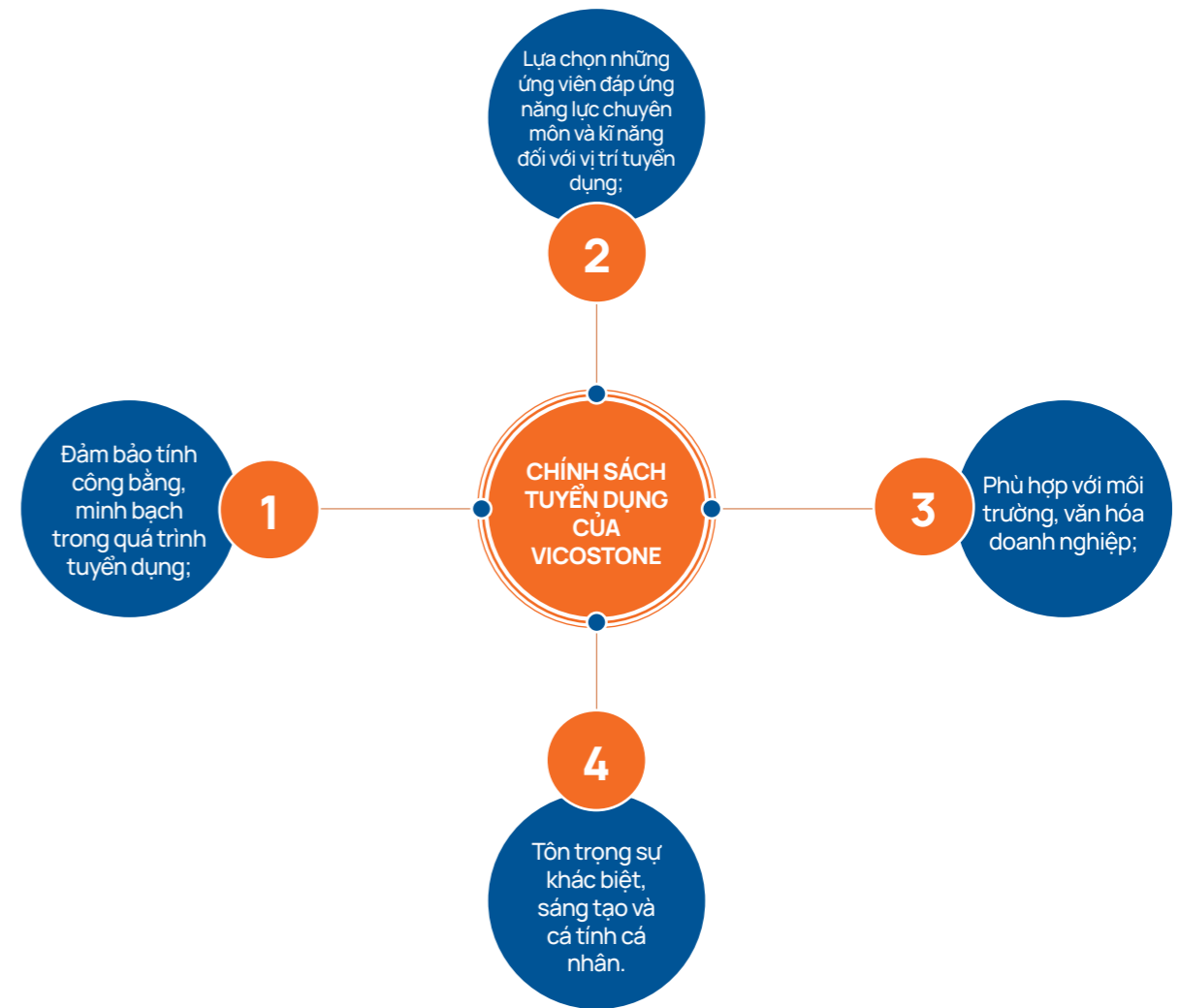


CBCNV khối văn phòng Công ty thảo luận trong giờ làm việc

Phát triển nguồn nhân lực bền vững

Vicostone hiện có 779 cán bộ công nhân viên, trong đó 95% là nhân sự dưới 45 tuổi và 82% nhân sự được đào tạo với trình độ từ trung cấp trở lên. Đội ngũ nhân sự trẻ, được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm và năng lực làm việc là một trong những tài sản vô giá của Công ty, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng uy tín, đảm bảo sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và mang lại giá trị cho doanh nghiệp. Ban Lãnh đạo Vicostone luôn chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực bền vững, xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao có năng lực, kĩ năng và sự gắn kết với Công ty để đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

I Tuyển dụng nhân sự



Vừa trải qua hai năm chịu tác động của đại dịch COVID-19, sang năm 2022, những biến động kinh tế toàn cầu đã tác động mạnh mẽ tới các doanh nghiệp trong nước. Không ít doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp xuất khẩu buộc phải giảm công suất, cắt giảm nhân sự hoặc dừng hoạt động. Trước bối cảnh đó, Vicostone tiếp tục duy trì chế độ lương, thưởng công bằng tương xứng với năng lực cá nhân và cạnh tranh với thị trường lao động, thực hiện các biện pháp tối ưu nhằm ổn định việc làm cho toàn bộ CBCNV. Đồng thời, môi trường làm việc chuyên nghiệp, lộ trình thăng tiến rõ ràng, thương hiệu doanh nghiệp uy tín... là những yếu tố giữ chân nhân sự cốt cán và thu hút nhân sự mới tại Công ty. Trong năm 2022, Vicostone

đã tuyển dụng 70 CBCNV mới, trong đó tỉ lệ nhân sự tiếp nhận mới là 84,3% và tỉ lệ điều chuyển nhân sự trong nội bộ Tập đoàn Phenikaa là 15,7%.

Ghi nhận những nỗ lực của Công ty trong việc tạo việc làm, đãi ngộ người lao động, tạo dựng môi trường làm việc bền vững, tháng 12/2022, Vicostone được đánh giá là một trong 10 nơi làm việc tốt nhất trong ngành Vật liệu Xây dựng theo chương trình nghiên cứu về Top 10 nơi làm việc tốt nhất năm 2022 (Top 10 Best WorkPlaces) được Viet Research phối hợp với Báo Đầu tư thực hiện và công bố¹.

¹ <https://vatlieuxaydung.org.vn/doanh-nghiep/top-10-noi-lam-viec-tot-nhat-nganh-xay-dung-vat-lieu-xay-dung-nam-2022-17382.htm>



Một buổi làm việc nhóm của nhân viên khối văn phòng Công ty

II Phát triển sự nghiệp

1 Đào tạo nâng cao năng lực

Năm 2022 là giai đoạn cả nước vừa thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội để giảm thiểu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 vừa trở lại trạng thái bình thường mới, làm việc trực tuyến vì vậy phát huy vai trò quan trọng trong việc duy trì các hoạt động của doanh nghiệp. Vicostone đã tận dụng và phát huy lợi ích của từng hình thức đào tạo để triển khai hệ thống đào tạo hỗn hợp (Hybrid Learning) - kết hợp giữa online và offline, giúp cho hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực cho người lao động không bị gián đoạn, tăng tính chủ động trong việc học tập, tối ưu hóa thời gian và chi phí đào tạo.

Vicostone cũng tiếp tục phát triển và vận hành hệ thống đào tạo E-learning với kho tài liệu đào tạo đa dạng, kiến thức thực tiễn đối với từng vị trí làm việc, giao diện dễ sử dụng và thân thiện với người dùng. Người học có thể tự do lựa chọn lộ trình học của riêng họ với nội dung phong phú ở nhiều định dạng: văn bản, video, trò chơi... Hệ thống đào tạo E-learning của Vicostone cũng cho phép học viên theo dõi tiến độ học tập của mình, cung cấp những thống kê về độ hiệu quả khi tiếp nạp thông tin để từ đó người học có thể đặt ra những mục tiêu cụ thể và phương pháp học tập phù hợp cho bản thân.

Trong năm 2022, hoạt động đào tạo của Vicostone tập trung vào các mảng sau:

- Công tác đào tạo định hướng, đào tạo hòa nhập đối với CBCNV mới của Công ty;
- Hoạt động đào tạo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các chương trình đào tạo bắt buộc theo quy định của pháp luật;
- Các chương trình đào tạo chuyên môn, đặc biệt là các khóa đào tạo nội bộ về công nghệ sản xuất, vận hành và đào tạo hệ thống (ISO, Kaizen, 5S) nhằm đảm bảo liên tục cập nhật kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ nhân sự khối sản xuất;
- Các khóa đào tạo kỹ năng theo vị trí công việc (kỹ năng giao tiếp bán hàng, kỹ năng tìm kiếm thông tin và xác định xu hướng sản phẩm, kỹ năng học hỏi và phát triển,...);
- Đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh (E-MBA) đối với đội ngũ Ban Lãnh đạo, Cán bộ quản lý chủ chốt và nhân sự nguồn để nâng cao năng lực đội ngũ kế cận, chuẩn bị nguồn nhân sự sẵn sàng cho các vị trí chiến lược.

Tổng số khóa đào tạo đã thực hiện trong năm 2022 là 85 khóa, với 4.857 lượt học viên, tương đương 28.483 giờ đào tạo.

2 Hoạch định và bổ nhiệm

Với tình hình kinh tế chính trị đầy biến động các năm gần đây, Vicostone xác định hoạch định nhân sự kế nhiệm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phát triển nguồn nhân lực - góp phần xây dựng đội ngũ lãnh đạo/quản lý tương lai, giúp giảm thiểu thời gian chuyển đổi và tình trạng gián đoạn trong các mặt hoạt động, cũng như gia tăng sự gắn kết giữa nhân viên với Công ty, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ nhân sự tiềm năng.

Năm 2022, Vicostone tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, phát triển năng lực cá nhân đối với đội ngũ nhân sự kế thừa giai đoạn 2021 - 2025. Ngoài các khóa đào tạo được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực của từng cá nhân, các nhân sự tài năng còn được luân chuyển vị trí để đào tạo trong công việc và trang bị kỹ năng, kiến thức nhằm đáp ứng các vị trí kế cận trong tương lai. Trong suốt quá trình phát triển năng lực đó, Vicostone luôn thực hiện đánh giá định kỳ sự tiến bộ của đội ngũ kế thừa, đồng thời rà soát bổ sung danh sách kế cận để tạo động lực, khuyến khích nhân viên tích cực tham gia vào quy trình này.

III Đãi ngộ tương xứng

1 Chính sách lương, thưởng

Công ty xây dựng quy chế về quản lý tiền lương tương ứng với các vị trí công việc và phù hợp với xu hướng của thị trường lao động, cụ thể:

- Đối với khối sản xuất trực tiếp, tiền lương chi trả theo năng suất lao động;
- Đối với khối hỗ trợ sản xuất, khối văn phòng, tiền lương chi trả theo vị trí công việc, năng lực và hiệu quả công việc của từng cá nhân, đảm bảo sự cạnh tranh với thị trường;
- Đối với các chức danh kinh doanh, bán hàng, tiền lương chi trả gắn với doanh thu đạt được.

Chính sách lương được phân phối theo vị trí, năng lực và kết quả công việc đã góp phần gia tăng động lực, khuyến khích người lao động tích cực làm việc. Chính sách lương tiếp tục được hoàn thiện và phát triển dựa theo nguyên tắc công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong công ty.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra những chính sách thưởng đa dạng, phong phú như: thưởng định kỳ (các dịp lễ Tết,...), thưởng đột xuất (thưởng sáng kiến, cải tiến áp dụng thành công trong sản xuất...) cho các cá nhân, tập thể. Xét thưởng được gắn với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2022 là một thách thức lớn đối với kinh tế Việt Nam và các nền kinh tế thế giới khi chịu tác động nặng nề bởi xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài, lạm phát duy trì ở mức cao, thu hẹp chính sách tiền tệ tài khóa ở nhiều quốc gia. Dù thị trường xuất khẩu chịu ảnh hưởng không nhỏ, nhưng Công ty vẫn tạo điều kiện đảm bảo cuộc sống cho người lao động, không cắt giảm nhân lực trong bối cảnh biến động của nền kinh tế, luôn đảm bảo việc chi trả lương cho người lao động trong suốt thời gian làm việc tại công ty. Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2022 đạt mức 223,091,976 VND.

2 Chế độ phúc lợi

Vicostone nghiêm túc thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động của Công ty. Toàn bộ cán bộ công nhân viên đều được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Công ty phối hợp với công đoàn cơ sở, xây dựng nhiều chương trình chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho nhân viên, người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, người lao động ốm đau hay người thân bị bệnh nặng luôn được kịp thời chia sẻ, thăm hỏi đồng thời giúp đỡ về chi phí chữa trị sinh hoạt. Một số hoạt động có thể kể đến như:

- Tặng quà cho các cán bộ nhân viên vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; Ngày Gia đình Việt Nam 28/06;
- Tổ chức tặng quà cho con cán bộ nhân viên nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu;
- Tặng quà cho con em cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập;

- Công đoàn bộ phận tổ chức cho các cán bộ nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tất cả nhân viên đều được thăm hỏi/ chúc mừng khi gia đình có việc hiếu/hi;
- 100% CBCNV được mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ y tế (health care insurance), bảo hiểm tai nạn 24/24;
- Hỗ trợ chi phí mua bảo hiểm sức khỏe cho người thân của CBCNV;
- Ngoài ra, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, CBCNV được hỗ trợ chi phí bằng tiền là 1.000.000 VND/người khi bị nhiễm COVID-19.

CBCNV trong một giờ ăn ca tại Công ty



CBCNV thực hiện khóa học online thông qua hệ thống E-learning của Công ty





WHITE FUSION BQ8825

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022

220	Thông tin chung
222	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
224	Báo cáo kiểm toán độc lập
226	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
228	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
229	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
231	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Thông tin chung

I Công ty



Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp vào ngày 2 tháng 6 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với

lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 19 vào ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Ngày 5 tháng 12 năm 2007, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội) với mã chứng khoán là VCS theo Quyết định Niêm yết số 670/QĐ-TTGDHN cho phép của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh.

Công ty có trụ sở chính tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

II Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên
Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Thành viên
Bà Trần Lan Phương	Thành viên

III Ủy ban kiểm toán

Các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Hưng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên

IV Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Trí Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 2 năm 2023
Ông Phạm Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 2 năm 2023
Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đồng Quang Thức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 5 năm 2021

V Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Hồ Xuân Năng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ông Phạm Trí Dũng

được Ông Hồ Xuân Năng ủy quyền kí báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy Ủy quyền

số 2702/2023 UQ/VCS-CTHQQT ngày 27 tháng 2 năm 2023.

VI Kiểm toán viên



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam
là công ty kiểm toán cho Công ty.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây

gọi chung là “Công ty và công ty con”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

I Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và

- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kì thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lí các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

II Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế

toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc:



Phạm Trí Dũng
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2023



Báo cáo kiểm toán độc lập

Số tham chiếu: 11658249/22965388- HN



Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Vicostone

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) và công ty con (sau đây gọi chung là “Công ty và công ty con”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 40, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu

chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi

thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



TRẦN PHÚ SƠN

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 6037-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

NGUYỄN THU HẰNG

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3342-2021-004-1

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.541.110.081.466	5.829.100.412.476
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.101.676.090.814	1.045.421.628.805
111	1. Tiền		215.476.090.814	426.821.628.805
112	2. Các khoản tương đương tiền		886.200.000.000	618.600.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	-	60.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	60.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.750.028.465.700	2.448.451.558.208
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.754.675.793.052	2.406.105.347.822
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		8.377.198.328	42.468.184.250
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		50.129.329	50.129.329
136	4. Phải thu ngắn hạn khác		3.464.876.522	4.180.386.693
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(16.539.531.531)	(4.352.489.886)
140	IV. Hàng tồn kho	7	2.577.658.997.132	1.990.065.772.716
141	1. Hàng tồn kho		2.594.611.461.152	1.997.243.301.566
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(16.952.464.020)	(7.177.528.850)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		111.746.527.820	285.161.452.747
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	6.145.496.832	4.814.144.072
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	13	105.487.647.713	280.347.308.675
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		113.383.275	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.048.794.759.498	1.063.813.155.887
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		30.000.000	30.000.000
216	Phải thu dài hạn khác		30.000.000	30.000.000
220	II. Tài sản cố định		975.280.835.505	1.036.694.489.298
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	972.138.363.967	1.031.256.223.077
222	Nguyên giá		2.169.276.071.120	2.101.547.816.858
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.197.137.707.153)	(1.070.291.593.781)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	3.142.471.538	5.438.266.221
228	Nguyên giá		28.466.568.497	28.212.923.497
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(25.324.096.959)	(22.774.657.276)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		54.250.937.168	9.670.832.872
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	54.250.937.168	9.670.832.872
260	IV. Tài sản dài hạn khác		19.232.986.825	17.417.833.717
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	16.831.608.041	15.010.120.004
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23.3	2.401.378.784	2.407.713.713
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		6.589.904.840.964	6.892.913.568.363

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.721.167.194.707	2.018.716.551.655
310	I. Nợ ngắn hạn		1.628.068.914.249	1.872.419.253.793
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	80.317.405.465	252.312.590.220
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.003.689.632	7.259.225.012
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	55.599.343.517	75.379.723.591
314	4. Phải trả người lao động		8.331.696.224	8.195.199.636
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		2.224.770.026	453.613.290
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		7.911.154.252	5.079.698.238
320	7. Vay ngắn hạn	14	1.341.331.424.122	1.479.310.860.822
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15	125.349.431.011	44.428.342.984
330	II. Nợ dài hạn		93.098.280.458	146.297.297.862
338	1. Vay dài hạn	14	93.098.280.458	146.297.297.862
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.868.737.646.257	4.874.197.016.708
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	4.868.737.646.257	4.874.197.016.708
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		290.584.886	290.584.886
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		88.958.137.122	88.958.137.122
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		18.551.233.538	18.551.233.538
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.160.937.690.711	3.166.397.061.162
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		2.976.676.519.568	2.034.337.197.107
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		184.261.171.143	1.132.059.864.055
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		6.589.904.840.964	6.892.913.568.363

TRẦN THỊ HƯƠNG THU
Người lập biểu
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

NGUYỄN PHƯƠNG ANH
Kế toán trưởng



PHẠM TRÍ DŨNG
Tổng Giám đốc

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	18.1	5.679.350.995.019	7.108.211.833.610
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18.1	19.085.550.827	38.082.854.613
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	18.1	5.660.265.444.192	7.070.128.978.997
11	4. Giá vốn hàng bán	19	3.917.293.715.601	4.607.624.494.397
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20 = 10 - 11)		1.742.971.728.591	2.462.504.484.600
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	98.155.802.144	62.082.451.372
22	7. Chi phí tài chính	20	137.491.570.611	89.487.688.687
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		50.419.208.909	56.876.350.423
25	8. Chi phí bán hàng	21	254.616.726.453	272.145.112.014
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	66.807.125.334	47.348.871.942
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}		1.382.212.108.337	2.115.605.263.329
31	11. Thu nhập khác		3.533.428.873	4.433.747.988
32	12. Chi phí khác		8.528.561.965	22.637.976.339
40	13. Lỗ khác (40 = 31 - 32)		(4.995.133.092)	(18.204.228.351)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		1.377.216.975.245	2.097.401.034.978
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	228.508.335.765	325.160.412.470
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	23.3	6.334.929	180.758.453
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		1.148.702.304.551	1.772.059.864.055
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	6.425	9.890
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26	6.425	9.890

TRẦN THỊ HƯƠNG THU

Người lập biểu

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

Kế toán trưởng



PHẠM TRÍ DŨNG

Tổng Giám đốc

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		1.377.216.975.245	2.097.401.034.978
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		129.487.612.834	128.047.268.748
03	Các khoản dự phòng		21.961.976.815	5.842.631.586
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		24.700.782.263	10.856.954.333
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(21.545.941.417)	(14.038.583.398)
06	Chi phí lãi vay	20	50.419.208.909	56.876.350.423
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.582.240.614.649	2.284.985.656.670
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		808.672.783.599	(648.791.983.076)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(597.368.159.586)	22.499.984.941
11	Giảm các khoản phải trả		(189.488.443.308)	(66.633.231.842)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(262.475.479)	979.403.959
14	Tiền lãi vay đã trả		(48.515.094.701)	(56.884.970.781)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(250.232.121.223)	(324.841.945.403)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(113.240.586.975)	(116.703.598.796)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.191.806.516.976	1.094.609.315.672
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(60.932.414.789)	(41.195.138.027)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	98.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(60.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		60.000.000.000	-
27	Tiền thu lãi cho vay		21.820.782.295	14.464.239.826
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		20.888.367.506	(86.632.898.201)

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	527.700.000
33	Tiền thu từ đi vay		2.560.367.223.816	2.826.063.241.011
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.752.129.420.313)	(2.935.029.359.337)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(959.037.237.800)	(642.014.742.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.150.799.434.297)	(750.453.161.026)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		61.895.450.185	257.523.256.445
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.045.421.628.805	790.349.857.796
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỉ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(5.640.988.176)	(2.451.485.436)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	1.101.676.090.814	1.045.421.628.805

TRẦN THỊ HƯƠNG THU

Người lập biểu

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

Kế toán trưởng

**PHẠM TRÍ DŨNG**

Tổng Giám đốc

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

I Thông tin của công ty

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 2 tháng 6 năm 2005 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 19 vào ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Ngày 5 tháng 12 năm 2007, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội) với mã chứng khoán là VCS theo Quyết định Niêm yết số 670/QĐ-TTGDHN cho phép của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 957 (ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 980 nhân viên).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có một công ty con là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế ("Công ty Phenikaa Huế").

Công ty Phenikaa Huế là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3301601070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21 tháng 12 năm 2016 và các Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 5 vào ngày 13 tháng 1 năm 2020. Công ty Phenikaa Huế có trụ sở chính tại Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoạt động chính của Công ty Phenikaa Huế là đầu tư và chế biến khoáng sản.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

II Cơ sở trình bày

1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

4 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa công ty mẹ và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

III Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	• Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	• Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hợp nhất.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao

đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	4 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	4 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Tài sản cố định khác	5 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 - 12 năm
Tài sản cố định vô hình khác	5 năm

8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh lớn; và
- Chi phí khác.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát vào ngày 30 tháng 5 năm 2008 trong thời hạn 48 năm 7 tháng 19 ngày và với Khu Công nghiệp Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24 tháng 3 năm 2017 với thời hạn thuê là 39 năm 9 tháng 8 ngày. Theo Thông tư số

45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hằng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

11 Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỉ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch; và

giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kì kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỉ giá bán của ngân hàng nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chi sâu của Công ty và công ty con.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ này được trích lập để phục vụ việc nghiên cứu, thử nghiệm các nguyên vật liệu, hóa chất mới phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lí của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kì kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kì kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi

nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kì kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập

hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kì kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

19 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc sản xuất và bán đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh. Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty dựa theo vị trí địa lý của khách hàng mà Công ty xuất hàng bán.

20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



IV Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	6.397.931.841	6.142.218.798
Tiền gửi ngân hàng	209.078.158.973	420.679.410.007
Các khoản tương đương tiền (*)	886.200.000.000	618.600.000.000
TỔNG CỘNG	1.101.676.090.814	1.045.421.628.805

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại, có kì hạn 1 tháng và hưởng lãi suất 6%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 3,1% - 4%/năm).

V Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kì hạn	-	60.000.000.000
TỔNG CỘNG	-	60.000.000.000

VI Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng	614.612.983.299	816.931.054.815
Công ty Architectural Surfaces Group LLC (Tên trước đây là Pental Surfaces, USA)	87.175.955.888	240.233.271.154
Công ty Vicostone Canada Inc	202.386.199.697	322.285.842.062
Các khoản phải thu khách hàng khác	325.050.827.714	254.411.941.599
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số XXV)	1.140.062.809.753	1.589.174.293.007
TỔNG CỘNG	1.754.675.793.052	2.406.105.347.822
Dự phòng phải thu ngắn hạn từ khách hàng	(16.539.531.531)	(4.352.489.886)

VII Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	168.845.760	-	55.128.619.661	-
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	195.522.460.766	-	218.885.783.716	-
Công cụ, dụng cụ	115.368.884.645	-	98.503.048.680	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	48.956.930.856	-	30.552.469.465	-
Thành phẩm	492.943.183.375	(1.072.732.302)	432.112.447.918	(1.498.144.616)
Hàng hóa	1.741.651.155.750	(15.879.731.718)	1.162.060.932.126	(5.679.384.234)
TỔNG CỘNG	2.594.611.461.152	(16.952.464.020)	1.997.243.301.566	(7.177.528.850)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(7.177.528.850)	(4.782.078.378)
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	(10.200.347.484)	(5.712.370.791)
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	425.412.314	3.316.920.319
Số cuối năm	(16.952.464.020)	(7.177.528.850)

VIII Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	294.905.530.229	1.742.923.433.766	43.946.460.450	18.779.246.305	993.146.108	2.101.547.816.858
Mua trong năm	391.214.713	6.211.003.292	705.000.000	315.407.001	-	7.622.625.006
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.941.535.199	58.545.031.078	-	-	-	60.486.566.277
Thanh lý	-	(380.937.021)	-	-	-	(380.937.021)
Số cuối năm	297.238.280.141	1.807.298.531.115	44.651.460.450	19.094.653.306	993.146.108	2.169.276.071.120
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	61.613.908.050	329.291.216.864	26.337.304.616	14.734.229.496	-	431.976.659.026
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	150.716.024.689	870.379.392.160	32.244.830.361	16.599.607.323	351.739.248	1.070.291.593.781
Khấu hao trong năm	16.573.228.855	106.926.299.022	2.466.905.129	847.596.881	124.143.264	126.938.173.151
Thanh lý	-	(92.059.779)	-	-	-	(92.059.779)
Số cuối năm	167.289.253.544	977.213.631.403	34.711.735.490	17.447.204.204	475.882.512	1.197.137.707.153
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	144.189.505.540	872.544.041.606	11.701.630.089	2.179.638.982	641.406.860	1.031.256.223.077
Số cuối năm	129.949.026.597	830.084.899.712	9.939.724.960	1.647.449.102	517.263.596	972.138.363.967

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Phenikaa Huế đã thế chấp toàn bộ nhà xưởng, máy móc, thiết bị thuộc dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite" tại địa chỉ Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, Xã Phong Hòa, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên - Huế, Việt Nam thuộc sở hữu của công ty này với giá trị còn lại là 449 tỉ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 503 tỉ VND) cho khoản vay ngân hàng dài hạn như trình bày tại Thuyết minh số XIV.

IX Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	28.174.923.497	38.000.000	28.212.923.497
Mua trong năm	253.645.000	-	253.645.000
Số cuối năm	28.428.568.497	38.000.000	28.466.568.497
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	1.923.150.635	38.000.000	1.961.150.635
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	22.736.657.276	38.000.000	22.774.657.276
Hao mòn trong năm	2.549.439.683	-	2.549.439.683
Số cuối năm	25.286.096.959	38.000.000	25.324.096.959
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	5.438.266.221	-	5.438.266.221
Số cuối năm	3.142.471.538	-	3.142.471.538

X Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm	53.522.616.720	8.968.654.332
Xây dựng cơ bản dở dang	728.320.448	584.681.084
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	117.497.456
TỔNG CỘNG	54.250.937.168	9.670.832.872

XI Chi phí trả trước

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.293.892.697	3.367.670.016
Chi phí bảo trì, bảo dưỡng	1.964.904.279	41.065.268
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.886.699.856	1.405.408.788
TỔNG CỘNG	6.145.496.832	4.814.144.072
Dài hạn		
Tiền thuê đất trả trước	5.563.331.122	5.838.063.523
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.296.207.133	7.553.039.702
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.433.434.195	786.891.555
Chi phí trả trước dài hạn khác	3.538.635.591	832.125.224
TỔNG CỘNG	16.831.608.041	15.010.120.004

XII Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Chemipac PTE Ltd.	10.968.955.200	10.968.955.200	15.449.913.600	15.449.913.600
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	8.469.966.996	8.469.966.996	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	54.200.024.548	54.200.024.548	199.223.568.060	199.223.568.060
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số XXV)	6.678.458.721	6.678.458.721	37.639.108.560	37.639.108.560
TỔNG CỘNG	80.317.405.465	80.317.405.465	252.312.590.220	252.312.590.220

XIII Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Số được hoàn trong năm	Số cuối năm
Phải thu/được khấu trừ				
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	280.347.308.675	224.394.998.689	(399.254.659.651)	105.487.647.713
Thuế thu nhập cá nhân phải thu	-	113.383.275	-	113.383.275
TỔNG CỘNG	280.347.308.675	224.508.381.964	(399.254.659.651)	105.601.030.988

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	74.066.418.462	228.508.335.765	(250.232.121.223)	52.342.633.004
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	94.772.259.577	(94.772.259.577)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	124.659.325	7.948.395.556	(8.063.939.375)	9.115.506
Thuế thu nhập cá nhân	1.188.645.804	13.119.939.491	(14.272.259.334)	36.325.961
Thuế và các khoản phải nộp khác	-	14.889.217.172	(11.677.948.126)	3.211.269.046
TỔNG CỘNG	75.379.723.591	359.238.147.561	(379.018.527.635)	55.599.343.517

	Số đầu năm	Biến động trong năm		Số cuối năm
	Giá trị và số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị và số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn				
Vay ngân hàng (Thuyết minh số XIV.1)	1.426.111.843.418	2.561.172.937.382	2.699.152.374.082	1.288.132.406.718
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số XIV.2)	53.199.017.404	53.199.017.404	53.199.017.404	53.199.017.404
	1.479.310.860.822	2.614.371.954.786	2.752.351.391.486	1.341.331.424.122
Vay dài hạn				
Vay ngân hàng (Thuyết minh số XIV.2)	146.297.297.862	-	53.199.017.404	93.098.280.458
	146.297.297.862	-	53.199.017.404	93.098.280.458
TỔNG CỘNG	1.625.608.158.684	2.614.371.954.786	2.805.550.408.890	1.434.429.704.580

1 Vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay tín chấp nguyên tệ USD được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)
Ngân hàng TNHH Indovina	344.716.511.070	14.496.069
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	260.266.531.472	10.988.665
Ngân hàng TMCP Á Châu	190.822.706.700	8.051.591
Ngân hàng TMCP Quốc Tế	117.891.847.440	4.943.054
Ngân hàng TNHH United Overseas Bank	97.224.135.725	4.093.648
Ngân hàng Malayan Banking Berhad	91.379.546.755	3.845.941
Ngân hàng TMCP Quân đội	85.425.387.883	3.597.616
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	52.853.213.443	2.227.274
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam	12.915.122.913	544.574
TỔNG CỘNG	1.253.495.003.401	52.788.432

Chi tiết các khoản vay tín chấp nguyên tệ VND được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (VND)
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam	34.637.403.317	34.637.403.317
TỔNG CỘNG	34.637.403.317	34.637.403.317

Các khoản vay của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có lãi suất từ 1,95% đến 5,2%/năm cho các khoản vay USD và lãi suất 5%/năm cho khoản vay VND, lãi vay được trả hàng tháng.

2 Vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công	146.297.297.862	Tiền lãi được trả hàng tháng. Gốc vay đáo hạn ngày 15 tháng 12 năm 2025	10,1%	Toàn bộ nhà xưởng, máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite" tại địa chỉ Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, Xã Phong Hòa, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên - Huế.
TỔNG CỘNG	146.297.297.862			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	53.199.017.404			
Vay dài hạn	93.098.280.458			

XV Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	44.428.342.984	44.920.323.644
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh số XVI.1)	194.161.675.002	116.211.618.136
Sử dụng quỹ trong năm	(113.240.586.975)	(116.703.598.796)
Số cuối năm	125.349.431.011	44.428.342.984

XVI Vốn chủ sở hữu

1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước							
Số đầu năm	1.600.000.000.000	129.549.102	(293.331.372.873)	88.958.137.122	18.551.233.538	2.443.513.523.900	3.857.821.070.789
Trả cổ tức bằng cổ phiếu quỹ	-	161.035.784	293.331.372.873	-	-	(292.964.708.657)	527.700.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban điều hành	-	-	-	-	-	(116.211.618.136)	(116.211.618.136)
Tạm ứng chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021	-	-	-	-	-	(640.000.000.000)	(640.000.000.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	1.772.059.864.055	1.772.059.864.055
Số cuối năm	1.600.000.000.000	290.584.886	-	88.958.137.122	18.551.233.538	3.166.397.061.162	4.874.197.016.708
Năm nay							
Số đầu năm	1.600.000.000.000	290.584.886	-	88.958.137.122	18.551.233.538	3.166.397.061.162	4.874.197.016.708
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	-	-	(194.161.675.002)	(194.161.675.002)
Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 (**)	-	-	-	-	-	(960.000.000.000)	(960.000.000.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	1.148.702.304.551	1.148.702.304.551
Số cuối năm	1.600.000.000.000	290.584.886	-	88.958.137.122	18.551.233.538	3.160.937.690.711	4.868.737.646.257

(*) Trong năm, Công ty đã trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế của năm 2021 theo Nghị quyết số 01/2022/NQ/VCS-HĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021. Công ty con của Công ty đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2021 theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTV ngày 24 tháng 1 năm 2022 của Hội đồng Thành viên của công ty con này.

(**) Trong năm, Công ty cũng đã tạm ứng cổ tức bằng tiền với tổng tỷ lệ 60%/1 cổ phiếu với tổng số tiền là 960 tỷ VND theo Nghị quyết số 06/2022/NQ/VCS-HĐQT ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Nghị quyết số 10/2022/NQ/VCS-HĐQT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Quản trị.

2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
Số cuối năm	1.600.000.000.000	1.600.000.000.000

3 Cổ tức

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	960.000.000.000	933.331.372.873
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông	960.000.000.000	933.331.372.873
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2022 (3.000 VND/cổ phiếu)	480.000.000.000	-
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2022 (3.000 VND/cổ phiếu)	480.000.000.000	-
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2021 (2.000 VND/cổ phiếu)	-	320.000.000.000
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2021 (2.000 VND/cổ phiếu)	-	320.000.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu quỹ (tỉ lệ phát hành 3,09:100)	-	293.331.372.873
Cổ tức đã trả trong năm	959.037.237.800	642.014.742.700
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kì kế toán năm và chưa được ghi nhận là nợ phải trả	-	-

4 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng	Số lượng
Cổ phiếu đã đăng kí phát hành	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu đã phát hành	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu phổ thông	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu phổ thông	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 10.000 VND/cổ phiếu).

XVII Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	5.801.817	12.387.750
- Euro (EUR)	229.467	715.780
- Đô la Canada (CAD)	1.974.252	5.415.710

XVIII Doanh thu

1 Doanh thu bán hàng

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	5.679.350.995.019	7.108.211.833.610
Doanh thu thành phẩm, hàng hóa đã bán	5.679.350.995.019	7.108.211.833.610
Các khoản giảm trừ doanh thu	19.085.550.827	38.082.854.613
Chiết khấu thương mại	19.085.550.827	37.784.414.793
Hàng bán bị trả lại	-	298.439.820
Doanh thu thuần	5.660.265.444.192	7.070.128.978.997
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số XXV)	2.804.026.506.344	3.060.381.353.408
Doanh thu đối với bên khác	2.856.238.937.848	4.009.747.625.589

2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỉ giá	76.335.019.849	47.618.211.546
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	21.820.782.295	14.464.239.826
TỔNG CỘNG	98.155.802.144	62.082.451.372

XIX Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	3.907.518.780.431	4.605.229.043.925
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9.774.935.170	2.395.450.472
TỔNG CỘNG	3.917.293.715.601	4.607.624.494.397

XX Chi phí tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỉ giá	87.072.361.702	32.611.338.264
Lãi tiền vay	50.419.208.909	56.876.350.423
TỔNG CỘNG	137.491.570.611	89.487.688.687

XXI Chi phí bán hàng và chi phí quản lí doanh nghiệp

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
- Chi phí vận chuyển, xếp dỡ	184.891.208.777	186.340.561.653
- Chi phí đóng hàng	21.179.094.809	25.619.243.869
- Chi phí lương nhân viên	9.933.537.894	5.429.284.656
- Chi phí bán hàng khác	38.612.884.973	54.756.021.836
TỔNG CỘNG	254.616.726.453	272.145.112.014
Chi phí quản lí doanh nghiệp		
- Chi phí lương quản lí	23.683.233.040	10.888.642.586
- Dự phòng phải thu khó đòi	12.187.041.645	3.447.181.114
- Chi phí khấu hao	7.453.030.051	7.580.001.312
- Chi phí quản lí doanh nghiệp khác	23.483.820.598	25.433.046.930
TỔNG CỘNG	66.807.125.334	47.348.871.942

XXII Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa	3.702.013.086.055	4.363.117.389.624
Chi phí nhân công	104.344.092.308	103.834.947.326
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	129.487.612.834	128.047.268.748
Chi phí dịch vụ mua ngoài	340.450.846.974	385.620.921.198
Chi phí khác	39.060.556.993	34.868.127.047
TỔNG CỘNG	4.315.356.195.164	5.015.488.653.943

XXIII Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") như sau:

Công ty Cổ phần Vicostone

Đối với hoạt động bán sản phẩm của nhà máy 1 là dự án đầu tư ban đầu:

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động này trong năm là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Đối với hoạt động bán sản phẩm của nhà máy 2 là dự án đầu tư mở rộng:

Dự án đầu tư vào nhà máy 2 của Công ty thỏa mãn điều kiện là dự án đầu tư mở rộng theo Thông tư 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 ("Thông tư 96"). Theo đó, Công ty áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, cụ thể là miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo. Nhà máy 2 có lợi nhuận chịu thuế từ năm 2014. Tuy nhiên, Thông tư 96 chỉ áp dụng cho năm tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015, do đó, thời gian miễn thuế của Công ty được tính từ năm 2015 đến năm 2017 và Công ty được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (năm 2018 đến năm 2026). Do đó, thuế TNDN áp dụng cho hoạt động này trong năm là 10% lợi nhuận chịu thuế.

Đối với hoạt động thương mại:

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho thu nhập từ hoạt động này là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Công ty Phenikaa Huế, công ty con

Công ty Phenikaa Huế được hưởng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm kể từ năm đầu tiên công ty có doanh thu từ Dự án đầu tư. Công ty Phenikaa Huế được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2019 đến năm 2020) và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (năm 2021 đến năm 2024). Theo đó, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động chính này trong năm là 8.5% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	228.444.523.330	323.882.680.785
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu của năm trước	63.812.435	1.277.731.685
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	6.334.929	180.758.453
TỔNG CỘNG	228.514.670.694	325.341.170.923

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.377.216.975.245	2.097.401.034.978
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty con	271.770.375.505	415.781.361.472
Điều chỉnh:		
Lỗi chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện trong năm	4.880.715.562	1.799.651.696
Các khoản chi phí không được khấu trừ	4.540.149.946	1.336.460.139
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho và phải thu khó đòi trong năm	1.884.074.559	1.900.344.259
Thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	30.868.490	1.277.731.685
Điều chỉnh cho mục đích hợp nhất kinh doanh	6.334.929	180.758.453
Khoản phạt nộp chậm	3.207.934	463.523.564
Chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm nay	(1.777.785.124)	606.856.157
Hoàn nhập dự phòng năm trước	(68.433.878)	(650.953.152)
Thuế TNDN được miễn, giảm	(52.754.837.229)	(97.354.563.350)
Chi phí thuế TNDN	228.514.670.694	325.341.170.923

2 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế

trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kì kế toán năm.

3 Thuế thu nhập hoãn lại

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận cho lợi nhuận chưa thực hiện	2.401.378.784	2.407.713.713	6.334.929	180.758.453
	2.401.378.784	2.407.713.713		
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			6.334.929	180.758.453



XXIV Thông tin theo bộ phận

Công ty và công ty con lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỉ suất sinh lời của Công ty và công ty con bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về địa điểm mà Công ty và công ty con xuất hàng bán.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty và công ty con được tổ chức và quản lý theo địa điểm địa lý nơi Công ty và công ty con cung cấp với mỗi một bộ phận là một thị trường kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty và công ty con như sau:

Đơn vị tính: VND

	Hoạt động kinh doanh trong nước	Hoạt động kinh doanh xuất khẩu	Tổng cộng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày			
Doanh thu			
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	2.140.793.644.462	3.519.471.799.730	5.660.265.444.192
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu	2.140.793.644.462	3.519.471.799.730	5.660.265.444.192
Kết quả			
Lợi nhuận gộp của bộ phận	480.920.493.764	1.296.394.525.268	1.777.315.019.032
Giá vốn hàng bán không phân bổ	-	-	(34.343.290.441)
Lợi nhuận gộp về bán hàng	-	-	1.742.971.728.591
Thu nhập, chi phí không phân bổ	-	-	(365.754.753.346)
Lợi nhuận thuần trước thuế	-	-	1.377.216.975.245
Chi phí thuế TNDN	-	-	(228.514.670.694)
Lợi nhuận thuần sau thuế	-	-	1.148.702.304.551
Tài sản và nợ phải trả			
Tài sản bộ phận	985.871.242.986	752.265.018.535	1.738.136.261.521
Tài sản không phân bổ	-	-	4.946.407.405.255
Tổng tài sản	-	-	6.589.904.840.964
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	1.721.167.194.707
Tổng nợ phải trả	-	-	1.721.167.194.707
Các thông tin bộ phận khác			
Chi phí hình thành tài sản cố định	-	-	68.362.836.283
Khấu hao và hao mòn	-	-	129.395.553.055

Thông tin về doanh thu và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty và công ty con như sau (tiếp theo):

Đơn vị tính: VND

	Hoạt động kinh doanh trong nước	Hoạt động kinh doanh xuất khẩu	Tổng cộng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày			
Doanh thu			
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	1.854.085.033.098	5.216.043.945.899	7.070.128.978.997
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu	1.854.085.033.098	5.216.043.945.899	7.070.128.978.997
Kết quả			
Lợi nhuận gộp của bộ phận	449.657.079.970	2.018.442.001.490	2.468.099.081.460
Giá vốn hàng bán không phân bổ	-	-	(5.594.596.860)
Lợi nhuận gộp về bán hàng	-	-	2.462.504.484.600
Thu nhập, chi phí không phân bổ	-	-	(365.103.449.622)
Lợi nhuận thuần trước thuế	-	-	2.097.401.034.978
Chi phí thuế TNDN	-	-	(325.341.170.923)
Lợi nhuận thuần sau thuế	-	-	1.772.059.864.055
Tài sản và nợ phải trả			
Tài sản bộ phận	1.253.394.225.026	1.148.358.632.910	2.401.752.857.936
Tài sản không phân bổ	-	-	4.491.160.710.427
Tổng tài sản	-	-	6.892.913.568.363
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	2.018.716.551.655
Tổng nợ phải trả	-	-	2.018.716.551.655
Các thông tin bộ phận khác			
Chi phí hình thành tài sản cố định	-	-	147.192.928.324
Khấu hao và hao mòn	-	-	128.143.604.400

Thu nhập và chi phí ngoài giá vốn hàng bán, các tài sản ngoài nợ phải thu khách hàng và dự phòng phải thu tương ứng và các khoản nợ phải trả, do không tách riêng được mục đích cho từng hoạt động, không phân bổ theo khu vực địa lý.

XXV Nghiệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A ("Tập đoàn Phenikaa")	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn ("Tập đoàn Phenikaa")
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trấn Long	Công ty con cùng Tập đoàn
Trường đại học Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn
Trường THCS Lê Quý Đôn - Tây Đô	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Trung tâm Sec G3	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nam Hưng	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án VPM Hà Nội	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần đầu tư giáo dục Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Yersin Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn
Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghệ Phenikaa Maas	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần điện tử Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Hóa chất Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần thương mại và chuyển giao công nghệ Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghệ tiên tiến	Công ty con cùng Tập đoàn

Công ty Cổ phần Phenikaa X	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghệ và giải pháp chiếu sáng Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bảo Toàn A	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần phát triển thiết bị thông minh Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty CP Dịch vụ và giải pháp công nghệ giáo dục PHX	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Stylenquaza	Công ty liên kết của công ty mẹ
Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng ban Ủy ban Kiểm toán
Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Ủy viên Ủy ban Kiểm toán
Ông Phạm Anh Tuấn (**)	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Trần Lan Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Hữu Chương	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty con
Ông Phạm Trí Dũng (*)	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đồng Quang Thúc (***)	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Anh Trung Sơn	Giám đốc Công ty con

(*) Bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc ngày 27 tháng 2 năm 2023

(**) Miễn nhiệm vị trí Tổng Giám đốc ngày 27 tháng 2 năm 2023

(***) Bổ nhiệm ngày 7 tháng 5 năm 2021

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Bán nguyên vật liệu, vật tư	846.622.213.058	921.573.077.090
		Mua hàng hóa, dịch vụ	1.502.248.969.168	1.390.035.537.074
		Cổ tức phải trả	807.882.492.000	538.588.328.000
		Cổ tức đã thanh toán	807.882.492.000	538.588.328.000
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán nguyên vật liệu, vật tư	168.352.212.739	166.437.326.472
		Mua hàng hóa, dịch vụ	846.697.345.811	767.436.614.219
Công ty TNHH Stylenquaza	Công ty liên kết của công ty mẹ	Bán đá thành phẩm, vật tư	982.677.166.859	1.492.500.202.132
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm, vật tư	571.119.177.136	418.849.195.835
		Mua hàng hóa, dịch vụ	436.128.715.684	376.185.811.541
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trần Long	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm, vật tư	66.107.493.744	51.214.022.260
		Mua hàng hóa, dịch vụ	153.001.991.306	92.575.487.552
Công ty Cổ phần Trung tâm Sec G3	Công ty con cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa, văn phòng phẩm, thực phẩm	9.295.479.390	12.560.900.015
		Chi phí thuê mặt bằng, điện nước, phí dịch vụ	2.054.654.764	2.061.138.561
Trường Đại học Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm	32.665.400.570	5.376.393.864
Trường THCS Lê Quý Đôn - Tây Đô	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm	3.532.783.334	4.431.135.755
Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm	74.615.339.391	-
Công ty Cổ phần Nam Hưng	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm	58.334.719.513	-

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty mua/bán hàng cho các bên liên quan theo mức giá niêm yết thông thường, mức giá này được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị.

Số dư các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan tại thời điểm cuối kì kế toán không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc cần trừ công nợ.

Các khoản phải thu từ bên liên quan như được trình bày ở Thuyết minh số VI có thời hạn thanh toán từ 3 đến 12 tháng. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty và công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2021: không).

Vào ngày kết thúc kì kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số VI)				
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam (*)	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm, vật tư	609.638.281.144	561.534.340.366
Công ty TNHH Stylenquaza	Công ty liên kết của công ty mẹ	Phải thu về bán đá thành phẩm, vật tư	286.780.915.193	410.321.188.109
Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện (*)	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm	80.584.566.542	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trần Long (*)	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm, vật tư	63.574.017.804	204.598.408.729
Công ty Cổ phần Nam Hưng (*)	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm	63.001.497.074	-
Trường Đại học Phenikaa (*)	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm	35.321.370.996	257.755.201.619
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu bán nguyên vật liệu, vật tư	1.162.161.000	10.322.545.640
Trường THCS Lê Quý Đôn - Tây Đô	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm	-	128.796.592.583
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Phải thu bán nguyên vật liệu, vật tư	-	15.846.015.961
			1.140.062.809.753	1.589.174.293.007

(*) Số dư phải thu từ các bên liên quan này có thời hạn thanh toán 1 năm và được bảo lãnh thanh toán bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A trong trường hợp các bên này không thanh toán được bất kì nghĩa vụ trả nợ đến hạn cho Công ty.

Vào ngày kết thúc kì kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số XII)				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	3.199.093.038	6.702.744.138
Công ty Cổ phần Trung tâm Sec G3	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	2.071.246.295	3.610.332.314
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	1.408.119.388	27.290.232.234
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	-	35.799.874
			6.678.458.721	37.639.108.560
Phải trả ngắn hạn khác (Mã số 319)				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Phải trả ngắn hạn khác	1.762.390.000	-
			1.762.390.000	-

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

Đơn vị tính: VND

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	3.922.901.283	4.147.931.558
Ông Phạm Anh Tuấn (**)	Thành viên Hội đồng Quản trị	2.985.868.571	2.921.022.428
Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng ban Ủy ban Kiểm toán	170.000.000	167.500.000
Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Ủy viên Ủy ban Kiểm toán	120.100.000	110.000.000
Bà Trần Lan Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	60.000.000
Ông Phạm Trí Dũng (*)	Tổng Giám đốc	3.010.919.767	2.883.220.200
Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	2.953.179.767	2.799.787.800
Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	2.739.710.000	2.564.403.036
Ông Đồng Quang Thúc (***)	Phó Tổng Giám đốc	1.609.341.207	771.273.885
Bà Phạm Thị Bích Thủy (****)	Phó Tổng Giám đốc	-	86.247.018
		17.572.020.595	16.511.385.925

(*) Bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc ngày 27 tháng 2 năm 2023

(**) Miễn nhiệm vị trí Tổng Giám đốc ngày 27 tháng 2 năm 2023

(***) Bổ nhiệm ngày 7 tháng 5 năm 2021

(****) Miễn nhiệm ngày 1 tháng 12 năm 2021

XXVI Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.148.702.304.551	1.772.059.864.055
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và khen thưởng ban điều hành (*)	(120.780.809.394)	(189.720.541.595)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	1.027.921.495.157	1.582.339.322.460
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	160.000.000	160.000.000
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	6.425	9.890
- Lãi suy giảm	6.425	9.890

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh giảm khoản tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 căn cứ theo Nghị quyết số 01/2022/NQ/VCS-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 28 tháng 4 năm 2022 và khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 của công ty con căn cứ theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTV ngày 24 tháng 1 năm 2022 của Hội đồng Thành viên của công ty con này.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kì kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

XXVII Các cam kết và nợ tiềm tàng

1 Cam kết thuê hoạt động

Công ty và công ty con hiện đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	937.335.450	937.335.450
Trên 1 - 5 năm	3.749.341.800	3.749.341.800
Trên 5 năm	21.883.016.550	22.820.352.000
TỔNG CỘNG	26.569.693.800	27.507.029.250

Ngoài ra, Công ty đang thuê 27.451 m² đất tại Lô 2A, Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát theo hợp đồng thuê hoạt động số 10/VCS/HĐKT-TLĐKCNBPC ngày 30 tháng 5 năm 2008 với thời hạn thuê là 48 năm 7 tháng 19 ngày kể từ ngày kí hợp đồng. Giá thuê đất là 10.000 VND/ m²/năm và phí quản lí là 3.500 VND/m²/năm. Giá thuê đất cho thời gian còn lại (từ năm 2043 đến hết thời hạn thuê) có thể điều chỉnh phụ thuộc vào việc thống nhất giữa Công ty và Ban Quản lí Khu Công nghiệp tại các lần làm việc tiếp theo.

Công ty Phenikaa Huế đang thuê 37.300 m² đất tại Lô CN1-5, Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng thuê hoạt động số 2403/2017/HĐTĐ/PHXH-TP ngày 24 tháng 3 năm 2017 với thời hạn thuê là 39 năm 9 tháng 8 ngày kể từ ngày bàn giao đất. Phí thuê đất là 15.015 đồng Việt Nam/m²/năm và phí quản lí là 4.050 đồng Việt Nam/ m²/năm (đơn giá tiền thuê đất và phí quản lí nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT). Tiền thuê đất và phí quản lí được trả hàng năm theo quy định của hợp đồng này.

2 Cam kết liên quan đến hợp đồng thuê hoạt động

Công ty và công ty con đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Theo hợp đồng thuê đất đã kí, Công ty có nghĩa vụ di dời tất cả các công trình xây dựng, vật kiến trúc, thiết bị, vật liệu trên khu đất cho thuê và trả lại mặt bằng đất

nguyên trạng như tại thời điểm được bàn giao đất tại thời điểm kết thúc hợp đồng thuê. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng ảnh hưởng của nghĩa vụ nêu trên trong năm tài chính này là không đáng kể, do đó Công ty không ghi nhận khoản dự phòng hoàn trả mặt bằng liên quan trên báo cáo tài chính.

XXVIII Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kì kế toán năm

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kì kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

TRẦN THỊ HƯƠNG THU
Người lập biểu
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

NGUYỄN PHƯƠNG ANH
Kế toán trưởng

PHẠM TRÍ DŨNG
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

- 📍 Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam
- ☎ Điện thoại: 024 3368 5826
- 📠 Fax: 024 3368 6652
- ✉ Email: quanhecodong@vicostone.com
- 🌐 Website: <http://vicostone.com>